

Dolores Cannon

HỌ ĐÃ
DẠO BƯỚC
CÙNG
CHÚA JESUS

ThuVienSach.vn

Họ đã dạo bước cùng Chúa Giê – Su – Chương 1 Khám phá những cuộc gặp gỡ với Chúa Giê-su.

Công việc của tôi, với tư cách là một nhà thôi miên trị liệu chuyên về liệu pháp luân hồi và tiền kiếp đã dẫn tôi đến với những tình huống kỳ lạ và những con đường huyền bí. Nó đã cho phép tôi nhìn ra những góc khuất trong tiềm thức, nơi những điều vẫn chưa được biết tới nằm ẩn khuất trong màn sương thời gian. Tôi nhận thấy rằng toàn bộ lịch sử nhân loại được ghi lại trong tâm trí của những người sống ngày nay, và nếu những ký ức này không bị xáo trộn, thì chúng sẽ tiếp tục nằm im lìm và không được khám phá ra.

Tuy nhiên, những hoàn cảnh được tạo ra bởi thế giới hiện đại bận rộn của chúng ta đã khiến những ký ức này xuất hiện, thường không có dấu hiệu gì, bởi vì chúng ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại theo những cách thường là không thể giải thích được. Giờ đây, liệu pháp thôi miên tiền kiếp đang được sử dụng như một công cụ để giúp giải quyết các vấn đề, ngày càng có nhiều ký ức trong số những ký ức này đang được đưa ra ánh sáng hơn bao giờ hết. Có lẽ lần đầu tiên, con người đã tự cho phép mình thừa nhận rằng cơ thể mà họ đang sống trong đó và ký ức của kiếp sống hiện tại của họ không phải là tổng thể của con người. Con người còn hơn là những gì họ nhìn thấy trong gương và những gì họ ghi nhớ một cách có ý thức. Có những độ sâu không thể lường được mà chỉ vừa mới bắt đầu được thăm dò.

Kể từ khi tôi bắt đầu công việc của mình vào năm 1979, tôi đã thấy rằng tất cả chúng ta dường như đều có những ký ức về nhiều kiếp trước nằm im lìm trong tiềm thức của chúng ta. Miễn là trong trạng thái lúc thức bình thường của chúng ta, chúng ta có thể hoạt động một cách ôn hòa, thì việc khám phá những ký ức này là chẳng có gì quan trọng cả. Tôi tin rằng cuộc đời quan trọng nhất trong tất cả là cuộc đời mà hiện tại chúng ta đang sống, và đó là mục đích tồn tại của chúng ta trên thế giới này, vào thời điểm hiện tại. Chúng ta phải cố gắng để sống cuộc đời này một cách tốt nhất có thể.

Nhiều người cho rằng nếu luân hồi là có thật, và nếu họ đã sống vô số kiếp khác, tại sao họ lại không nhớ gì đến chúng? Tiềm thức có thể được so sánh với một cái máy, một máy ghi âm, một máy tính cao cấp. Trong cuộc sống hàng ngày hiện tại, chúng ta liên tục bị tấn công bởi hàng triệu thông tin thường tình và vụn vặt: cảnh, mùi, âm thanh, các dữ liệu đầu vào về cảm giác. Nếu tất cả thông tin này được phép thông qua tâm trí có ý thức của chúng ta, chúng ta sẽ không thể hoạt động – mà chúng ta sẽ hoàn toàn bị choáng ngợp. Như vậy tiềm thức đóng vai trò như một bộ lọc và một người bảo vệ. Nó cho phép chúng ta tập trung vào thông tin chúng ta cần để sống và hoạt động trong xã hội của chúng ta.

Nhưng điều quan trọng cần nhớ là tất cả các dữ liệu khác đã được thu thập vẫn ở đó trong ngân hàng-bộ nhớ của máy tính. Nó không bao giờ bị mất đi, nhưng được cất giữ bởi một tiềm thức theo kiểu-keo kiệt. Ai mà biết được lý do tại sao chứ? Tất cả chúng nằm ở đó và có thể được khai thác. Nếu một người quay lại bữa tiệc sinh nhật thứ mười hai của họ trong cuộc đời này, họ có thể nhớ lại và thực sự hồi tưởng lại toàn bộ tập phim. Họ sẽ biết tên của tất cả những đứa trẻ có mặt, và nếu được yêu cầu, họ thậm chí có thể mô tả chi tiết đồ ăn, quà, đồ đạc và giấy dán tường. Đây là một số mẫu thông tin thường tình đã được lưu trữ trong bản ghi của bữa tiệc sinh nhật. Một bộ phim và thư viện bằng hình được ghi lại hoàn chỉnh tồn tại trong tâm trí, để tái tạo lại cảnh phim chi tiết đến từng phút. Mỗi ngày và sự kiện trong cuộc sống của chúng ta đều được ghi lại một cách tương tự và có thể được truy cập đến nếu cần.

Vì vậy, nếu tất cả về cuộc đời hiện tại của chúng ta có sẵn trong tiềm thức, thì tất cả những cuộc đời trước đây của chúng ta cũng ở đó, sẵn sàng để được truy cập vào. Tôi thích so sánh nó với một thư viện bằng hình khổng lồ: chúng ta yêu cầu tiềm thức rút ra tiền kiếp phù hợp trên băng hình và đưa nó vào cỗ máy ký ức. Nếu chúng ta nhận ra sự khổng lồ của một ngân hàng-ký ức như vậy, thì chúng ta có thể hiểu được tại sao việc ý thức về những ký ức đó trong trạng thái lúc thức hàng ngày của chúng ta chắc hẳn không phải là khôn ngoan – mà thực sự là bất lợi. Chúng ta sẽ bị choáng ngợp. Sẽ cực kỳ khó vận hành cuộc sống, nếu những khung cảnh khác và những mối quan hệ nghiệp quả trước đây cứ liên tục rỉ máu và bao phủ lên cuộc sống của chúng ta bây giờ.

Do đó, tiềm thức có tính chọn lọc trong việc cho phép chúng ta tập trung vào những gì cần thiết nhất, để sống trong hoàn cảnh và môi trường hiện tại của chúng ta. Đôi khi các vấn đề nảy sinh khi tiền kiếp ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại. Những hoàn cảnh cụ thể thường có thể đóng vai trò như một yếu tố kích hoạt, khiến một ký ức tiền kiếp được tập trung chú ý đến. Đây là vai trò của liệu pháp thôi miên tiền kiếp: giúp khám phá những khuôn mẫu đã được thiết lập, hoặc để giải quyết những nghiệp quả đang được khơi lên, mà chưa được giải quyết (thường là tiêu cực) và đang gây ảnh hưởng đến công việc hàng ngày.

Nhiều người mà tôi và các nhà trị liệu tiền kiếp khác đã từng làm việc cùng đã có nhiều năm được trợ giúp chuyên nghiệp (về thể chất và tinh thần) mà không tìm được câu trả lời họ cần. Mỗi quan hệ rối rắm với người khác mà không có lời giải thích ở đời này, thường có thể bắt nguồn từ những sự kiện căng thẳng và tổn thương trong những kiếp khác. Nhiều ám ảnh và dị ứng có nguồn gốc từ những kiếp sống khác. Ví dụ: ác cảm với bụi và chó đã được bắt nguồn từ cuộc sống nghèo khổ khi đối tượng, sống trong sa mạc, phải chiến đấu chống lại những con chó để bảo vệ nguồn cung cấp thực phẩm ít ỏi. Nguồn gốc của các căn bệnh thể chất dai dẳng và chống lại sự điều trị thông thường thường có thể được tìm thấy trong các kiếp sống khác. Một lịch sử lâu dài về chứng đau cổ dữ dội của một đối tượng đã được bắt nguồn từ hai cái chết dữ dội: một cái chết bằng máy chém và một cái chết khác do một chiếc rìu của người Ấn Độ chém sâu vào sau gáy. Một sinh viên đại học trẻ tuổi không thể hoàn thành lớp học của mình vì những cơn đau bụng dữ dội xuất hiện trong thời gian căng thẳng. Điều này được bắt nguồn từ cách đây nhiều kiếp sống, trong đó cái chết liên quan đến chấn thương ở phần đó của cơ thể: chết bởi kiếm, bị xe ngựa chạy qua, bị bắn, v.v. Tự buộc mình ăn quá nhiều và tăng cân quá mức thường có thể là kết quả của những ký ức kéo dài về một cái chết vì đói hoặc do đã khiến người khác chết đói. Nguyên nhân thứ hai đã khiến việc trả nợ nghiệp lực là cần thiết.

Một người phụ nữ mong muốn có con, nhưng đã trải qua nhiều lần sẩy thai, phát hiện ra rằng mình đã chết khi sinh con trong một kiếp quá khứ. Bởi vì tiềm thức không nhận ra khái niệm thời gian, nó nghĩ rằng nó đang thực hiện công việc bảo vệ của mình bằng cách không cho phép điều này xảy ra một lần nữa. Phương

pháp của tiềm thức trong trường hợp của người phụ nữ bị sẩy thai, là để ngăn ngừa thai kỳ tiếp theo. Trong những trường hợp như vậy, liệu pháp liên quan đến chuyện làm việc trực tiếp với tiềm thức và thuyết phục nó rằng cơ thể có các vấn đề về thể chất không còn tồn tại, và cơ thể hiện tại hoàn toàn khỏe mạnh. Một khi nó nhận ra sự khác biệt và bản thể hiện tại không gặp rủi ro, các vấn đề sẽ nhanh chóng được giải quyết.

Đôi khi câu trả lời có thể được tìm thấy trong chỉ một kiếp trước mà thôi. Vào những thời điểm khác, nguyên nhân phức tạp hơn, bởi vì một khuôn mẫu đã được thiết lập bằng cách lặp đi lặp lại kéo dài nhiều đời. Cần phải nhấn mạnh rằng, giống như mọi liệu pháp khác, liệu pháp về tiền kiếp không phải là một phép màu chữa mọi-căn-bệnh. Một khi các manh mối được phát hiện, bản thể hiện tại vẫn phải sử dụng chúng như những công cụ, và kết hợp thông tin vào cuộc sống hiện tại của họ. Khi người ta vận dụng kiến thức và làm việc với nó, kết quả có thể khá là đáng kinh ngạc và hài lòng.

Trong nhiều năm, tôi đã làm việc với hàng trăm thân chủ về vô số chủ đề, đôi khi có những trường hợp thú vị cần phải được nghiên cứu thêm. Tuy nhiên, phần lớn các trường hợp có liên quan đến những kiếp sống mà có thể được coi là thường tình và nhàm chán. Có vẻ như chẳng có gì thú vị xảy ra trong những kiếp sống đó. Nhưng chính những trường hợp loại này lại bổ sung giá trị cho liệu pháp quy hồi tiền kiếp. Nếu một lúc nào đó trong một kiếp ở tương lai, bất kỳ ai trong chúng ta hồi quy lùi về cuộc sống hiện tại này, chúng ta có thể sẽ quay trở lại những khung cảnh nhàm chán và bình thường, bởi vì cuộc sống là như vậy. Rất ít người trong chúng ta đủ quan trọng hoặc làm bất cứ điều gì đủ giật gân để có tên trên báo chí và tin tức trên TV. Có nhiều người bình thường trên thế giới hơn những người nổi tiếng.

Mặc dù tôi có thể coi một sự hồi quy là không có sự kiện gì đặc biệt cả, nhưng điều quan trọng là nó giúp đối tượng tìm thấy những gì họ đang tìm kiếm. Nhiều lần, sau một buổi thôi miên như vậy, tôi nghĩ một người sẽ thất vọng. Tôi đã rất ngạc nhiên khi họ nói rằng ký ức là cực kỳ quan trọng đối với họ và đã giải thích được điều gì đó mà trước đó họ đã luôn muốn biết. Vì vậy, với vai trò như một

công cụ trị liệu cho họ, tôi không phải là người đánh giá ký ức nào là quan trọng và hữu ích. Vô số những buổi hồi quy thường tình dạng này là tiêu chuẩn, và sẽ không bao giờ được viết về, trừ phi nó là sự tích lũy các kiểu hình của cuộc sống, hoặc một phiên bản rút gọn của lịch sử, như lời kể của một vài người sống trong cùng thời kỳ.

Quyển sách của tôi xuất phát từ một vài trường hợp chọn lọc, khi tôi đủ may mắn được làm việc với một thân chủ tình cờ sống trong một thời điểm quan trọng trong lịch sử, hoặc có liên quan đến một nhân vật quan trọng. Tôi chưa bao giờ khám phá ra một Napoleon hay một Cleopatra, và tôi không mong đợi điều đó. Khả năng cao là tìm thấy một cuộc đời mà trong đó, đối tượng có liên quan đến Napoleon hoặc Cleopatra. Trong trường hợp như vậy, bạn sẽ phải tập trung vào ký ức của họ về người nổi tiếng đó, và bạn có thể không bao giờ thu thập được bất kỳ chi tiết nào mang tính cá nhân hơn thế. Ngay cả khi người đó tình cờ sống trong một sự kiện lịch sử quan trọng, họ sẽ chỉ cho bạn biết những gì cá nhân họ biết. Ví dụ, nông dân sẽ không được biết đến những chi tiết mà vua của một nước biết, và ngược lại. Câu chuyện sẽ luôn được kể từ quan điểm độc đáo duy nhất của họ. Bất cứ điều gì khác sẽ ngay lập tức được nhìn nhận như là một điều tưởng tượng.

Khi tôi viết Chúa Giê-su và những người Essene (Jesus and the Essenes), tôi chưa bao giờ nghĩ rằng mình sẽ gặp một đối tượng khác có kiến thức về những chi tiết cá nhân như vậy về cuộc đời của Chúa. Cuốn sách đó là câu chuyện được một trong những vị thầy người Essene của Chúa Giê-su tại Qumran kể lại. Nó đã xảy ra khi tôi đưa một cô gái trẻ hồi quy về khoảng thời gian đó, và có một khám phá đáng kinh ngạc. Cô gái thậm chí còn chưa hoàn thành hết bậc trung học phổ thông, và điều này càng làm cho dữ liệu lịch sử và thần học của người Do Thái trở nên quan trọng hơn, bởi vì cô không có cách nào để tổng hợp thông tin này từ trình độ học vấn của mình. Nhưng trường hợp đó là cơ hội chỉ có một lần trong đời. Đây là lý do tại sao tôi đã dành rất nhiều thời gian để cố gắng thu thập được càng nhiều thông tin chi tiết càng tốt. Ý tưởng về việc gặp một đối tượng khác sống cùng thời kỳ và cũng có liên hệ với Chúa Giê-su thật là xa vời.

Tôi đã đưa các thân chủ hồi quy về thời gian và khu vực nhất định, nhưng chính họ đã kể lại những kiếp sống bình thường của một người lính La Mã, một người sống ở Jerusalem, hoặc một người bán đồ gốm sứ ở chợ. Họ không đề cập đến Chúa, mặc dù có lẽ họ đang sống gần gũi với ngài. Điều này tăng thêm giá trị cho những phát hiện của tôi, bởi vì nó cho thấy rằng mọi người không có khuynh hướng mơ tưởng đến việc mình có liên quan gì đây đến Chúa Giê-su. Khi có cơ hội, họ vẫn kể câu chuyện độc đáo của riêng mình. Có lẽ đúng là trên khắp thế giới có rất nhiều người đã từng có tiền kiếp với Chúa Giê-su, và những người mang theo ký ức bị khóa chặt trong tiềm thức này của họ. Nhưng khả năng được gặp thêm bất kỳ người nào trong số họ, trong công việc thôi miên hồi quy của tôi là gì? Tôi sẽ nói rằng khả năng là rất thấp, và như vậy là chính đáng thôi. Tôi chắc chắn không mong điều đó xảy ra một lần nữa sau trải nghiệm của tôi với Katie và việc viết cuốn sách đó vào năm 1985 (*quyên Chúa Giê-su và những người Essene – Jesus and the Essenes).

Tôi đã làm việc với một người phụ nữ tin rằng cô ấy đã sống vào thời điểm đó, đến nỗi cô ấy đã cố tưởng tượng ra một ký ức thông qua việc thôi miên. Tôi không tin rằng cô ấy đang cố lừa dối hay có động cơ thầm kín nào đây. Cô ta chỉ tin tưởng mạnh mẽ rằng cô là Elizabeth, mẹ của John the Baptist, và không ai có thể thuyết phục cô ta bằng cách khác. Cô muốn thực hiện hồi quy để chứng minh điều này với bản thân và gia đình đang nghi ngờ của cô. Tôi đồng ý thực hiện hồi quy tiền kiếp với cô ấy, nhưng tôi không thấy thoải mái với việc này, và do đó tôi càng quan sát và chăm chú hơn trong việc theo dõi thân chủ. Ngay khi vừa đi vào trạng thái thôi miên, cô bắt đầu mô tả khung cảnh của Đất Thánh (Holy Land), và sự liên kết của cô với John và Chúa Giê-su. Cô ấy trở nên rất xúc động khi nói về việc John bị bắt và cái chết sắp xảy ra của anh ấy. Có một số điều ngay lập tức tiết lộ rằng đây là một điều tưởng tượng. Khi tôi bắt đầu hỏi những câu hỏi thăm dò, cô ấy không thể trả lời chúng. Cô ấy gắn chặt vào phiên bản Kinh Thánh và bằng cách nào cũng không buông. Nói cách khác, cô không thể trả lời bất kỳ câu hỏi nào không liên quan đến những gì có sẵn qua việc đọc Kinh thánh.

Một manh mối khác là hành vi cơ thể của cô ấy. Trong trạng thái thôi miên bình thường, thân chủ sẽ nằm gần như bất động, trong khi nhịp thở và trương lực cơ

của họ thay đổi, và chuyển động mắt nhanh (REM – Rapid Eye Movement) của họ tăng lên. Đây là những dấu hiệu được nhà thôi miên chú ý và được theo dõi để xác định độ sâu của trạng thái thôi miên và cũng để cảnh báo bất kỳ dấu hiệu tổn thương nào. Người phụ nữ này không hề nằm yên. Cơ thể cô ấy thể hiện sự kích động. Cô ấy liên tục vắt tay, nhịp thở thất thường và chuyển động mắt không chính xác. Toàn bộ phong thái của cô ấy thể hiện sự đau khổ. Sau nửa giờ kể từ khi tôi liên tục sử dụng các kỹ thuật đào sâu, cô ấy đột nhiên làm điều mà tôi gọi là “bước nhảy vọt”. Cô ấy nhảy từ cảnh cô ấy đang mô tả sang một cảnh liên quan đến một cuộc sống khác. Lần này cô là một linh mục người Ý của một nhà thờ nhỏ và nghèo. Cơ thể cô ấy thả lỏng và một sự hồi quy về cuộc sống bình thường và trần tục xảy ra sau đó. Cô kể câu chuyện về một linh mục lầm lạc, người rất bất hạnh với cuộc đời mà số phận đã an bày cho mình. Tôi cũng cảm thấy thoải mái bởi vì tôi biết chúng tôi lại một lần nữa có cơ sở vững chắc. Đó là điều hiển nhiên đã xảy ra. Tiềm thức của cô ấy đang cố gắng hoàn thành ước muốn của cô ấy và mơ tưởng về một cuộc đời với John và Jesus, nhưng khi sự thôi miên ngày càng sâu, nó không thể tiếp tục giả vờ được nữa và một sự hồi quy bình thường được đưa ra ngoài ánh sáng.

Một điều khác đã xảy ra trong buổi thôi miên này, điều mà đã xảy ra trước đó, trong một số trường hợp hiếm hoi. Trong quá trình hồi quy hư cấu, tôi cảm thấy một nguồn năng lượng cực lớn tỏa ra từ cơ thể cô ấy. Khi điều này xảy ra, cảm giác giống như có nhiệt, và nó tạo ra một hiệu ứng kéo, nằm trên cơ thể tôi. Điều này là khó chịu nhất và có thể làm gián đoạn việc theo dõi và tập trung vào các câu hỏi của tôi. Thông thường, nếu có thể, tôi sẽ di chuyển ra xa đối tượng (thường là vài bước chân là đủ) cho đến khi cảm giác lắng xuống. Trong thời gian mà dòng năng lượng đáng lo ngại của người phụ nữ đang xảy ra, tôi chú ý thấy máy ghi âm đã ngừng chạy. Trong khi tiếp tục hỏi chủ thể các câu hỏi, tôi cũng cố gắng giải quyết sự cản trở liên quan đến máy móc này đối với công việc của tôi. Khi tôi mở máy ra, tôi thấy rằng băng đã bị kẹt và bị quấn quanh đầu đọc. Tôi lôi ra một dòng băng xoắn dài ngoằn ngoèo. Sau đó tôi bỏ một cuộn băng khác vào và tiếp tục với buổi thôi miên. Khi cô bước vào hồi quy bình thường của vị linh mục người Ý, máy ghi âm hoạt động trơn tru. Như tôi đã nói, điều này xảy ra trong những trường hợp hiếm hoi, và chúng thường là những trường hợp liên quan đến

sự căng thẳng và lo lắng lớn trong lòng thân chủ. Liệu trường năng lượng mà tôi thực sự có thể cảm nhận được, có thể bằng cách nào đó ảnh hưởng đến máy ghi âm không? Tôi cũng đã gặp trường hợp khi tiếng ồn hoặc độ tĩnh cực cao sẽ làm mất tiếng nói trên băng. Tôi tin rằng điều này cho thấy có nhiều điều đang xảy ra trong quá trình hồi quy tiền kiếp hơn chúng ta nghĩ. Có vẻ như có những năng lượng vô hình tồn tại và phát ra từ những người có liên quan, mà thực sự có thể ảnh hưởng đến máy móc, đặc biệt là một thứ nhạy cảm như băng ghi âm.

Khi người phụ nữ tỉnh dậy sau trạng thái thôi miên, cô ấy đã hoàn toàn đắm chìm với ký ức (lẽ ra là) của cô ấy, về cuộc đời với Chúa Giê-su. Cô ta tưởng rằng đây là băng chứng và bác bỏ kiếp sống khác của vị linh mục. Cô ấy gần như quẩn trí khi tôi nói với cô ấy đoạn băng ghi âm phần đó đã bị hư hỏng. Bên cạnh băng bị rách, bánh xe bị kẹt và thậm chí không thể quẩn lại băng. Cô ấy cầu xin tôi bằng cách nào đó khôi phục lại nó bởi vì cô ấy phải có nó. Đó là điều quan trọng nhất trong cuộc đời cô. Đây là một manh mối khác cho thấy ký ức là không có thật, bởi vì một sự hồi quy hợp lệ không mang theo loại phản ứng này. Đối tượng thường phủ nhận rằng trải nghiệm là có thật, nói rằng họ có thể đã đọc nó ở đâu đó hoặc đã xem nó trong một bộ phim hoặc trên TV. Từ chối là phản ứng chính, và họ thường nói, "Ồ, có lẽ tôi đã bịa ra toàn bộ thứ này." Tôi tin rằng đây là phương pháp của tâm trí ý thức, để đối phó với một thứ gì đó quá xa lạ và lạ lùng đối với cách suy nghĩ của nó. Và tiền kiếp chắc chắn là xa lạ với cách nghĩ của con người bình thường. Vì vậy, tôi đã được trải nghiệm một sự nỗ lực ngây thơ của một thân chủ trong việc tưởng tượng ra một kiếp sống, điều mà bằng cách nào đó sẽ thực hiện mong muốn của cô ấy là được sống với những nhân vật lịch sử quan trọng này. Đó cũng là băng chứng cho tôi thấy rằng những trường hợp này không thể bị làm giả được.

Vì vậy, tôi không hy vọng sẽ tìm thấy bất kỳ đối tượng nào khác đã sống vào thời của Chúa, và nếu tôi tìm ra, kinh nghiệm trước đây sẽ khiến tôi rất nghi ngờ. Nhưng những vấn đề này dường như nằm trong tay của những người khác, ngoài chúng ta – những người phạm trần. Những trường hợp tôi được dẫn dắt để khám phá dường như đến từ các nguồn cao hơn mà tôi chắc chắn nằm ngoài tầm kiểm soát của tôi. Trong suốt năm 1986 và 1987, trong khi tôi đang nghiên cứu rất

nhiều về tài liệu Nostradamus (được báo cáo lại trong bộ ba quyển sách Những cuộc đối thoại với Nostradamus), tôi đã có hai thân chủ hồi quy về khoảng thời gian này, và một lần nữa, mỗi quan tâm của tôi đã được nắm bắt. Tôi thường tự hỏi khả năng xảy ra điều này là bao nhiêu, nhưng từ đó tôi đã học được cách không đặt câu hỏi về lý do, bởi vì dường như tôi được dẫn đến những trường hợp mà tôi vốn phải tường thuật lại, một cách không thể giải thích được.

Cuốn sách này là câu chuyện về cuộc gặp gỡ riêng rẽ của hai người phụ nữ với Chúa Giê-su ở một tiền kiếp trong quá khứ. Ký ức của họ bổ sung những mảnh ghép giá trị cho câu chuyện bị lãng quên và méo mó mà đã đi vào lòng chúng ta theo thời gian. Nó giúp chúng ta hiểu rõ hơn và cảm kích Chúa Giê-su này, người mà trước hết là một người đàn ông, và là một con người với những cảm giác và cảm xúc phức tạp và rất thực tế. Ngài chắc chắn là một bậc thầy, người hiểu được những bí ẩn của vũ trụ và cố gắng tiết lộ chúng cho những người phàm cùng thời với ngài. Như ngài nói, "Chúng ta sẽ làm những điều này và hơn thế nữa." Nhưng ngài cũng là một con người, và đây là phần câu chuyện của ngài mà đã bị bỏ qua. Trong cuốn sách này, cũng như với Chúa Giê-su và những người Essene, chúng ta có cơ hội hiếm hoi để nhìn thấy ngài như những người cùng thời với ngài đã nhìn thấy ngài. Nó vẽ nên một bức tranh về ngài thật sâu sắc và chân thực. Có thể cuối cùng, Chúa Giê-su thật có thể được nhìn thấy và cảm kích như một con người kỳ diệu. Bước vào thế giới của những điều chưa được biết đến. Thế giới của thôi miên hồi quy.

Galilee vào thời của chúa Giê-su

Họ đã dạo bước cùng Chúa Giê – Su – Chương 2 Cuộc gặp gỡ với Chúa Giê-su.

Có nhiều lý do để yêu cầu một buổi hồi quy tiền kiếp. Nhiều người có một vấn đề xác định mà họ đang cố gắng giải quyết, cho dù đó là thể chất hay tình cảm.

Các mối quan hệ nghiệp chướng với các thành viên trong gia đình, hoặc những người quan trọng khác trong cuộc sống của họ, thường gây ra các vấn đề cần sự giúp đỡ. Những người này thường đã cạn kiệt các nguồn lực thông thường, cả y học và tâm thần, và chuyển sang liệu pháp tiền kiếp như một giải pháp khả thi. Nhưng lại luôn có những người yêu cầu thôi miên tiền kiếp hoàn toàn chỉ vì tò mò, chỉ để xem liệu họ có thực sự sống trong một tiền kiếp hay là không.

Khi Mary gọi đề đặt hẹn, không chắc là cô ấy thuộc loại đối tượng nào. Cô ấy là một phụ nữ rất hấp dẫn ở độ tuổi cuối ba mươi. Cô đã ly hôn và một mình cố gắng nuôi dạy hai con trai. Để làm được điều này, cô đã bắt đầu việc kinh doanh riêng của mình, một vườn ươm cây nhỏ và hoạt động tạo cảnh. Lịch trình của cô ấy bận rộn và các buổi thôi miên của chúng tôi phải được chêm vào xen kẽ với các cuộc hẹn khác của cô ấy. Cô ấy sẽ đến trong chiếc xe tải nhỏ chở đầy thực vật. Sau buổi thôi miên, cô ấy sẽ tiếp tục với việc hoàn thành mục tiêu kinh doanh của mình. Đây chắc chắn không phải là một người vợ ở nhà buồn chán đang tìm kiếm một lối thoát thú vị. Mary là một người mẹ tận tụy với ý định tạo nên sự thành công cho công việc kinh doanh của mình, để cung cấp cho hai cậu con trai của mình một cuộc sống gia đình tốt nhất có thể. Cô thừa nhận cô đang tìm kiếm câu trả lời cho một vấn đề, nhưng cô không muốn thảo luận vấn đề đó là gì. Cô ấy nói đơn giản rằng nếu chúng tôi tìm thấy nó, cô ấy sẽ nhận ra nó. Điều này có nghĩa là, với tư cách là một người trị liệu, tôi sẽ mò mẫm trong bóng tối, không biết chúng tôi đang tìm kiếm điều gì. Điều này có thể được khắc phục bằng cách cho phép tiềm thức tự do làm chủ và cho phép nó tìm thấy những gì thân chủ đang tìm kiếm. Vì vậy, khi chúng tôi có cuộc hẹn đầu tiên, tôi đã đưa Mary vào trạng thái thôi miên. Sau đó, tôi cho phép cô ấy du hành xuyên thời gian đến bất cứ nơi nào cô ấy muốn đến mà không cần chỉ dẫn tìm nguyên nhân của vấn đề.

Tôi có thể dễ dàng dự đoán điều gì sẽ xảy ra, bởi vì những trường hợp này thường theo một khuôn mẫu nhất định. Các kết quả thường giống nhau. Mary quay trở lại một kiếp sống thường tình và tẻ nhạt, nơi mà ít điều gì có ý nghĩa quan trọng xảy ra. Cô ấy nói kiếp sống đó trả lời một số câu hỏi và có liên quan đến những điều trong cuộc sống của cô ấy, nhưng lại không liên quan đến vấn đề gì lớn cả. Tuần tiếp theo, kết quả vẫn như cũ, một tiền kiếp bình thường chỉ có ý nghĩa với mỗi Mary mà thôi.

Bước đột phá đến trong buổi thôi miên thứ ba. Mary là một thân chủ xuất sắc và tôi đã tạo điều kiện cho cô ấy đi vào trạng thái thôi miên sâu bằng cách sử dụng một từ khóa. Những từ khóa này có thể là bất cứ thứ gì và việc sử dụng chúng sẽ loại bỏ phần giới thiệu dài dòng. Sau khi cô ấy đã ổn định và thư giãn trên giường, tôi sử dụng từ khóa của cô ấy và đếm ngược cho cô ấy. Sau khi cô ấy đã vào trạng thái thôi miên sâu, tôi yêu cầu tiềm thức của cô ấy cung cấp thông tin quan trọng mà cô ấy cần biết. Tôi yêu cầu nó đưa cô ấy về một tiền kiếp mà có thể sẽ có ý nghĩa và liên quan đến kiếp sống hiện tại của cô ấy. Cho tới lúc này, cô ấy đã cảm thấy đủ an toàn với tôi và tôi hy vọng tiềm thức của cô ấy sẽ nghe theo.

Tôi thực hiện nhiều buổi thôi miên đến nỗi tôi phải dùng nhiều máy ghi âm. Thường tôi dùng chúng nhiều đến hỏng, thông qua cả quá trình ghi âm lẫn ghi chép lại. Băng ghi âm của những buổi thôi miên này với Mary được thực hiện trong thời gian máy ghi âm của tôi bị trục trặc. Tôi đã thực hiện vài buổi thôi miên trước khi nhận ra rằng nó đang gặp sự cố. Đôi khi nó bị trượt và bánh xe thỉnh thoảng ngừng quay. Những lúc này tôi đã bị mất lời nói. Trong khi ghi chép các buổi thôi miên này, tôi cố gắng thu thập lại bất kỳ điều gì còn thiếu một cách tốt nhất có thể, mà tôi có thể nhớ được. Vì vậy, trong những buổi thôi miên này, tôi thường bận tâm đến việc theo dõi máy ghi âm cũng như thân chủ. Tôi đang sử dụng một phương pháp trong đó thân chủ đang trôi lơ lửng trên một đám mây trắng đẹp đẽ. Tôi đã yêu cầu đám mây gửi cô ấy đến một thời gian quan trọng, nơi có thông tin quan trọng để cô ấy được biết.

Tôi đếm, trong khi đám mây đã chở cô ấy và thả cô xuống rất nhẹ nhàng. Ấn tượng đầu tiên của cô ấy là cô đang đứng trong một lùm cây xanh. Cô nhận xét rằng chúng có vỏ màu xám mịn, hơi lốm đốm và không quen thuộc với cô. Sau đó, cô nhận thấy một nhóm nhỏ bốn người giữa những cái cây. Cô có thể nhìn thấy họ từ xa, và họ có vẻ ăn mặc giống nhau, trong bộ quần áo vải lanh màu trắng được thắt ở eo bằng một thứ gì đó giống như một chiếc thắt lưng bằng sợi bông. Một người phụ nữ có một chiếc khăn vải lanh che tóc. Khi Mary nhìn xuống bản thân, cô phát hiện ra mình cũng ăn mặc như vậy, trong bộ quần áo bằng vải lanh trắng may ở nhà và chân đi dép. Cô biết mình là một cô gái trẻ ở tuổi thiếu niên với mái tóc dài màu nâu. Cô ấy nói tên cô ấy là Abigail, và cô ấy đã đi bộ

đến chỗ này từ một ngôi làng gần đó. Tôi hỏi cô ấy có muốn đến gần mọi người hơn không.

“Có”, cô ấy trả lời. “Tôi muốn biết họ tụ tập để làm gì. Họ có đợi tôi đến không? Chắc tôi lại là người nhút nhát nữa rồi, tương tự như quãng đời tôi đang sống bây giờ. Ngay cả bây giờ tôi cũng ngại tham gia các nhóm. Vâng, tôi tin rằng họ đang đợi tôi.”

Dolores: Cô có biết những người này không?

Mary: Có. Tôi đã từng ở cùng họ trước đây. Nhưng tôi là người nhỏ tuổi nhất. Tôi không biết được nhiều như họ.

D: Họ là hàng xóm hay bạn bè hay là gì?

M: Tôi tin rằng họ là những người thầy. Tôi chưa ở cùng họ được lâu đâu. Tôi cảm thấy mình có phần không xứng đáng với những lời dạy và sự quan tâm của họ. Thật khó để tôi chấp nhận rằng họ muốn tôi trở thành học trò của họ, bởi vì tuổi của tôi và vì trí tuệ tuyệt vời của họ. Họ dường như rất khôn ngoan, và tôi dường như còn rất trẻ.

D: Tôi nghĩ việc cô muốn học hỏi là rất tốt.

M: Vâng. (Cười) Đó là bản chất của tôi. Họ đã nhận thấy sự háo hức của tôi. Họ tin rằng tôi là một học trò xứng đáng, mặc dù tôi không tin thế.

D: Những gì họ đang dạy cô có khó hiểu không?

M: Nó không khó hiểu. Tôi rất vinh dự được biết những thông tin này. Đây là những lời dạy về tâm linh mà họ đã đúc kết được trong nhiều năm và cần phải truyền lại.

D: Họ tìm thấy các học trò của mình bằng cách nào?

M: Tôi tin rằng cha mẹ tôi đã tiên cử tôi. Từ vị trí của tôi bây giờ, cứ như thể những người khác là thầy và tôi là học trò duy nhất vậy.

D: Tôi nghĩ rằng sẽ thật khó khăn khi có nhiều người thầy như vậy.

M: Đó là sự ủng hộ về mặt tinh thần. Nó giống như việc đến với một gia đình mới. Họ rất nồng nhiệt và chào đón. Họ dường như rất thích tôi.

D: Cô có biết chúng ta đang ở quốc gia nào không? Cô đã bao giờ nghe ai nói chưa?

M: (Ngừng một lúc lâu) Trong đầu tôi nghĩ đến từ 'Palestine'.

D: Ở đó có nóng không?

M: Có gió nhẹ. Ngoài nắng thì ấm nhưng dưới tán cây thì mát. Đó là một nơi rất dễ chịu để học. Tôi thích học ở đây. Đây là một trải nghiệm rất thú vị.

D: Cô có phải đọc hay viết không?

M: Không, họ dạy bằng cách nói. Và tôi lắng nghe, học hỏi và giữ kiến thức trong tâm trí, trong tim mình. Tôi tin rằng tôi sẽ trở thành một cô giáo. Và đó là lý do tại sao tôi sẽ học bây giờ ở độ tuổi này và sau đó tôi sẽ có thể dạy học, khi tôi trở nên đầy thông thái.

D: Họ đang đưa ra cho cô những giáo lý loại nào?

M: Những điều huyền bí. Điều mà phần đông mọi người không được biết tới.

D: Chà, dù sao thì nhiều người cũng sẽ không tin họ phải không?

M: Họ không quan tâm. Họ không có khát khao cháy bỏng. Đó là lý do tại sao bố mẹ tôi đã đề cử tôi. Họ đã nhận ra khát khao cháy bỏng đó trong tôi.

D: Cô nói cô chưa học với họ được lâu phải không?

M: Chưa lâu. Đây có lẽ là cuộc gặp thứ ba của tôi với họ. Chúng tôi đang tìm hiểu nhau và nhận biết tính cách của nhau. Có một cảm giác gì đó đặc biệt hơn là các thầy cô. Nó gần như là một cảm giác về một gia đình cô dì chú bác. Như thể họ đã chờ đợi tôi, và bây giờ tôi đang ở đây. Họ đã cho tôi biết rằng những gì họ chia sẻ được gọi là “những điều huyền bí”, và tôi sẽ gắn bó chặt chẽ với chúng.

D: Cô có biết họ đã học những kiến thức này ở đâu không?

M: Họ có thầy cô dạy. Nó dường như quay ngược thời gian. Những điều này là sự thật.

Những thầy cô này nghe giống như những người Essene, cùng một nhóm người bí ẩn đã dạy Chúa Giê-su, mặc dù điều này đã không bao giờ được thiết lập một cách chắc chắn cả. Họ hẳn là trông giống như thành viên của một nhóm Ngộ đạo bí mật sở hữu những kiến thức không được phổ biến với đại chúng.

Tôi đã muốn xác định khoảng thời gian, liệu đó là trước hay sau thời của Chúa Giê-su, vì người Essene đã hoạt động trong một khoảng thời gian dài. Một phương pháp đã có hiệu quả trong quyển Chúa Giê-su và người Essenes là hỏi về Đấng Messiah.

B: Đấng Messiah đã đến đất nước của cô chưa, hay cô đã biết chưa?

M: (Tạm dừng) Đấng Messiah?

D: Cô đã bao giờ nghe từ đó chưa?

M: Có vẻ như đó là điều gì đó sẽ xảy ra vào một ngày nào đó. Tôi không biết điều đó.

D: Có người Do Thái ở nơi cô sống không? Những người nghiên cứu đạo Do Thái?

M: (Ngừng lâu) Có vẻ như không phù hợp.

D: Bởi vì tôi tin rằng đó là một phần trong niềm tin của họ rằng một ngày nào đó Đấng Messiah sẽ đến. Đó là lý do tại sao tôi tự hỏi liệu cô đã nghe những câu chuyện đó chưa.

M: Có vẻ như không ... Kiến thức dường như không có ở đó.

D: Được rồi. Tôi chỉ đang cố gắng xác định xem chúng ta đang ở thời điểm nào. Và thời gian đôi khi rất khó hiểu. Có một người cai trị đất nước của cô phải không – cô có biết điều đó không?

Trong quyền Chúa Giê-su và người Essene, thời gian được tính bằng số năm trị vì của nhà cầm quyền. Nhưng điều này không giúp ích được gì trong trường hợp này.

M: Không, tôi không biết điều đó. Tôi được nuôi dạy trong một cộng đồng nhỏ. Gần như cả cuộc đời tôi nào giờ đã chờ đợi lần này. Những ảnh hưởng bên ngoài không nằm trong tầm hiểu biết của tôi. Tôi dường như đã sống một cuộc sống rất được che chở, rất được bảo vệ. Chúng tôi có một cộng đồng, một ngôi làng nhỏ. Tôi biết những người trong làng, nhưng không biết gì về thế giới rộng lớn hơn. Như thể là tôi được giữ gìn nguyên vẹn, để khi đến thời điểm giảng dạy, tôi sẽ gần như là một trinh nữ lý tưởng vậy.

D: Vì vậy, cô sẽ không bị ảnh hưởng bởi thế giới bên ngoài theo bất kỳ cách nào.

M: Tôi tin rằng câu nói đó đúng.

D: Tôi có thể hiểu điều đó. Cô đã nhận được bất kỳ sự dạy dỗ nào khác trước thời điểm này chưa?

M: Cha mẹ tôi. Họ là những người rất hiền lành. Cuộc sống của tôi ở làng đã rất yên bình. Một tuổi thơ tuyệt vời. Mẹ tôi làm một số loại bánh mì phẳng mà tôi rất

thích. Bà ấy đã nấu món này trên vỉ nướng. Chúng dường như là món khoái khẩu của tôi. (Cô ấy đột ngột ngừng hồi tưởng). Nhưng bây giờ tôi không còn là một đứa trẻ nữa. Và đã đến lúc tôi phải bước vào một chương mới của cuộc đời mình, và gác lại những kỉ niệm yêu dấu đó.

D: Nhưng ít nhất cô cũng có những kỷ niệm đẹp mà. Cô có anh chị em không?

M: (Ngừng lại, rồi ngạc nhiên)Ồ! Dường như có một em gái nhỏ. Tôi và cô ấy rất quý mến nhau.

D: Tôi đang nghĩ, không phải cô đang ở độ tuổi mà cô sẽ kết hôn sao?

M: Chà, tôi không nghĩ đó là những gì tôi được kêu gọi phải làm. Hiện tại tôi rất hạnh phúc khi được là một học trò. Đó là điều mà tôi đã chờ đợi, và mong mỏi. Mỗi người trong số những người này sẽ có một vai trò khác nhau trong việc dạy cho tôi, trong việc học của tôi. Mỗi người họ đều góp phần vào việc giáo dục tôi. Có vẻ như ... (tạm dừng)

D: Điều gì vậy?

M: Có vẻ như sẽ có sự chuẩn bị kỹ lưỡng cho hoạt động công ích, như là trong một ngôi đền.

D: Vậy cô sẽ có nhiều thứ để học, phải không?

M: Vâng. Sự hiểu biết rộng, rất rộng. Trên cơ sở thuộc về tâm linh. Sự thật.

D: Liệu cô có thể truyền đạt lại cho tôi những gì cô đang được dạy không?

M: Chà, bây giờ tôi không biết điều đó, bởi vì tôi không biết những lời dạy này là gì. Tôi không ngần ngại chia sẻ đâu, một khi mà tôi đã biết.

Rõ ràng rằng việc giảng dạy sẽ diễn ra trong một thời gian khá dài, vì vậy tôi quyết định chuyển về phía đoạn sau của câu chuyện. Tôi thường làm điều này bằng cách yêu cầu thân chủ đi tiếp trong kiếp sống đó, đến một ngày quan trọng trong đời. Vì hầu hết mọi cuộc đời đều bình thường và chứa đầy những thói quen hàng ngày đơn giản (như cuộc sống hiện tại của chúng ta), đây là phương pháp hiệu quả nhất để xác định một trọng điểm đáng chú ý, nếu nó tồn tại. Đã có những kiếp sống mà thân chủ không thể tìm thấy điều gì có ý nghĩa, điều này lại loại trừ được sự tưởng tượng.

Khi tôi đếm xong, Mary (trong vai Abigail) đã đến thời gian sau đó, các cảm giác trên khuôn mặt và cơ thể của cô ấy cho thấy có điều gì đó đang xảy ra. Tôi hỏi cô ấy chuyện gì đang xảy ra. Không có câu trả lời nào, nhưng từ những phản ứng thể chất rõ ràng của cô ấy, và những tiếng thở dài thườn thượt của cô ấy, tôi biết đó là một điều gì đó đáng lo ngại.

D: Cô đang trải nghiệm điều gì vậy?

M: Tôi dường như đã ... già hơn. Các thầy cô của tôi không còn ở bên tôi nữa.

D: Cô đã học một thời gian dài với họ phải không?

M: Vâng. Mười bốn năm.

D: Cô đang ở đâu?

M: (Tạm dừng) Tôi dường như đang ... ở một ngôi đền. Có điều ... có gì đó không ổn ... tất cả đều không ổn.

D: Vấn đề là gì vậy?

M: (Ngừng lâu) Tôi tin rằng tôi không được phép dạy. Cứ như thể đầu óc tôi căng đầy, và có một sợi dây quấn quanh đầu tôi. Tôi không được phép chia sẻ. Đó là ... người dân của tôi. Cứ như thể tôi đã bị ... bỏ qua một bên.

D: Nhưng cô có rất nhiều kiến thức, tại sao họ không cho phép cô dạy? Cô có nhiều điều quan trọng cần truyền lại.

M: Họ không hài lòng về kiến thức mà tôi có.

D: Họ là ai?

M: Những người già. Những người đàn ông. Tôi là một phụ nữ. Họ nói rằng phụ nữ không đáng được dạy cho bất cứ điều gì. Tôi sẽ không có loại kiến thức này. Họ không muốn tôi dạy. (Đau) Đầu của tôi!

Khi đối tượng đang trải qua những cảm giác thực tế về thể chất, tôi luôn loại bỏ những cảm giác này. Những điều này có thể được tường thuật lại từ một góc nhìn khách quan hơn là bằng cách thực sự sống lại trong những cơn đau đớn hoặc khó chịu lần nữa. Điều này giúp đối tượng thoải mái và cho họ biết tôi sẽ luôn chăm sóc họ. Nó cũng giúp họ liên hệ đến câu chuyện mà không bị phân tâm bởi các cảm giác thể chất. Tôi đã đưa ra những gợi ý cho cô ấy để cảm thấy khỏe hơn. Sau đó, tôi đã cố gắng để có được sự tự tin của cô ấy, để cô ấy có thể nói với tôi những điều mà cô ấy không thể bày tỏ với người khác.

D: Cô có thể nói chuyện với tôi ngay cả khi cô không thể nói chuyện với những người khác. Cô đã từng dạy trước thời gian này chưa?

M: Trẻ con. Tôi đã dạy ... trẻ con sẽ được mang đến cho tôi. Và tôi sẽ chia sẻ với chúng. Cha mẹ chúng sẽ mang chúng đến. Chúng tôi sẽ ngồi trên các bậc thang của Đền thờ. Và chúng tôi sẽ học bằng cách chơi trò chơi, kể chuyện và nhảy múa. Và tôi sẽ mang ánh sáng vào tâm trí chúng.

D:Ồ, tôi nghĩ đó là một cách dạy rất tuyệt vời, bởi vì đôi khi rất khó để một đứa trẻ hiểu được. Tôi sẽ rất thích nếu cô có thể chia sẻ một số điều đó với tôi, như thể tôi còn là một đứa trẻ vậy. Vì có thể có những điều tôi không biết, và tôi rất ham học hỏi. Cô đã dạy chúng như thế nào?

M: Chúng tôi đã có một con chim. Hơi trắng ... à, giống như một con chim bồ câu. Rất đẹp ... (cô ấy đã có một tiết lộ bất ngờ) một con chim cu gáy (*turtle dove – con chim nhỏ màu nâu nhạt, có đốm nâu sậm như mai rùa). Con chim cu gáy là một người bạn... đặc biệt của tôi. Con chim cu gáy và tôi đã rất thân thiết. Và tôi sẽ lấy con chim bồ câu (chim cu gáy) làm ví dụ cho lũ trẻ. Tôi mang con bồ câu vào lồng, rồi chỉ cho lũ trẻ cửa lồng đang mở. Chim bồ câu có thể đi ra ngoài và nhìn xung quanh và nhìn thấy những khuôn mặt mới, và có một không gian rộng hơn để dạo chơi. Và để thực sự cất cánh và bay. Tôi đã cho chúng thấy rằng tất cả trẻ em đều có cơ hội này, cơ may này, cánh cửa này dẫn đến với một sự hiểu biết lớn hơn nhiều. Và rằng nếu chúng đến với tôi và dành thời gian với tôi, chúng bắt đầu hiểu thế giới rộng lớn hơn nhiều so với những cái lồng nhỏ bé của chúng. Và rằng tinh thần của chúng có thể mở rộng ra ngoài không gian này. Không có gì chen giữa chúng và sự bay lượn. Rằng chúng cũng có thể bay và được hỗ trợ bởi những ngọn gió của tâm hồn. Lên cao hơn và cao hơn. Và quay trở lại, quay trở lại với những người ở mặt đất này. Và họ có thể nói với những người này, 'Hãy đến đây, hãy xem những gì tôi đã tìm thấy này!' Và rồi đưa ai đó đi cùng.

D: Điều đó thật đẹp.

M:Ồ, con chim cu gáy là một người bạn tâm giao tuyệt vời, tuyệt vời.

D: Tôi thích điều đó, bởi vì tôi cũng có thể hiểu nó.

M:Ồ, vâng. Ngoài kia còn hơn những gì bà có thể tưởng tượng. Những đứa trẻ thật đáng quý.

D: Cô đã chỉ cho chúng xem những điều gì khác vậy?

Cô ấy chuyển từ ghi nhớ sự kiện sang trải nghiệm nó, như thể cô ấy đã di chuyển đến khung cảnh đó vậy.

M: Có thứ gì đó màu đỏ nằm trên bậc thang (cô ấy dường như đang nghiên cứu nó). Nó dường như là hai mảnh gỗ. Hình trụ. Chúng đang nằm đó ... chờ được sử dụng.

D: Chúng được sử dụng để làm gì?

M: (Một tiết lộ)Ồ! Chúng được sử dụng cho nhịp điệu. Chúng được sử dụng cho bộ gõ. (Cười tươi) Chúng được dùng để canh thời gian khi lũ trẻ nhảy múa. Hãy để tôi xem. (Dừng, như thể đang xem).

D: Chuyện gì đang xảy ra vậy?

M: (Cười)Ồ, chúng tôi nhảy lên và xuống các bậc thang. Các bước rất rộng rãi. Chúng sâu và rất dài. Đây là một chỗ tuyệt vời. (Ngạc nhiên) Nó không khác gì lùm cây. Khi những cây cột và phần nhô ra ... (cười vui vẻ) cái bóng, phần mát mẻ, nhưng phần có nắng ở ngay phía bên kia. Lũ trẻ rất vui khi đến đây. Chúng có nhiều không gian (để chơi đùa). Và chúng có thời gian cùng với tôi. Đó là một khoảng thời gian rất đặc biệt đối với tất cả chúng tôi. Chúng tôi học tập thông qua việc nhảy múa, khi chúng tôi nhảy vào, ra, và nhảy theo vòng tròn xung quanh.

D: Những bài học loại nào có thể được dạy thông qua việc nhảy múa vậy?

M: Tầm quan trọng của việc bộc lộ những cảm xúc bên trong của họ thông qua thể chất. Của việc cho phép những gì có bên trong lũ trẻ trở thành biểu hiện trong hành động. Và như bây giờ chúng ta học các nhịp điệu đơn giản, các kiểu mẫu đơn giản, các bước đơn giản, mang lại sự giải phóng và niềm vui, và đi kèm với nhịp điệu và âm nhạc. Chúng tôi cũng sử dụng trống lục lạc nữa. Ở độ tuổi còn non nớt này, lũ trẻ sẽ có thể học những cách thể hiện những gì chúng sẽ được yêu cầu sử dụng khi chúng lớn hơn và chính chúng cũng sẽ dạy lại. Chúng phải kết nối được với việc bộc lộ. Chúng được khuyến khích để cho mọi thứ tiếng nói và hành động, chứ không phải là giữ rịt mọi thứ bên trong. Để nhìn ra được một khuôn mẫu và để biết có một mục tiêu. Tất cả điều này được cất giữ trong phần

mở đầu rất đơn giản của điệu vũ nhỏ này. Đó là một khuôn mẫu mà chúng học được bây giờ, và nó sẽ cho phép chúng mang theo điều đó vào cuộc sống trưởng thành của mình, khi mà việc thể hiện một số khuôn mẫu, một số hành động một cách tự phát không còn dễ dàng nữa. Chúng sẽ có thể nhớ lại thời trẻ của chúng, đã có sự tự phát như thế nào. Chúng sẽ nhớ thứ niềm vui mà đã tạo ra trong chúng sự tự do đó, hạnh phúc đó. Có niềm vui như vậy trong lời của Chúa. Có niềm vui như vậy trong tinh thần của Ngài. Khi tinh thần của Ngài dịch chuyển và biểu hiện trong hành động, đây là một trải nghiệm rất vui vẻ.

D: Nghe như thế là vậy. Tôi nghĩ cô là một cô giáo rất giỏi.

M: Ồ, cảm ơn.

D: Cô có những phương pháp rất tốt.

M: (Vui vẻ) Cảm ơn bà.

Tôi có ấn tượng rằng cô ấy không quen nhận những lời khen ngợi dành cho công việc của mình.

D: Chúng ta đang ở thành phố nào vậy?

D: Họ có tên cho loại hình giảng dạy mà cô đang dạy không? Tôi đang nghĩ về một tổ chức hoặc một nhóm mà cô có thể là thành viên.

M: Tôi dường như là ... đơn độc.

D: Điều đó có nghĩa là sao?

M: Tôi không liên quan (đến tổ chức nào). Tôi dường như... gắn bó với Đền thờ. Đó là nơi tôi ngủ. Nhu cầu của tôi được đáp ứng thông qua việc phụng sự của tôi trong Đền Thờ.

D: Nghe như thể đây là một ngôi đền lớn.

M: Vâng, đó là một ngôi đền lớn. Các cột, bàn thờ thoáng, cao.

D: Đền thờ thuộc về tôn giáo nào vậy?

M: (Tạm dừng) Tôi tin là đạo Do Thái.

Điều này càng cho thấy rằng cô ấy đã có liên quan đến một nhóm khác. Liệu đó có phải là những người Essene không?

D: Cô đang nói về những lời của Chúa, vì vậy tôi tự hỏi cô thờ vị thần nào.

M: À, sự hiểu biết của tôi khác với sự hiểu biết của những người đàn ông. Khi nào tôi còn ở cùng với những đứa trẻ, thì tôi hài hước. Tôi sẽ giữ im lặng trong sự hiểu biết của tôi.

D: Tôi không thể thấy họ có gì không ổn cả.

M: Các linh mục ... (cô ấy ngập ngừng – rất khó giải thích). Tôi rất khó chịu. Hành vi của họ, lời dạy của họ. Họ rất khép kín. Chúng thật đen tối. Chúng không thuộc về ánh sáng. Thậm chí chúng còn không phải là sự thật. Chúng giữ mọi người xa khỏi trải nghiệm trực tiếp của chúng ta với Chúa. Ông ấy không ở đâu xa mà khó đến được cả. Ông ấy không giận chúng ta. Ông ấy không yêu cầu chúng ta giết những con vật xinh đẹp để làm vật hiến tế. Ông ấy sống trong chúng ta. Chúng ta chính là Đức Chúa Trời ở dạng thể chất. Chúng ta là Nó. Nó không phải là điều gì đó xa vời mà chúng ta không thể đạt được. Chúng ta không phải là kẻ đại dột không đáng có trên đời. Mỗi chúng ta đều là thánh, mỗi người được ban cho những niềm tin này, và chúng ta có bản chất của sự thánh thiện đó. Nó chỉ được che đậy kỹ đến nỗi mà nó không thể tỏa sáng mà thôi. (Tất cả điều này đã được nói một cách nhẹ nhàng nhưng có nhiều điểm nhấn mạnh.) Thật là bức bối. Tôi có cảm giác có quá nhiều tri thức nhưng lại không thể truyền dạy lại được.

D: Có lẽ đây là lý do tại sao tôi lại đến đây. Cô có thể dạy tôi và nó sẽ giúp ích cho cô, vì vậy cô sẽ không cảm thấy bị hạn chế như vậy nữa. Nhưng các linh mục đang dạy cho mọi người về những tín ngưỡng khác?

M: Nghe có vẻ rất tâng bốc. Vượt xa, trên những người bình thường. Như thể những người bình thường không thể trực tiếp đến với Chúa nếu không có các linh mục. Đó là một phần của họ, nhưng nó làm cho dân chúng không biết được rằng Chúa ở trong họ.

D: Cô có phải là nữ giáo chức duy nhất không?

M: Tôi là người duy nhất là phụ nữ. Tôi có một số loại hình phụng sự. Những đứa trẻ dường như là một cách chấp nhận được để đưa tôi ra khỏi dòng chính, và đến một vị trí thích hợp của một phụ nữ.

Sau đó, khi thực hiện nghiên cứu của mình, tôi phát hiện ra rằng vào thời Chúa Giê-su không có yêu cầu đi học ở bất kỳ trường học nào. Nếu một trẻ em nam Do Thái được giáo dục, các trường học duy nhất được kết nối với các giáo đường Do Thái, và sách học duy nhất là Kinh thánh tiếng Do Thái. Đối với người Do Thái, kiến thức có nghĩa là 'kiến thức về Luật Mô-sê' hay kinh Torah. Không có gì khác được dạy, và giáo dục chỉ có nghĩa là 'giáo dục trong tôn giáo'. Bất cứ ai hiểu 'Luật' một cách tường tận và có đủ cơ sở để giải thích nó, với điều kiện người đó chọn giảng dạy, được coi là 'một người có học', một Rabbi. Việc tuân thủ luật lệ nghiêm ngặt được coi là một đặc điểm nổi bật của những người có học thời đó.

Trong quyền Chúa Giê-su và những người Essene, chúng tôi đã khám phá ra rằng có một thái độ chủ nghĩa sô-vanh nam giới rất mạnh mẽ (như chúng ta biết bây giờ) ở Palestine vào thời điểm đó. Phụ nữ có những vai trò được xác định rõ ràng và bất kỳ sự sai lệch nào so với những vai trò này đều không được chấp nhận. Họ không được học hành, và có khu vực riêng của họ trong một ngôi đền, để không bị lẫn với nam giới khi thờ phượng. Trường hợp của Abigail không mâu thuẫn với những quy tắc này, bởi vì cô ấy chỉ ra rằng cô ấy không phải là người Do Thái. Cô ấy hẳn phải được giáo dục bởi một nhóm khác không bị ràng buộc bởi những quy

định này. Người Essene không có hạn chế như vậy, và dạy tất cả mọi người theo mong muốn và khả năng học hỏi của riêng họ.

Hắn các linh mục nam này đã vô cùng tức giận khi thấy rằng Abigail không chỉ được học hành, mà còn được đào tạo chuyên sâu về những lĩnh vực mà họ không quen thuộc. Họ không thể chịu đựng điều này. Nó không thể được cho phép.

Không bao giờ nói rõ được tại sao Abigail lại được chỉ định đến một nơi mà cô đã không được chào đón. Rõ ràng những người đàn ông không muốn cô ở đó, nhưng họ không thể loại bỏ cô. Giải pháp duy nhất của họ là đặt cô ấy vào một vị trí mà cô ấy sẽ không gây ra bất kỳ mối đe dọa nào cho họ bằng kiến thức vượt trội và cách suy nghĩ khác biệt của mình. Họ đặt cô vào vai trò một người phụ nữ, chăm sóc lũ trẻ, nơi họ nghĩ rằng cô không thể gây ra thiệt hại gì. Họ đã nhầm. Cô đã sớm nghĩ ra một cách dạy, một phương pháp truyền thụ kiến thức một cách kín đáo cho lũ trẻ, dưới lớp ngụy trang là vui chơi. Nhưng kiến thức thực sự không thể được truyền đạt, và cô đau đầu vì điều này. Như cô ấy đã nói, nó như thể một sợi dây quấn chặt quanh đầu cô ấy, và cô ấy cảm thấy như thể đầu óc cô ấy sẽ nổ tung vì áp lực của thông tin muốn được giải phóng.

D: Cô cũng đã học những giáo lý truyền thống của người Do Thái phải không?

M: Chúng dường như không ở trong tâm trí tôi.

D: Cô đã bao giờ nghe về câu chuyện của Đấng Messiah chưa?

M: (Tạm dừng) Tôi không biết về Đấng Messiah, nhưng tôi tin rằng có một người đang truyền dạy. Anh ấy cũng không hài lòng với các tu sĩ (thờ dài). Tôi tin rằng có một người đàn ông có hiểu biết tương tự như tôi. (Tạm dừng) Vương quốc của Đức Chúa Trời ngự trị ở bên trong. Các đền thờ không phải để tách Chúa khỏi con người. Các ngôi đền phải là một nơi của sự hợp nhất. Con người lẽ ra có thể bước vào không gian thiêng, và mời Chúa trực tiếp vào với lòng mình. Không phải thông qua sự hy sinh, không phải thông qua lời cầu xin, mà được phép đứng trên mảnh đất thánh đó và đàm luận trực tiếp với Đức Chúa Trời.

D: Tôi đồng ý với cô. Nhưng người đàn ông kia, cô đã bao giờ nhìn thấy ông ta hoặc nghe ông ta nói chưa?

M: Tôi tin rằng ông ấy đang ở một địa điểm khác trên những bậc dẫn đến Ngôi đền so với nơi tôi dạy. Giống như thể nó là một hình chữ nhật. Tôi sẽ dạy bọn trẻ ở phía chiều dài của tòa nhà (hình chữ nhật). Ông ấy đã đứng ở phía hẹp hơn, khi bà tiến đến gần Đền thờ.

M: Tôi tin rằng anh ấy đang nói chuyện với một đám đông khi tôi giữ những đứa trẻ ở phía bên kia của cầu thang.

Cô ấy lại chuyển từ thì quá khứ sang hiện tại, cho biết cô ấy đã đến thời điểm đó để hồi tưởng lại sự việc và tường thuật lại.

D: Cô có nghe thấy anh ấy khi anh ấy nói chuyện với mọi người không?

M: Anh ta nói với nhiều uy quyền. Tôi tò mò muốn biết đây là ai.

D: Cô đã nghe ai nói anh ta là ai chưa?

M: Đây là điều bất thường nhất. Có một người đàn ông ra hiệu cho chúng tôi đến. Những đứa trẻ và tôi. Ông ta nói, 'Đến đây! Cô phải nghe anh ta nói. Người đàn ông này là con trai của Đức Chúa Trời.'

D: Anh ta cũng ở trên các bậc thang sao?

M: Anh ấy đang chạy về phía cuối cầu thang nơi đám đông đang tụ tập.

D: Cô sẽ đi với anh ta chứ?

M: Tôi đang bị dẫn dắt giữa việc sẽ nghe người này nói – Tôi không thể bỏ mặc lũ trẻ không trông coi. Chúng ... Tôi không nghĩ rằng ... Tôi không sẵn sàng để

chúng đi cùng tôi vào lúc này. Tôi không biết mình sẽ đưa lũ trẻ đến với cái gì. Và tôi rất cẩn thận với bọn trẻ.

D: Tôi nghĩ cô rất khôn ngoan vì cô không muốn gây nguy hiểm cho lũ trẻ. Cô có ở lại với chúng thay vì đi xem người đàn ông này là ai không?

M: Tôi bị dẫn vật đây. Tôi nửa muốn đi nửa muốn không.

D: Tôi cho rằng cô cũng rất tò mò.

M: Vâng. Tôi muốn biết đây là ai mà nói với uy quyền như vậy.

D: Cô có thể nghe thấy anh ấy nói không?

M: Tôi có thể nghe thấy giọng nói của anh ấy. Anh ta nói với đầy đủ thẩm quyền. (Cười) À! Tôi phải trở về với lũ trẻ. Chúng là trách nhiệm của tôi.

D: Nhưng ít nhất cô có thể nghe thấy anh ấy từ nơi cô đang ở.

M: Anh ta ở một khoảng cách xa. Tôi có thể nghe anh ấy đang nói, tôi không thể phân biệt rõ từ ngữ. Tôi có thể nhận ra giọng điệu của anh ta. Anh ấy nói rất rõ ràng.

D: Có thể một ngày nào đó cô sẽ biết anh ta là ai, và được phép nghe anh ta, và nhìn thấy anh ta cận cảnh.

Tôi đã cố gắng kết thúc buổi thôi miên này. Trước khi chúng tôi bắt đầu công việc của ngày hôm ấy, Mary đã nói rằng cô ấy muốn thoát ra khỏi trạng thái thôi miên vào một thời điểm nhất định vì cô ấy có một cuộc hẹn. Nếu Abigail không đi qua và nghe thấy người đàn ông này, có lẽ chúng ta sẽ không thể biết được nhiều hơn vào lúc này. Tôi không biết người đàn ông đó có phải là Chúa Giê-su hay không, nhưng các dấu hiệu đều đang dẫn về hướng đó. Tôi muốn theo đuổi điều này và tìm hiểu. Tôi không muốn tham gia vào lúc này vì tôi muốn dành nhiều thời gian

hơn cho sự kiện này, cả thời gian và băng ghi âm đều đã hết. Tôi dự định sẽ tiếp tục trong buổi thôi miên tiếp theo.

M: Tôi có cảm giác rằng chúng tôi sẽ biết nhau. Có một sự hiểu biết chung mà sẽ kéo chúng tôi đến với nhau. Tôi có thể kiên nhẫn.

D: Vâng, điều này đúng, những người nghĩ giống nhau thường sẽ tìm thấy nhau. Nhưng tôi tò mò về niềm tin của người Do Thái rằng một ngày nào đó Đấng Messiah sẽ đến. Có thật là họ đang tìm kiếm một Đấng Messiah, cô có biết không?

M: Cứ như thể ... tôi sẽ không mang điều đó trong tâm trí. Nó như thể những gì tôi có trong tâm trí của tôi là ánh sáng, là tinh khiết. Và như thể là tôi sẽ không chấp nhận sự tức giận, sợ hãi, lên án. Tôi sẽ không mang nó trong tâm trí của tôi.

Cô ấy đã cố tình im lặng hoặc có lẽ đã không tiếp xúc với bất kỳ thần học Do Thái truyền thống nào cả. Cô ấy dường như đã được che chở rất nhiều. Vào đầu buổi thôi miên, cô ấy nói rằng cô ấy vẫn còn là một cô gái đồng trinh lý tưởng, khi các thầy cô giáo của cô ấy bắt đầu giảng dạy. Có thể điều này là cố ý, vì vậy cô sẽ không bị ảnh hưởng bởi các trường phái tư tưởng truyền thống.

D: Vậy thì cô không chấp nhận bất kỳ lời dạy nào của những người đàn ông.

M: Tôi dường như có một số loại lá chắn xung quanh mình ... Tôi không chấp nhận nó trong tâm trí của mình.

D: Tôi có thể hiểu tại sao cô lại chặn nó, bởi vì những người đàn ông rất tiêu cực, mặc dù họ được cho là tu sĩ của Chúa.

M: Nói một cách hoa mỹ, mong bà thứ lỗi cho tôi. Người đàn ông này có ánh sáng xung quanh anh ta. Đó là lý do tại sao tôi biết rằng tôi sẽ biết anh ấy vào một ngày nào đó.

D: Cô có thể nhìn thấy anh ấy không?

M: Vâng, tôi có thể thấy rằng có ánh sáng xung quanh anh ấy.

D: Cô đã đi xung quanh tòa nhà?

M: Không. Tôi có thể nhìn qua các cây cột. Anh ấy ở một địa điểm khác, nhưng tôi có thể thấy. Vâng, anh ấy thuộc về ánh sáng.

D: Cô có thường nhìn thấy ánh sáng xung quanh mọi người không?

M: Đôi khi là trẻ con, nhưng không phải như ánh sáng này. Ánh sáng này có ánh sáng trắng xung quanh anh ta.

D: Ồ, nó hẳn phải rất đẹp.

M: Chà, nó khiến anh ấy nổi bật hơn những người khác (cười).

D: (Cười) Bạn có thể thấy anh ấy trông như thế nào không, hay anh ấy ở quá xa?

M: Anh ấy ở một góc nghiêng so với vị trí của tôi.

Anh ấy có vẻ như mặc đồ trắng với một số loại màu nâu được đóng lại ở ... nó như thể có một mảnh áo choàng qua vai, trước và sau, và sau đó nó được giữ bên cạnh cơ thể của anh ấy, ở thắt lưng.

D: Cô có thể thấy những đặc điểm của anh ấy trông như thế nào không?

M: Không, anh ta cách một khoảng xa. Chúng tôi là những người đồng điệu. Gần như thể là có một... kết nối, ngay cả từ khoảng cách này. (Cô ấy thở hắt ra đột ngột.)

D: Điều gì vậy? (Hít sâu vào). Nó là gì?

M:Ồ! Vâng, anh ta đã cảm nhận được kết nối.

D: Gì cơ?

M: Anh ta đang đến! Anh ta đang đến! Anh ta đang bước lên cầu thang. Đề gặp lũ trẻ! (Giọng cô ấy hoàn toàn kính sợ)

Và tôi đang hết băng ghi âm! Tôi đã không thể đưa một cuộn băng khác vào máy vì những hạn chế mà Mary đã đặt ra đối với các buổi thôi miên. Thật là không đúng lúc, khi có một thứ gì đó như thế này xảy ra vào thời điểm này. Bức bối, tôi đã biết mình sẽ phải tìm cách nào đó để kết thúc buổi thôi miên mà không làm cô ấy thấy khó chịu, để chúng tôi có thể quay lại lần sau, để kiểm tra kỹ hơn và chi tiết hơn.

M: Đám đông đang dõi theo anh ấy. Anh ấy cảm nhận được ánh sáng xung quanh những đứa trẻ. Anh ấy hiểu. Chúng tôi có suy nghĩ tương đồng.

D: Chà, điều này rất đẹp, nhưng tôi e rằng chúng ta sẽ phải rời nó đi. Tôi rất thích nghe nó, nhưng chúng ta sắp hết thời gian. Tôi không thể ở lại với cô ngày hôm nay. Cô có thể quay trở lại cảnh này một lần nữa nếu chúng ta rời khỏi cảnh này không?

M:Ồ, tôi rất muốn biết thêm về người đàn ông này.

D: Sau đó, lần sau khi tôi đến, chúng tôi sẽ tiếp tục với điều này. Điều này rất đẹp và tôi cảm kích việc cô đã chia sẻ nó với tôi. Bây giờ hãy để chúng ta được rời khỏi cảnh đó nào.

Cô ấy vẫn đang tạo ra những âm thanh kinh ngạc và thích thú. Tôi thực sự ghét phải làm điều này, nhưng chúng tôi không có cách nào khác. Cô có nghĩa vụ phải tham gia vào 'thế giới thực'.

D: Hãy mang theo cảm xúc tươi đẹp với cô. Hãy trôi đi khỏi cảnh đó, và chúng ta sẽ quay trở lại nó vào lần khác. Mang theo vẻ đẹp của nó và sự ấm áp và tình yêu với cô, khi cô trôi đi khỏi khung cảnh đó.

Nét mặt và chuyển động cơ thể của cô ấy đang thể hiện sự phản đối. Cô ấy thực sự không muốn rời khỏi khung cảnh này, nhưng cô ấy phải tuân theo hướng dẫn của tôi, nhà thôi miên trị liệu. Cô ấy không thể duy trì trạng thái thôi miên, cho dù cô ấy muốn thế nào đi nữa. Cảnh tượng đang bốc hơi, và cô ấy bị kéo về phía trước xuyên thời gian và quay trở lại căn phòng.

D: Không sao đâu. Chúng ta sẽ quay lại với nó, tôi hứa.

Tôi định hướng con người của cô ấy đến thời điểm hiện tại và sau đó đưa Mary trở lại với ý thức hoàn chỉnh. Khi tỉnh dậy, cô vẫn còn bị mê hoặc bởi cảnh kết thúc đó. Cô ấy bắt đầu khóc. Tôi xin lỗi vì đã phải đưa cô ấy đi khỏi nó. Cô ấy hiểu vì cô ấy là người đã đặt ra giới hạn thời gian cho buổi thôi miên, nhưng cô ấy vẫn thất vọng. Tôi nhanh chóng đưa vào một đoạn băng mới, và ghi lại một phần cuộc trò chuyện của cô ấy sau khi tỉnh lại.

D: Tôi chỉ muốn ghi lại một chút những gì cô đã nói. Cô nói rằng khi nhìn vào mắt nhau, đó là tình yêu sét đánh?

M: Có một sự thấu hiểu sâu sắc đến choáng ngợp. Tôi không thể tin rằng tôi đã được yêu cầu rời đi. Ý tôi là, tôi chỉ vừa mới đến đó thôi mà. Cảm xúc rất mạnh mẽ.

D: Xin lỗi! (Cười)

M: Dolores, nó giống như những điều đã xảy ra với tôi trong cuộc đời này mà tôi không thể hiểu được. Tôi đã bị cuốn đi khỏi những thứ có ý nghĩa rất nhiều. (Với sự cương quyết) Nhưng chúng ta sẽ quay trở lại.

D: Chúng ta sẽ quay lại, và sau đó chúng ta sẽ có thể hoàn thành nó. Nhưng tôi đoán là cô đã chưa đủ gần để thực sự

M: Tôi gần như đủ gần để đưa tay ra và chạm vào tay anh ấy.

D: Cô có thể nhìn vào khuôn mặt của anh ấy không?

M: Vâng. (Kinh ngạc) Tôi đã nhìn vào mắt của anh ấy.

D: Khuôn mặt của anh ấy trông như thế nào?

M:Ồ! Mạnh mẽ... và dịu dàng... và tình yêu thương. Đó là tất cả những gì trên khuôn mặt anh ấy... tình yêu thương. Đôi mắt anh ... chỉ có lòng yêu thương. Anh ấy không to con, hiền lành, tốt bụng.Ồ, chúng ta phải quay lại mới được.

D: Anh ấy có mái tóc màu gì?

M: (Tạm dừng) Gần như thể khi mặt trời chiếu vào, nó có một chút màu đỏ trong đó.

D: Cô có nhìn thấy màu mắt của anh ấy không?

M: Không. Chúng là đôi mắt rất sâu. Đôi mắt sâu như thể chúng không có điểm tận cùng. Chúng chỉ đi thẳng vào... thẳng vào bên trong. (Cười) Nó giống như câu người ta thường nói, việc làm thế nào mà bà có thể lạc vào trong đôi mắt của ai đó. Chúng giống như thế đó. Lũ trẻ đã rất hào hứng. Chúng có thể thấy rằng có điều gì đó đang xảy ra ở đây. Và chúng không biết phải nhìn ai (cười).

D: Tôi chưa bao giờ phải rời khỏi một khung cảnh vào thời điểm tệ hại hơn như vậy (cười). Tôi thường lên kế hoạch tốt hơn thế, vì vậy có thể tránh được sự bối rối và không hài lòng này.

Tôi không biết nhiều về cuộc sống riêng tư của Mary. Khi ngồi ở mép giường, cô tâm sự rằng mình đã từng kết hôn và ly hôn ba lần. Cô ấy nói rằng tất cả những thứ trong cuộc sống của cô ấy và những người cô ấy yêu thương đã bị lấy đi khỏi cô ấy. Và đó là cách cô ấy cảm thấy về điều này. Ngay tại thời điểm khi cô ấy nhìn thấy anh ấy (dường như là một điểm sáng trong cuộc sống buồn tẻ của cô ấy), tôi đã bắt cô ấy rời đi. Cô ấy đã rất ấn tượng về người đàn ông này và muốn biết thêm về anh ta. Từ những mô tả và phản ứng của cô ấy, tôi đã không còn nghi ngờ gì nữa rằng người đàn ông mà cô ấy đã thấy chính là Chúa Giê-su. Đây là lý do tại sao tôi rất ngạc nhiên khi cô ấy nói, với ánh mắt xa xăm, 'Tôi tự hỏi anh ấy là ai.'

Tôi giật mình hỏi, "Ý cô là cô không biết sao?" Cô ấy nói rằng cô ấy thực sự không có bất kỳ ý tưởng nào, ngoại trừ việc anh ấy chắc chắn là một người đàn ông xuất sắc và khác thường. Tôi trả lời rằng tôi không nghĩ rằng tôi sẽ nói cho cô ấy biết những giả định của mình, và tôi sẽ để cô ấy tự tìm hiểu trong buổi thôi miên tiếp theo. Những nhận xét của cô ấy dường như chắc chắn sẽ loại trừ mọi mong muốn vô thức từ phía cô ấy là tạo ra một chuyến hành trình tưởng tượng mà cho phép cô ấy gặp Chúa Giê-su. Cô ấy thậm chí còn không nhận ra anh ta chính là người đó.

Cô thu dọn đồ đạc và thở dài thườn thượt bước vào chiếc xe tải của mình. Sau đó, cô ấy quay trở lại thế giới kinh doanh hàng ngày là giao những cây trồng của mình.

Cảnh tượng mà cô ấy miêu tả đã bám lấy tôi và thấm vào không khí xung quanh tôi một vị ngọt nhẹ nhàng. Phải, chúng tôi sẽ trở lại. Tôi phải biết nhiều hơn về người đàn ông tuyệt vời mà cô ấy đã mang đến xuyên qua thời gian.

Họ đã dạo bước cùng Chúa Giê – Su – Chương 3 Sự Chữa Lành.

Cả Mary và bản thân tôi đều buồn bực khi tôi phải đột ngột kết thúc buổi thôi miên gần nhất vào một thời điểm quan trọng như vậy. Khi chúng tôi gặp nhau vào tuần sau, tôi quyết tâm quay lại vào cùng một ngày hôm đấy, nếu có thể. Hy vọng rằng chúng ta có thể tiếp tục với câu chuyện về cuộc gặp gỡ của Abigail với người đàn ông khác thường mà tôi nhận ra là Chúa Giê-su.

Trước khi chúng tôi bắt đầu buổi thôi miên, Mary muốn kể cho tôi nghe về kỷ niệm của cô ấy về buổi nhảy múa với lũ trẻ trên các bậc thềm của Đền thờ. Chúng tôi ngồi trên ghế dài và tôi bật máy ghi âm. Khi làm việc với những trường hợp này, không bao giờ là khôn ngoan nếu cố trông cậy vào trí nhớ hoặc ghi chú của bạn, vì quá nhiều chi tiết mà có thể chứng minh là vô giá sau này có thể bị mất. Một nhận xét không đáng kể tình cờ có thể trở thành một mắt xích quan trọng giúp gắn kết câu chuyện với nhau. Máy ghi âm là một công cụ không thể thiếu, mặc dù nhiều tuần sẽ trôi qua trước khi băng ghi âm được ghi chép lại. Cái nhìn xa xăm trong mắt Mary là bằng chứng cho thấy cô ấy đang hồi tưởng lại khung cảnh trong tâm trí mình một cách trực quan. Cô lại một lần nữa nhìn thấy bọn trẻ trên bậc thềm, vô tư cười nói.

M: Cách nó xuất hiện trong trí nhớ trực quan của tôi là bọn trẻ và tôi sẽ bắt đầu trên một đường thẳng, chúng tôi sẽ uốn quanh và biến mình thành một vòng tròn nhỏ. Và sao đó trưởng nhóm sẽ dẫn chúng tôi ra khỏi vòng tròn nhỏ, thành một đường cong mở lần nữa. Chúng tôi sẽ xếp thành một đường cong nhỏ xung quanh, quay trở lại thành một vòng tròn nhỏ, và sau đó chúng tôi sẽ rẽ vòng một lần nữa (tất cả điều này được đi kèm với chuyển động tay). Mục đích của việc này là để giải thích một cách tượng trưng cho bọn trẻ rằng có những lúc trong cuộc đời chúng ta cần phải đi vào trong bản thân mình, yên lặng và một mình. Và sau đó là thời gian để đi vào thế giới, ra bên ngoài và cởi mở. Sau đó, sự cân bằng tiếp theo sẽ là quay trở lại với chính bạn, ở một mình, và sau đó lại ra ngoài thế giới. Nó được sử dụng như một ví dụ hoặc một sự hiểu biết để họ biết cân bằng giữa cuộc sống chiêm nghiệm và cuộc sống năng động. Tôi có thể hiểu ý nghĩa trừu tượng này. Đối với tôi, nó rõ ràng như một viên pha lê vậy.

D: Cô nói rằng cô cũng đã sử dụng một số loại gây trống và một trống lục lạc.

M: Vâng, đó là bộ gõ, và là một điệu nhảy khác. Khi cụ đó trông không rõ ràng đối với tôi, ngoại trừ việc tôi có thể nhìn thấy bọn trẻ trên bậc thềm. Chắc hẳn đã có một bậc thang rộng là khoảng nghỉ giữa hai cầu thang, nơi chúng tôi thực hiện điệu nhảy đó. Các bậc thang của ngôi Đền không giống như một dãy cầu thang. Nó giống như một dãy cầu thang và sau đó là một khoảng nghỉ rộng, và sau đó là một dãy cầu thang khác. Vì vậy, tôi nghĩ chúng tôi đã thực hiện điệu vũ đó trên khoảng nghỉ rộng.

D: Lúc đầu, nghe có vẻ lạ khi cô đang nhảy trên các bậc thang. Nhưng chúng lại không giống như các bậc thang mà chúng ta nghĩ.

M: Chúng rất rộng. Tôi đã dạy bọn trẻ theo cách này. Và những người đàn ông cảm thấy điều này là an toàn, vì họ nghĩ rằng tôi không thể ảnh hưởng đến bọn trẻ. Tôi đã ở nơi 'thích hợp' của mình. Nhưng có nhiều sự dạy dỗ về tâm linh đã được thực hiện. Tôi sẽ kể cho bà nghe một điều thú vị khác đã xảy ra vào mùa hè này, một điều rất khác thường về tôi. Tôi đã ở một nơi cung cấp vườn cây lớn ở đây trong thị trấn mà tôi sử dụng cho công việc kinh doanh của mình. Tôi đã vào đó để lấy cây về lắp đặt trong một khu vườn thương mại mà tôi đang làm. Và đột nhiên tôi nhìn thấy mảnh gỗ nhỏ có hình một con chim bồ câu, đang nằm trên sàn nhà. Và vì lý do nào đó mà tôi không thể rời mắt khỏi con chim bồ câu đó. Cuối cùng tôi đã mua nó. Lý do nó không giống tính tôi chút nào là bởi vì nó có giá 34 đô la, và đó là một số tiền lớn để trả cho một con chim bồ câu bằng gỗ (cười). Nhưng cứ như thể con chim bồ câu đó đã nói chuyện với tôi. Ý tôi là, đó là một phản ứng ngay tắp lự. Và tuần trước, khi con chim bồ câu (chim cu gáy) đó chui ra khỏi lồng của nó, tôi đã suýt nói, 'Paloma', bởi vì đó là cái tên mà tôi đặt cho mảnh gỗ nhỏ.

D: Đó là từ tiếng Tây Ban Nha cho chim bồ câu. Nhưng con chim bồ câu đó chắc hẳn đã được huấn luyện, vì nó đã không bay đi.

M: Đúng vậy. Nó và tôi đã có một kết nối tâm hồn. Chúng tôi đã giao tiếp với nhau.

D: Tôi nghĩ khi cô thả nó ra, nó sẽ bay đi. Nhưng dường như nó vẫn ở ngay đó.

M: Nó đã bay. Nó đi vòng quanh. Nó thể hiện tất cả sự tự do của việc bay lượn. Nó biết thể hiện sự tự do của mình trên bầu trời, và nó biết quay trở lại, để nó có thể dạy những con chim khác cách đi và bay.

D: Đó là phép tượng trưng.

M: Nó thực sự hiểu rằng nó là chỗ dựa tinh thần trong việc giảng dạy của tôi. Chúng tôi đã rất thân thiết.

D: Và vụ việc với con chim bồ câu bằng gỗ xảy ra vài tháng trước khi chúng ta bắt đầu làm việc. Có thể tiềm thức của cô đang cố gắng thiết lập điều này cho cô, như thể nó đang nói rằng 'đã đến lúc rồi đây'; hoặc điều gì đó. Việc nhìn thấy bức tượng nhỏ chính là nó đang cố gắng khuấy động một ký ức.

M: Chà, nó hẳn là thế.

Bởi vì khi tôi trở về nhà vào đêm hôm đó sau buổi hồi quy, và tôi đi ngang qua Paloma, tôi đã nghĩ, 'Bây giờ tôi hiểu tại sao em lại đáng quý với tôi đến vậy.'

D: Con chim bằng gỗ đó là một kết nối quan trọng với một ký ức.

Khi chúng tôi bắt đầu hồi quy, nhiệm vụ của tôi là đưa Mary trở lại cùng kiếp sống và hy vọng sẽ định vị lại được cùng một cảnh trước đây lần nữa. Tôi đã sử dụng từ khóa của cô ấy và đếm ngược mang cô ấy trở lại kiếp sống của Abigail.

D: Tôi sẽ đếm đến ba và chúng ta sẽ quay ngược thời gian và không gian. Khi đếm đến ba, chúng ta sẽ ở vào thời mà Abigail đã sống ở Jerusalem. 1... 2... 3... chúng ta đã quay ngược thời gian và không gian về thời gian Abigail ở Jerusalem. Cô đang làm gì đấy? Cô nhìn thấy gì?

Khi tôi đếm xong, Mary thể hiện những phản ứng trên khuôn mặt.

D: Điều đó là gì?

M: (Mỉm cười) Những đứa trẻ. Bà có thể nhìn thấy những đứa trẻ không? Tôi rất gần gũi với lũ trẻ. Tôi vô cùng yêu quý chúng.

D: Những đứa trẻ đang làm gì?

M: (Cười) Làm trẻ con. Nhảy tưng tưng xung quanh. Leo lên và xuống cầu thang. Chúng chỉ đang vui vẻ mà thôi. Nói chuyện với chim cu gáy.

D:Ồ, chúng thích con chim cu gáy đó, phải không nào?

M: Vâng. Con chim thật là một linh hồn đặc biệt.

D: Cô đang ở đâu?

M: Trên bậc thềm của Đền thờ. (Giọng vô cùng thân thương:) Trẻ con thật đặc biệt. Một cô bé thích trồng lục lạc. Chúng tôi có những dải ruy băng cột ở bên sườn trồng. Và cô bé thích nhảy vòng quanh và lắc trồng lục lạc, và để những dải ruy băng đó bay phấp phới. Hiện tại chúng tôi không cố gắng học theo một chương trình nào cả. Chúng tôi chỉ dành thời gian cùng với nhau thôi.

D: Không phải cô nói rằng các tu sĩ sẽ để cô dạy cho trẻ con sao?

M: Vâng, vâng. Các tu sĩ không hề biết, những đứa trẻ này chính là phương tiện. Chúng là kho lưu trữ những kiến thức và sự đào tạo mà tôi đã được đào tạo. Và cho dù bọn trẻ có hiểu hết những gì chúng tôi đang làm trong suốt thời gian chúng tôi ở cùng nhau hay không, thì nó vẫn trở thành một phần của chúng. Và khi cuộc sống của chúng đi đến một thời điểm mà thông tin đó có thể hữu ích cho chúng, chúng sẽ có thể rút nó ra dùng. Chúng sẽ có những khuôn mẫu được thiết lập sẵn.

D: Chúng có thể không nhớ nó đến từ đâu, nhưng nó sẽ ở đó.

M: Đúng vậy. Chúng ta có ảnh hưởng như vậy đến cuộc sống của những đứa trẻ khi chúng đang phát triển. Nó gần như là một sự thiết lập điều kiện đối với chúng ở tuổi này. Chúng ta ảnh hưởng đến cách chúng phản ứng với thế giới của chúng khi lớn lên. Nếu bà chuẩn bị cho chúng những cách hiểu và sự khôn ngoan, chúng sẽ có thể lôi điều đó ra khỏi trí nhớ của chúng trong cuộc sống sau này.

D: Và các tu sĩ nghĩ rằng cô không thể làm điều gì có hại (cho họ) theo cách này.

M: Tôi an toàn. Tôi đang làm một công việc an toàn và có thể chấp nhận được đối với phụ nữ. Cho phép trẻ em ở xung quanh Đền thờ, và để chúng được trông nom bởi một người phụ nữ không phải là một nhân vật đáng sợ đối với chúng. Vâng, công việc của tôi là ... ôi, nó chỉ là một đồng đồ nát mà họ đã ném cho tôi, mà không hề hay biết rằng họ thật sự đã cho tôi một cơ hội.

D: Đó có thể là điều mà họ không buồn để ý đến.

M: Vâng. Và họ hiểu rằng phụ nữ có cách nhất định của họ với lũ trẻ mà bản thân đàn ông không có. Họ chứa đầy rẫy những thứ về tầm quan trọng và vị trí của mình, đến mức họ không thể không đe dọa lũ trẻ. Gần như thể họ gây ra nỗi sợ hãi trong tâm hồn trẻ em (một cách khó chịu). Bởi vì trang phục cầu kỳ của họ, mũ và áo choàng, và tất cả các vật dụng đi kèm với chức năng đó, vai trò đó. Vì vậy, ở đây trẻ em và tôi chơi đùa trong trang phục hàng ngày của chúng tôi. Chúng tôi có thể ngồi dưới nắng, và có thể di chuyển vào bóng râm nếu trời quá nóng. Và chúng tôi có những công cụ chung dễ dàng-được yêu thích để làm việc, bởi vì cuộc sống của chúng tôi là cuộc sống bình thường. Rất ít người nhận được những vị trí có thẩm quyền đặc biệt hoặc có ban bộ hỗ trợ phức tạp xung quanh họ. Tất cả chúng ta đều sống theo những cách bình thường hàng ngày. Và nếu chúng ta có thể sử dụng những công cụ phổ biến trong cuộc sống của mình, và hiểu rằng chúng có thể đại diện cho sự hiểu biết lớn hơn nhiều, thì chúng ta đã đạt được điều gì đó trong cuộc sống của những người bình thường.

D: Chúng ta có nhiều ảnh hưởng hơn những gì chúng ta nhận ra.

M: Vâng, tôi nghĩ điều đó đúng. Tôi nghĩ chúng ta không đánh giá được hết mức độ ảnh hưởng của chúng ta đối với những đứa trẻ xung quanh mình.

D: Tôi nghĩ các linh mục đang phạm sai lầm. Cô cũng có thể giúp đỡ người lớn rất nhiều, nhưng họ không nhận ra điều đó.

M: (Nhẹ nhàng) Kiến thức. Tôi không biết rồi kiến thức sẽ trôi về đâu nữa.

D: Chà, cô đang làm phần của mình bằng cách giúp đỡ những đứa trẻ này.

M: Vâng, sự chuẩn bị (cho lũ trẻ) đơn giản này. Nhưng kiến thức đầy đủ mà tôi có là ... Tôi không biết, có thể ai đó sẽ được mang đến cho tôi, để tôi có thể truyền đạt lại nó. Đầu tôi rất đầy. Đầu của tôi ... Tôi làm những gì tôi có thể làm.

D: Luôn có tôi mà. Tôi ham học hỏi và tôi đánh giá cao những gì cô đang làm.

M: Cảm ơn bà.

D: Nhưng nếu các tu sĩ không muốn cô ở đó, tại sao cô lại ở đó được vậy? Tôi nghĩ có lẽ họ có thể đuổi cô ra ngoài hoặc bắt cô rời đi. Họ không thể làm điều đó à?

M: Theo sự hiểu biết của tôi thì, tôi bị ràng buộc. Phần đó được sắp xếp bởi những người mà đã đào tạo tôi. Đây là mục tiêu hoặc kết quả của việc giảng dạy và chuẩn bị đó. Khi nó được hoàn thành, tôi sẽ đi đến Đền thờ. Đây được cho là một nơi tuyệt vời để tôi giảng dạy và chia sẻ kiến thức. Họ không biết điều này sẽ xảy ra. Đáng lẽ ra nó không phải như vậy, nhưng bây giờ không thể làm gì được nữa. Các tu sĩ hiểu rằng tôi có tri thức thần bí, và họ nghĩ rằng điều này không nên được chia sẻ với những người bình thường. Tôi cũng sẽ không ở vị trí có ảnh hưởng như một giáo chức. Nó như thể họ đã thành công giữ kín

những gì tôi đã được trao cho. Họ chỉ cho phép tôi có được một lối ra rất nhỏ, và đó là với bọn trẻ. Nhưng những đứa trẻ vẫn chỉ là một phần rất nhỏ trong những gì tôi đã chuẩn bị để thực hiện. Tôi không được phép làm những gì tôi đã chuẩn bị làm. Đó là lý do tại sao đầu óc tôi ... đầu óc tôi căng cứng, đầy ắp.

D: Tôi nghĩ có lẽ các tu sĩ sợ cô. Họ muốn mọi thứ theo cách riêng của họ.

M: Vâng. Tôi nghĩ rằng mặc dù những người đàn ông này đã tự đặt mình vào vị trí những nhà lãnh đạo tâm linh, nhưng họ vẫn tuân theo những Sách Luật. Kiến thức, hay những gì đi vào trái tim như một món quà của Thượng đế không có ích gì cho họ, mà họ chỉ có thể đọc được những điều từ các trang viết mà thôi. Và những kiến thức đã được chia sẻ với tôi và tôi phải chia sẻ với những người khác, lại mang tính chất bí truyền. Họ không sử dụng được nó. Họ có phần sợ hãi, nhưng hơn thế nữa – họ chỉ là không hiểu nó chính là như một phần bổ sung cho sách Luật (cô ấy đang đề cập đến kinh Torah (Ngũ Thư), hoặc cuốn sách về các quy tắc ứng xử của người Do Thái). Họ xem đó là một khía cạnh phù phiếm, gần như vô hình của tâm linh. Tôi tin rằng họ nghĩ rằng nó (kiến thức của Abigail) thích hợp để được chứa đựng trong tâm trí của một người phụ nữ hơn, bởi vì nó thuộc về cảm giác và trực giác và sự hiểu biết về tinh thần, chứ không phải là thuộc về lý trí, lý lẽ. Ô, những luật lệ của họ!

D: Có những loại luật lệ nào vậy?

M: Họ có một luật lệ cho mọi thứ. Tìm kiếm mọi thứ trong Sách, thay vì nhìn vào trái tim. Họ đánh mất tinh thần của Luật (Ngũ Thư), khi họ nhìn vào từng chữ cái của Luật (Ngũ Thư, sách về các phép ứng xử).

D: Tôi không nghĩ họ sẽ hiểu ngay cả khi cô cố giải thích cho họ. Họ không phải là loại người thích hợp để hiểu được.

M: Tôi đồng ý.

D: Nhưng tôi hy vọng rằng nếu chúng ta gặp nhau như thế này, cô có thể chia sẻ một số kiến thức bí truyền của cô với tôi. Tôi rất biết ơn khi học được những điều này. Nó có thể giúp cô giải phóng áp lực theo cách đó.

M: Tại thời điểm này ... điều đó dường như là không thể chấp nhận được.

D: Tôi không có ý nói là ngay vào lúc này. Ý tôi là đôi khi ấy.

M: Bà sẽ phải trải qua ... như một phần khởi động hoặc phần giới thiệu, để bà hiểu được những gì bà đang xin được nhận. Sau đó, bà sẽ quyết định xem bà có thực sự muốn chịu trách nhiệm về kiến thức này hay không. Như tôi đã nói, việc mang theo những kiến thức này mà không được giải phóng là một nỗi đau thể xác trong đầu tôi. Đó là từ đây đến đây này, một nỗi đau thể xác (cô ấy đã di chuyển khắp bề ngang của trán mình).

D: Khắp vùng trán của cô. Tôi không muốn cô khó chịu.

M: Tôi đã quen với nó rồi. Nó ở đó.

D: (Tôi đã đưa ra đề xuất để giảm bớt bất kỳ cảm giác thể chất thực tế nào). Trong khi tôi nói chuyện với cô, cơn đau sẽ không làm phiền cô. Tôi không muốn cô phải khó chịu theo bất kỳ cách nào.

M: Cảm ơn.

D: Nhưng có thể khi chúng ta làm việc cùng nhau và tôi đến thăm cô, cô có thể giúp tôi khởi động và chúng ta có thể tìm hiểu.

M: Nó sẽ tùy thuộc vào bà thôi. Đó là một trách nhiệm không được xem nhẹ.

D: Được rồi. Nhưng hôm nay tôi quan tâm đến những gì cô đang làm. Cô đang chơi với lũ trẻ. Có bất kỳ người nào khác xung quanh không?

M: Có vẻ như có những người khác, mà đúng hơn là đang tha thân xung quanh. Họ dường như không có mục đích tập trung hoặc mục đích cụ thể cho bước đi của họ. Giống như tham quan, nhìn xung quanh, xem mọi thứ như thế nào. Có thể họ đến từ bên ngoài khu vực của chúng tôi, và sống xa đây. Vì vậy, đây sẽ là một cơ hội đặc biệt để họ bước vào không gian này và làm quen với ngôi đền này. Họ nhìn lên và nói, 'Ồ, nhìn kìa!' (chỉ tay).

D: Ngôi đền có đẹp không?

M: Vâng, nó rất lớn. Không gian cao, rộng. Đó là một ... Tôi ngần ngại khi sử dụng từ 'đáng sợ', nhưng kích thước là rất đáng chú ý.

D: Đây có lẽ là điều khiến họ ngạc nhiên. A, vào ngày này, có điều gì khác xảy ra ngay xung quanh Đền thờ không?

Tôi đang cố gắng quay lại cuộc gặp gỡ với người đàn ông mà tôi cho là Chúa Giê-su, và tiếp tục câu chuyện đó. Tôi không biết liệu đây có phải là ngày hôm đó hay không.

M: (Dịu dàng) Người đàn ông đó!

D: Người đàn ông nào cơ?

M: Người đàn ông của ánh sáng.

Dường như cô ấy đang gặp lại ông ấy một lần nữa. Chúng tôi đã trở lại cùng một cảnh mà không phải yêu cầu. Tuy nhiên, đây là ý định của chúng tôi, và tiềm thức của Mary đã nhận thức được điều này.

D: Lần cuối cùng tôi nói chuyện với cô, cô có thể nhìn thấy anh ta xuyên qua các cột, và anh ta đang nói với một số người khác bằng một giọng uy quyền. Đây có phải là thứ cô nhìn thấy không?

Nét mặt của cô ấy là một trải nghiệm dễ chịu.

M: Phải. Ánh sáng đó.

D: Ánh sáng trông như thế nào vậy?

M: Nó có màu trắng. Toàn bộ ở xung quanh anh ta. Nó phát ra từ mọi bộ phận trên cơ thể anh ấy. Từ chân ... tất cả, khắp cơ thể ... đến đầu (kính ngạc). Cứ như thể anh ta đi trong một khối ánh sáng vậy.

D:Ồ, nghe có vẻ thật đẹp.

M: Đó là điều đáng chú ý nhất. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy bất cứ điều gì như vậy. Anh ấy thuộc về ánh sáng.

D: Cô nghĩ điều gì đang tạo ra ánh sáng?

M: Tâm hồn của anh ấy. Đó là biểu hiện bên ngoài của ánh sáng từ nội tâm anh ấy. Chỉ đơn giản là một cơ thể vật chất không đủ để chứa đựng được nó, và vì vậy nó phát ra ngoài. Nó thực sự rõ ràng, để tôi có thể nhìn thấy được.

D: Cô có ngạc nhiên khi cô có thể nhìn thấy một cái gì đó như thế không?

M:Ồ, không, không, điều đó không có gì lạ. Duy chỉ bản chất của ánh sáng là lạ thường nhất. Đó là một ánh sáng trắng đến như vậy.

D: Ý cô là không có gì lạ khi cô có thể nhìn thấy ánh sáng xung quanh mọi người.

M: Không, không lạ, tôi biết điều đó.

D: Những ánh sáng khác mà cô đã thấy có khác không?

M: Có. Điều này rất khác biệt. Những đứa trẻ, bà thấy đấy, có những ánh sáng dịu dàng của chúng quanh chúng. Những (ánh sáng) màu hồng, màu vàng, và màu xanh của chúng. Những món đồ trang sức mềm mại phát sáng như trẻ con. Người đàn ông này là một viên kim cương. Người đàn ông này là một ánh sáng mạnh mẽ màu trắng rõ ràng. Rất, rất mạnh mẽ.

D: Anh ta đang làm gì vậy?

M: Anh ấy đang nói chuyện với mọi người. Anh ấy đang dùng cánh tay của mình khi anh ấy nói chuyện. Anh ấy thực sự nói chuyện với nhiều uy quyền. Không nhất thiết là anh ấy đang hài lòng với hành vi của một số người.

D: Cô có nghe thấy anh ta nói những điều này không?

M: Không, tôi có thể biết được bằng giọng nói của anh ấy. Tôi nghe không được rõ lời của anh ấy. Anh ấy đang quay mặt về hướng khác, và tiếng phát ra theo hướng xa khỏi thính giác của tôi. Nhưng giọng điệu nói lên nhiều điều.

D: Như thế anh ấy không hài lòng về điều gì đó.

M: Chà, đó không phải là một lời khiển trách. Nó giống như một ... một lời giải thích. Một lời giải thích rất kiên định. Nếu họ có thể nhìn thấy sự thật, thì họ sẽ có thể gắn kết mình với ánh sáng của anh ấy được nhiều hơn.

D: Điều này rất khó để thực hiện được đối với mọi người.

M: Những người đang đứng xung quanh anh ấy dường như có năng lượng rất đen tối và đặc quánh. Nó gần như thể ... (hít vào, một tiết lộ) nó gần như thể là anh ta đang nói chuyện với một đồng những hòn than vậy! (cười). Họ có vẻ thực sự tối và đặc quánh. Và anh ấy có một ánh sáng như vậy. Anh ta dường như đang cố gắng cho phép họ thoát ra khỏi sự đặc quánh của họ, và nhận được một lượng ánh sáng từ anh ta. Và anh ấy đang sử dụng ngôn ngữ dứt khoát để thu hút sự chú ý của họ và giúp họ hiểu tầm quan trọng của những gì

anh ấy đang nói. Cách nói không phải là không tử tế. Như người ta nói, nó dịu dàng mà kiên định.

D: Đôi khi đó là những gì cô phải có.

M: Vâng. Người đàn ông này rất đáng mến. Như thể là anh ấy yêu thương tất cả những hòn than đó vậy (cười). Và anh ấy muốn nhiều... (một sự hít vào khác, một tiết lộ khác). Ồ! Anh ta muốn biến họ thành kim cương. Đó là lý do tại sao có phép so sánh tương đồng ở đó. Những hòn than đó có thể trở thành kim cương như chính anh ấy. (Cô ấy rất hài lòng vì khám phá của mình).

D: Nhưng việc này sẽ tốn rất nhiều công sức, phải vậy không?

M: Tôi cảm thấy như thể tôi có thể chờ đợi.

M: Ồ, họ quá đặc quánh. Họ thật đen tối. Anh ấy có một nhiệm vụ khá lớn đây.

D: Cô có muốn đi và lắng nghe anh ta không?

Miễn là những đứa trẻ được tôi chăm sóc, tôi sẽ giữ cho những linh hồn bé nhỏ của chúng được vui vẻ, an toàn, và đảm bảo, để chúng luôn cảm thấy như thể chúng đang ở trong một cái kén bảo vệ khi ở bên tôi. Tôi nghĩ rằng nó hỗ trợ cho những lời dạy. Tôi nghĩ rằng chúng dễ tiếp thu hơn khi để những lời dạy lắng xuống phần sâu thẳm trong tâm trí của chúng, trong khi chúng tôi duy trì cái kén xung quanh mình, như một đơn vị, như một cơ thể, như người dạy và các học trò là một.

D: Lần cuối cùng cô nói về điều này, tôi nghĩ cô đã e dè khi đưa bọn trẻ đến đó. Bởi vì cô không biết người đàn ông này là ai và anh ta đang nói gì, điều đó có thể khiến bọn trẻ sợ hãi.

M: Có một người đàn ông đã nói, 'Hãy đến và nghe'. Tôi sẽ ở lại với bọn trẻ. Mỗi quan hệ của chúng tôi rất quan trọng, và tôi không muốn có sự xâm phạm nào

đến điều đó. Nó gần như thể chúng tôi ở trong một quả cầu ánh sáng có màu khi chúng tôi ở bên nhau. Vâng, tôi sẽ ở lại đây và chúng tôi sẽ tiếp tục duy trì. Nhưng tôi có thể thấy rằng quý ông này sẽ không phải là một kẻ xâm phạm. Thay vào đó, ánh sáng của anh ấy sẽ mở rộng để bao trùm ánh sáng.

D: Tôi nghĩ có lẽ có sự sợ hãi ở đó, cô nghĩ rằng những đứa trẻ sẽ bị nguy hiểm theo một cách nào đó.

M: Không, vấn đề quan trọng hơn là duy trì quả cầu (bảo vệ) của chúng ta. Bà biết đấy khi bà ở xung quanh những hòn than đen đó, nó không thể không ảnh hưởng đến quang thể của chính bà, hào quang và ánh sáng của chính bà.

D: Vâng, tôi có thể hiểu điều đó.

M: Và những đứa trẻ ở với tôi trong một mối dây liên hệ đáng tin cậy. Tôi không muốn dẫn chúng tới xung quanh loại năng lượng khác kia. Chúng sẽ có rất nhiều năng lượng (tiêu cực) đó trong cuộc sống của chúng. Chúng tôi có một mối quan hệ đáng tin cậy. Tôi sẽ duy trì điều đó.

D: Điều đó thật tốt. Người mà cô lo lắng khi ở bên không phải là anh ấy.

M: Tôi không nghĩ mình phải sợ người đàn ông đó.

D: Tôi sẽ đi đến đoạn sau đây một chút. Lần gần đây nhất cô nói rằng anh ấy đã cảm nhận được sự hiện diện của cô và xoay lại sao?

M: Phải! Nó gần như thể là có một kết nối giữa chúng tôi. Một kết nối có thể đi xuyên qua không gian vật chất này. Nó gần như thể là chúng tôi bị thu hút bởi nhau. Rằng năng lượng trong anh ấy và năng lượng trong tôi là những năng lượng tương đồng nhau, và chúng tôi bị kéo về phía năng lượng ánh sáng đó.

D: Hãy cho tôi biết điều gì đang xảy ra.

M: Anh ấy cảm nhận được sự hiện diện của tôi, bởi vì anh ấy nhạy cảm với năng lượng.

D: Năng lượng của cô phải là một loại năng lượng khác với những năng lượng mà anh ấy đang nói chuyện cùng.

M: Vâng, vâng (cười khúc khích).

D: (Ngừng lâu) Anh ấy đang làm gì bây giờ?

M: Anh ấy vẫn đang nói chuyện với những người khác. (Ngừng một lúc lâu)

Nét mặt của cô ấy chỉ ra rằng cô ấy đang trải qua một điều gì đó.

D: Nó là gì vậy?

M: (Dịu dàng) Vâng, anh ấy... anh ấy sẽ đến.

D: Ý cô là gì vậy?

M: (Nghe vui mừng) Anh ấy sẽ đến. Để đáp lại ánh sáng của chúng tôi.

D: Cô có nghĩ rằng anh ấy có thể nhìn thấy ánh sáng xung quanh cô không?

M: (Tích cực) Ồ, vâng! Anh ấy có thể nhìn thấy. Anh ấy có thể nhìn thấy. Tôi không nghĩ rằng có bất cứ điều gì anh ấy không thể nhìn thấy.

D: Anh ấy hẳn phải là một người rất đáng chú ý.

M: Anh ấy là như vậy. Anh ấy đã đến với chúng tôi! Như tôi đã nói, ánh sáng của anh ấy đã mở rộng để tiếp nhận ánh sáng của chúng tôi. Bây giờ chúng tôi là một phần ánh sáng của anh ấy.

D: Anh ấy đang làm gì vậy?

M: (Kinh ngạc) Bọn trẻ đang phát sáng. Những đứa trẻ đang phát sáng. Chúng... (cô ấy đang tạo ra những âm thanh kinh ngạc và thích thú). Đang sống... vâng, năng lượng là... Ồ! Toàn thân tôi có cảm giác bị châm chích. Ồ! Những đứa trẻ... ôi, lũ trẻ (cười khúc khích). Chúng quả là trẻ con. Chúng đang giật mạnh ống tay áo và mép áo choàng của anh ấy, và yêu cầu anh ấy quỳ xuống – điều mà anh ấy đang làm. Anh ấy hiểu bọn trẻ. Vâng, và những đứa trẻ đáp lại anh ta. Như thể người đàn ông này là kết quả sau này khi lớn lên của bọn trẻ, từ những gì mà chúng đã được nuôi nấng. Nó như thể là 'Ồ! Đây là những gì chúng ta có thể trở thành! Đây là lý do tại sao chúng ta đang học những gì chúng ta đang học! Nhìn này! Đây là những gì mà khi tất cả đã trưởng thành, chúng ta sẽ trông giống như vậy!'

D: Chúng có thể cảm nhận được điều này sao?

M: Vâng. Ồ, có ... chúng tôi đã được bao phủ bởi ánh sáng của anh ấy. Đó là một điều tuyệt vời nhất... phi thường... (Giọng nói của cô ấy đầy vui sướng đến nỗi cô ấy gặp khó khăn trong việc hoàn thành các câu).

D: Cảm giác như vậy sao?

M: Vâng. Toàn bộ sự việc như là chúng tôi đã vượt ra ngoài thời gian và không gian vậy. Tất cả chúng tôi đều ở trong quả cầu ánh sáng trắng này (thở dài). A, anh ấy muốn biết bọn trẻ đã học được những gì.

D: Ồ, anh ấy đang nói chuyện với chúng sao?

M: Và 'Trò chơi yêu thích của các con là gì?' và 'Bài hát yêu thích của các con là gì?' Và 'Các con có thể chỉ cho chú được không?' Và ... Nhưng bọn trẻ quá hào hứng để có thể đến gần nhau và ... (cười thích thú).

D: Đám đông có đi theo anh ta không?

M: Có người, vâng, ở dưới đó. Như thể lũ trẻ cũng đã biến đổi đám đông. Bây giờ tôi không cảm nhận được đám đông như những hòn than đen, đặc quánh nhiều nữa, mà là một nhóm có màu sắc, nhiều màu sắc, kết cấu và hình dạng. Họ không khác biệt, nhưng có một đám đông ở đó. Chúng tôi không ở trên cùng một cảnh giới mà họ đang ở.

D: Ý cô là có điều gì đó đã xảy ra khi anh ấy đi đến với cô?

M: Vâng, chúng tôi có... chúng tôi được ngưng đọng lại trong này (cười khúc khích). Chúng tôi đang ở trong thế giới của riêng mình (cười hạnh phúc). Nó rất dễ chịu.

D: Anh ta cũng đang nói chuyện với cô chứ, hay chỉ với những đứa trẻ mà thôi?

M: Cứ như thể anh ấy hiểu tôi là ai. Và điều đó không cần phải được nói ra. Như thể anh ấy đang là một tấm gương cho lũ trẻ. Rằng sự hiện diện của anh ấy ở đây, thời gian mà anh ấy đã dành cho họ trong giây phút này, sẽ ở lại với họ suốt cuộc đời. Đó là mục đích chính của anh ấy khi đến đây, để những đứa trẻ có được trải nghiệm về năng lượng và sự liên kết và được nâng lên trong ánh sáng trắng này. Và được ngưng đọng lại trong thời gian và không gian. Những đứa trẻ sẽ luôn ghi nhớ điều này... ngay cả khi đã qua những kiếp sống khác. Họ đã có mối liên hệ này.

D: Anh ấy có nói chuyện với chúng không, hay cô nghĩ chỉ cần ở bên chúng thôi là đủ?

M: Anh ấy quỳ xuống trước chúng. Anh ấy ở ngang tầm của chúng. Anh ấy choàng tay quanh chúng. Lũ trẻ rất hào hứng và thích giao lưu. Anh ấy dường như có thể hiểu tất cả chúng cùng một lúc. (Tạm dừng) Anh ấy ngược nhìn tôi. (Hít vào) Ô! Anh ấy hiểu rất nhiều! Ô! (Cô ấy gần như bị choáng ngợp bởi cảm xúc).

D: Có chuyện gì vậy?

M: (Suýt nữa thì khóc, giọng run run:) Anh ấy hiểu. Anh ấy hiểu cơn đau trong đầu tôi. Anh ấy hiểu những kiến thức mà tôi không được phép chia sẻ. Ồ! Anh ấy yêu thương tôi, vì những gì tôi có thể làm. Như thế bấy nhiêu là đủ. Để làm việc với trẻ con. Chia sẻ những gì tôi có thể với những trí tuệ trẻ đang phát triển của chúng là đủ rồi. Nó sẽ là đủ thôi. Ồ! Người đàn ông đó! Tôi tin rằng anh đã lấy đi cơn đau.

D: Anh ấy có chạm vào cô không?

M: Không. Nhưng nó đã biến mất.

Cô ấy đắm chìm trong trải nghiệm đáng kinh ngạc của mình đến nỗi tôi cảm thấy mình gần như là một kẻ xâm phạm riêng tư vậy.

D: Anh ấy đã nói chuyện với cô, hay anh ấy chỉ giao tiếp với cô trong tâm trí?

M: Có một sự thấu hiểu giữa tâm trí của chúng tôi. Anh ấy... anh ấy cũng có cùng một gánh nặng. Anh ấy có quá nhiều kiến thức và hiểu biết. Và như thế anh ấy cũng không được phép chia sẻ nó. Đó có thể là mối kết nối giữa chúng tôi, thứ mà đã lôi kéo anh ấy đến đây (thở dài). Chúng tôi có một con đường tương tự như nhau. Chúng tôi có một sự thấu hiểu.

D: Anh ấy đã ngừng nói chuyện với đám đông trong khi tất cả những điều này đang diễn ra ư?

M: Vâng. Anh ấy đã hoàn thành những gì anh phải chia sẻ với họ. Cứ như thể việc đi đến với chúng tôi là một hành động rất riêng tư của anh ấy, và đám đông không tham gia vào việc đó. Họ chỉ đơn giản là những người ngoài cuộc. Họ đã ở đó và họ đã chứng kiến, nhưng họ không tham gia. Ngay cả khi họ đã chứng kiến điều gì, tôi cũng không nghĩ rằng họ hiểu. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu chúng tôi là vô hình với họ (cười). Chúng tôi đã ở rất, rất cao (*ở trong tần số dao động rất cao).

D: Ý cô là gì khi nói, rất cao?

M:Ồ, ý tôi là ... chúng tôi đã khai triển ra trong ánh sáng. Đó là... chúng tôi cứ phát sáng như vậy.

D: Những người khác có lẽ thậm chí không nhìn thấy điều gì khác thường. Bây giờ anh ta đang làm gì vậy?

M: (Nhẹ nhàng) Bây giờ tôi lại có được một sự bình tĩnh mà rất khó để có thể khuấy động được bản thân tôi lên.

D: Anh ấy vẫn ở đó chứ?

M: Tôi tin rằng anh ấy vẫn ở đây. Tôi dường như... đã rời khỏi cơ thể của mình. Và tôi cần trở lại cơ thể của mình.

D: Vâng, vì lũ trẻ. Cô không thể để chúng lại đó.

M:Ồ tất cả chúng tôi đều an toàn. Chỉ là... cho đến khi tôi trở lại cơ thể của mình, tôi không giỏi lắm về những gì chúng tôi đang làm (thở dài).

Cô ấy đang hít thở sâu, dường như đang cố gắng liên kết lại với bản thân.

M: Đó là một sự chữa lành. Như thể anh ấy tự chuốc lấy những điều đã khiến tôi rất đau đớn vậy. Anh ấy thực sự đã giải phóng cho tôi. Và tôi biết đó là lý do tại sao tôi gặp khó khăn trong việc trở lại (cơ thể).

D: Có lẽ đầu của cô sẽ không gây phiền hà cho cô nhiều nữa.

M: (Nhẹ nhàng) Nó biến mất rồi. CƠN ĐAU ĐÃ KHỎI. Tôi tin rằng đó là những gì anh ấy đã làm. Tôi tin rằng anh ấy có khả năng đó. Tôi tin rằng anh ấy có thể bao phủ lấy một trong những hòn than đó và họ sẽ trở thành một viên kim cương (cười nhẹ). Tôi tin rằng anh ấy có hiểu biết và... trình độ như vậy. Anh ấy

ở một cảnh giới mà tôi chưa từng biết đến. Tôi thậm chí không chắc mình đã hiểu rằng có cảnh giới này trên đời. Anh ấy vẫn ở bên chúng tôi. Chúng tôi vẫn đang ở trong cầu ánh sáng trắng, nhưng chúng tôi đã bị ngưng đọng lại. Chúng tôi đang ở bên ngoài thời gian. Lũ trẻ đang ở bên ngoài thời gian cùng với chúng tôi.

D: Tôi tưởng tượng đó là một cảm giác rất lạ, nhưng nó không khó chịu. (Tôi muốn chắc chắn rằng cô ấy cảm thấy thoải mái).

M: Ồ, không. Ai lại muốn rời bỏ điều này chứ? Không, đây là một cảnh giới rất cao.

D: Tôi tự hỏi tại sao những người khác lại không cảm nhận được điều đó bất cứ khi nào anh ta nói chuyện với họ.

M: Tôi tin rằng họ đã không khai triển cơ thể và tâm trí của họ để đón nhận điều này. Gần như thể là anh ấy đã tặng chúng tôi một món quà như một sự thừa nhận về thành tích của chúng tôi. Điều đó đã giúp chúng tôi phát triển tiếp trên con đường của mình, chỉ đơn giản bằng cách đến và ở bên cạnh chúng tôi. Bằng cách đưa chúng tôi vào ánh sáng và dao động của anh ấy. Như thể là anh ấy đã tặng chúng tôi một món quà. Tất cả chúng tôi sẽ khác đi khi chuyện này kết thúc.

D: Vậy là anh ta không cần phải chạm vào cô, hoặc nói chuyện với cô sao?

M: Không. Những gì anh ấy đã làm là thừa nhận bọn trẻ ở trình độ của chúng, vì vậy chúng hiểu chúng quan trọng như thế nào. Mỗi người trong số chúng là một linh hồn rất xứng đáng, với những món quà đặc biệt của riêng chúng, và những nhiệm vụ đặc biệt của riêng chúng. Và bằng cách quỳ xuống với chúng, chạm vào chúng và cho phép chúng chạm vào anh ta, chúng đã hoàn toàn xác nhận được linh hồn của cá nhân mình. Và khi anh ấy đứng lên và trở thành một với tôi, chúng đã chứng kiến được một sự siêu việt. Điều này cho phép chúng vượt xa hơn và biết được về linh hồn của chúng bên ngoài cơ thể của chúng. Bây giờ

chúng đã có được sự thật này, về thực tại của linh hồn đang ở bên trong chúng.(Tất cả điều này đã được nói một cách nhẹ nhàng và vô cùng kinh ngạc.)

D: Và không ai có thể tước đi điều đó khỏi chúng. Có lẽ điều đó dễ dàng hơn đối với bọn trẻ vì chúng cởi mở hơn.

M: Đúng vậy, chúng vẫn còn là những linh hồn mới mẻ trong những cơ thể còn trẻ này. Chúng vẫn chưa bị làm cho nặng nề đi (*'hóa rắn') (cười khúc khích).

D: Đó là một từ hay đấy.

M: Chúng vẫn còn nhẹ. A, tôi chắc rằng điều này không thể tiếp tục mãi. Chúng tôi đang... chúng tôi đang trở lại trạng thái thường ngày của chúng tôi.

D: Thứ mà khá là khác đấy.

M: Vâng. Và vì vậy anh ấy phải đi. Anh ấy chúc phước lành đến với chúng tôi khi anh ấy bước xuống cầu thang. Anh ấy nói rằng anh ấy không thường xuyên có cơ hội này. Và đó là một đãi ngộ đặc biệt đối với anh ấy cũng như với chúng tôi. Như thể chúng tôi là những người đặc biệt. Chúng tôi đã là một món quà đối với anh ấy cũng như anh ấy là một món quà đối với chúng tôi vậy.

D: Điều đó rất tốt. Cô cũng đã có một vai trò của mình, để giúp anh ta.

M: Vâng. (Cô ấy nói chuyện với bọn trẻ:) Nào, bây giờ, các con. Đó là một trải nghiệm, phải không nào?

D: Họ nói gì vậy?

Bỏ qua lời tôi, cô ấy nói chuyện với bọn trẻ, và sau đó bắt đầu suy ngẫm lại về trải nghiệm.

M: Chúng tôi có thể đạt được điều đó. Như anh ấy đã từng, chúng tôi cũng vậy. Chúng tôi có những hiểu biết nhỏ giúp chúng tôi chuẩn bị cho những hiểu biết lớn hơn. Và cho dù chúng tôi có thể tác động vào nhiều người như chúng tôi muốn trong cuộc đời này hay không, thì chúng tôi cũng biết rằng tâm hồn của chúng tôi đã tiến bộ rất nhiều trong một khoảnh khắc này. Chúng tôi đã đạt được một món quà. Cứ như thế... Ô! Sự to lớn của món quà này thật choáng ngợp. Ô! Cứ như thể là chúng tôi vừa được phóng chiếu đến nhiều năm nhiều năm về sau, so với vị trí hiện tại của chúng tôi. Rằng anh ấy đã có thể làm sụp đổ thời gian. Như thể chúng ta hiện tại đã tiến bộ hơn rất nhiều kiếp, so với chúng ta chỉ một khoảnh khắc trước đây thôi. Bọn trẻ bây giờ rất nể phục tôi. Chúng nhận ra rằng chúng tôi bây giờ đã khác. (Thở dài:) Cũng đã đến lúc chúng tôi phải điều chỉnh lại cơ thể và tâm trí của mình rồi. Trời đã chạng vạng. Các phụ huynh đang đến để đón con họ trở về.

D: Tôi tự hỏi lũ trẻ sẽ kể gì với cha mẹ chúng, hoặc liệu chúng có kể không?

M: Tôi không biết. Những đứa trẻ có mức độ hiểu biết khác với cha mẹ của chúng.

D: Đây dường như là một trải nghiệm chỉ có một lần trong đời.

M: Vâng. Cũng có vẻ là như vậy đối với tôi. Đó là... một món quà to lớn.

D: Người đàn ông đó là ai? Cô có biết không?

M: Anh ấy chưa bao giờ nói tên của mình. Tôi chưa bao giờ hỏi. Nhưng anh ấy thuộc về ánh sáng. Anh ấy là con của Đức Chúa Trời. Anh ấy đã đạt được một sự hiểu biết cao hơn bất kỳ ai trong chúng ta, trên trái đất, vào thời điểm này. Cứ như thể anh ấy là hiện thân của tất cả những điều bí ẩn mà tôi đã được dạy. Rằng những gì bà thực hành về tâm linh sẽ trông giống như anh ấy vậy. Anh ấy như một sản phẩm hoàn chỉnh. Những gì anh ấy chia sẻ với chúng tôi... đã thúc đẩy chúng tôi đến một chiều thời không khác. Và bằng cách đó, đã để chúng tôi

trải nghiệm được những điều mà chúng tôi cũng có khả năng làm được. (Thở dài) Và vì vậy...

D: Cô đã nói rằng anh ta là con trai của Đức Chúa Trời. Không phải tất cả chúng ta đều được xem như là con của Đức Chúa Trời sao?

M: Phải. Chỉ là anh ấy đã gần với điều đó hơn rất nhiều, về mặt khả năng của anh ấy. Bà biết những hòn than mà tôi đã đề cập trước đó chứ? Họ còn cả một con đường dài trước khi họ trở thành loại ánh sáng đó. Lũ trẻ và tôi không phải là những hòn than, nhưng chúng tôi cũng không ở mức độ ánh sáng như anh ấy. Và tất cả chúng ta đều đang quay trở về với ánh sáng của chúng ta, thứ mà phát ra từ Đức Chúa Trời. Người đàn ông này, việc anh ấy sẽ đi bộ trên mặt đất và ở đẳng cấp đó... Tôi không... Tôi không thể hiểu được... anh ấy là một người rất đặc biệt.

D: Tôi không nghĩ rằng có nhiều người như vậy xung quanh chúng ta, có phải không?

M: Không. Tôi chưa từng gặp ai như vậy. Anh ấy có một sứ mệnh. Như thế, khi rời khỏi chúng tôi, anh ấy đang quay trở lại con đường mà anh ấy đã vạch ra cho chính mình để đi. Và con đường phụ dẫn đến chúng tôi này... chỉ có vậy mà thôi. Đó không phải là con đường chính mà anh ấy đang đi. Nhưng chắc chắn rằng đó là một món quà dành cho tất cả chúng tôi khi anh ấy có thể đi chệch hướng một lần này. Cứ như thể những đứa trẻ và tôi đã nuôi sống anh ấy, cũng như anh ấy đã nuôi sống chúng tôi vậy. Đột nhiên trở lại thực tại:) Và thế là, (thở dài) những đứa trẻ cuối cùng đã ra về rồi. Đã đến lúc tôi phải thắp nến. Tôi sẽ có nhiều điều để suy ngẫm lại trên giường của mình đêm nay.

D: Phải, cô sẽ. Và tôi thực sự cảm ơn cô đã chia sẻ trải nghiệm này với tôi. Khi tôi quay trở lại, cô sẽ nói với tôi nhiều điều hơn như thế này, và chia sẻ kinh nghiệm của cô với tôi chứ?

M: Tôi không thể tin được rằng sẽ có nhiều trải nghiệm như thế này nữa.

D: Ngay cả khi chúng không giống như vậy. Cô sẽ chia sẻ kiến thức của cô với tôi chứ?

M: Vâng, tất nhiên. (Một cách xúc động:) Tôi sẽ chia sẻ cuộc sống của tôi với bà.

D: Tôi sẽ rất vinh dự nếu cô chia sẻ.

M: Tôi cần phải ở một mình bây giờ.

D: Tôi có thể hiểu được điều đó. Tôi nghĩ điều quan trọng là cô phải ở một mình bây giờ để suy ngẫm lại về những gì đã xảy ra. Tôi cảm ơn cô, và tôi muốn quay lại vào lúc khác.

M: Cảm ơn.

D: Được rồi. Chúng ta hãy rời khỏi cảnh đó. Rời khỏi khung cảnh đó, và để Abigail nghỉ ngơi và suy ngẫm về những gì cô ấy đã trải qua.

Sau đó tôi đưa Mary trở lại trạng thái tỉnh táo hoàn toàn. Trải nghiệm này sâu sắc đến mức không thể truyền tải hết cảm xúc tốt độ được thể hiện trên cuốn băng. Giọng cô ấy nhẹ nhàng và âu yếm như nhung khi cô ấy kể lại trải nghiệm đó. Cô ấy hoàn toàn sợ hãi và bị cuốn vào nó. Tôi đã vô cùng xúc động khi lắng nghe cô ấy nói và cố gắng hấp thụ điều kỳ diệu của nó bằng cách thẩm thấu nó. Tôi thường cảm thấy mình giống như một kẻ xâm phạm đời tư thông qua việc đặt câu hỏi. Khi tôi đưa cô ấy về phía trước và đánh thức cô ấy, cô ấy vẫn còn bị mắc kẹt trong câu thần chú của trải nghiệm này. Cô dường như muốn níu kéo nó lâu nhất có thể, trong khi biết rõ rằng nó sẽ sớm bốc hơi mà thôi. Mặc dù còn thức nhưng cô vẫn nằm lặng lẽ trên giường, nhìn lại mọi chi tiết trong đầu. Đó là một sự kiện bao quát tổng thể về vẻ đẹp phi thường, và cô ấy không hề muốn để nó trôi qua.

Tôi bật lại máy ghi âm và sau đây là một phần của cuộc trò chuyện sau khi tỉnh dậy:

M: Tôi có thể nhớ mình đã ngủ trong căn phòng nơi tôi đã ngủ, với đôi mắt mở to. Tôi không biết liệu nó vẫn là điện tích của năng lượng ánh sáng xung quanh tôi, hay liệu tôi vẫn đang cố gắng hiểu chuyện gì đã xảy ra. Nhưng đêm đó tôi không ngủ được.

Tôi bắt đầu nói to hơn và di chuyển quanh phòng, cố gắng phá bỏ câu thần chú mà cô ấy đã tạo ra cho chính cô.

D: Vâng, đó là một trải nghiệm, phải không nào?

M: (Cô ấy vẫn không chịu buông nó ra:) Chúng tôi... gần như là chúng tôi bị loại bỏ khỏi trái đất vậy. Nó gần như thể chúng tôi bị cuốn vào quả cầu ánh sáng này. Chúng tôi đã ở bên ngoài thời gian và không gian. Tôi không thể không nghĩ rằng chúng tôi đã trở nên vô hình.

D: Tôi không tưởng tượng nổi liệu có ai đang nhìn mà lại biết chuyện gì đang xảy ra không. Chắc họ không thấy điều gì bất thường đâu.

M: Có lẽ không. Tôi không biết điều đó hoạt động như thế nào.

D: Cô nói tất cả những người đó giống như những hòn than vậy. Dù sao họ có thể cũng không hiểu gì. Họ có thể vừa nhìn thấy một người đàn ông đang chơi với lũ trẻ.

M: Tôi không biết. Có lẽ đó cũng là một trải nghiệm cho họ. Tôi nghĩ anh ấy đã có thể chứng minh điều đó cho đám đông, mặc dù chúng tôi đang ở trong môi trường của chính mình. Đám đông phải có khả năng nhận ra sự thay đổi trong cơ thể vật lý của chúng tôi, bởi vì có sự thay đổi trong cơ thể vật lý của chúng tôi. Chúng tôi đã khai triển ra. Ánh sáng khai triển cơ thể của chúng tôi. Họ phải có thể... có lẽ đó là một sự mô phạm. Người đàn ông này đã nói, 'Đây là điều có

thể. Nhìn thấy những đứa trẻ trong sáng và mới mẻ và không sợ hãi. Nhìn thấy những gì chúng có thể trở thành. Và hãy nhìn xem người phụ nữ tràn đầy tin tưởng và niềm tin này. Hãy xem cô ấy có thể được biến đổi như thế nào. Đây cũng là những gì các người có thể làm.’ Tôi tin rằng họ đã nhìn thấy một sự thay đổi nào đó.

D: Vâng, thật khó để nói họ có thể đã nhìn thấy được bao nhiêu. Chà, nó rất đẹp. Tôi nghĩ bây giờ đã đến lúc trở lại miền đất của cuộc sống thực. Nhưng thật tuyệt vời khi cô có thể nhớ nó đã cảm thấy như thế nào. Cô có thể giữ nó như một món quà. Hầu hết mọi người không nhớ khi họ thức dậy.

M: A, có một sự giải phóng rất lớn. Toàn bộ cơ thể tôi không còn gánh nặng. Tôi không biết gánh nặng đó đã đi đâu, nhưng anh ấy đã có thể mang nó đi. Tôi không biết anh ta đã làm như thế nào. Nhưng bởi vì anh ấy hiểu về sự trói buộc của tâm trí tôi, nên dường như tôi có thể giải phóng nó. Bởi vì ai đó đã hiểu.

D: Cô có nghĩ rằng cô sẽ có thể sử dụng trải nghiệm này trong cuộc sống hiện tại của mình không?

M: Tôi tin rằng kỷ niệm này là một món quà đối với tôi.

Và khi tôi đi xa hơn trên con đường của mình trong cuộc đời này, tôi sẽ có thể sử dụng nó. Bà có nhớ tôi đã nói thế nào về việc những đứa trẻ, khi chúng lớn lên, dù chúng có nhận ra điều đó hay không, thì chúng cũng sẽ có những dấu ấn này trong cuộc sống của chúng không? Đó là những gì đã được trao cho tôi ở đây. Cho dù nó có ở trong tâm trí tôi hay không, nó có thể trở thành một phần của cuộc đời này bây giờ. Và khi tôi cần, tôi sẽ có thể sử dụng nó.

D: Điều đó rất tốt.

Thông thường, thân chủ không lưu giữ lại những ký ức sống động về buổi thôi miên khi họ ở trong trạng thái đủ sâu để đồng nhất hoàn toàn với nhân cách khác. Nhưng trong trường hợp này, tôi phát hiện ra rằng tiềm thức có một mục

đích hợp lệ để cho phép cô ấy ghi nhớ. Trí nhớ sẽ không làm suy giảm cuộc sống hiện tại của cô, thay vào đó nó gây ra những thay đổi quan trọng giúp cải thiện đời sống đáng kể.

Mary nghĩ rằng sẽ không cần thêm các buổi thôi miên nữa. Cô đã nhận đủ để suy ngẫm trong vài tháng. Khi mùa đông đổ xuống vùng núi Arkansas của chúng tôi, mỗi người chúng tôi lại quay trở lại với những thói quen bình thường của mình.

Khoảng một tháng sau, chúng tôi gặp lại nhau trong một bữa tiệc, và Mary đến gặp tôi, vòng tay ôm tôi và nói với tôi rằng tôi đã thay đổi toàn bộ cuộc đời của cô ấy. Cô cho biết trải nghiệm hồi quy đã ảnh hưởng rất sâu sắc đến cô. Nó đã mở ra một thế giới hoàn toàn mới cho cô. Khi chúng tôi ngồi trong một góc vắng vẻ, cô ấy tâm sự với tôi rằng cô ấy đã kết hôn ba lần và ly hôn ba lần. Cô ấy dường như luôn tìm kiếm một thứ gì đó mà cô ấy không thể tìm thấy. Chồng cô không phải người xấu, họ chỉ là con người, nhưng cô lại cứ tìm thấy lỗi ở mỗi người trong số họ. Bây giờ cô nhận ra rằng cô đã trải qua một tình yêu sâu sắc và thoát tục với người đàn ông này trong tiền kiếp của mình, và cô đã cố gắng nắm bắt lại nó lần nữa kể từ đó. Nhưng cô ấy đã vô thức tìm kiếm nó trong những người đàn ông phạm trần và nó không bao giờ có thể được tìm thấy ở họ, bởi vì tình yêu sâu sắc và không ích kỷ đó không thuộc về trái đất này. Không người đàn ông nào có thể yêu được như vậy. Cô ấy đã cố gắng tìm kiếm cảm xúc phi thường này ở tất cả những người chồng của mình, và bởi vì họ là con người nên nó đã không có ở đó. Trong nỗi thất vọng, cô tiếp tục tìm kiếm thay vì ổn định với một tình yêu phạm trần kém hơn từ một con người. Cô đã không hiểu được một cách có ý thức về cuộc tìm kiếm và nhu cầu về sự hoàn hảo và tình yêu hoàn hảo này.

Mary nói rằng kể từ buổi hồi quy tiền kiếp, toàn bộ cuộc sống của cô ấy đã bị đảo lộn. Một thế giới hoàn toàn mới đã mở ra, và điều đó thật tuyệt vời. Lần đầu tiên trong đời cô cho phép mình ở trong mối quan hệ với một người đàn ông theo cách bình thường, và đó là một trải nghiệm hoàn toàn mới. Bây giờ cô biết rằng cô có thể có một mối quan hệ và để cho người đàn ông được là một con

người, có lỗi lầm và tất cả. Cô cảm thấy như thể mình đã được giải thoát khỏi một gánh nặng khủng khiếp. Những kỳ vọng cao một cách vô lý của cô ấy về tình yêu của con người đã được đặt vào đúng vị trí của chúng. Cô hiểu rằng tình yêu khó tin đó là có thật và cô đã từng trải qua. Nhưng cô cũng hiểu rằng cô sẽ không tìm lại được nó trong khi cô vẫn còn sống, bởi vì nó không thuộc về trái đất này.

Tôi muốn khám phá cuộc sống của Abigail một lần nữa, nhưng điều này đã không xảy ra. Mary trở nên rất bận rộn với công việc kinh doanh thành công và một tình yêu mới được tìm thấy trong đời cô. Đôi khi tôi gặp cô ấy, cô ấy có vẻ hạnh phúc và bình yên với cuộc sống của mình, nhưng cô ấy cảm thấy không cần phải thực hiện hồi quy tiền kiếp nữa. Cô ấy tin rằng cô ấy đã tìm ra giải pháp cho vấn đề cấp thiết nhất của mình và đó là phần quan trọng nhất trong công việc của tôi. Mong muốn của tôi là giúp mọi người điều chỉnh để họ có thể sống theo cách hiệu quả nhất trong cuộc sống hiện tại của họ, mà không có những vấn đề và khuôn mẫu từ những kiếp sống khác chảy vào và can thiệp.

Tôi không bao giờ có thể biết được chuyện gì đã xảy ra với Abigail. Rõ ràng cô ấy đã cam kết phục vụ trong Đền thờ và phải ở lại đó. Nhưng tôi thích nghĩ rằng cuộc sống của cô ấy trở nên dễ dàng hơn sau cuộc gặp gỡ với Chúa Giê-su. Cô cho biết anh ta đã xoa dịu nỗi đau trong tâm trí cô và cho cô thấy rằng công việc của cô với lũ trẻ là quan trọng và là đủ, ngay cả khi cô chưa bao giờ truyền lại những kiến thức tuyệt vời mà cô đã được dạy. Có thể cô ấy đã nghĩ ra những cách ngày càng thông minh hơn để truyền đạt những lời dạy này cho lũ trẻ mà các tu sĩ không hề hay biết.

Chắc chắn khi bọn trẻ lớn hơn chúng sẽ không quên được lòng tốt của cô ấy. Có thể họ trở lại để được giảng dạy thêm. Có lẽ cô ấy đã tìm thấy một học sinh đặc biệt. Bất cứ điều gì xảy ra với cô ấy trong cuộc đời đó, tôi cảm thấy cuộc đời của Abigail thật may mắn nhờ cuộc gặp gỡ này. Tôi cảm thấy cuộc sống của tôi cũng thật may mắn khi cô ấy cho phép tôi cùng sống lại cuộc đời đó lần nữa với cô. Tôi cũng có thể cảm nhận được tình yêu đáng kinh ngạc qua lời nói của cô ấy. Abigail đã truyền đạt lại nhiều kiến thức hơn những gì cô ấy nhận ra,

bằng cách gửi thông tin này tới thời của chúng ta. Cảm ơn cô, Abigail, cô thực sự là một người giảng dạy tận tâm, chu đáo và tuyệt vời.

Một mô hình của Đền thờ của Herod từ phía Đông Nam

Họ đã dạo bước cùng Chúa Giê – Su – Chương 4 Đền Thờ và Jerusalem Cũ.

Tài liệu trong cuốn sách này được lấy vào năm 1986 và 1987 thông qua phương pháp thôi miên hồi quy về tiền kiếp của đối tượng. Nó không bị xáo trộn trong hồ sơ của tôi cho đến khi nhà xuất bản của tôi đề nghị tôi viết phần tiếp theo của bộ Chúa Giê-su and những người Essene vào năm 1993. Tôi biết vào thời điểm đó tôi sẽ phải thực hiện các nghiên cứu cần thiết để xác nhận hoặc phủ nhận các tham chiếu lịch sử và hàm ý trong lời tường thuật. Đây là điều cần thiết, và trong trường hợp của tôi, là một phần thú vị trong công việc của tôi.

Một nhà nghiên cứu hồi quy cẩn thận làm việc trong lĩnh vực này không thực hiện bất kỳ loại nghiên cứu nào cho đến khi các buổi thôi miên kết thúc. Có ý kiến cho rằng nếu nhà thôi miên hoặc đối tượng có bất kỳ sự hiểu biết nào về thời kỳ lịch sử hoặc tài liệu, nó có thể được truyền đi một cách vô thức bởi ESP (Cảm nhận ngoại cảm) – mà tôi coi bản thân điều đó là một hiện tượng quan trọng, nếu nó có thể được chứng minh. Tôi đã có các thân chủ đưa ra dấu hiệu cho thấy họ nhận thức được những thứ đang diễn ra trong phòng mà bình thường họ không thể nhìn thấy hoặc nghe thấy. Họ thường trả lời một câu hỏi trước khi tôi hỏi câu đó, như thể họ đang nhặt nó ra khỏi tâm trí tôi. Tôi biết mình không cung cấp câu trả lời một cách vô thức và họ không thay đổi câu chuyện để phù hợp với những gì tôi đang tưởng tượng, bởi vì tôi có thể hình dung trong đầu về những gì sẽ xảy ra tiếp theo, và nó thường hoàn toàn sai. Họ dường như đang kể các sự kiện theo quan điểm độc đáo của riêng họ, và tôi không thể làm gì để ảnh hưởng đến điều này. Tôi đã thực hiện các bài kiểm tra nhiều lần để chứng minh rằng ảnh hưởng quá mức không xảy ra, với sự hài lòng của riêng tôi. Nhưng nếu cả tôi và đối tượng đều không có bất kỳ kiến thức nào về tài liệu, giai đoạn lịch sử hoặc khu

vực, thì câu trả lời phải đến từ một nơi khác ngoài tiềm thức của chúng ta. Vì những lý do này, các nhà nghiên cứu hồi quy được khuyến khích không nên nghiên cứu cho đến khi ca trị liệu được hoàn thành.

Trong giai đoạn cuối của quá trình chuẩn bị bản thảo này, tôi quyết định đã đến lúc phải nghiên cứu kỹ những tập sách cũ đầy bụi trong thư viện trường đại học, nơi tôi thực hiện nghiên cứu của mình. Nếu tôi không thể tìm thấy thứ mình muốn, họ có một hệ thống cho mượn liên thư viện rất đáng tin cậy có thể định vị bất kỳ cuốn sách nào ở Hoa Kỳ. Máy tính của họ tìm thấy cuốn sách, thường là trong các thư viện đại học khác, và nó được gửi đến cho tôi. Đây là phần công việc rất thu hút tôi. Tôi thích tìm kiếm thông qua những cuốn sách cũ, đọc hàng giờ để tìm ra một chi tiết quan trọng. Nó giống như việc tìm thấy một viên kim cương trong một đồng cát, và việc tìm kiếm mang lại sự thỏa mãn vô cùng.

Một số thông tin tôi tìm thấy có thể là kiến thức phổ biến đối với những người Do Thái quan tâm đến lịch sử của quê hương họ, nhưng là một người Mỹ theo đạo Tin lành, chắc chắn là tôi không biết. Tôi sẽ đưa nó vào đây để vẽ một bức tranh về khu vực đó, như nó đã tồn tại vào thời của Chúa. Các khu vực xung quanh rất quan trọng đối với bất kỳ sự tường thuật nào.

Hàng triệu du khách đi du lịch đến Đất Thánh mỗi năm với mong đợi được đến thăm chính những nơi Chúa Giê-su đã sống, giảng dạy và qua đời. Tôi thấy rằng điều này là không thể vì những nơi này không còn nữa. Ngay cả những người hy vọng có thể đi bộ trên cùng một mảnh đất mà Chúa Giê-su đã bước đi cũng sẽ thấy điều đó là không thể, bởi vì địa hình đã thay đổi quá nhiều.

Ngày nay, Jerusalem là một thành phố thiêng liêng đối với ba trong số những tôn giáo quan trọng nhất trên thế giới: Do Thái, Thiên Chúa giáo và Hồi giáo. Đối với hai tôn giáo đầu tiên, nó được công nhận là Thành phố Thánh, và đối với tôn giáo thứ ba, chỉ đứng sau Mecca và Medina. Có lẽ vì lý do này hơn bất kỳ lý do nào khác, Jerusalem đã duy trì sự tồn tại vững chắc của nó – và vì lý do này, nó không bao giờ có thể chết đi, chừng nào loài người vẫn tiếp tục có bất kỳ niềm tin tôn giáo nào. Đối với cuốn sách này, tôi đang tập trung tìm kiếm thông tin chi tiết về

Đền thờ Jerusalem cũ và về chính Jerusalem. Tôi muốn xem mô tả của Abigail về Ngôi đền có thể được xác minh hay không. Những gì tôi khám phá ra đã làm tôi kinh ngạc. Người ta biết rằng nhiều thành phố cổ đã biến mất và mọi dấu vết của chúng đã bị cát bụi thời gian vùi lấp. Những thứ này thường được tìm thấy thông qua những nghiên cứu chuyên chú và được khám phá từng chút một bởi các nhà khảo cổ học (Nguyên văn: bởi chiếc xẻng của các nhà khảo cổ học). Tuy nhiên, tôi luôn giả định rằng nếu một thành phố vẫn ở vị trí cũ trong hàng nghìn năm, thì tàn tích của nền văn minh cũ đó sẽ được bảo tồn. Tôi đã thấy những tàn tích ở Anh có niên đại nhiều thế kỷ. Rome vẫn còn tàn tích của Đấu trường La Mã và các công trình kiến trúc cổ khác. Vì vậy, tôi nghĩ điều tương tự cũng đúng với Jerusalem. Nó đã là tâm điểm tôn giáo đáng chú ý qua nhiều thời đại, tôi cho rằng một số địa điểm cổ xưa này sẽ được bảo tồn.

Thật ngạc nhiên, tôi phát hiện ra rằng hoàn toàn không có gì từ thời Chúa còn tồn tại. Không có địa điểm nào được bảo vệ và lưu giữ cho hậu thế, bởi vì vào thời điểm các sự kiện đang xảy ra, không có dấu hiệu nào về tầm quan trọng và ảnh hưởng của chúng đối với thế giới nhiều thế kỷ sau. Có thể là một cú sốc khi nhận ra rằng phần lớn các địa điểm được phô bày ra cho những người hành hương sùng đạo thật ra không có cơ sở thực tế. Các nhà thờ Thiên Chúa giáo ở Israel được xây dựng trên các địa điểm được cho là nơi sinh và mất của Chúa, v.v., và được cho là địa điểm chính xác, nhưng không nhất thiết phải là địa điểm đích thực. Phần lớn các địa điểm linh thiêng được thể hiện ở Jerusalem đã dần được lựa chọn trong suốt nhiều thế kỷ vì lợi ích của những người hành hương Cơ đốc giáo, và một số địa điểm đã được di chuyển hoặc nhóm lại với nhau để thuận tiện hơn.

Hơn 3.000 năm, khu vực Jerusalem đã bị chinh phục và chiếm đóng bởi nhiều nền văn minh và văn hóa khác nhau. Thành phố đã trải qua một loạt thay đổi, phá hủy và tái thiết liên tục. Vật liệu được sử dụng trong một thời đại đã được sử dụng lại nhiều lần, đôi khi bị phân tán đến các địa điểm khác nhau trong quá trình này. Các tác phẩm có thể phục vụ một mục đích, đã được thay đổi và tái tạo để hầu như không thể hiện bất kỳ dấu vết nào về mục đích sử dụng ban đầu của chúng. Diện tích của Thánh địa và các điểm linh thiêng đã thay đổi rất nhiều nên

rất ít địa điểm có thể được xác định một cách chắc chắn. Ngay cả vị trí chính xác của thành phố Bethlehem cũ trong Kinh thánh vẫn chưa được xác định chắc chắn. Không nghi ngờ gì nữa, nó là một thành phố nhỏ hơn thành phố ngày nay. Các học giả hiện đang nói rằng, mặc dù dân số tăng lên trong cuộc điều tra dân số, nhưng có lẽ không quá mười lăm bé trai được sinh ra ở đó trong thời gian quan trọng đó. Điều này làm cho vua Herod dễ dàng theo dõi họ hơn, và có sự đồng thuận là có lẽ không có vụ tàn sát trẻ sơ sinh lớn nào, thứ mà được mô tả trong các bộ phim.

Phần lớn thành phố Jerusalem ngày nay được xây dựng về phía Tây Bắc của thành phố cổ. Tuy nhiên, có thể khôi phục một bức tranh khá chính xác về thành phố vào thời Chúa Giê-su. Từ núi Olives, người ta có thể nhìn thẳng ra Thung lũng Kedron ở Thành phố Thánh. Vào thời Chúa Giê-su, Jerusalem nằm trên một ngọn đồi cao, và ba mặt của núi Temple được bao quanh bởi những bức tường lớn. Nó tạo ấn tượng về một pháo đài hùng mạnh nằm ở một vị trí không thể tiếp cận, và thực sự đã đứng vững trước thử thách của thời gian, chống lại vô số cuộc tấn công của kẻ thù. Các vách đá thẳng đứng đổ từ các phía đông, tây và nam xuống các thung lũng dốc (Thung lũng Kedron và Thung lũng Hinnom), và được sử dụng như những thành lũy phòng thủ tự nhiên. Vào thời của Chúa, thành phố bị ngăn cách bởi một khe núi, Thung lũng Tyropoeon, và được chia thành hai phần được xác định rõ ràng. Một cầu cạn lớn bằng đá hoặc đường bờ đắp cao được bắc ngang qua thung lũng sâu này, được hỗ trợ bởi những mái vòm khổng lồ.

Jerusalem đã bị phá hủy và xây dựng lại nhiều lần đến nỗi thành phố này nằm chồng lên cả thành phố khác. Ở một số nơi, những con phố hiện đại cao hơn gần một trăm feet so với mặt bằng của khu phố cổ, thứ mà bị chôn vùi dưới những mảnh vụn tích tụ trên phần lớn thành phố cổ. Thung lũng Tyropoeon ngày nay phần lớn đã bị lấp đầy và chỉ còn là một vùng trũng nông gọi là el-Wad. Do đó, ngay cả địa hình của vùng đất xung quanh Thành phố Thánh cũng đã thay đổi đáng kể kể từ thời của Chúa. Khu vực này ban đầu là một số ngọn đồi và thung lũng rõ rệt, và bây giờ đã được chuyển đổi thành một cao nguyên gần như bằng phẳng. Các thung lũng xung quanh Jerusalem đã bị lấp đầy qua sự tích lũy của nhiều thời đại.

Ngọn đồi rộng hơn và cao hơn ở phía tây của Thung lũng Tyropoeon là địa điểm của Thành phố Thượng (Upper City), mà sử gia cổ đại Josephus gọi là Chợ Thượng (Upper Market). Có thể giả định rằng phần này của thành phố ban đầu là một trung tâm chợ. Ngọn đồi thấp hơn phía đông, dốc xuống từ khu vực Đền thờ, được gọi là Acra và là địa điểm của Thành phố Hạ (Lower). Khu vực Đền thờ chính là 'ngọn đồi thứ ba'. Phía bắc của ngôi đền là 'ngọn đồi thứ tư', nơi mà thành phố đang phát triển lan rộng ra. Theo Josephus, phần cuối cùng và mới nhất này được gọi là Bezetha (có lẽ có nghĩa là 'Ngôi nhà của Olives') và cũng là Phố Mới (New Town). Khu vực này vẫn chưa có tường bao vào thời của Chúa. Jerusalem vào thời điểm đó là một thành phố trên đồi, hơn là so với ngày nay, và những ngôi nhà được xây dựng trên các sườn núi dốc. Các đường phố hẹp thường có dạng bậc thang và do đó xe đẩy và người đi xe không thể vượt qua được.

Người Do Thái thích coi Jerusalem là trung tâm của thế giới, và nó thực sự có thể được gọi là trung tâm của thế giới cổ đại. Nhiều dân tộc khác nhau của Palestine, và lượng lớn người nước ngoài đến Jerusalem, khiến người ta nhìn thấy nhiều loại người, và nhiều loại ngôn ngữ khác nhau được nghe thấy trên đường phố của nó. Tiếng Hy Lạp, tiếng Do Thái và tiếng Aramaic là những ngôn ngữ chính. Nhiều dân tộc có khu dân cư riêng ở Jerusalem, và đặc biệt là các giáo đường và đền thờ của riêng họ.

Một số bức tường to lớn bao quanh Núi Temple ban đầu nằm dọc theo những vách đá thẳng đứng đổ xuống đáy thung lũng nằm sâu ba trăm feet phía bên dưới. Các cuộc khai quật dường như xác nhận tuyên bố của Josephus rằng vào thời Vua Solomon, bức tường phía tây khổng lồ đã lộ ra ngoài toàn bộ chiều cao của nó, dài tám mươi bốn feet tính từ phần nền móng đến ngang mặt lát của Ngoại Cung, và phía trên là bức tường của tu viện nhô cao phía trên Ngoại Cung. Trong nhiều năm, người ta đã nghĩ rằng mô tả này chỉ là một sự phóng đại của Josephus mà thôi.

Một cây cầu đá được xây dựng kỳ công khác đã từng bắc qua khe núi sâu của Thung lũng Kedron ở phía đông của ngôi Đền, và nối đoạn đó với Núi Olives. Đây được mô tả là một con đường đắp cao được xây dựng bằng các mái vòm đứng

trên các mái vòm, các mái vòm phía trên mọc ra từ các đỉnh của các mái vòm phía dưới. Vào thời đó, có những công trình kiến trúc khổng lồ, được xây dựng để có được một bề mặt bằng phẳng giữa những ngọn đồi cao thấp không đều tự nhiên. Ở phía xa (Núi Olives) trước đây có một cầu thang ngoằn ngoèo, dẫn xuống thung lũng rồi lên dốc đến cổng phía đông của khu vực Đền thờ. Có một lối đi dạo rộng rãi hoặc sân thượng rộng 50 feet ở phía trước lối vào Cổng Vàng (Golden Gate) trong thời cổ đại. Người ta cho rằng Chúa Giê-su đã tiến vào Jerusalem theo hướng này từ Núi Olives vào ngày Chủ nhật Lễ Lá. Các khu vườn bậc thang cũng làm đẹp các sườn núi từ lòng thung lũng Kedron lên đến sân thượng cao, cạnh bức tường của Đền thờ.

Josephus nói với chúng ta rằng vào thời Chúa Giê-su, Jerusalem hoàn toàn là một tổ ong với các phòng trưng bày ngầm và các lối đi dưới lòng đất, không được sử dụng nhiều cho mục đích thoát nước hoặc chôn cất, như là cho mục đích chiến tranh. Mỗi thành trì cổ đại đều có lối đi bí mật để thoát hiểm khi gặp nguy hiểm. Khi người La Mã xâm chiếm và phá hủy Jerusalem vào năm 70 Sau Công Nguyên, họ nhận thấy rằng có rất nhiều kẻ đào tẩu đã ẩn náu trong các căn hầm dưới lòng đất, đến nỗi cần phải đào hang dưới lòng đất để tìm kiếm kẻ thù. Hàng trăm trận chiến đã diễn ra trong lòng trái đất. Có rất nhiều xác chết trong những đường hầm này đến nỗi mùi hôi thối độc hại bốc lên từ mọi cái bẫy và lỗ thông hơi, và không khí của thành phố không còn thích hợp cho việc hít thở. Để ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, người La Mã đã bịt chặt các bẫy và lỗ thông hơi, đồng thời ngăn chặn các đường dẫn vào những lối đi bí mật. Những phần cũ xưa này đã bị lãng quên theo thời gian và nhiều phần đã bị mất.

Đã có một số ngôi đền nằm trên Núi Temple. Trong thời đại của chúng ta, Dome of the Rock, một thánh địa của người Hồi giáo (nhà thờ Hồi giáo), nằm trên địa điểm của những ngôi đền trước đây. Địa điểm này hiện được gọi là Haram esh-Sherif, có nghĩa là 'vòng bao thiêng liêng', và thực sự là nơi linh thiêng đối với những người theo đạo Thiên Chúa, Do Thái và Hồi giáo. Đã ba nghìn năm kể từ khi Vua David chọn Jerusalem là nơi thích hợp nhất để làm thủ đô của vương quốc Israel. Vua Solomon (năm 973-933 Trước Công Nguyên) đã xây dựng đền thờ đầu tiên tại Jerusalem từ kế hoạch do cha mình là Vua David vạch ra. Đền thờ

của Solomon đã ở vị trí mà hiện tại là thánh đường Dome of the Rock, mặc dù khu bảo tồn hiện đại chắc chắn có diện tích lớn hơn cấu trúc của Solomon. Người ta phỏng đoán rằng Đá Thiêng (Holy Rock), bên dưới mái vòm Hồi giáo được trang trí công phu, là đỉnh tự nhiên của ngọn đồi và là nơi xây dựng chính ngôi Đền. Tầng đá này có thể đã được sử dụng như một bàn thờ tự nhiên từ thời nguyên thủy. Đền thờ và Cung điện của Solomon được bao bọc trong một bức tường và ngăn cách với phần chính của thành phố. Hiện không có gì còn sót lại của những cấu trúc này trên mặt đất, mặc dù những phần đáng kể đã được phát hiện dưới lòng đất. Chúng ta chỉ có những ghi chép của các sử gia cổ đại để giúp chúng ta hình dung về việc tái tạo lại địa điểm này.

Lịch sử của Jerusalem là một quá trình lâu dài và đầy biến động do nhiều quốc gia khác nhau tiếp quản, và nhiều thế kỷ xây dựng, sau đó là sự phá hủy hoàn toàn, và rồi được xây dựng lại. Cần phải tiến hành khai quật kỹ lưỡng hơn để có đủ dữ liệu về tính hợp lệ của bất kỳ lý thuyết hiện có nào và hình thành một bản tái tạo chính xác sơ đồ nền móng của Đền thờ Do Thái. Dữ liệu như vậy thực sự tồn tại, nhưng hiện tại nó bị chôn vùi dưới một đồng rác khổng lồ, những mảnh vụn của nhiều thế kỷ, và nằm bên dưới các đường phố và nhà cửa, vì vậy không thể dễ dàng khai quật được. Những đợt xây dựng lại sau đó đã gây ra sự tàn phá lớn trong các khu vực của thành phố cổ mà cho đến nay vẫn chưa được khai quật.

Các thầy đạo (Rabbi trong tiếng Hebrew) có một truyền thống mà trong đó bản sao gốc của Sách Luật (Ngũ Thư) được chôn trong vòng bao thiêng liêng của Haram (khu vực xung quanh thánh đường Dome of the Rock). Và người ta thường tin rằng Rương đựng Thánh Tích (Ark of the Covenant), thứ mà đột ngột biến mất và không bao giờ được nhìn thấy sau khi Vua Babylon phá hủy Đền thờ của Vua Solomon, thật ra đã được cất giấu và vẫn nằm ẩn mình trong một hang động bên dưới Đồi Temple.

Ở một nơi nào đó trong các bức tường của Thành phố Thánh có ngôi mộ hoàng gia của các vị Vua của Judah (như được thuật lại trong Kinh thánh). Trong hầm hoàng gia đó là tro cốt của Vua David, và xung quanh ông ở hai bên sẽ là Solomon và các hoàng tử kế vị của Nhà David, những người được chôn cất trong cùng một

ngôi mộ. Các nhà khảo cổ học tin rằng khi các Lăng mộ Hoàng gia được tìm thấy, chúng sẽ là một quần thể lăng mộ chứ không phải một loạt các lăng mộ riêng lẻ. Các nhà sử học cho rằng vua Herod Đại đế đã biết vị trí của lăng mộ chôn cất, và đã loại bỏ một số kho báu được chôn cùng các vị vua. Ông ta muốn tiến hành một cuộc tìm kiếm ráo riết hơn, nhưng hai lính canh của ông ta đã bị giết bởi một ngọn lửa bí ẩn bùng phát từ ngôi mộ. Điều này khiến Herod sợ hãi và ông ta đã bỏ mặc các ngôi mộ. Người ta cho rằng các ngôi mộ không bao giờ bị làm phiền nữa, và vị trí của chúng đã biến mất.

Jerusalem bị vua Nebuchadnezzar của Babylon chiếm vào năm 598 TCN, và một lần nữa sau một cuộc nổi loạn, vào năm 587 TCN. Đặc biệt, vào lần xâm chiếm cuối cùng, thành phố đã bị tàn phá khủng khiếp. Người Babylon đã phá hủy hoàn toàn thành phố Jerusalem – Đền thờ và các bức tường bị phá hủy, và cư dân bị lưu đày. Không có cuộc tái kiến thiết lớn nào được thực hiện cho đến sau năm 538 TCN, khi những người Do Thái lưu vong được phép trở về từ Babylon sau năm mươi năm bị giam cầm. Vào thời điểm đó, thành phố Jerusalem được xây dựng lại một cách chậm chạp và đầy đau đớn. Nehemiah cho phép xây lại các bức tường và Đền thờ trên cùng địa điểm với Đền thờ của Solomon, nhưng ở quy mô nhỏ hơn và nghèo nàn hơn. Ngôi đền này tồn tại trong khoảng năm thế kỷ, nhưng một số khối gạch đá đã bị mục nát và bị bỏ bê. Những lời tường thuật về Đền thờ này được ghi lại trong Kinh Cựu Ước.

Người La Mã bước vào cục diện nhiều thế kỷ sau đó khi các con trai của nhà cai trị Hasmonean là Hyrcannus và Aristobulus tranh cãi về ngai vàng. Điều này đã mở đường cho sự sụp đổ của vùng đất trước quyền lực của người La Mã. Cuối cùng, La Mã đã phong cho Herod trở thành vua xứ Judaea, một vị trí mà ông đã nắm giữ từ năm 40 đến năm 4 TCN. Herod Đại đế là một người hăng hái xây dựng, và dưới sự cai trị của ông, thành phố Jerusalem đã có được diện mạo nó từng có, vào đầu kỷ nguyên Cơ đốc giáo. Jerusalem đã trở thành một thành phố hùng mạnh hơn nhiều kể từ thời của Vua David.

Herod rất không được lòng những người dân Do Thái của mình. Khi ông ấy già hơn, ông ấy đã tìm cách đạt được sự ủng hộ của người dân. Ông là một người có

gu thẩm mỹ đáng kể trong nghệ thuật xây dựng bằng gạch đá, và biết được sự tôn kính sâu sắc của người Do Thái đối với thánh địa quốc gia của họ, ông đã hình thành ý tưởng khắc phục một số ác cảm và khiến bản thân trở nên nổi tiếng bằng cách xây dựng lại Đền thờ. Điều đó cũng cung cấp việc làm cho một số lượng lớn đàn ông, và giảm mỗi đe dọa của một cuộc cách mạng. Lời đề nghị xây dựng lại của nhà vua thoát đầu nhận được sự nghi ngờ và ám muội, nhưng Herod đã thực hiện lời hứa của mình. Đúng vậy, đây chính là Vua Herod, người đã mãi mãi lưu lại tiếng ác của mình bằng cách giết trẻ sơ sinh, để tìm kiếm một đứa trẻ sơ sinh là Chúa Giê-su.

Ông đã sửa chữa các bức tường và xây dựng ba tòa tháp hùng mạnh trên những bức tường thành cũ. Liên kề ba tòa tháp là cung điện của Herod. Khi Judaea sau đó được cai trị bởi các viện kiểm sát La Mã, tòa nhà khổng lồ này đã trở thành nơi ở và trụ sở chính phủ của họ trong khi họ đang ở Jerusalem. Ở góc tây bắc của khu vực Đền thờ, ông đã xây dựng một pháo đài sang trọng cho binh lính, được gọi là Antonia (đặt theo tên của Mark Antony), được kết nối với các cổng của Đền thờ bằng hai cầu thang hay là hai cầu, vì vậy họ có thể tiếp cận khu vực Đền thờ ngay lập tức nếu gặp vấn đề. Từ vị trí thuận lợi của pháo đài, có thể canh chừng liên tục cả thành phố, vùng ngoại ô và Thánh địa.

Công trình kiến trúc táo bạo và quan trọng nhất của vua Herod chính là việc xây dựng lại Đền thờ. Mặc dù ông ta tuyên bố đang làm việc này vì lợi ích của quần chúng, nó có lẽ thực sự được thúc đẩy bởi sự phù phiếm thì đúng hơn. Việc xây dựng bắt đầu vào năm 2019 TCN, và việc xây dựng lại khu Thánh Địa được hoàn thành sau một năm rưỡi. Phần chính của tòa nhà mới được hoàn thành trong khoảng tám năm, nhưng công việc tôn tạo và xây dựng các tòa Ngoại Cung vẫn được tiếp tục trong suốt thời của Chúa Giê-su. Sự tồn tại của Đền thờ trang nghiêm của Herod rất ngắn ngủi. Trong vòng bốn mươi năm, lời tiên đoán của Chúa rằng 'sẽ không được để hòn đá này lên hòn đá khác, thì chúng sẽ không bị ném xuống' (Mark 13: 2) đã trở thành sự thật, khi quân xâm lược La Mã phá hủy tòa dinh thự nổi bật này.

Tất cả những gì còn lại của Đền thờ lớn của Jerusalem đã tan tành. Khi người La Mã tấn công thành Jerusalem vào năm 70, Ngôi đền khổng lồ và tuyệt vời đã bị đốt cháy và hoàn toàn san bằng. Ngoại trừ cung điện của Herod, được giữ lại cho các mục đích hành chính, toàn bộ thành phố Jerusalem đã không còn tồn tại. Nhiều bức tường đã bị đào lên đến tận móng, và đá bị quăng xuống các khe núi. Người La Mã muốn tạo ra một diện mạo rằng Jerusalem không còn người ở, rằng nó không còn tồn tại. Nó đã kết thúc, bị phá hủy hoàn toàn, và tất cả cư dân đều bị sát hại hoặc bị loại bỏ trong một trong những cuộc tắm máu tồi tệ nhất trong lịch sử. Để khiến toàn bộ khu vực trở nên tiêu điều hơn nữa, những người La Mã đã phá hết rừng khu vực cận xung quanh thành phố, sau đó là toàn bộ vùng đất trong vòng bán kính hơn 11 dặm. Do đó, họ đã biến một khu vực rừng rậm, vườn nho và vườn tược thành một vùng hoang vu hoàn toàn. Palestine không bao giờ lấy lại được diện mạo trước đây. Đây là thời gian mà Qumran, cộng đồng người Essene tại Biển Chết, cũng bị tiêu diệt. Pháo đài Masada đã bị chiếm, nhưng là sau khi hàng trăm người đã tự sát ở đó, sau một cuộc bao vây kéo dài của người La Mã.

Kể từ thời gian đó, các học giả và nhà khảo cổ đã cố gắng xác định chính xác Đền thờ của Herod trông như thế nào, và nó nằm ở đâu trên Núi Temple. Phần còn lại duy nhất trên mặt đất là các phần của các bức tường lớn đã tồn tại. Bản thân những bức tường là những tuyệt tác của kỹ thuật và công nghệ, được Josephus mô tả là "công trình kỳ diệu nhất mà con người từng nghe đến". Các căn cứ được đặt trên nền đá vững chắc, nằm dưới bề mặt hiện tại tới một trăm feet. Những tảng đá khổng lồ nặng vài tấn đã được phát hiện. Những tảng đá này đã được đặt gần nhau đến mức không thể nhét một mảnh giấy vào giữa chúng và không có vữa nào được sử dụng. Dấu tích của công trình xây theo kiểu thời Herod điển hình này vẫn có thể được nhìn thấy trong Bức tường Than Khóc ở phía tây của khu vực Đền thờ.

Trên mặt đất, bức tường này dường như đã được xây dựng lại, bởi vì những viên đá không được lắp với nhau cẩn thận như trước đây. Chín hàng đá thấp nhất bao gồm các khối đá khổng lồ, như đặc điểm của khối xây thời Herod, khối lớn nhất dài 16 feet và rộng 13 feet. Phía trên đây là mười lăm hàng đá viên nhỏ hơn. Có

nhiều dấu hiệu cho thấy nó là một sự tái tạo từ vật liệu cũ. Thật khó tin rằng những người xây dựng ban đầu, những người đã bỏ công sức ra để có được những khối đá tuyệt đẹp với những khuôn mặt được đục đẽo tinh xảo, lại đi đặt những viên đá kia theo một kiểu lộn xộn như vậy. Người Do Thái đã đến Bức tường Than khóc kể từ thời Kinh thánh để than thở về sự phá hủy của Đền thờ.

Có nhiều giả thuyết về sự xuất hiện của Đền thờ vào thời Chúa Giê-su, nhưng ít sự thật. Một số nhà sử học cổ đại – đáng chú ý nhất là Josephus – đã để lại những mô tả và tham chiếu trong tác phẩm của họ. Đền được xây bằng đá vôi cứng được khai thác từ các hang động lớn nằm sâu bên dưới phần phía bắc của Jerusalem. Loại đá này có thể được đánh bóng đến độ sáng bóng cao để khiến nó trông giống như đá cẩm thạch. Khu vực Đền thờ được ban tặng một nguồn cung cấp nước vô tận, đến từ một con suối tự nhiên. Có một hệ thống tuyệt vời gồm các hồ chứa ngầm dưới mặt đất, được kết nối với nhau bằng các đường ống và ống dẫn. Một số hệ thống này vẫn còn tồn tại trong các lăng mộ ngầm bên dưới thành phố hiện tại.

Theo Josephus, các bức tường của Ngoại Cung của Đền thờ được xếp bằng hàng rào, và Vương Cung Thánh Đường ở phía nam đặc biệt đáng chú ý, có ít nhất một trăm sáu mươi hai cột. Mỗi cây cột là một khối đá cẩm thạch trắng tinh khiết nhất, và lớn đến nỗi bằng vòng ôm của ba người đàn ông. Bốn hàng cột này bao gồm ba không gian để đi lại ở giữa các tu viện này. Các mái nhà được trang trí bằng những tác phẩm điêu khắc tuyệt đẹp bằng gỗ tuyết tùng, và mặt trước được làm bằng đá được đánh bóng. Đây là điều đầu tiên bắt gặp sau khi vào cổng qua bức tường lớn bên ngoài. Từ đó, cung mở được lát bởi đủ loại đá. Dường như không có lý do đặc biệt nào cho sự tồn tại nhà thờ chính tòa (vương cung thánh đường) với các dãy cột song song này, trừ phi nó được thiết kế để bảo vệ đám đông dân cư khỏi mưa nắng, hoặc để thu hút thương mại. Có rất nhiều hoạt động mua bán được tiến hành trên Núi Temple, liên quan đến việc buôn bán thú vật và chim để cúng tế, và đổi tiền.

Bên ngoài nhà thờ chính tòa là một ngoại cung lớn thường được gọi là Sân dành cho Dân Ngoại. Mặc dù trong Đền thờ Solomon cổ đại chỉ tiếp nhận người Do Thái

vào bên trong tường thành, nhưng Herod cảm thấy rằng ông phải dành riêng một phần nào đó của Thánh địa cho những người lạ thuộc mọi quốc gia sử dụng. Điều này là do có nhiều người Ai Cập, Hy Lạp, La Mã và các thành viên của các quốc gia khác cư trú tại Jerusalem. Vì vậy, một ngoại cung lớn đã được xây dựng, mở cửa cho tất cả những ai muốn đi lại và trò chuyện trong tu viện này, do đó được gọi là Sân của Dân Ngoại. Tiếp giáp với Sân này là Sân của người dân Israel, nơi không người ngoại bang nào được phép vào với bất kỳ nguyên cớ gì đi nữa. Josephus nói rằng hai tòa cung này được ngăn cách bởi một bức tường thấp hoặc lan can cao khoảng bốn feet rưỡi, với mười ba lối vào hoặc cửa mở. Trên đỉnh của vách ngăn này đặt các cột đá vuông nhỏ cách nhau, mỗi cột có một dòng chữ bằng tiếng Hy Lạp rằng không người lạ nào được phép vượt qua bức tường, và đe dọa xử tội chết cho bất kỳ kẻ vi phạm nào.

Đền thờ là một khu phức hợp khổng lồ bao gồm nhiều tòa cung khác nhau, tòa này dẫn vào tòa kia cho đến nội cung và Linh Điện bên trong. Người dân được phép vào từng tòa tùy theo mức độ xứng đáng và sạch sẽ của họ. Tất cả điều này đã được xác định bởi Luật pháp, hoặc bộ quy tắc Mosaic. Ở phía đông của Núi Temple là Nữ Cung. Nơi này được tiếp cận bằng cách đi vào qua một cổng vòm bao gồm các cột cao (được gọi là Sảnh Solomon), và sau đó leo lên một loạt các bậc thang, bởi vì khu vực này nằm trên một độ dốc hơn, so với phần còn lại của Núi Temple. Các bậc thang dẫn từ khu vực này sang khu vực khác, tiến dần từ tòa Nữ Cung lên đến khu vực Đền thờ chính. Các nhà sử học cổ đại nói rằng một dãy các bậc thang có lẽ đã bị ngăn cách bởi hai đầu cầu thang rộng, với một bậc tam cấp rộng thứ ba ở phía trên dãy cầu thang. Có thể những bậc thang này đã kéo dài toàn bộ chiều dài của Công Vòm.

Đàn ông Do Thái có thể vào bên trong khu vực này, để vào tòa Nữ Cung. Tuy nhiên, hầu hết phụ nữ không thể tiến vào xa hơn vì hầu hết thời gian, họ bị coi là không sạch sẽ, do chu kỳ kinh nguyệt của họ và hậu quả của việc sinh nở. Một số người đàn ông cũng không được phép tiến sâu hơn vào các tòa nội cung, nếu họ mắc bất kỳ loại bệnh nhiễm trùng hoặc bệnh tật nào, hoặc nếu gần đây họ đã tiếp xúc với một xác chết. Có rất nhiều quy tắc liên quan đến sự sạch sẽ của con người, và hầu hết người Do Thái đều nằm trong một sổ hạng mục này, lúc này

hay lúc khác. Xa hơn tòa Nữ Cung là một số nơi khác mà chỉ một số người nhất định mới được phép vào, cho tới khi đến được thánh cung cuối cùng. Lối vào phía đông của tòa Nữ Cung này được tách biệt bởi những cánh cửa gấp làm bằng đồng Corinthian. Josephus nói rằng đôi khi các cuộc tụ họp công khai diễn ra phía trước những cánh cửa này. Chúng quá lớn đến nỗi mà cần đến sự hợp sức của hai mươi người đàn ông để mở và đóng chúng mỗi ngày, bởi vì việc để mở bất kỳ cánh cửa nào trong Đền thờ là bất hợp pháp. Có chín cổng và cửa khác dẫn đến các nội cung này được phủ hoàn toàn bằng những tấm vàng bạc khổng lồ, cũng như các cột cửa và dây buộc của chúng. Nhưng cánh cổng khổng lồ bằng đồng vượt xa chúng về kích thước và giá trị.

Trong Tòa cung của các Thầy Tư Tế, và ngay phía trước chính diện của Đền thờ là bàn thờ, trên đó các lễ vật hiến tế và lễ thiêu được thực hiện. Có một loạt các vòng trong sàn, nơi những con vật hiến tế được buộc chặt, để chờ đợi cái chết của chúng. Khu vực này cũng có tám chiếc bàn bằng đá cẩm thạch, trên đó xác chết được lột da, rửa sạch và chuẩn bị cho bàn thờ. Máu của các con vật chảy ra qua các lỗ trên sàn, và toàn bộ khu vực xung quanh bàn thờ giống như một lò mổ của một người bán thịt. Tại đây, việc thắp hương và cầu phúc cho người dân được thực hiện trước mặt những người có đủ tư cách bước vào khu vực Đền thờ này.

Không chỉ toàn bộ mặt tiền của ngôi đền, mà cả bức tường và lối vào giữa công vòm và khu thánh đường đều được dát vàng. Khu thánh đường nằm ở tòa điện trong cùng này và được dẫn vào bằng một dãy cầu thang mười hai bước. Nó được xây bằng đá trắng, mỗi viên đều được Josephus gán cho kích thước khổng lồ khoảng ba mươi lăm, nhân mười hai, nhân mười tám feet. Người ta nói rằng nó đã từng là thánh đường tôn giáo lớn nhất trên thế giới ở vào thời của nó. Theo Josephus, ở phía mặt tiền, chiều cao và chiều rộng của nó bằng nhau, mỗi chiều dài một trăm cubits (gần một trăm năm mươi feet). Nó được bao phủ toàn bộ bằng các tấm vàng, với một chiếc gương cầu hội tụ (gương lõm) bằng vàng treo ở phía trên lối ra vào. Chiếc gương này phản chiếu những tia sáng của mặt trời mọc với vẻ rực rỡ như ánh lửa.

Bên trong thánh đường là các khu vực theo phong tục của Điện Thánh (Holy Place) và Linh Điện (Holy of Holies). Trong Điện Thánh có một bàn thờ, một chân nến bảy nhánh bằng vàng ròng, và ánh sáng không bao giờ tắt. Các bức tường của Linh Điện (Holy of Holies) được dát vàng, nhưng hoàn toàn không chứa bất cứ thứ gì, vì không có hình ảnh nào được cho phép cả. Vị thầy Tư Tế thượng phẩm là người duy nhất được phép vào căn phòng thiêng liêng nhất này, và sau đó chỉ được vào trong những ngày đặc biệt nhất định. Linh Điện (Holy of Holies) được cho là đã nằm trên Tảng Đá thiêng (Sacred Rock) hiện tại, bên trong thánh đường Dome of the Rock.

Người dân chỉ có thể nhìn thấy được lối vào khu vực linh thiêng này. Nó được bao phủ bởi một bức màn sáu màu phong phú di chuyển trong gió. Bức màn này che giấu nội thất mạ vàng và đồ đạc bên trong khỏi tất cả các giáo dân. Đây là bức màn bị xé toạc làm hai từ trên xuống dưới vào thời điểm Chúa Giê-su bị đóng đinh.

Như được nhìn thấy từ Núi Olives, Đền thờ nằm ngay ở sân trước, nơi mà Thánh đường giờ đây vươn cao lên khỏi Tảng Đá thiêng. Được bao quanh bởi những hàng cột xa hoa, các tòa cung của nó mọc nối tiếp nhau, mỗi tòa cao hơn tòa cuối cùng cho đến khu nội thánh địa, nơi có mặt tiền bằng đá cẩm thạch và vàng, lấp lánh và tráng lệ.

Mục đích của Herod rõ ràng là Ngôi đền phải được nhìn thấy từ xa, và nó phải thống trị các khu vực xung quanh. Vật liệu xây dựng bằng đá vôi trắng như tuyết, và mặt tiền hình vuông được phủ hoàn toàn bằng vàng, nhằm mục đích chuyển hướng sự chú ý từ tất cả phần còn lại của thành phố về Đền thờ. Do đó, việc người ta hay 'thề có vàng của Đền thờ làm chứng' là điều hoàn toàn tự nhiên.

Khu Bảo Tôn của Đền thờ Tòa Nữ Cung

Dãy mười hai bậc thang dẫn đến phần Công Vòm của Đền thờ.

Tất cả tòa điện rộng lớn này đòi hỏi một số tiền khổng lồ. Vua Herod đánh thuế quá cao và tàn nhẫn, và luôn nghĩ ra những cách mới để cấp tiền cho nhiều dự án của mình. Người dân cũng bị người La Mã đánh thuế khắc nghiệt để tài trợ cho những khoản chi lớn hơn ở nước ngoài, điều này không mang lại lợi ích gì cho thần dân của Vua Herod. Người dân thấy những gánh nặng này thật áp bức. Đã có những lời phản đối gay gắt chống lại sự phung phí tiền bạc, mà đã được vờ vét từ chính máu thịt của người dân. Herod đã tưởng rằng nếu dân chúng có thể thấy một số tiền bạc được đưa vào dự án xây dựng lại Đền thờ cho Đức Chúa Trời của họ, thì ít nhất, họ cũng cảm thấy hài lòng một phần nào đó.

Người ta không thể đánh giá hết bản chất của thánh địa Jerusalem, trừ phi người ta xem xét những quan niệm về 'sự linh thiêng' và việc chuân bị nghi lễ, mà những người muốn 'xuất hiện trước Đức Chúa' phải trải qua. Một số được khuyến khích mở rộng việc áp dụng giáo lễ – thanh sạch vào trong đời sống hằng ngày, để không khơi dậy cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Quan điểm của Chúa Giê-su lại khác hẳn. Ông ấy không coi trọng các giai đoạn khác nhau của sự linh thiêng trong thánh địa, như những người ngoan đạo cùng thời với ông. Ông ấy cảm thấy họ quá bận lòng khi chú mục vào những nghi thức và nghi lễ, thay vì vào điều mà chúng đại diện cho. Họ đã quên mất tính cá nhân của mỗi con người và những nhu cầu khác nhau của họ.

Tôi tin rằng khu vực mà Abigail đã tổ chức các lớp học cho lũ trẻ của cô ấy là ở phía đông của tòa điện. Có một số dãy cầu thang khác dẫn từ Sân dành cho Dân Ngoại vào tòa Nữ Cung, nhưng nhóm bậc thang dốc có vẻ phù hợp với mô tả về việc nhảy múa trên các đầu cầu thang (khoảng nghỉ) rộng lớn. Cũng có thể là khá hợp tình hợp lý khi các tu sĩ đã ủy nhiệm Abigail cho tòa Nữ Cung, vì nó phù hợp với địa vị mà họ đã đặt cô vào. Một lần nữa, cô lại được giữ ở "vị trí thích hợp" của mình. Gần khu vực bên ngoài này là một căn phòng để lưu trữ các nhạc cụ, cũng phù hợp với mô tả của cô về các điệu múa.

Có những cây cột ở cuối phía đông của cổng vòm, có thể là nơi Chúa Giê-su đang nói chuyện với đám đông đang tụ tập. Khu vực rộng lớn với dãy cột đỡ ở phía nam (vương cung thánh đường) ở lối vào Núi Temple quá xa để Abigail có thể

nhìn và nghe rõ ông ta. Các nhà sử học dường như đồng ý rằng Chúa Giê-su và các môn đồ đã giảng dạy trong khu vực phía đông của Đền thờ. Điều đó có lý, vì ở đó ông ta có thể nói chuyện với bất cứ ai, bất kể mức độ sạch sẽ của họ là thể nào đi chăng nữa. Người Do Thái cũng như dân ngoại đều có thể nghe thấy ông ta, bởi vì khu vực bên ngoài rào cản này mở cửa cho tất cả mọi người.

Nếu giả định của tôi là đúng, thì Chúa Giê-su sẽ nói chuyện ở rìa thấp hơn của tòa Nữ Cung, dưới công vòm có cột đỡ, trong khi Abigail chơi với lũ trẻ trên dãy bậc thang dẫn vào các tòa nội cung. Nếu ông ấy quay lại và nhìn thấy cô, ông ấy sẽ leo lên cầu thang về phía cô, trong khi đám đông quan sát từ bên dưới. Tôi nghĩ rằng những phát hiện của các nhà sử học và lời giải thích của Josephus đã xác định đây là khu vực duy nhất mà điều này có thể xảy ra. Và đáng chú ý nhất là cầu thang, cột đỡ và các chi tiết khác đều có ở đó. Đây là những dữ kiện xác minh không có sẵn, mà những ai chưa thực hiện nghiên cứu chuyên sâu không thể tiếp cận được.

Trong các chương sau, tôi sẽ chèn các mục liên quan đến nghiên cứu này ở những vị trí phù hợp.

Họ đã dạo bước cùng Chúa Jesus – Chương 5 Giới thiệu về cháu gái của Chúa Giê-su.

Mối liên hệ bất ngờ tiếp theo với Chúa Giê-su xảy ra một cách tự nhiên vào năm 1987, một năm sau khi tôi làm việc với Mary. Tôi vẫn đang còn chuyên chú giải nghĩa các bài thơ bốn câu của Nostradamus (cho bộ ba quyển Những cuộc đối thoại với Nostradamus), và giờ đây tôi đã trở thành một nhà nghiên cứu về Vật thể bay không xác định (UFO). Tôi được kêu gọi thực hiện thôi miên trong các trường hợp bị nghi ngờ là bắt cóc ở Arkansas (xem quyển sách Người trông nom Trái Đất của tôi). Thời gian của tôi bị phân chia cho nhiều dự án, thêm vào đó, là trị liệu tiền kiếp nữa. Anna là một phụ nữ Do Thái rất dịu dàng, ăn nói nhẹ nhàng vào độ tuổi khoảng cuối ba mươi, mặc dù vẻ ngoài của cô đã giấu được tuổi thật của cô. Cô ấy dường như sở hữu một sự trẻ trung vĩnh cửu, và

tạo ấn tượng như đang cất giấu một thiếu niên tinh quái bên dưới bề ngoài của mình. Cô được lớn lên trong Đền thờ Do Thái Cải cách, và cô và gia đình không biết tiếng Do Thái. Anna và chồng đã quyết định thoát khỏi điều kiện đông đúc và ồn ào của Los Angeles, nơi cô sinh ra và lớn lên. Họ chọn cách sống yên tĩnh hơn trên những ngọn đồi ở Arkansas của chúng tôi và xây dựng một cơ sở chỉ phục vụ bữa sáng ở ngoại ô của một thị trấn du lịch gần đó. Tôi đã biết cô ấy trong vài năm, và đã làm việc với cô ấy như một thân chủ của mình trong nhiều dự án. Cô ấy đã chứng minh được mình là một đối tượng xuất sắc và tôi đã tạo điều kiện để cô ấy nhanh chóng và dễ dàng đi vào trạng thái thôi miên sâu. Tôi có thể nói thật lòng rằng Anna là một trong những người hiếm hoi không có khả năng lừa dối. Cô ấy là người đáng tin cậy nhất mà tôi từng gặp.

Vào thời điểm xảy ra vụ việc này, Anna không gặp vấn đề gì, và chúng tôi cũng không làm việc gì cụ thể cả. Cô đã trải qua những khung cảnh lặp đi lặp lại hiện lên chớp nhoáng trong tâm trí mình. Những khung cảnh này xuất hiện tương tự như Israel hoặc phần đó của thế giới. Đó chỉ là những cảnh đường phố đơn giản và những hình ảnh thoáng qua của những người mặc trang phục đặc trưng của vùng. Những cảnh này không khiến cô phiền lòng, nhưng cô nghĩ có lẽ tiềm thức của cô đang cố nói với cô rằng cô đã từng trải qua một kiếp sống ở đất nước đó. Cô muốn khám phá khả năng này. Chúng tôi dự định xem liệu chúng tôi có thể tìm thấy bất kỳ thông tin nào về nó trong phiên đầu tiên này không. Khi cô ấy đã làm cho mình thoải mái trên giường, tôi sử dụng từ khóa của cô ấy và bắt đầu buổi thôi miên.

D: Cô nói rằng cô đã nhìn thấy một số cảnh gần đây mà cô nghĩ rằng có thể có liên quan đến một tiền kiếp. Chúng ta sẽ xem liệu chúng ta có thể tìm ra bất cứ điều gì về điều đó không và liệu có bất cứ điều gì ở đó mà cô cần biết hay không nhé. Cô nghĩ nó có thể ở Jerusalem, nhưng chúng ta không biết chắc. Vì vậy, nếu những cảnh đã đến trong tâm trí cô có tầm quan trọng và nếu chúng có giá trị, tôi muốn chúng ta đi khám phá chúng và xem liệu có điều gì ở đó mà cô cần biết hay không. Tôi sẽ đếm đến ba và tôi đếm xong thì cô sẽ ở đó. 1... 2... 3... chúng ta đã đi đến thời điểm mà cô đã hình dung đến. Cô đang nhìn thấy gì? Cô đang làm gì đấy?

Cô ấy bước vào khung cảnh tại một thời điểm bất thường. Cô ấy nói với một giọng trẻ con, và đang trải qua xúc động đến mức dường như sắp khóc.

A: Tôi... tôi là một đứa bé gái. Tôi còn chưa đến mười ba tuổi nữa. Tên tôi là Naomi (phát âm: 'Niome'). Và tôi không vui lắm (sắp rơi nước mắt). Ồ, thật khó để nói về điều đó.

D: Có điều gì đã xảy ra khiến cô cảm thấy như vậy phải không? (Cô ấy đã khóc nức nở, vì vậy tôi đã xoa dịu cô ấy). Cô có thể nói với tôi.

A: Tôi ước rằng tôi là một đứa bé trai. Vậy thì tôi có thể tự do làm những gì tôi tin rằng tôi vốn nên làm. Và tôi biết điều đó (cô ấy đã suy sụp). Điều này thật khó khăn mà.

Anna đã biết tôi và đã cùng làm việc với tôi được một thời gian, nhưng ở đây tôi đang giao tiếp với một thực thể khác. Tôi phải có được sự tin tưởng của Naomi để cô ấy cảm thấy thoải mái khi nói chuyện với tôi.

D: Tôi hiểu. Đôi khi cô cần một ai đó để nói chuyện. Cô luôn có thể nói chuyện với tôi về nó.

A: Tôi phải truyền bá những lời dạy, bởi vì tôi hiểu chúng quá rõ từ trái tim mình. Và ông ấy nhìn tôi và nói với tôi rằng tôi không thể, bởi vì tôi là phụ nữ và điều đó sẽ không thể được hiểu cho đâu. Và... (nức nở) Tôi yêu thương ông ấy rất nhiều.

D: Cô đang nói về ai vậy? Ai đã nói với cô điều này?

A: Đây là... (nức nở) đây là Nazarene.

Người duy nhất mà tôi từng nghe được gọi bằng tên này là Chúa Giê-su. Đây là một bất ngờ. Tôi sẽ phải đặt câu hỏi cẩn thận để xác định xem đây có phải là người mà cô ấy đang nói đến hay không.

D: Cô có biết Nazarene không?

A: Có (nức nở). Và tôi muốn rời khỏi nhà của cha mẹ tôi và cùng đi với chú ấy, bởi vì tôi biết, tôi biết tôi có thể làm tất cả những điều đó. (Giọng cô ấy đầy đau khổ và xúc động). Và tôi không sợ.

Cô bắt đầu khóc, những giọt nước mắt chảy dài trên má và thấm vào gối.

A: Tôi có thể cắt tóc ngắn và mặc áo choàng của con trai. Và tôi nghĩ rằng họ sẽ không biết có điều gì bất thường đâu. Nhưng tôi tin, thật sự tin rằng tôi phải đi bên chú ấy, giúp chú ấy và chăm sóc chú ấy. Tôi tin rằng chú ấy cần tôi. Và tôi tin rằng nếu tôi sinh ra là một đứa con trai, thì tôi hẳn đã có thể làm được điều này rồi. Nhưng tôi không thể làm gì khác được. Tôi không muốn làm bất cứ điều gì khác.

D: Tôi hiểu.

A: Và họ nói rằng cha tôi là anh em trai cùng cha khác mẹ của chú ấy (sụt sịt). Và nếu đúng như vậy, tôi nghĩ tôi nên được phép làm điều này.

Đây là một bất ngờ lớn. Tôi cho rằng cô ấy đang nói về Chúa Giê-su, nhưng liệu ông ấy có một người anh em cùng cha khác mẹ không? Trong Chúa Giê-su và những người Essene, người ta nói rằng ông có một số anh chị em, nhưng chúng tôi không liên hệ với họ trong quyển sách đó. Dù bối rối nhưng tôi phải nghĩ cách đặt câu hỏi mà không dẫn dắt đến điều gì cả.

D: Cha của cô là ai vậy?

A: Cha tôi là một bậc thầy rèn đúc. Ông ấy là thợ kim loại của làng. Ông ấy tạo ra ổ khóa và nhiều thứ khác bằng các kim loại khác nhau.

D: Cô nói ông ấy là anh em cùng cha khác mẹ với người đàn ông kia?

A: Đó là những gì tôi đã được bảo. Tôi cũng không biết đó có phải là lý do mà họ muốn giữ tôi tránh khỏi chú ấy hay không.

D: Tên của cha cô là gì?

A: Là Joseph.

Một bất ngờ khác. Tôi đã nhận thấy rằng trong nền văn hóa đó, con trai trưởng thường được đặt theo tên của người cha.

D: Cô quen biết người đàn ông kia được bao lâu rồi vậy?

A: Tôi luôn biết chú ấy mà. Chú ấy luôn ở đó. Chú ấy đến nhà để gặp cha tôi. Tôi đoán họ có công việc buôn bán với nhau, nhưng chú ấy có một công việc buôn bán khác trong thị trấn. Tôi đã nghe chú ấy nói và cứ như thể chú ấy đang nói lời của tôi vậy. Tôi biết chú ấy cũng sắp rời đi rồi.

D: Anh ấy đi đâu vậy?

A: Chú ấy đang tham gia một nhóm và chú ấy đang đi trong một cuộc hành trình, một cuộc hành hương để truyền bá giáo lý. Và tôi biết đó là chỗ của tôi. Nhưng cha tôi không cảm thấy như vậy. Cha tôi cảm thấy sợ hãi, còn tôi thì không. Mẹ tôi là một người phụ nữ rất ít nói. Bà ấy không nói bất cứ điều gì về nó.

D: Thành phố hoặc thị trấn mà cô đang sống là gì? Nó có tên gọi không?

A: Jerusalem. Họ nói...

Cô ấy nói ba từ mà dường như là tiếng Do Thái, một ngôn ngữ mà Anna không hề ý thức biết được. Chúng rất khó để tôi phiên âm, vì vậy sau đó tôi đã nhờ một người đàn ông thông thạo tiếng Do Thái xem anh ta có thể hiểu chúng từ đoạn băng ghi âm không. Anh ấy nói, 'Tất nhiên rồi', và chỉ cho tôi cách đánh vần: Yerushalaym she sahav. Naomi tiếp tục:

A: Và bây giờ tôi biết điều đó có nghĩa là gì rồi. Tôi đã chưa bao giờ thực sự biết điều đó có nghĩa là gì.

D: Nó có nghĩa là gì?

A: Nó có nghĩa là 'Jerusalem của Vàng.'

Người đàn ông Do Thái cho rằng bản dịch này hoàn toàn chính xác. Sau đó, ông giải thích tại sao Jerusalem được gọi như vậy. Những ngôi nhà cổ hơn được làm bằng đá vôi màu mật ong của địa phương, mang đến cho toàn bộ thị trấn một ánh vàng rực rỡ khi được ánh mặt trời chiếu vào. Điều này nghe có vẻ là một lời giải thích hợp lý, cho đến khi tôi nghiên cứu về Jerusalem cổ. Tất cả các tòa nhà trong thành phố hiện đại đều được xây dựng sau thời của Chúa Giê-su, vì vậy điều ông ấy nói sẽ không phù hợp trừ khi những ngôi nhà được làm từ cùng một loại vật liệu cách đây hai nghìn năm. Đó là một khả năng, nhưng nghiên cứu của tôi đã tiết lộ một lời giải thích hợp lý hơn nhiều đối với việc gọi thành phố là "Jerusalem của Vàng".

Tôi đã tìm thấy rằng các tòa nhà chính của Đền thờ được xây bằng đá vôi trắng của địa phương được đánh bóng sáng đến mức giống như đá cẩm thạch. Mặt trước của các tòa nhà đã được mạ bằng một lớp vàng, và một số cửa lớn dẫn đến tòa nội cung hoặc thánh đường được mạ vàng và bạc. Tất cả những điều này tạo ấn tượng về một ngôi đền lấp lánh, và chắc hẳn đã tạo nên một cảnh tượng rất ấn tượng. Ngôi đền được mô tả là đẹp đến nỗi nó đã được nói đến trên khắp thế giới thời cổ đại. Rõ ràng, người dân gọi thành phố là "Jerusalem của Vàng".

A: Tôi đã luôn thích âm thanh của nó khi tôi nghe nó, nhưng tôi chưa bao giờ biết nó thực sự có ý nghĩa gì. Và nó có nghĩa là những gì anh ấy đang truyền bá. Nó có nghĩa là ánh sáng vàng mà tôi nhìn thấy xuất phát từ vùng tim của anh ấy. Đó là ánh sáng vàng từ tình yêu thương và sự quan tâm và lòng nhân hậu, từ nơi đó không có sự sợ hãi hay tàn nhẫn. Vì vậy, nó có nghĩa là loại vàng đó. Một sự tồn tại vàng (*sự tồn tại đáng quý). Nó không có nghĩa là kim loại vàng (*điều này sẽ được giải thích ở chương Bảy). Đó là điều mà tôi đã không hiểu trước đây. Vì vậy, nó có nghĩa là chú ấy đã làm cho Jerusalem trở thành vàng, vì những gì chú ấy đang cố gắng truyền dạy. Và tôi đoán, bây giờ khi tôi đã hiểu điều này, tôi chỉ muốn sống như vậy. Tôi muốn được giúp đỡ. Tôi muốn đi cùng với chú ấy. Vì tôi

biết tôi cũng có cùng năng lượng yêu thương đó, và tôi có thể giúp đỡ được. Và tôi không cần phải kết hôn, được chăm sóc, hay làm mẹ. Tôi biết tôi có thể đi cùng chú ấy và học cách chữa lành và xoa dịu nỗi đau của người khác. Và đó là tất cả những gì tôi muốn.

D: Cô nói rằng cô biết một số lời dạy của anh ấy. Cô đã học cùng với anh ấy hay thế nào?

A: (Cười) Không, điều đó không được cho phép. Tôi đã nghe chú ấy nói chuyện với cha tôi, khi họ nghĩ rằng tôi đang ngủ. Tôi cũng đã cải trang và lén đến nơi chú ấy đang tổ chức một cuộc họp. Và tôi đã lắng nghe khi tôi lén ra ngoài và làm điều này.

D: Anh ấy có một nhóm nhiều người không? Cô nói rằng anh ấy đang dẫn theo một nhóm đi cùng với anh ấy.

A: Không, không lớn lắm, bởi vì hầu hết mọi người đã truyền giáo trong bí mật, trong những nhóm nhỏ. Nhưng bây giờ chú ấy biết rằng chú ấy phải gửi thông điệp của mình ra ngoài. Nhóm này nhỏ vì không nhiều người trong chúng ta đủ can đảm để bước đi trên con đường của sự thật và tình yêu. Thật khó để tìm thấy những người không ngại chữa bệnh và phụng sự. Vì vậy, bây giờ nhóm không lớn lắm, theo những gì tôi biết.

D: Cô có biết anh ta bằng cái tên nào khác ngoài Nazarene không?

A: Họ gọi chú ấy là Giê-su, nhưng tôi nghĩ tôi thích cách phát âm 'Nazarene' hơn. Có lẽ là do tôi nghe thấy cha tôi và chú ấy nói chuyện. Nazarene.

D: Tôi đã tự hỏi liệu đó có phải là cách mà cha cô gọi anh ấy không.

A: Ồ, đôi khi. Nhưng thông thường, khi chú ấy đến, khi họ nói về công việc kinh doanh, nghề mộc và kim loại, ông ấy gọi chú ấy là Giê-su. Đôi khi ông ấy gọi chú ấy là em trai. Họ sử dụng từ "anh-em trai" rất nhiều.

D: Nhưng cô đã nói cô nghe nói họ là anh em khác dòng? Điều đó có nghĩa là họ có cùng mẹ hoặc cùng cha? Cô có biết gì về điều đó không?

A: Tôi không biết mình có hiểu hết không. Họ chưa bao giờ thực sự nói về nó, hoặc họ sẽ không nói trước mặt tôi. Nhưng tôi nghĩ... tôi nghĩ họ là anh em cùng cha, bởi vì cha tôi có cùng tên với cha chú ấy. Nhưng tôi không hiểu nhiều. Họ chưa bao giờ nói với tôi.

D: Cô đã bao giờ gặp bà và ông của cô chưa? (Tôi đã nghĩ đến Joseph và Mary).

A: Tôi gặp ông bà ngoại nhiều hơn là ông bà nội. Có những điều họ không kể. Chúng tôi không gặp họ thường xuyên. Họ ở rất xa. Đó là những gì họ nói với tôi.

D: Vậy thì người mà cô gặp nhiều nhất trong gia đình đó là Nazarene, khi anh ta đến phải không? Cô có anh chị em gì không?

A: Tôi có một anh trai. Và anh ấy đang ở xa. Anh ấy đi học.

D: Anh ấy học ngành gì vậy?

A: Anh ấy đi để được học hỏi. Anh ta đến học với các thầy và các giáo sĩ (raboni), để học nhiều Luật và Giáo lý khác nhau. Để trở thành một người đàn ông có học.

Tôi không thể tìm thấy từ "raboni" trong từ điển, vì vậy tôi đã hỏi người đàn ông Do Thái về nó. Ông cho biết đây là một trong những cách xưng hô tôn trọng và trang trọng đối với giáo sĩ Do Thái.

D: Cậu ấy đã phải đi một chặng đường dài để làm được điều này sao?

A: Vâng. Anh ấy phải đến một thành phố khác lớn hơn để làm việc này.

D: Tôi tưởng Jerusalem là một thành phố lớn chứ.

A: Jerusalem rộng lớn. Nhưng tôi nghĩ vì việc học của anh ấy, anh ấy không thể ở lại Jerusalem.

Tôi đã giải thích rằng giáo dục có nghĩa là nghiên cứu chuyên sâu về Luật. Bất kỳ loại hình học tập nào khác sẽ phải được học ở nơi khác. Tôi nảy ra ý tưởng rằng anh trai cô bé có thể đã đi học với những người Essene, vì Chúa Giê-su khá quen thuộc với họ.

D: Vậy thì cô không thực sự biết anh ấy đã đi đâu phải không? Cô chưa bao giờ nghe ai nói sao?

A: Anh ấy không cho tôi biết tên. Không, tôi không biết tên. Nhưng có rất nhiều điều mà họ không cho tôi biết. Tôi nghĩ là vì sợ hãi, hoặc họ nghĩ rằng họ đang bảo vệ tôi.

D: Nhưng người anh em trai này lớn hơn cô, có đúng không?

A: Vâng. Người anh này hơn tôi mười tuổi. Tôi không biết... anh ấy có thể có liên quan đến những điều bí mật. Vì vậy, họ chỉ nói với tôi những gì họ nói với tôi mà thôi. Anh ấy giống như là một người cha khác vậy (cười). Mẹ tôi có anh trai tôi và tôi là con, nhưng bà có những đứa trẻ khác mà bà chăm sóc nữa. Và bà ấy làm tất cả những điều mà phụ nữ được trông mong phải làm. Nhưng bà ấy còn chăm sóc những đứa trẻ mồ côi hoặc những đứa trẻ cần được trông nom nữa.

D: Cô có thể cho tôi biết Nazarene trông như thế nào không? Ngoại hình của anh ấy trông thế nào?

A: Chú ấy thì... khi tôi nhìn lên chú ấy, tôi không chắc. Để tôi xem đã. Chú ấy chỉ cao khoảng bằng cha tôi, mà đối với một người đàn ông, tôi đoán bà cho như vậy là trung bình. Chú ấy có vẻ rất... chú ấy có cánh tay và bờ vai mạnh mẽ. Chú ấy không phải là một người đàn ông quá to lớn, nhưng chú ấy có sức mạnh. Và... đôi mắt của chú ấy, đôi mắt của chú ấy thật tuyệt vời. Đôi mắt của chú ấy màu xanh

biên. Và chú ấy có mái tóc màu nâu và... râu ở cằm và trên miệng. Và chú ấy có nước da rám nắng vì ánh mặt trời. Tôi có thể nói rằng chú ấy có nước da khá tối.

D: Nhưng cô nói đôi mắt của anh ấy rất tuyệt vời phải không?

A: Vâng. Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng đôi mắt xanh là nhân hậu và yêu thương, nhưng đôi mắt của chú ấy thì là như vậy. Tôi đã quen với đôi mắt đen. Nhưng đôi mắt chú ấy thật nhân hậu, thật yêu thương (thở dài).

Trong quyển Chúa Giê-su và những người Essene, tôi đã trích dẫn lại từ 'Tập Archko', một quyển sách ít được biết đến, được viết bởi các Tiễn Sĩ McIntoch và Twyman, xuất bản năm 1887. Những người này đã khám phá ra các bản tường thuật trong Thư viện Vatican về Chúa. Một trong số này có một mô tả về Chúa Giê-su trùng khớp một cách đáng kể với những mô tả được đưa ra bởi các đối tượng khác nhau. Sau khi quyển Chúa Giê-su và những người Essene được in, tôi tình cờ gặp một bức thư khác có mô tả tương tự. Tài liệu gây sửng sốt này cũng được phát hiện trong Thư viện Vatican. Nó được cho là đã được viết cho Thượng viện La Mã vào thời Chúa bởi Publius Lentulus, lúc đó là quan trấn thủ La Mã ở Judaea, một người tiền nhiệm và là bạn của Pontius Pilate. Sau đây là mô tả của ông về Chúa Giê-su: "Đây là một người có dáng người cao quý, khuôn mặt nhân hậu và cương nghị, đến nỗi những người nhìn vừa yêu thương mà cũng vừa kính sợ Ngài. Tóc màu rơm (có thể là nâu vàng) và màu vàng ở gốc – tóc thẳng và không bóng – nhưng từ ngang tai thì tóc lại xoắn và bóng, và chia xuống trung tâm theo kiểu của những người thuộc giáo phái Nazarene."

"Trán anh ấy đều và mịn. Khuôn mặt không tì vết và có điểm nhấn là đôi gò má sáng lên nhờ nhiệt độ; nét mặt thanh nhã và nhân hậu; chòm râu đầy đặn, cùng màu với tóc và có hình dạng chẻ đôi; mắt anh ấy xanh và cực kỳ rực rỡ."

"Khi khiển trách và quở phạt, ông ta thật đáng nể sợ; trong sự khích lệ và sự dạy dỗ nhẹ nhàng cùng với miệng lưỡi hòa nhã. Không ai gặp ông ta để cười đùa, nhưng ngược lại, nhiều người gặp ông ta để khóc. Ông ấy cao; bàn tay của ông

ấy đẹp và thẳng. Trong lời nói, ông ta là người có chủ kiến và nghiêm túc và ít được cho là nói thái quá; trong vẻ đẹp vượt trội hơn hầu hết mọi người.”

Điều này được trích từ bài báo “Chúa Giê-su thực sự trông giống như thế nào” của Jack Anderson, xuất hiện trên Tạp chí Parade, ngày 18 tháng 4 năm 1965.

D: Cô đã nói rằng anh ta thường lui tới thăm nhà cô, bắt đầu từ khi cô có thể nhớ được mọi thứ?

A: Vâng. Tôi đã luôn biết chú ấy. Tôi đã luôn thấy chú ấy ở đó. Khi còn rất nhỏ, tôi chỉ nghĩ họ làm ăn với nhau, nhưng tôi nghĩ chú ấy đang cố gắng hàn gắn vấn đề gia đình.

D: Hiên nhiên là vậy rồi, nếu họ là anh em, anh ấy sẽ thỉnh thoảng đến gặp cha cô. Tôi rất quan tâm đến người đàn ông này. Anh ấy nghe có vẻ rất khác thường.

A: À, tôi chỉ... Tôi biết tôi đã đến gặp chú ấy vào ngày hôm trước và tôi nói với chú ấy rằng tôi muốn đi cùng chú ấy. (Lại buồn bã lần nữa) Và chú ấy bảo tôi rằng, đối với một đứa con gái thì điều này thật khó. Người ta sẽ không hiểu được đâu. Và tôi nói với chú ấy rằng tôi có thể cắt tóc và mặc áo choàng của đàn ông, và họ sẽ không biết. Và chú ấy nói rằng tôi sẽ đi cùng chú ấy, nhưng không phải bây giờ. Và tôi không muốn làm bất cứ điều gì khác. Tôi không phải là kiêu con gái của mẹ. Tôi không được tạo ra để làm những điều mà bà ấy làm. Tôi chỉ ở trong một cơ thể phụ nữ này mà thôi.

D: Có lẽ ý của anh ấy là cô sẽ phải đợi một thời gian. Nếu anh ấy nói không phải bây giờ, thì anh ấy đã không thực sự từ chối đâu. Có thể sau này anh ấy sẽ cho cô đi cùng.

A: Tôi hy vọng là như vậy. Nhưng dù sao thì tôi cũng có thể phụng sự được, và có thể cố gắng ghi nhớ những gì tôi đã nghe chú ấy nói. Và giúp đỡ mẹ tôi chăm những đứa trẻ cần được chăm sóc như vậy.

D: Cô nói rằng cô đã lên ra ngoài một lần, và lắng nghe anh ấy nói. Chỉ có một lần đó thôi sao?

A: Chà, không có nhiều cơ hội, bởi vì tôi không thích làm mất lòng cha mẹ mình. Nhưng tôi đã bị thuyết phục bởi những giọng nói bên trong chính mình, để đi lắng nghe chú ấy. Vì vậy, tôi đã ở đó một vài lần. Tôi sẽ nghe thấy, từ nơi các cuộc họp được tổ chức ở khu vực nhỏ bé trong thị trấn của chúng tôi, hoặc nghe lên người ta nói chuyện với cha tôi. Các cuộc họp được tổ chức ở nhiều nơi khác nhau. Mọi người có những phần bí mật trong ngôi nhà của họ, hoặc không gian ngầm dưới lòng đất trong khu vực thị trấn. Và chú ấy sẽ tổ chức một cuộc họp, và dạy về một lối sống đúng đắn, cách mà mọi người nên sống.

Trong quá trình khai quật, các nhà khảo cổ học đã phát hiện ra rằng phần bên dưới của Jerusalem có nhiều lối đi bí mật và các khoang ngầm có niên đại thậm chí trước cả thời của Chúa. Một số ngôi nhà có thể có lối vào bí mật dẫn đến các phòng họp dưới lòng đất.

D: Cô có thể nhớ lại một số điều anh ấy đã nói không?

A: A, khi nghĩ về nó, tôi có thể thấy ánh sáng vàng rực rỡ xung quanh vùng tim của chú ấy. Và tôi nhớ nhất là việc chú ấy đã nói rằng, hãy chỉ yêu thương và quan tâm lẫn nhau như cháu làm với chính bản thân mình vậy. Tôi đoán đó là điều tôi nhớ nhất. Trí tuệ của chú ấy rất mạnh mẽ, nhưng nó không tàn nhẫn. Vì vậy, chú ấy dạy rằng người ta không cần phải gây đau đớn cho người khác để có được sự hiểu biết.

D: Tại sao anh ta phải gặp nhau ở những nơi ẩn khuất chứ?

A: Bởi vì có một nhóm thuộc chính quyền đang bắt đầu nghĩ rằng chú ấy có thể có ảnh hưởng đến nhiều người hơn họ nghĩ. Tôi không nghĩ rằng họ đã tin tưởng vào chú ấy hoặc coi trọng chú ấy ngay từ đầu. Và tôi nghĩ bây giờ họ đang lo lắng bởi vì những người nghèo và khốn cùng, những người có tín ngưỡng và niềm tin, đang hướng về chú ấy ngày càng nhiều. Vì vậy có sự thay đổi trong cảm nhận từ

các cơ quan chính quyền. Họ đang trở nên khắc nghiệt. Họ đang trở nên sợ hãi trước sức mạnh của sự thật. Họ là một đám người hoang phí. Họ cứ lầy và lầy, và có những căn phòng đầy của cải, và không quan tâm đến những gì xảy ra với người bệnh và người nghèo. Vì vậy, các cuộc họp được tổ chức trong bí mật.

D: Tôi tự hỏi tại sao họ lại sợ một người.

A: Ban đầu thì họ không sợ. Nhưng tôi nghĩ một số trong các cơ quan chính phủ đã nghe thấy chú ấy. Họ biết chú ấy nói một sự thật mà họ cũng đang cảm nhận được trong chính họ. Và bên trong bản thân mình, họ bị giằng xé, bởi vì họ không thể cảm thấy trung thành với cơ quan kia. Vì vậy, tôi e rằng xung đột lớn đang được tạo ra.

Trong thời gian này, Israel phải gánh chịu ách chiếm đóng nặng nề của người La Mã. Họ đã bị lấy đi rất nhiều quyền lợi tự do, và đang bị đánh thuế quá mức, đến mức nhiều người Do Thái cảm thấy như nô lệ trên đất nước của họ. Họ đang tìm kiếm một người cứu rỗi, một đấng Messiah, một đấng cứu thế, đến và giải cứu họ khỏi tình trạng này. Họ khao khát được quay trở lại lối sống mà họ đã từng được hưởng trước khi La Mã chiếm đóng. Nhưng cũng có nỗi sợ hãi lớn, vì quân đội La Mã rất mạnh.

Nhiều nhóm bí mật được thành lập, chủ trương lật đổ chính quyền bằng bạo lực. Một trong những người đáng chú ý nhất là những người Zealots, trong đó Judas Iscariot đã được xác định là một thành viên. Họ muốn chiến tranh và đang tìm kiếm một nhà lãnh đạo đủ mạnh để tổ chức phong trào của họ. Nhiều người trong số những nhóm này, một số bạo lực và một số ôn hòa, nghĩ rằng họ đã tìm thấy một người lãnh đạo như vậy từ Chúa Giê-su, bởi vì ông ta đang nói về những điều họ chưa từng được nghe đến trước đây.

Các tu sĩ không thích ông ta vì ông ta giảng một triết lý khác với những gì họ đang giảng dạy. Vì vậy, ông ta đã được theo dõi cẩn thận bởi cả hai nhóm. Người La Mã đặc biệt chú tâm vì họ thấy ông ta đang thu hút được nhiều tín đồ, và họ biết với tình trạng bất ổn trong quần chúng, chỉ cần một người lãnh đạo mạnh

mẽ là có thể tổ chức được một cuộc nổi dậy. Sự phân tán rộng rãi của người Do Thái đã khiến Jerusalem trở thành một trung tâm tầm cỡ của Đế chế La Mã. Bất cứ điều gì đã diễn ra ở đó, đã diễn ra trên kịch trường thế giới. Vì vậy, bất kỳ hành động nào của một nhà cách mạng như Chúa Giê-su đều được theo dõi cẩn thận và báo cáo lại cho Rome.

D: Cô nói rằng anh ấy có một nhóm đi cùng với anh ấy đến hầu hết các nơi phải không? Cô có biết ai trong số những người thuộc nhóm đó không?

A: Có một vài người đàn ông mà tôi đã gặp. Họ không thực sự đề lộ ra ngoài. Nhưng có vẻ như họ là những người đàn ông trạc tuổi chú ấy. Dường như có một sự ràng buộc, một sự hướng theo. Họ tin vào những điều tương tự và đang làm việc vì lợi ích chung. Vì vậy, có một vài người xung quanh chú ấy mà tôi luôn nhìn thấy.

D: Tôi tự hỏi liệu cô có biết tên của họ không. Cô biết tôi sẽ không nói với ai đâu mà, tôi chỉ là tò mò thôi.

A: (Tạm dừng) Có vẻ như có một người đàn ông tên là John (nói như một câu hỏi). Và người đàn ông này... Tôi đã gặp John rất nhiều lần. Còn đối với những người đàn ông khác, tôi không nghĩ rằng tôi biết tên của họ.

D: Tôi nghĩ cô có thể đã nghe anh ấy hoặc cha cô gọi tên họ. John trông như thế nào? Cô nói anh ta trạc tuổi chú cô phải không?

A: Vâng. Anh ta trông giống chú tôi, ngoại trừ việc anh ta có đôi mắt đen giống nhiều người quanh khu vực này. Và anh ta trông không nhân hậu như vậy. Anh ta cũng gầy hơn một chút.

D: Lúc trước cô đã nói về việc những 'giọng nói' trong cô bảo cô phải làm gì đó? Cô nói thể là có ý gì vậy?

A: Tôi không thích làm mất lòng cha mẹ hay làm trái ý họ, nhưng đôi khi tôi cũng nghe thấy những điều đó. Những giọng nói vang lên trong đầu tôi nói với tôi những điều này đều ổn, bởi vì cô làm chúng vì những lý do đúng đắn. Cô không làm chúng một cách phỉ báng. Cô làm chúng bởi vì cô đang tôn trọng đức tin của cô, Chúa của cô. Những giọng nói mạnh mẽ đến nỗi tôi biết rằng việc cải trang và lén ra khỏi nhà là đúng đắn.

D: Và đây là những gì cô muốn nói. Cô nghe thấy chúng từ trong đầu của cô? Cô có tôn giáo nhất định nào đó không, hay cô có hiểu ý tôi không?

A: Họ không dạy con gái nhiều lắm, ít nhất là không, đối với gia đình tôi. Nhưng họ theo đạo Do Thái. Tôi nghĩ, Nazarene cũng có niềm tin này. Tuy nhiên, chú ấy đang đi một con đường khác, bởi vì có nhiều điều không nhân hậu trong Luật pháp. Vì vậy, tôi nghĩ đó là lý do tại sao các gia đình đang bị chia năm xẻ bảy. Hiện tại, mọi người đang gặp khó khăn với việc hiểu hoặc biết về tín ngưỡng của chính họ.

Đây là một phần của cuộc xung đột giữa Chúa Giê-su với các thầy tế lễ trong Đền thờ. Ông không đồng ý với cách diễn giải của họ về Luật, những luật lệ Mosaic đã được đặt ra để người Do Thái tuân theo. Ông cho rằng chúng không công bằng và được diễn giải một cách quá khắc nghiệt. Trong quyển Chúa Giê-su và những người Essene, rõ ràng là khi nghiên cứu về Luật, ông ta đã tìm thấy những ý nghĩa khác. Những lời nhận xét thẳng thắn của ông đã gây ra xích mích, vì vậy ông đã quay lưng lại với ngôi Đền và tìm cách nói với mọi người bí mật về một phiên bản tôn giáo riêng của ông ấy. Khi sự nổi tiếng của ông ngày càng tăng, sự phản đối của các tu sĩ cũng tăng, những người đó nghĩ rằng ông ấy đang cố gắng làm suy yếu quyền lực của họ.

D: Gia đình cô có đi đâu đó để thờ cúng không?

A: Họ có đi. Họ đi đến Đền thờ.

D: Cô đã bao giờ tự mình đến Đền thờ chưa?

A: Vâng. Nhưng phụ nữ đi theo một cách khác và ngồi một chỗ khác với nam giới. Và tôi khôn ... (thở dài) Tôi không cảm thấy được yêu mến cho lắm ở đó. Tôi cảm thấy gần gũi với đức Chúa Trời hơn ở nơi khác.

D: Cô có thể cho tôi biết bên ngoài của Đền trông như thế nào không? Nó là một tòa nhà lớn hay nhỏ vậy?

Tôi muốn xem mô tả của Naomi về Ngôi đền có khớp với Abigail không.

A: Cái này... tôi nghĩ có nhiều đền thờ xung quanh.

D: Ở Jerusalem?

A: Vâng. Đây không phải là đền thờ lớn nhất. Đền này làm bằng đá hoặc bằng các cấu trúc đá.

D: Có cái nào lớn hơn trong thành phố không?

A: Có một cái lớn hơn.

D: Cô đã bao giờ nhìn thấy tòa nhà đó chưa?

A: Tôi đã thấy nó. Nó rất to. Nó làm tôi sợ. Nó khiến tôi cảm thấy lạnh lẽo. (Cười 😊) Tôi thích đền thờ nhỏ hơn của chúng tôi.

D: Tại sao? Vì nó quá lớn sao?

A: Vâng, tôi nghĩ nó quá lớn.

D: Chà, tòa nhà đó nhìn từ bên ngoài trông như thế nào?

A: Ồ. Nó có nhiều đá sáng màu. Và sau đó tôi nhìn thấy những cánh cửa lớn, và một số cây cột ở bên ngoài. Nó có những trần nhà rất cao bên trong.

D: Nó có nhiều cột trụ xung quanh bên ngoài không?

A: Phía trước, hình như là... có tám cột trụ phía trước.

D: Nó có cột trụ ở bất cứ nơi nào khác ngoài phía trước không?

A: Bên trong, tôi thấy một số bên trong.

D: Nó có các bậc thang đi lên cửa không?

A: Vâng. Chúng dài... các bậc thang... đá dài.

Mô tả của Naomi rất trùng khớp với phiên bản của Abigail và với nghiên cứu lịch sử.

D: Nhưng cô đã nói rằng cô không thích đến đó vì nó...

A: (Ngắt lời 😊) Quá lớn. Nó khiến tôi cảm thấy cô đơn.

D: Phải, đôi khi mọi thứ có thể quá lớn, và rồi nó khiến cô tách biệt khỏi những gì họ đang cố gắng dạy cô. Nhưng những phụ nữ không thực sự được dạy dỗ học hành phải không?

A: Không. Ở nơi tôi đã lớn lên thì không. Họ không dạy phụ nữ. Những người đàn ông mới được giáo dục. Những giáo sĩ (Raboni) sẽ dạy đàn ông, nhưng họ không dạy phụ nữ. Nó dường như là một truyền thống hiện tại bây giờ. Tôi không hài lòng với nó.

D: Có vẻ lạ là họ không muốn dạy cô, bởi vì cô muốn học.

A: Tôi đã học được. Dù sao thì tôi cũng đã học được. Tôi đã lắng nghe và tôi đã học hỏi. Và tôi đã có những người bạn đã dạy cho tôi.

D: À, nhóm đi theo Nazarene, có phụ nữ nào trong nhóm đó không, hay chỉ có đàn ông thôi?

A: Tôi thấy có phụ nữ. Nhưng tôi không biết họ có ở cùng nhóm lúc nào không, hay họ ở đó vì họ là vợ và chị gái. Nhưng anh ấy dường như sẽ đi cùng những người đàn ông trong cuộc hành trình.

D: Tôi đã nghĩ rằng nếu có những người phụ nữ khác trong nhóm, có lẽ sau đó cô sẽ có thể được phép đi.

A: Có thể. Có một Jeremiah. Jeremiah xuất hiện trong tâm trí tôi. Tôi cũng không chắc tại sao. Tôi nghĩ anh ấy là một trong những người đàn ông đi cùng chú ấy.

A: Không. Anh ấy có vẻ trẻ hơn một chút.

D: Đất nước mà cô đang sống có người cai trị không? Cô đã nói về một cơ quan quản lý một thời gian trước đây?

A: Họ gọi ông ấy là vua. Nhà vua? Tôi đoán họ gọi ông ấy là vua, và rồi ông ấy có một cơ quan cai trị, tôi đoán vậy.

D: Cô có bao giờ nghe họ nói về nhà vua chưa?

A: Cha tôi từng nói. Họ nghĩ rằng ông ấy là một vị vua bất công. Họ... giống như tôi đã nói với bà, họ có hết phòng này đến phòng khác, kho của cải, trong khi có quá nhiều người nghèo ngoài kia.

D: Cô có nghe nói về bất cứ điều gì ông ấy đã làm không? Cha cô có bao giờ nói về điều gì nhất định không?

A: À, ông ấy... họ nói về những người mà họ gọi là 'nô lệ'. Họ nói về sự trừng phạt tàn nhẫn. Họ nói về những người bị bắt đi và không bao giờ được nghe thấy gì từ những người đó nữa. Và không có bất kỳ lý do nào đằng sau đây cả.

D: Họ có nghĩ rằng nhà vua phải chịu trách nhiệm về những điều này không?

A: Có ạ. Và tôi không hoàn toàn hiểu tất cả. Tôi không biết mọi thứ cần biết. Họ không nói với tôi những điều này. Bà thấy đấy, mẹ tôi là một người phụ nữ rất tốt, ít nói. Bà ấy chỉ là người mà bà ấy vốn phải là. Vì vậy, bà ấy không thảo luận về điều này, cũng không có ý kiến gì cần nói to lên cả.

D: Có lẽ đó là những gì được kỳ vọng ở bà ấy. Cô có một ngôi nhà lớn, nơi cô sống phải không?

A: Không, nó nhỏ thôi ạ. Cha tôi có không gian làm việc của mình, và kết nối với nó là không gian sống của chúng tôi. Và bên ngoài có một lò nướng nấu ăn. Vì vậy, nó nhỏ, nhưng nó đẹp. Nó thoải mái.

D: Bên trong nó trông như thế nào? Không gian sống ấy?

A: Nó gồm một gian, khi bà bước vào. Đó là nơi chúng tôi dùng bữa. Chúng tôi có một cái bàn và đồ nội thất. Rồi có một phòng nhỏ khác, nơi bố mẹ tôi đặt phòng ngủ của họ. Và có một cửa hầm nhỏ. Và rồi tôi có một hốc nhỏ, làm không gian riêng của mình.

D: Chỗ ở của cô trông như thế nào? Cô ngủ trên cái gì?

A: Đó là rơm đã được buộc lại với nhau để tạo ra hình dạng và độ dày. Nó đã được đặt trên một tấm gỗ nhỏ. Rồi nó được bao phủ bởi vải và da.

D: Nó có thoải mái không?

A: Có ạ. Nó rất thoải mái thôi.

D: Đó là tất cả những gì cô có trong không gian nhỏ của mình sao?

A: Tôi có tất cả những thứ đó và một cây nến. Kế đây chỉ là những thứ đồ cá nhân nhỏ, nhưng đó là tất cả. Và áo choàng của tôi được gấp lại đặt ở một góc.

D: Cô ăn loại thức ăn nào vậy?

A: Chúng tôi ăn ngũ cốc và trái cây. Và có cá. Có những thứ họ gọi là 'quả chà là' và các loại quả mềm khác từ bụi cây.

D: Cô có bao giờ ăn thịt, ngoài cá không?

A: Hiếm khi thôi ạ. Thỉnh thoảng chúng tôi có thịt cừu. Tôi không biết... thịt bò? Thịt bò? (như thể đây là một từ chưa được biết đến)

D: Đó là gì vậy?

A: Thịt bò rất hiếm. Chúng tôi có rất ít thịt bò.

D: Cô có loại rau nào không, hoặc là, cô có hiểu ý tôi không?

A: Vâng. Nhiều loại rau... chúng tôi gọi là... bí và... có những loại rau xanh.

D: Ồ, có vẻ như cô có nhiều thứ khác nhau để ăn đây. Cô uống gì vậy?

A: Tôi uống sữa dê và nước. Và có một loại đồ uống khác dành cho cha tôi.

D: Nó là gì vậy?

A: Tôi nghĩ ông ấy uống bia. Nhưng tôi không biết chính xác nó là gì. Và sau đó họ cũng có rượu. Chúng tôi làm bánh mì trong lò nướng của chúng tôi bên ngoài.

D: Vì vậy, cô sẽ không bị đói. Điều đó là rất tốt. Chà, liệu có ổn không nếu tôi quay lại và nói chuyện với cô vào một lúc nào đó?

A: Vâng, tôi muốn như vậy mà. Bà đã làm cho tôi cảm thấy tốt hơn (thở dài nhẹ nhõm).

D: Vậy thì được rồi. Và cô luôn có thể nói chuyện với tôi khi tôi đến, và nói với tôi những điều khiến cô bận tâm, bởi vì tôi sẽ không nói lại với ai khác đâu. Luôn rất tốt khi có một người bạn để trò chuyện cùng mà.

Khi tôi đưa Anna trở lại trạng thái bình tĩnh hoàn toàn, tôi tự hỏi cô ấy sẽ phản ứng như thế nào khi tôi nói với cô ấy những gì cô ấy vừa nói về. Cô có một số ký ức mơ hồ về buổi thôi miên. Tôi bật máy ghi âm lên khi cô ấy tường thuật lại những điều này.

D: Cô nói rằng họ có nhiều tên khác nhau cho thực phẩm? Và cô có thể nghe thấy các ngôn ngữ khác? Có phải ý cô là vậy không?

A: Vâng. Thật khó để giải thích. Khi bà nói 'rau' hoặc 'trái cây' tôi có thể hình dung ra nó nhưng tôi không thể gọi tên nó. Cũng có một số điều tôi chưa từng thấy trong cuộc đời này. Vì vậy, tôi nghĩ rằng, đôi lúc khi bà hỏi tôi những câu hỏi, tôi đang cố gắng lọc ra câu trả lời, qua rất nhiều điều đang diễn ra xung quanh tôi.

D: Cô có thể nghe thấy các ngôn ngữ khác sao? Những âm thanh làm nền phía sau hay thế nào?

A: Đôi khi. Nhưng tôi không hiểu những lời đó.

D: Những điều đó có phải là tất cả những gì cô nhớ không?

A: Tôi nhớ ngôi nhà. Và tôi nghĩ rằng tôi nhớ... (cười) Tôi nhớ đã nói Nazarene.

D: Rõ ràng cái tên đó đề cập đến Chúa Giê-su. Cô có biết nhiều về ông ấy không?

A: Vì tôi là người Do Thái nên trước đây tôi không thực sự nghĩ về Chúa Giê-su nhiều. Thực tế là không bao giờ. Theo tôi được dạy dỗ thì, ông ấy thậm chí còn không được thừa nhận. Trong gia đình tôi lớn lên, tôi đã hỏi bố và mẹ về Chúa Giê-su, và họ chỉ phủ nhận điều đó mà thôi. Những người Do Thái mà tôi biết khi lớn lên, đã hành động như thể ông ấy (Jesus) không tồn tại. Vì vậy, cho đến khi tôi 30 tuổi, tôi mới thực sự bắt đầu đối mặt với vấn đề đó. Tôi luôn nghĩ rằng có một cuộc xung đột. Tôi không thể hiểu tại sao họ không nói về ông ấy. Tuy nhiên, tôi đã tìm hiểu về ông ấy một chút, ông ấy dường như là một người thầy tốt. Đó là lý do tại sao tôi không bao giờ có bất kỳ nhận định nào dành cho ông ấy.

D: Vì vậy, cô không có lý do gì để... chẳng hạn, một người theo đạo Cơ đốc có thể nói, 'Ồ, tôi ước gì tôi đã sống trong thời của Chúa Giê-su'. Cô sẽ không có lý do gì để cảm thấy như vậy.

A: Không, vì chúng tôi thậm chí còn không nói về ông ấy. Ông ấy không tồn tại, trong phạm vi bao gồm gia đình tôi và những người tôi biết.

D: Nếu tôi nói với cô rằng cô đã biết Chúa trong kiếp sống đó, cô sẽ nói gì?

A: Tôi muốn nói là... (cười) Tôi không nghĩ mình có thể đáp lại điều này (cười).

D: Cô sẽ nói gì nếu tôi nói với cô ông ấy là chú của cô?

A: (Vẻ mặt sửng sốt) Tôi không biết Chúa Giê-su là một... Tôi chỉ... Tôi thấy nó thực sự khó hiểu. Tôi thấy nó gần như hài hước. Điều này thật nhảm nhí. Tôi là người Do Thái. Để có một câu chuyện như vậy đến từ tôi phải là sự lựa chọn tồi tệ nhất có thể.

D: Nói cách khác, thật khó tin.

A: Chà, ngay bây giờ tôi không thoải mái với nó. Kể từ khi tôi còn là một đứa trẻ, vì cha mẹ tôi... không ai nói với tôi về Chúa Giê-su.

D: Nhưng họ cũng không khiến điều đó trở nên kém quan trọng đi chứ?

A: Không, bố mẹ tôi thực sự không biết phải nói thế nào về điều đó. Họ luôn có những câu trả lời an ủi. Không có nhiều sự giao tiếp cho lắm. Khi còn nhỏ, tôi đã học được những gì nên hỏi và những gì không nên hỏi. Khi còn rất nhỏ, tôi đã học được rằng có một số điều người ta không hỏi. Và họ chỉ nói, 'Có những người Do Thái và có những người không phải người Do Thái. Chúng tôi tin vào Chúa.' Họ thường nói với tôi, "Họ có Chúa Giê-su. Và đối với chúng tôi, Moser, người đã ban cho chúng ta Mười Điều Răn, giống như Chúa Giê-su của chúng tôi vậy." Đây là những điều mà bố mẹ tôi sẽ nói với tôi. Bây giờ tôi đang cố nhớ lại thời thơ ấu của mình. Khi tôi còn nhỏ, tôi hầu như không thể chịu được việc đến Đền thờ và Trường Chúa Nhật. Tôi nghĩ tất cả chỉ là một lũ khốn nạn. Khi còn nhỏ khi tôi học lịch sử Do Thái, tôi đã kinh hoàng trước sự tàn ác của người Do Thái. Tôi đã quá rõ ràng rằng họ có bao nhiêu quyền kiểm soát cuộc sống của người ta và Đền thờ đã tàn nhẫn như thế nào. Tôi đã có những cảm nhận đó về đạo Do Thái từ khi còn là một đứa trẻ. Nhưng tôi đã nghe tất cả những đứa trẻ khác kể về Chúa Giê-su. Và tôi lớn lên trong cảm giác mình bị xúc phạm bởi ông ấy. Tôi kinh hoàng vì toàn bộ tôn giáo này được tạo ra xung quanh một người đàn ông này, vì vậy tôi chưa bao giờ cảm thấy có điều gì tốt đẹp về Chúa Giê-su. Nó luôn luôn rất khó chịu đối với tôi. Và sau đó khi tôi lớn lên và bắt đầu thắc mắc về nó, nó thậm chí còn trở nên tồi tệ hơn. Tôi thậm chí còn không hiểu ông ta là ai hay ông ta là gì. Tôi chỉ cảm thấy thật kỳ lạ khi hiểu rằng mọi người sẽ hình thành một tôn giáo xung quanh một người đàn ông. Tôn giáo được cho là về Chúa. Cho đến khi chúng tôi sống ở đây, tôi mới bắt đầu lắng nghe những gì một số người nói. Và đột nhiên mọi thứ trở nên rõ ràng với tôi. Tất cả điều này chỉ xảy ra trong vòng năm năm qua. Vì vậy, dường như tôi phải rời đi và có lẽ là vào môi trường như thế này để mọi thứ được làm sáng tỏ theo đúng cách. Như thể 'Đây là sự thật, đây là điều tôi cần biết'. Có lẽ đó là lý do tại sao tôi không bao giờ nuốt nổi bất kỳ điều gì tôi nghe được, bởi vì ông ấy là một con người. Nhưng cũng có thể vì... có lẽ một phần trong tôi muốn tin điều đó. Đặc biệt là bởi vì trong hơn sáu tháng qua, không hiểu sao tôi lại có cảm xúc mãnh liệt như vậy và tôi không biết chúng đến từ đâu. Tôi biết có điều gì đó quan trọng đối với tôi để kiểm tra thử, ở khu vực đó của thế giới, và liệu pháp hồi quy chính là cách để tìm ra câu trả lời.

D: Nhưng đây sẽ không phải là thứ cô muốn tạo ra nếu cô định tưởng tượng về một tiền kiếp.

A: Tôi không thể nghĩ đến điều đó. (Nguyên văn: Đó sẽ là điều cuối cùng tôi có thể nghĩ đến được.)

Đây dường như là một bước đột phá đáng kể, và tôi chắc chắn muốn theo dõi nó và có được câu chuyện của cô ấy về cuộc đời của Chúa Giê-su, khi cô ấy tiếp xúc với ông ta. Thực tế là cô ấy là người Do Thái cho câu chuyện này rất nhiều giá trị. Tôi hỏi cô ấy đã bao giờ đọc về Chúa Giê-su trong Kinh thánh chưa. Cô ấy nói rằng cô ấy chỉ có phần kinh Cựu Ước và thậm chí còn không quen thuộc lắm với phần đó. Họ không bắt buộc phải đọc nó trong tôn giáo của họ. Khi cô ấy cố gắng đọc nó một mình, cô ấy nói rằng nó quá khó, là một thử thách lớn. Vì vậy, tôi yêu cầu cô ấy không đọc kinh Tân Ước. Cô ấy trả lời rằng không có nhiều cơ hội làm điều đó vì cô ấy thậm chí không sở hữu một bản nào. Theo như những gì cô ấy lo lắng, cô ấy hoàn toàn không biết gì về cuộc đời của ông ấy, cũng không biết về sự kiện nào, những thứ mà rất phổ biến đối với những người theo đạo Thiên Chúa, hay những câu chuyện đã gắn liền với chúng ta từ thời thơ ấu. Đây hoàn toàn là 'vùng lãnh thổ' xa lạ đối với cô ấy và cô sẽ không có gì trong tiềm thức của mình để vẽ ra. Cô ấy cũng sẽ không có lý do từ ý thức hay tiềm thức để mơ mộng. Toàn bộ ý tưởng dường như vô lý đối với cô. Đây có thể là một cơ hội hoàn hảo để có được một câu chuyện mà có thể chống lại sự chỉ trích của những người hay hoài nghi.

Ý tưởng về việc Joseph có con trai lớn khiến tôi bận tâm, và tôi tự hỏi mọi người sẽ phản ứng thế nào với điều đó. Tuy nhiên, tôi biết rằng Joseph lớn hơn Mary rất nhiều. Điều này đã được thiết lập trong quyền Chúa Giê-su và những người Essene. Điều gì đã xảy ra trong những năm ông ấy còn trẻ? Có lẽ ông ấy đã giống một con người trần tục hơn là những gì Giáo Hội đã dẫn dắt để chúng ta tin vào. Có lẽ ông ấy cũng có những điểm yếu chung như tất cả chúng ta mà thôi. Cho dù có bất cứ vết bẩn nào trên cây gia phả của Chúa Giê-su đi nữa, điều đó dường như không làm ngại bận tâm. Ngài ấy đã thân thiện với người anh cùng cha khác

mẹ trong nhiều năm. Tôi tự hỏi chúng tôi sẽ khám phá ra những chi tiết chưa biết nào khác khi tiếp tục câu chuyện của Naomi.

Họ đã dạo bước cùng Chúa Jesus – Chương 6 Sự khởi hành.

Tôi đã muốn khám phá cuộc sống ở Jerusalem xa hơn, để xem bản ngã khác của Anna là Naomi có mối quan hệ như thế nào với Chúa Giê-su, cũng như xem cô ấy có thể cung cấp được bao nhiêu thông tin cho tôi. Tôi đã dùng từ khóa của cô ấy và đêm để mang Anna ngược trở về lại thời mà Naomi đã sống ở Jerusalem.

D: Tôi muốn cô đi đến một ngày quan trọng trong cuộc đời cô khi mà Naomi hãy còn sống ở Jerusalem, và cho tôi biết điều gì đang xảy ra. Tôi sẽ đếm đến ba và chúng ta sẽ ở đó. 1... 2... 3... đó là một ngày quan trọng trong cuộc đời cô. Điều gì đang xảy ra? Cô nhìn thấy gì?

A: Tôi thấy cảnh tương tự mà tôi đã trải qua trước đây. Và tôi biết bây giờ tôi phải làm gì với cuộc sống của mình. Tôi muốn cha mẹ tôi không cảm thấy tôi đã không nghe lời, nhưng tôi biết số phận của tôi là đi cùng chú ấy và giảng dạy. Và tôi sẵn sàng mặc áo choàng của đàn ông và cải trang, vì tôi không có ý định làm những điều như mẹ tôi, hoặc vâng lời như mẹ. Tôi nhận thấy điều duy nhất dành cho mình trong cuộc đời này, chính là truyền dạy lời của chú ấy và cách sống của chú ấy.

D: Cô bao nhiêu tuổi vào thời điểm này?

A: Tôi nghĩ là tôi mười ba tuổi. Tôi đã già đi khoảng một năm, bởi vì trong năm đó tôi đã cố gắng, tôi thực sự cố gắng trở thành một đứa con gái ngoan và làm như họ mong muốn. Nhưng nó không ở trong trái tim tôi. Tôi yêu thương họ, nhưng cuộc đời của tôi sẽ là không đáng sống, nếu tôi phải ở lại đây và kết hôn và sống theo lối như vậy.

D: Như mọi cô gái khác sẽ phải làm sao? Cô đã thảo luận điều này với mẹ và cha của cô chưa?

A: Cha tôi không kiên nhẫn như vậy, và ông ấy gọi đó là sự ngu ngốc. Tôi đã ngừng nói chuyện. Và mẹ tôi hiểu, nhưng "đó không phải là cuộc sống của một người phụ nữ", bà nói. Vì vậy, tôi đã trở nên yên lặng, và tôi chỉ cầu nguyện. Tôi đã nói chuyện với Nazarene khi chú ấy ở đây, nhưng không còn sự lựa chọn nào nữa.

D: Có phải cha của cô cũng nghĩ những gì em trai mình đang làm là ngu ngốc không?

A: Không hề. Ông ấy tin vào tất cả những lời nói và những gì chú ấy đang cố gắng làm. Ông ấy chỉ là không quen với việc một phụ nữ hay một cô gái đi theo những bước chân đó. Nếu tôi là một đứa con trai, tôi tin rằng sẽ không có vấn đề gì. Họ có thể lo sợ cho sự an toàn của tôi, nhưng họ sẽ để tôi ra đi với tình yêu và sự chúc phúc của họ.

D: Họ chỉ đang cố gắng bảo vệ cô mà thôi. Họ đề tâm đến quyền lợi của cô, ngay cả khi đó không phải là điều cô thực sự muốn làm. Họ chỉ đang nghĩ đến điều tốt nhất cho cô thôi mà.

A: Tôi biết. Và tôi đã cố gắng, tôi đã cố gắng gần một năm nay. Và tôi đã làm những điều mà họ mong muốn. Tôi đã giúp mẹ tôi chăm những đứa trẻ. Và tôi không thể làm điều này nổi nữa. Tôi cảm thấy mình già trước tuổi. Tôi cảm thấy, đối với tôi, hôn nhân thật ngu ngốc. Không có lý do gì để tôi kết hôn cả. Điều duy nhất tôi yêu thích là sự thật mà tôi muốn giúp lan tỏa đến mọi người. Và tôi yêu... Tôi đoán nếu tôi có bao giờ yêu bất kỳ người đàn ông nào, thì đó hẳn sẽ là Nazarene. Nhưng tôi biết điều này không bao giờ có thể xảy ra. Vì vậy, phần đó trong tôi phải học cách yêu theo cách khác với cách yêu của một người phụ nữ.

D: Điều này không đi ngược lại với truyền thống về những gì một người phụ nữ nên làm trong thời đại của cô sao? Có lẽ đó là lý do khiến bố mẹ cô buồn lòng.

A: Nhưng tôi biết tôi muốn trở thành một giáo chức và một cố vấn. Và đây là tất cả những gì trong trái tim tôi. Tôi biết đó là điều đúng đắn duy nhất để tôi làm. Tôi chỉ hy vọng họ sẵn sàng hiểu và nhận ra rằng không có sự lựa chọn. Chỉ có một con đường mà thôi.

D: Cô có nghĩ rằng khi cô ra khỏi đó, mọi thứ có thể khó khăn hơn cô nghĩ không?

A: Tôi không sợ điều đó. Tôi không sợ chết hay gian khổ. Tôi thấy mọi thứ rất đơn giản. Tôi thấy rằng chỉ có rất ít lý do để tôi sống. Và không có phần nào trong tôi có thể trở thành những gì mà cha mẹ tôi nghĩ rằng tôi nên trở thành cho nổi. Mặc dù đó là mong muốn từ trái tim của họ và vì hạnh phúc của chính tôi.

D: Cô nói rằng cô đã nói chuyện với Nazarene về điều này. Anh ấy cảm thấy thế nào về nó?

A: Một năm trước khi tôi nói chuyện với chú ấy, chú ấy nhẹ nhàng đặt tay lên mặt tôi và nói rằng tôi là phụ nữ và rằng tôi không thể đi cùng chú ấy bây giờ. Nhưng tôi sẽ đi với chú ấy vào lúc khác.

D: Vâng, tôi nhớ điều đó.

A: Và tôi cũng biết, chú ấy chỉ đang nói chuyện cho cha mẹ tôi nghe mà thôi. Nhưng tôi đã nhìn vào mắt chú ấy và chú ấy biết rõ hơn. Chú ấy đã làm điều đó vì tình yêu và sự bảo vệ. Và tôi đã nói với chú ấy rằng tôi có thể mặc áo choàng nam và cắt tóc và như thể là khôn ngoan nhất rồi. Tôi biết chú ấy sẽ không quay lưng lại với tôi. Chú ấy biết tôi đã ngừng nói về một số điều và trở nên im lặng. Và chú ấy biết tại sao, mặc dù tôi chưa nói với chú ấy. Chú ấy biết tôi sẽ đi với chú ấy và chú ấy sẽ chấp nhận tôi, bởi vì chú ấy biết điều đó đến từ trái tim tôi và từ đức Chúa Trời.

D: Anh ấy có thể nghĩ rằng cô sẽ đổi ý vì cô là một đứa trẻ.

A: Nhưng chú ấy đã thấy trong năm qua tôi đã cố gắng trở thành một đứa con gái ngoan ngoãn và làm theo mong muốn của cha mẹ. Chú ấy biết tôi đã làm tốt nhất có thể, và tôi đã cố gắng. Nhưng thật sai lầm khi tôi kết hôn và có con, vì sẽ không có tình yêu chân thật nhất trong trái tim tôi. Tôi không thể tạo nên một mái ấm hạnh phúc bằng những gì trong trái tim mình.

D: Cô sẽ chỉ làm việc đó vì nghĩa vụ hơn là vì bất cứ điều gì khác. Nhưng anh ấy có thể nghĩ rằng cô sẽ thay đổi quyết định của mình. Ở tuổi của cô, mọi người thường không biết họ muốn làm gì. Nào, cô định sẽ làm gì?

A: Tôi đang đợi để biết khi nào chú ấy sẽ rời đi một lần nữa. (Kiên định 😊) Và tôi sẽ đi.

D: Anh ấy có ở Jerusalem vào lúc này không?

A: Mong là trong vòng vài ngày tới chú ấy sẽ đến.

D: Cô có biết anh ấy đã ở đâu không?

A: Tôi nghĩ chú ấy đã đi đến nhà riêng của gia đình. Và đã có những vấn đề ở đó. Nhưng chú ấy vẫn đang tiếp tục các buổi giảng dạy và các cuộc họp mặt của mình và đi đến các thị trấn.

D: Với nhóm người của anh ấy sao?

A: Một nhóm nhỏ ạ.

D: Nhà của gia đình anh ấy ở đâu? Cô có biết đó là thị trấn nào không?

A: Nó ở xa... Đó là khu vực Nazareth, nhưng từ chỗ của tôi, tôi tin rằng phải đi bộ vài ngày. Tôi chưa bao giờ đến đó.

D: Nhưng nhà của anh ấy không phải ở Nazareth. Cô có biết gia đình anh ấy có những thành viên nào không?

A: Em trai của họ... Tôi nghĩ em trai của họ đang ở nhà. Và đã có một số khó khăn. Tôi không thể chắc chắn một cách chính xác được. Họ không nói nhiều như vậy trước mặt tôi, hoặc nếu họ biết tôi đang ở gần đây.

D: À, bởi vì cô đang nói về gia đình, tôi tự hỏi liệu anh ấy đã bao giờ kết hôn chưa. (Đây là một câu hỏi mẹo).

A: Ồ, không, chú ấy sẽ không bao giờ kết hôn đâu. Chú ấy đã 'kết hôn' với đức Chúa và niềm tin của mình. Và chú ấy cảm thấy đó là lý do để chú ấy sống. Chú ấy không thể chung thủy hay tận tụy với một người phụ nữ và gia đình.

D: Vậy thì những người sống trong ngôi nhà của gia đình đó hầu hết là anh em của anh ấy sao?

A: Vâng. Nhà của bố mẹ chú ấy. Chú ấy có anh em trong khu vực đó.

D: Tôi rất ngạc nhiên là anh ấy đang gặp vấn đề về gia đình. Tôi đã nghĩ rằng mọi thứ sẽ diễn ra suôn sẻ.

Tôi đang cố gắng tìm hiểu những gì đang xảy ra mà không quá xâm phạm đời tư hoặc quá trực tiếp.

A: Tôi nghĩ anh em của chú ấy có vấn đề gì đó.

D: Trước đây cô đã nói rằng cha cô cũng không gặp bố mẹ ông ấy thường xuyên. Đó có phải cũng là vì một vấn đề gia đình không?

A: Tôi nghĩ, từ những gì tôi nhớ đã nghe được, rằng cha của ông ấy đã gặp khó khăn khi thừa nhận chú ấy. Bởi vì người phụ nữ mà chú ấy gọi là mẹ... đã không ở lại với cha chú ấy.

D: Trước đây cô đã nói rằng ông ta và Nazarene là anh em cùng cha khác mẹ.

A: Tôi không biết liệu tôi có thể giải thích nó được hay không. Tôi nghĩ mẹ chú ấy không thể kết hôn với bố chú ấy. Và có một vấn đề. Và tôi biết bà ấy bị bệnh. Tôi nghĩ rằng tôi không biết tất cả mọi thông tin đâu.

D: Nói cách khác thì, cô nghĩ rằng Nazarene và cha của cô không có cùng một mẹ phải không? Cô có biết ai lớn tuổi hơn không? Cha của cô hay là Nazarene?

A: Cha tôi lớn tuổi hơn Nazarene.

D: Và đây là lý do khiến anh ấy không liên lạc với gia đình sao?

A: Vâng. Tôi nghĩ rằng có nỗi đau, rất nhiều đau đớn và bối rối và xấu hổ. Nhưng nó đã xảy ra lâu rồi.

D: Rõ ràng nó không làm phiền lòng Nazarene chút nào, phải không?

A: Tôi nghĩ chú ấy hẳn phải biết toàn bộ sự thật. Cha tôi và chú ấy đã làm việc cùng nhau, và tín ngưỡng của họ cũng giống nhau.

D: Tôi rất tò mò vì có vẻ như họ đang giữ bí mật. Cô có nghĩ vấn đề là ở những người anh em khác không? Cô nói rằng họ cũng đang gặp vấn đề gia đình, hay cô nghĩ đó là chuyện khác?

A: Vâng. Tôi nghĩ rằng có sự ghen tị, đại loại, và một số vấn đề.

D: Một ngày nào đó cô có thể biết toàn bộ câu chuyện, và cô sẽ có thể kể cho tôi nghe. Tôi có thể hiểu tại sao họ không muốn nói chuyện trước mặt cô. Tôi đoán họ không muốn bọn trẻ biết những vấn đề của gia đình. À, ở nước của cô, có phong tục đặt tên con trai lớn theo tên cha không?

A: Tôi nghĩ rằng phong tục là đặt tên cho trẻ con để tưởng nhớ ai đó, vì vậy họ sẽ tiếp tục sống mãi thông qua đứa trẻ đó.

D: Cô nói rằng cha của cô mang tên của cha ông ấy.

A: Đúng vậy ạ. Và tôi nghĩ bà tôi đặt tên cha là Joseph chỉ để giữ tình yêu và ký ức về người cha còn sống, bởi vì bà biết rằng mình không thể ở bên ông ấy.

D: Nhưng ông ta đã kết hôn với mẹ của Giê-su và những đứa trẻ khác?

A: Vâng. Tôi thực sự không biết liệu đó có phải là một căn bệnh mà bà ấy mắc phải có liên quan đến nó hay không.

D: Nhưng cô đã nói rằng cô không gặp ông bà của cô. Đó là vì họ ở quá xa, hay vì vấn đề này với việc ra đời của anh ấy?

A: Tôi đã được bảo rằng vì quá xa, nhưng tôi chắc chắn rằng cha tôi là một phần của vấn đề.

D: Tôi chỉ hỏi vì tôi tò mò mà thôi. Nếu cô đi với Nazarene, cô định sẽ làm gì? Cô có biết về bất kỳ nhiệm vụ nào của cô không?

A: Tôi sẽ tiếp tục học hỏi. Tôi hy vọng có thể hỗ trợ chú ấy theo bất kỳ cách nào chú ấy muốn. Tôi không ngại ở bên người bệnh, người nghèo hoặc những người đang rất cần. Tôi muốn có thể cống hiến và học hỏi những gì chú ấy làm để giúp đỡ và chữa lành. Và sống theo quy luật của đức Chúa Trời.

D: Cô có nghĩ rằng anh ấy có thể dạy cô những điều này không?

A: Tôi nghĩ chú ấy có thể.

D: Anh ấy có biết cách chữa bệnh cho mọi người không? Cô đã bao giờ thấy anh ấy làm bất cứ điều gì như vậy chưa?

A: Vâng. Tôi đã từng thấy— tôi vẫn không nên ở đó. Chú ấy đã có một cuộc họp mặt trong làng của chúng tôi vào ban đêm. Tôi nhớ tôi đã lên ra ngoài, và tôi đã ân nấp. Và có một đứa trẻ... một người mẹ mang theo đứa con bị bệnh của mình đến. Tôi không rõ đứa trẻ này bị làm sao, nhưng tôi đã thấy chú ấy tiếp nhận nó và bế nó. Chú ấy đặt đứa trẻ trên đùi mình, và đặt tay lên nó. Và đứa trẻ ngừng khóc. Cơn sốt biến mất, và đứa trẻ khỏe mạnh (điều này được nói gần như kinh ngạc).

D: Cô có biết làm thế nào anh ấy có thể làm điều đó không?

A: Tôi không biết. Tôi nghĩ... chú ấy biết cách sống theo quy luật của Đức Chúa Trời. Và thông qua lòng yêu thương và sự quan tâm, chú ấy có thể tạo ra sự khác biệt, nếu nó vốn nên là như vậy.

D: Đây không phải là cách bình thường mà mọi người chữa bệnh ở thời của cô, phải vậy không?

A: Không. Chúng tôi có các thầy thuốc và họ thường chăm sóc những người bệnh. Nhưng tôi biết những gì tôi thấy đêm đó là một phép mầu. Tôi không biết đứa trẻ này đã bị gì. Nhưng nó đang khóc, da rất đỏ và đỏ rất nhiều mồ hôi, và rất đau. Và nó từ trạng thái đó, trở nên bình tĩnh và sắc da trở về bình thường. Tôi hy vọng sẽ học được cách giúp đỡ theo cách này.

D: Sẽ là một điều rất tuyệt vời nếu cô có thể học được cách làm những điều như vậy. Cô có nghe nói về việc anh ấy thực hiện bất kỳ cách chữa bệnh nào khác giống như vậy nữa không?

A: Tôi đã nghe nói về việc chú ấy chữa bệnh cho một người đàn ông tàn tật. Và tôi nghe nói, nhưng tôi không thực sự biết. Tôi phải đợi và hỏi chú ấy.

D: Người ta đã nói thế nào vậy?

A: Ồ... làm thế nào mà chú ấy có thể cho mọi người thị giác hoặc chữa lành chân tay để mọi người có thể đi lại hoặc sử dụng chúng một lần nữa.

D: Nhưng cô không biết lời họ có đúng hay không sao?

A: Tôi hy vọng đó là sự thật. Tôi biết những gì tôi đã nhìn thấy. Nhưng có một số điều, cho dù bạn có tin vào đức Chúa Trời bao nhiêu đi nữa, thì cũng thật khó tin rằng một con người có thể làm được chúng.

D: Vâng, một người trần mắt thịt. Anh ấy hẳn phải là một người rất tuyệt vời nếu anh ấy có thể làm được những điều này.

A: Chú ấy thì... khác biệt. Bà biết đấy, khi bà nhìn thấy chú ấy hoặc nói chuyện với chú ấy, hoặc khi chú ấy chạm vào bà, chú ấy khác với bất kỳ ai khác mà bà từng gặp. Và đó là lý do tại sao chú ấy không bao giờ có thể... ở bên ai khác. Bởi vì đây là ý nghĩa cuộc sống của chú ấy, và chỉ có điều này. Và tôi biết chỉ nhờ vào tình yêu và những gì tôi đã nghe được từ những lời cầu nguyện và giọng nói trong tôi và từ đức Chúa Trời, rằng đây là cách tôi vẫn phải sống. Tôi vẫn phải sống độc thân và cống hiến hết mình cho những điều tôi tin tưởng.

D: Nếu đó là điều cô thực sự tin tưởng, tôi cho rằng làm bất cứ điều gì cô muốn là đúng.

A: Và tôi không cảm thấy mình là một đứa trẻ.

D: Cô có được nghe bất kỳ câu chuyện nào về những việc khác mà anh ấy đã làm, mà không như bình thường chưa?

A: Ồ... tôi nghe nói chú ấy đã ra đi và được giáo dục khác với những người ở trường học, hoặc trong đền thờ của chúng tôi. Và chú ấy đã học được những điều từ những nhà thông thái ở những đất nước xa xôi. Tôi nghĩ có lẽ họ đã dạy chú ấy nhiều về việc chữa lành, và làm thế nào mà nếu trái tim của người ta trong sáng và kết nối với Chúa, thì người ta có thể thay đổi thể chất và bản thân. Tôi

nghĩ đây có thể là một phần của vấn đề ở nhà. Tôi nghĩ có lẽ có một số nghi vấn trong nội bộ gia đình của chú ấy. Nhưng...

D: Những nghi vấn kiểu thế nào vậy?

A: Về những gì chú ấy có thể làm. Những điều chú ấy đã được dạy.

D: Họ có nghĩ điều này làm cho anh ấy khác biệt không? Có phải ý cô là vậy không?

A: Vâng. Và tôi không biết họ có tin không.

D: À, cô biết có nhiều cách giáo dục khác ngoài trường học của cô mà. Họ có thể đã dạy cho anh ta nhiều điều mâu thuẫn ở những vùng đất khác. Nhưng những người anh em khác không được phép làm điều này sao?

A: Không, tôi không nghĩ họ có mong muốn này. Tôi nghĩ rằng hầu hết họ muốn sống cuộc sống cơ bản như hầu hết người dân.

D: Vậy thì họ không nên ghen tị nếu họ không muốn có cuộc sống như thế này chứ.

A: Không. Nhưng tôi nghĩ có thể có một số nghi ngờ trong làng, và điều đó khiến cuộc sống của họ khó khăn hơn. Hoặc có thể họ đang cảm thấy xấu hổ.

D: Phải, có thể là vậy. Có lẽ vấn đề là vậy. Bởi vì những người này đã biết anh ta từ khi anh ta còn là một đứa trẻ, tôi cho là vậy.

A: Vâng. Và ai khác đã có khả năng làm được những điều này chứ?

D: Cô có nghĩ rằng họ có thể nghĩ rằng anh ấy đang giả mạo hay nó giống như một phép thuật nào đó không?

A: Tôi nghĩ rằng một số người trong số họ có nghĩ như thế.

D: Họ nghĩ rằng anh ta có thể đang cố đánh lừa mọi người. Tôi có thể thấy rằng điều đó sẽ gây ra vấn đề, nếu đó là điều khó tin.

A: (Thở dài) A, bây giờ tôi thấy chú ấy rồi.

D: Anh ấy có đến không?

A: Tôi nhìn thấy chú ấy... Tôi hình dung chú ấy trong tâm trí tôi ngay bây giờ, và chú ấy đang đi trên con đường. Và tôi thấy điều này... năng lượng trên đầu chú ấy, một chiếc vương miện lấp lánh trên đầu chú ấy.

D: Cô đã bao giờ thấy điều đó khi anh ấy hiện diện với cô, hay nó chỉ ở trong tâm trí cô lúc này?

A: Tôi chưa bao giờ nhìn thấy nó trước đây.

D: Cô nghĩ nó có nghĩa là gì?

A: Tôi nghĩ nó có nghĩa là 'sự thật'. Tôi nghĩ điều đó có nghĩa là phải kiên định và có niềm tin. Và không sao cả, khi đi cùng chú ấy.

D: Nghe có vẻ như anh ấy là một người rất tuyệt vời. Nhưng cô đã nghe những câu chuyện về bất cứ điều gì khác thường mà anh ấy đã làm, ngoài việc chữa lành chưa?

A: Tôi đã nghe... vâng, tôi nhớ bố mẹ tôi đã nói chuyện. Có người khác trong nhà. Tôi đoán họ nghĩ rằng tôi đã ngủ. Và họ nói, trong một khu vực đã phải chịu khổ vì không có mưa, và mọi người đang nghi ngờ chú ấy... thì chú ấy đã tạo ra mưa. Tôi đã nghe họ nói về điều đó. (Lặng lẽ, trong sự kinh ngạc 😊 Tôi quên mất điều đó. Đôi khi điều này xảy ra xung quanh đây. Có một số năm mà chúng tôi nhận được rất ít nước mưa.

D: Chà, đó cũng sẽ là một dạng phép mầu, phải không?

A: Vâng. Nhưng điều chính yếu chú ấy muốn dạy là quy luật của Đức Chúa Trời để sống theo đây, và cách để thực sự yêu thương nhau. Là việc bạn có thể sống trong hòa bình và không sợ hãi hay ghen tị. Là việc sống với lòng nhân ái là bản chất thực sự của con người.

D: Nhưng đôi khi những điều này rất khó dạy cho người khác. Nghe thì có vẻ đơn giản vậy nhưng có người lại không muốn nghe.

A: Tôi biết. Đó là lý do tại sao chú ấy đã có những cuộc tranh luận trong Đền thờ. Bởi vì chú ấy thấy rằng nhiều cách thức của họ rất tàn nhẫn và thiếu tình yêu thương. Đó là lý do tại sao chú ấy đã đi trên con đường của chính mình để truyền dạy về quy luật của Đức Chúa Trời, và cách đàn ông và phụ nữ nên sống.

D: Những vấn đề mà anh ấy đã gặp phải với Đền thờ, đó là trước khi anh ấy bắt đầu đi ra ngoài và truyền giáo sao?

A: Vâng. Điều này khiến chú ấy phải ra đi.

D: Cô có biết chuyện gì đã xảy ra không?

A: Có nhiều hơn là một chuyện. Thực tế cũng là họ cũng không muốn làm gì nhiều để giúp đỡ những người khó khăn, nghèo khổ và đau khổ. Thực tế là họ đã có ít hiểu biết và thương xót khi nhìn vào các vấn đề của người dân và buông lời phán xét. Đó là vài thứ thôi.

D: Ý cô là họ rất phán xét phải không?

A: Rất phán xét và hà khắc. Và vô cớ.

D: Đây là tu sĩ hay giáo sĩ Do Thái vậy?

A: Vâng, là những giáo sĩ Do Thái. Chỉ có một cách cho mọi thứ. Và nó không công bằng và không nhân hậu trong nhiều trường hợp. Các giáo sĩ Do Thái đôi khi để cho vị trí và quyền lực của họ làm sai lệch đi những quyết định của họ. Họ là những người mà người ta tìm đến để giải quyết các tranh chấp và vấn đề. Và họ cảm thấy rằng họ đã trở thành Chúa, thay vì lắng nghe Chúa và cố gắng công bằng.

D: Quyền lực đôi khi có thể làm điều đó với con người.

A: Vâng. Vì vậy, thay vì cố gắng phục vụ và giúp giải quyết các vấn đề, đôi khi họ có xu hướng tạo ra nhiều vấn đề hơn.

D: Vì vậy, họ đang cố gắng tuân thủ nghiêm ngặt Luật pháp, không có bất kỳ sự thương xót hay bất kỳ cách giải thích nào khác phải không? Và điều này khiến Giê-su tức giận hay sao?

A: Nó khiến chú ấy rất thất vọng. Chú ấy nhận ra rằng những gì chú đang nghe trong Đền thờ hoặc qua các giáo sĩ Do Thái không phải là những gì chú ấy cảm thấy Đức Chúa Trời đã mong muốn. Chú ấy không cảm thấy họ đang sống theo các Điều Răn. Chú ấy sẽ đặt câu hỏi về những gì họ đã nói, và hỏi tại sao nó không thể diễn ra theo cách này. Và họ không quen bị chất vấn.

D: Họ đã quen với việc lời nói của họ là Luật.

A: Đúng vậy. Và chú ấy sẽ đưa ra một giải pháp có thể giải quyết vấn đề khá tốt, thể hiện sự công bằng và lòng thương xót và bình đẳng. Và đã có những cách để những người là sai phạm sửa đổi. Vì vậy, chú ấy hẳn đã đưa ra các giải pháp và thách thức cách thức của họ, và điều này đã tạo ra nhiều vấn đề. Tôi nghĩ điều đó đã khiến các giáo sĩ Do Thái tức giận vì Nazarene đã rõ ràng hơn và công bằng hơn trong các giải pháp của mình. Nhưng Giê-su không thể đối phó với sự đạo đức giả và độc ác, bởi vì không phải là Đức Chúa Trời không yêu thương và không thương xót, mà chính là con người. Vì vậy, chú ấy cảm thấy rằng Đền thờ của chú

ấy bây giờ là vùng đất, trái đất là sàn nhà, còn bầu trời là trần nhà. Chú ấy sẽ truyền bá quy Luật của Đức Chúa Trời và cố gắng trở thành một người thầy.

D: Nghe có vẻ rất tuyệt vời. Tôi có thể hiểu tại sao họ lại coi anh ta là kẻ nổi loạn, nếu anh ta đi ngược lại những lời dạy của thời đại mình. Làm thế nào anh ấy tìm thấy được nhóm người đi theo mình vậy? Hay họ đã tìm thấy anh ấy?

A: Luôn có người đã cảm thấy như chú ấy cảm thấy, nhưng lại quá sợ hãi. Vì vậy, các cuộc họp mặt cứ bắt đầu ở nhiều nhà khác nhau và thông qua truyền miệng. Và mọi người cứ theo thôi.

D: Và sau một thời gian họ muốn ở lại với anh ấy? Đó có phải là ý của cô không?

A: Vâng. Bởi vì khi người ta nghe chú ấy nói, người ta sẽ biết rằng đây là sự thật. Chú ấy nói từ trái tim mình và từ Chúa.

D: Anh ấy nghe có vẻ là một người tuyệt vời. Tôi có thể hiểu tại sao cô lại muốn theo chân anh ấy. Lúc này cô nói về ngôi làng của mình, nhưng tôi đã tưởng cô sống ở Jerusalem chứ.

A: Vâng, đó là Jerusalem, nhưng có một số phân đoạn nhỏ.

D: Tôi đang cố gắng hiểu ý của cô.

A: Có nhiều khu vực thuộc thành phố này. Phần này? Họ gọi nó là phía Đông, và nó từng được gọi là Cổng Đông. Vì vậy, tôi nghĩ những phần khác nhau này có tên từ nhiều cổng khác nhau của Đền thờ. Tôi đoán những ngôi làng này được hình thành bởi những người có cùng tín ngưỡng sống gần nhau hơn là những người không cùng. Và tôi đoán cũng tùy thuộc vào sự giàu có nữa.

D: Có tường bao quanh Đền thờ, có cổng không? Tôi đang nghĩ về một cánh cổng thường là một bức tường nào đó.

A: Vâng. Đây ban đầu là một ngôi đền lớn, có một bức tường bao quanh và nhiều lối vào khác nhau. Vì vậy, đây là phía Đông. Chúng có nhiều tên khác nhau, nhưng tất cả đều là thành phố Jerusalem.

Josephus cho biết trong các bài viết lịch sử của mình rằng Thung lũng Tyropoeon đã chia Jerusalem thành hai phần phía đông và phía tây một cách tự nhiên. Chúng được gọi là Thành phố Thượng và Thành phố Hạ. Có vẻ như Naomi đang nói rằng cô ấy sống ở Thành phố Hạ, nằm ở phía đông.

D: Có tòa nhà lớn nào quan trọng khác ngoài Đền thờ không?

A: Ngôi đền là công trình lớn nhất, quan trọng nhất. Nhưng có những tòa nhà lớn khác, văn phòng chính phủ, văn phòng chính thức, tòa nhà lưu trữ, trường học.

D: Vậy thì đó là một thành phố lớn rồi. Tôi nghe nói có thể có các loại đền thờ khác ở đó, ngoài các đền thờ của người Do Thái. Điều này có đúng không?

A: Tôi nghe nói về các tín ngưỡng khác, hoặc các trường khác mà họ gọi là đền thờ.

D: Cô đã từng đến những ngôi đền đó chưa?

A: Chưa, chưa từng.

D: Cô có biết người La Mã là gì không?

A: Có. Và họ có những tòa nhà riêng, trường học riêng, nơi thờ cúng riêng. Chúng tôi cố gắng giữ bản thân mình tránh họ càng xa càng tốt.

D: Tôi có thể hiểu điều đó. Cô có bao giờ nhìn thấy bất kỳ người lính nào không?

A: Không thường xuyên lắm. Không ở xung quanh khu vực của chúng tôi, trừ khi họ đang tìm kiếm ai đó.

D: Có chợ nào ở Jerusalem không?

A: Có. Có một khu vực chính của thị trấn. Và có một cái chợ ở đó. Và bà có thể mua bất cứ thứ gì bà có thể cần ở đó. Đó là một khu vực cụ thể của thị trấn. Và có rất ít... tất cả chúng đã được thiết lập. Với đồ gốm và thực phẩm và... họ chỉ là những hàng nhỏ xếp lên xuống khu vực mà họ gọi là chợ. Nó ở bên ngoài.

D: Có gần nơi cô sống không?

A: Vâng, có ạ. Tôi đi bộ đến chợ. Có nhiều hơn một khu chợ trong thành phố này, nhưng có một khu chợ không quá xa chúng tôi.

D: Những cánh cổng bên trong bức tường này, chúng trông như thế nào?

A: Chà, tôi được biết rằng chúng đã thay đổi. Nhưng hiện tại, chúng được làm bằng gỗ, và chúng là hai cánh cửa mở ra. Và chúng cao, rất cao và nặng.

D: Nếu chúng đã thay đổi, vậy trước đây chúng là gì?

A: Tôi đã được kể lại rằng chúng phải được xây dựng lại, vì vậy chúng được xây dựng cao và vững mạnh hơn.

D: Tại sao chúng được xây dựng lại vậy?

A: Tôi nghĩ rằng một lần, đã có vấn đề với những người lính. Và họ đã dạy cho những người trong Đền thờ của chúng tôi một bài học. Có một cuộc nổi loạn vì người La Mã muốn chúng tôi cung cấp thêm ngũ cốc cho họ. Và chúng tôi đã có những năm bị hạn hán. Vì vậy, có một cuộc nổi loạn, và họ đã phá hủy một phần của bức tường đó và một phần của Đền thờ. Tôi nghĩ rằng một phần của ngôi Đền đã được xây dựng lại. Người La Mã đã mang lại cho chúng tôi nhiều phiền phức với luật lệ, và sự thiếu hiểu biết của họ.

D: Người La Mã là những người cai trị hay thế nào?

A: Phải, họ có quyền kiểm soát. Nhưng đối với chúng tôi, đối với những người thuộc Đền thờ Do Thái giáo, chúng tôi cảm thấy người cai trị là giáo sĩ Do Thái. Nhưng người La Mã có những luật lệ, quyền lực và sự kiểm soát khác.

D: Tôi nghĩ cô từng nói với tôi một lần rằng mọi người cũng có một vị vua?

A: Người La Mã. Nhà vua kiểm soát, ban sắc lệnh cho tất cả mọi người. Vua người La Mã.

D: Tôi cho rằng là con gái, cô sẽ không thực sự phải biết nhiều về điều này.

A: Không, tôi chọn không. Tôi chọn không thừa nhận hầu hết bọn họ, từ những mâu thuẫn tin mà tôi đã biết hoặc nghe nói. Tôi thực sự không quan tâm đến việc biết về họ, hay luật lệ của họ. Họ đã gây ra cho chúng tôi nhiều khổ đau. Tôi muốn dành năng lượng của mình để sống một cuộc đời dạy và học, vì lợi ích của tất cả mọi người. Vì vậy, mọi người có thể sống cùng nhau, cho dù họ là người La Mã hay Do Thái hoặc theo các tín ngưỡng khác.

D: Nhưng đối với một quốc gia, thì mọi người phải tuân theo những gì người La Mã nói phải không?

A: Vâng. Chúng tôi vẫn sống hòa bình được một thời gian tính cho đến giờ.

D: Vậy thì tốt rồi. Cảm ơn cô đã cho tôi biết thông tin đó, vì tôi đã khá băn khoăn về điều kiện trong nước. Cô nói cô đang đợi Nazarene đến phải không? Cô đang làm gì để chuẩn bị vậy?

A: Tôi chỉ đang làm công việc hàng ngày thôi, nhưng tôi cảm thấy rằng chú ấy sẽ ở đây với chúng tôi rất sớm thôi. Và tôi đã sẵn sàng. Tôi có áo choàng để mặc, và tôi đã sẵn sàng ra đi. Và đất nước không hoàn toàn an toàn. Bất cứ lúc nào bà ra khỏi thành phố hay đi xa, đều có thể có những băng người trộm cắp và giết người, cho dù họ có phải là người La Mã hay không.

D: Vì vậy, ngoài đó không thực sự an toàn, phải không?

A: Không phải lúc nào cũng an toàn. Chúng ta chỉ là không biết được.

D: Đó có phải là lý do tại sao cô lại muốn cải trang thành con trai không?

A: Đê tôi sẽ được chấp nhận nhiều hơn.

D: Không nhất thiết vì cô sẽ được an toàn hơn sao?

A: Đúng vậy ạ.

D: Cô có nghĩ rằng họ sẽ không chấp nhận những điều này từ một người phụ nữ không?

A: Họ sẽ khó chấp nhận hơn. Phụ nữ không được phép tiếp nhận giáo dục như đàn ông. Họ phải chăm sóc tổ ấm và những đứa trẻ nhỏ hơn, vì vậy đó là những gì tôi đã làm. Và tôi đã giúp mẹ tôi chăm sóc những đứa trẻ mà bà giữ ban ngày.

D: Đây là tất cả những gì được mong đợi ở một người phụ nữ, vì vậy họ nghĩ rằng cô không thể có nhiều kiến thức. Bây giờ chúng ta hãy dịch chuyển thời gian về phía trước cho đến khi anh ta ở đó, khi anh ta đã đến nơi, và chúng ta sẽ tìm hiểu xem điều gì sẽ xảy ra. Tôi có cần đếm không, hay cô đã ở đó rồi?

A: Không ạ, tôi thấy chú ấy. (Tạm dừng) Chú ấy đang ở cùng với ba người đàn ông khác. Và chú ấy bước vào và đang nói chuyện với bố tôi ở trong cửa hàng của ông ấy. Và... bây giờ chú ấy đang đi vào. Chú ấy chào tôi. Và tôi cho chú ấy biết rằng tôi đã đưa ra quyết định của mình. Và đó là điều duy nhất tôi phải làm trong cuộc đời này, đó là đi cùng chú ấy. Và giảng dạy và phục vụ bất kỳ ai trong số những người mà chú ấy muốn tôi giúp đỡ, cho dù họ có ốm đau, nghèo khó hay cần bất cứ điều gì hay không.

D: Anh ấy nói gì?

A: (Tạm dừng) Chú ấy nhìn tôi, và ôm lấy khuôn mặt của tôi trong tay chú ấy, và với đôi mắt vượt xa ngoài thế giới này, chú ấy biết... chú ấy biết chú ấy không thể nói điều gì để ngăn cản tôi được. Và chú ấy nói, vậy thì sẽ như vậy. Và bây giờ mẹ tôi đã vào. Tôi phải nói với mẹ và cha ngay bây giờ. Và tôi nói với họ rằng tôi đã làm hết sức mình, nhưng trong thời gian qua tôi đã rất yên lặng, tôi đã cầu nguyện và tôi biết đức Chúa Trời muốn tôi làm gì. Tôi đã lắng nghe những giọng nói trong tôi. Và tôi biết rằng không một người đàn ông nào có thể tìm được hạnh phúc với tôi. Rằng tôi sẽ tan nát trái tim khi ở lại đây và cố gắng kết hôn và lập gia đình, bởi vì đó không phải là tiếng gọi của tôi. Vì vậy, tôi hy vọng họ sẽ hiểu, và tìm thấy tình yêu trong trái tim họ dành cho tôi. Nhưng tôi phải đi trên chuyên hành trình này.

D: Họ phản ứng thế nào?

A: Mẹ đang khóc. Và cha đã trở nên trầm mặc. Nhưng Nazarene nói, 'Đứa bé gái này nói từ trái tim mình, và biết rằng chỉ có một sự thật duy nhất đó thôi. Vậy nên, sẽ như thế. Cô bé có thể đi bên cạnh tôi trong yên bình khi biết được về sự bảo vệ và yêu thương của tôi. Và cô bé sẽ giúp đỡ tôi và học cách sống theo quy Luật của Đức Chúa Trời, và phụng sự bất cứ nơi nào cô bé được cần đến.'

D: Và nếu anh ấy muốn cô đi, thì họ không thực sự có thể nói gì nhiều phải không?

A: Không. Tôi nghĩ rằng vì tôi đã kiên nhẫn và im lặng trong những tháng qua, họ biết rằng dù sao thì tôi cũng sẽ làm điều này.

D: Họ biết đó không chỉ là một sự bốc đồng của trẻ con.

A: Đúng vậy. Và chú ấy biết tôi sẽ đi cùng chú ấy.

D: Khi nào anh ấy sẽ rời đi?

A: Vào buổi sáng, chú ấy đang đi đến một khu vực trong nước mà mọi người đang bị bệnh nặng và cần nghe những lời dạy của chú ấy, để họ có thể tìm thấy niềm

tin và hy vọng và một lý do để tiếp tục sống. Chú ấy nói người ta gọi những người này là 'những bệnh nhân phong'. Họ mắc một căn bệnh rất đáng buồn.

D: Cô có nghĩ rằng cô sẽ có thể đi vào một khu vực như thế, với rất nhiều người bệnh không?

A: Vâng. Đây là lý do tại sao tôi ở đây mà.

D: Những người khác có đi cùng anh ta không?

A: Chú ấy có một nhóm thường đi cùng với chú ấy. Nhóm dường như thay đổi về quy mô, nhưng hầu hết những người đi theo chú ấy là nam giới. Thành thật tôi có thấy phụ nữ, nhưng họ là những phụ nữ lớn tuổi.

D: Không ai bằng tuổi cô.

A: Đúng vậy. Nên tôi đã sẵn sàng rồi.

D: Vậy cô sẽ rời đi vào buổi sáng. Cô đã cắt tóc chưa? Cô nói rằng cô sẽ cắt tóc để cải trang phải không?

A: Tôi nghĩ rằng tôi sẽ làm điều đó một khi tất cả mọi người đã đi ngủ. Tôi không muốn làm họ đau lòng thêm nữa. Tôi sẽ nhớ những đứa trẻ mà mẹ tôi chăm sóc. Chúng đã mang lại cho tôi nhiều niềm vui. Nhưng tôi biết cha mẹ tôi có công việc riêng mà họ phải làm, và ở nơi họ phải ở.

D: Dĩ nhiên là, cô luôn có thể quay trở lại nếu nó không phù hợp.

A: Vâng. Chúng tôi sẽ trở lại theo cách này.

D: Được rồi. Hãy tiếp tục di chuyển thời gian đến buổi sáng, khi cô chuẩn bị rời đi cùng với anh ấy, và cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra nào.

A: (Thở dài) A... tôi đang tràn ngập tình yêu cùng hạnh phúc. Nhưng... chỉ là hơi buồn thôi. Bởi vì tôi đang nói lời tạm biệt với một cuộc sống mà tôi đã biết, và tôi đang bắt đầu một cuộc sống khác. (Buồn bã) Nhưng tôi ôm mẹ và hôn bà, và để bà biết rằng tôi sẽ ổn thôi. Tôi phải làm điều này, và tôi thương bà ấy. Còn cha tôi thì rơm rớm nước mắt. Chúng tôi ôm nhau. Và... tôi chỉ nhìn lại lần cuối. (Tất cả điều này được nói ra với một cảm xúc sâu sắc. Rồi cam chịu, hoặc cương quyết 😊) Vì vậy, tôi đã sẵn sàng để đi ngay bây giờ.

D: (Thật xúc động, tôi cảm thấy như thể mình đang xâm phạm riêng tư vậy). Đây sẽ là một cuộc sống hoàn toàn mới, phải vậy không?

A: (Một tiếng thở dài 😊) Vâng.

D: Cô chưa bao giờ thực sự đến bất cứ nơi nào ngoài Jerusalem, vì vậy nó cũng sẽ là một cuộc phiêu lưu nữa, phải không nào?

A: (Nhẹ nhàng 😊) Vâng.

D: Điều mà các cô gái trẻ thường không làm được. (Tôi phải làm cho tâm trí cô ấy thoát khỏi nỗi buồn). Có bao nhiêu người trong nhóm sẽ đi cùng cô hôm nay?

A: Dường như có... mười hai, tính luôn tất cả chúng tôi.

D: Tính luôn cả cô và Giê-su nữa?

A: Vâng, vâng.

D: Cô có biết ai trong số những người khác không?

A: Họ trông khá quen thuộc. Chủ yếu là vì tôi đã nhìn thấy họ đi cùng chú ấy, hoặc thấy khi tôi lên đến các cuộc họp đó. Nhưng tôi không biết ai cả.

D: Tôi tưởng tượng trước khi kết thúc, cô sẽ biết họ là ai, và cô sẽ biết tên của họ. Cô có thể sẽ biết tất cả họ rất rõ. Tôi tự hỏi họ nghĩ gì về việc cô đi cùng.

A: Tôi nghĩ rằng họ đang đi trên một con đường tương tự như tôi, vì vậy họ sẽ chấp nhận tôi.

D: Cô sẽ phải tìm thức ăn và nơi ở và những thứ tương tự, phải không?

A: A, vào thời điểm này trong năm, trời thường đủ ấm để dựng những túp lều nhỏ để ngủ. Và có vẻ như có bình đựng nước và thức ăn. Vì vậy, tôi nghĩ rằng họ phải chuẩn bị cho khoảng thời gian họ cần phải đi, hoặc có những nơi mà họ biết rằng họ có thể dừng lại.

D: Có con vật nào đi cùng với cô không? Tôi tự hỏi hành trang được mang theo bằng cách nào.

A: Một số hành trang được cầm tay. Và tôi nhìn thấy một con vật thô nhiều gói hàng, một... con lừa dường như thô đầy một số thứ. Và hình như có một con dê, nhưng tôi không biết liệu con dê đó có đi với chúng tôi hay không. Tôi nghĩ chủ yếu khi họ cần nguồn cung cấp, họ biết nên dừng ở đâu.

D: Cô có mang theo bất cứ thứ gì bên mình không?

A: Có ạ. Tôi có một cái bao vải đựng nhiều thứ khác nhau. Tôi có một cái chăn và những thứ cá nhân. Và chỉ đồ cần thiết mà thôi.

D: Tôi tự hỏi liệu có bất kỳ đồ vật cá nhân hoặc bất kỳ thứ gì mà cô không thể để lại hay không.

A: A... tôi... (cô ấy có vẻ ngượng ngùng) Tôi vừa lấy những thứ cần thiết nhất mà tôi cần rồi. Đó là nói đến... Ý bà là một vật cá nhân, một vật yêu thích sao ạ?

D: Phải đây. Một thứ gì đó mà cô không thể bỏ lại đây.

A: Tôi có một chiếc bùa hộ mệnh để giữ hoặc đeo quanh cổ. Nó đã ở bên tôi từ khi tôi còn là một đứa trẻ nhỏ rồi.

D: Nó trông như thế nào?

A: Nó được rèn bởi cha tôi khi tôi còn nhỏ. Và nó có một biểu tượng... ồ, tôi đoán đó là một ngôi sao, một ngôi sao sáu cánh. Nhưng đối với tôi nó là một biểu tượng của tình yêu thương và đức Chúa Trời. Và chắc hẳn ông ấy đã làm nó cho tôi khi tôi mới năm tuổi.

D: Nó có ý nghĩa quan trọng gì khác ngoài việc cha cô tặng nó cho cô không?

A: Ồ, ông ấy đã viết một chữ cái lên đó, và chữ cái này tượng trưng cho sự sống. Và đây là trung tâm của ngôi sao này. Nó là 'Ah-hi' (phiên âm).

Người đàn ông Do Thái đã giúp tôi về một số chi tiết trong tiếng Do Thái này cho biết từ chỉ sự sống được đánh vần theo phiên âm: Chai. và có lẽ là từ được nói đến, mặc dù nó được ký hiệu bằng hai ký hiệu trong ngôn ngữ Hebrew. Phần tâm của Ngôi sao David là một khoảng trống, và chắc chắn có thể kết hợp hai biểu tượng thành một để đặt một hình vẽ ở đó.

D: Đó là tên của chữ cái sao?

A: Và nó có nghĩa là sự sống.

D: Ngôi sao sáu cánh có ý nghĩa gì không?

A: Đây là Ngôi sao David. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong Do Thái giáo.

D: Nhưng hầu hết các bùa hộ mệnh không có chữ cái phải không?

A: Không. Ông ấy đã làm nó cho tôi.

D: Vậy thì nó sẽ là một vật có ý nghĩa rất riêng tư để mang theo bên mình.

A: Vâng. Tôi không nói với hầu hết mọi người về điều này (cười xấu hổ).

D: A, đó là chuyện cá nhân mà. Và tôi có thể hiểu ý nghĩa của nó đối với cô. Nó sẽ được mang theo bên mình như một phần của tổ ấm. Có phải sẽ mất nhiều ngày để đi đến được nơi mà cô sẽ đến không?

A: Tôi được bảo rằng chuyến đi bộ này sẽ kéo dài một ngày rưỡi, tôi đoán là tùy thuộc vào năng lượng và sức khỏe của mọi người, sức nóng và tất cả. Nhưng chắc là mất khoảng đầy thời gian.

D: Cô có biết cô đang đi theo hướng nào từ Jerusalem không?

A: Để tôi xem. Có vẻ như chúng tôi đang đi về hướng... đông và nam, phải.

D: Vùng đất ở hướng đó trông như thế nào?

A: A... ngay bây giờ tôi thấy một số đồi và cát. Và khi chúng tôi tiếp tục bước đi, tôi thấy màu xanh ở phía xa. Tôi thấy một vài cây ở các nơi. Nhưng tôi thấy rất nhiều sa mạc ngoài trời.

D: Vậy thì trời hẳn sẽ nóng lắm. Vùng đất quanh Jerusalem cũng trông như vậy sao?

A: Jerusalem, bởi vì người ta có suối và nước, nên có một số vùng cây cối xanh tươi, và có những ngọn đồi. Không phải tất cả đều là sa mạc.

D: Có vẻ như hành trình phía trước của cô sẽ khó khăn đây. Nhưng nếu cô quyết tâm đi thì thật tuyệt vời. Được rồi. Tôi muốn rời đi và để cô tiếp tục cuộc hành trình của mình.

Sau đó tôi đưa Anna trở về trạng thái hoàn toàn tỉnh táo. Naomi rút lui, để chờ lần sau cô sẽ được gọi đến để tiếp tục câu chuyện của mình.

Ý nghĩa của những gì Naomi muốn làm với cuộc sống của cô ấy, và sự dũng cảm mà cô ấy thể hiện khi rời khỏi nhà cha mình, đã không được làm rõ cho đến khi tôi nghiên cứu về các phong tục thời đó. Trong thời Chúa Giê-su, người Do Thái sống nghiêm chỉnh theo Luật, Kinh Torah, hay Luật Moses được tìm thấy trong những quyển Kinh Cựu Ước đầu tiên. Những quy tắc này chi phối mọi thứ trong cuộc sống của họ, và là điểm tranh chấp giữa các thầy tư tế và Chúa Giê-su. Ông đã được dạy để diễn giải về Luật một cách khác biệt và công bằng hơn trong khi ông học với những người Essene. Ông nghĩ rằng khi các thầy tư tế quá hà khắc, họ đã quên mất tính cá nhân và việc hoàn cảnh có thể ảnh hưởng đến cách mà những quy tắc này có thể được áp dụng. Trường hợp phụ nữ được đối xử như thế nào trong nền văn hóa đó là một ví dụ. Tại Qumran, quê hương của người Essene, phụ nữ được đối xử bình đẳng như nam giới. Họ được dạy bất cứ thứ gì họ muốn học, và nhiều người đã trở thành cô giáo. Trong quyển Chúa Giê-su và những người Essene, chúng ta đã khám phá ra rằng Chúa Giê-su có nhiều nữ môn đồ, một điểm mà đã biến mất khỏi Kinh thánh trong nhiều lần sửa đổi và loại trừ.

Chúa Giê-su đã nói với những người bình thường trong các dụ ngôn. Ông trình bày những giáo lý của mình thành những bài học được thiết lập theo khuôn mẫu từ những điều trong cuộc sống hàng ngày của họ mà họ có thể hiểu và liên hệ đến. Các môn đồ của Chúa Giê-su được dạy các quy luật siêu hình của vũ trụ, các phương pháp chữa lành và thực hiện thứ mà được gọi là "phép mầu", bởi vì họ được đào tạo để có thể hiểu được những điều này. Có thể tranh luận xem liệu ông ta có tìm thấy ai mà ông ta có thể chia sẻ tất cả những gì mình biết không. Kinh thánh không đưa ra bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy ông đã từng tìm được. Ông nhận thấy rằng phụ nữ có thể nắm bắt được những lời dạy của ông nhiều hơn vì khả năng thiên bẩm về trực giác của họ. Đến lúc các nữ môn đồ của mình ra ngoài truyền bá giáo lý, ông biết họ sẽ gặp nhiều nguy hiểm hơn nam giới, vì vậy ông đã ghép họ với một người đồng hành là nam giới, để đảm bảo an toàn cho họ. Việc Chúa Giê-su tôn trọng sự bình đẳng phụ nữ cũng thể hiện qua sự bênh vực của ông đối với cô kỹ nữ đang có nguy cơ bị ném đá. Tất cả những điều này

đã gây tranh cãi vì chúng trái với lời dạy của Luật (ứng xử). Điều này có thể hiểu được khi chúng ta biết phụ nữ đã được đối xử như thế nào ở Palestine trong suốt thời gian đó.

Theo kinh Torah, một người phụ nữ thấp hơn một người đàn ông. Phụ nữ không tham gia vào đời sống ngoài xã hội. Việc phụ nữ (đặc biệt là các cô gái chưa lập gia đình) ở trong nhà là phù hợp và được mong đợi. Họ không được rời khỏi nhà mà không có người hộ tống, và khi họ đi, họ được cho là sẽ không bị quan sát ở nơi công cộng. Các khu chợ và hội trường, tòa án luật, các cuộc tụ tập và họp mặt, nơi tập hợp một số lượng lớn người – nói tóm lại, tất cả cuộc sống ngoài xã hội – là thích hợp cho nam giới, nhưng không thích hợp cho phụ nữ. Trong các bữa tiệc thịnh soạn lớn, diễn ra tại Nữ Cung ở Đền thờ, đám đông quá lớn đến mức cần phải xây dựng các phòng trưng bày dành cho phụ nữ, để tách họ khỏi nam giới. Họ có thể tham gia vào dịch vụ giáo đường địa phương, nhưng có những hàng rào mắt cáo ngăn cách khu vực của phụ nữ, và họ thậm chí có lối vào đặc biệt của riêng mình. Một người phụ nữ không có quyền làm chứng trong các vấn đề pháp lý, bởi vì Luật pháp kết luận rằng cô ấy có thể là người nói dối.

Một số quy tắc này khó thực thi, vì lý do kinh tế. Nhiều phụ nữ đã phải phụ giúp chồng trong các công việc của họ, chẳng hạn như bán đồ đạc của họ hoặc làm việc trên cánh đồng. Tuy nhiên, một người phụ nữ không thể ở một mình trên cánh đồng, và theo phong tục, ngay cả ở vùng quê, một người đàn ông không thể bắt chuyện với một người phụ nữ lạ. Phong tục này thường bị Chúa Giê-su phá bỏ, trước sự ngạc nhiên của các môn đồ nam của ngài. Ông ấy cởi mở trò chuyện với phụ nữ ở bất cứ nơi nào ông ấy tìm thấy họ. Các phép tắc ứng xử đúng cấm một người đàn ông ở một mình với một người phụ nữ, nhìn một người phụ nữ đã có gia đình, hoặc thậm chí chào hỏi cô ấy. Thật đáng hổ thẹn cho một học giả khi nói chuyện với một người phụ nữ trên đường phố.

Sự hiểu biết về phong tục này cũng cho thấy rằng phụ nữ có nguy cơ bị lên án và bị chỉ trích nặng nề vì dám bôi bác truyền thống bằng cách đến nghe anh ta nói. Một vài trong số những điều này có thể là lý do tại sao ông ấy lại thu hút những người phụ nữ như vậy. Đây là một người đàn ông đối xử với họ khác biệt với cách

mà bất kỳ người đàn ông nào từng đối xử với họ trước đây. Chẳng có gì ngạc nhiên khi họ lại đem lòng yêu ông ấy.

Giáo dục của phụ nữ chỉ giới hạn trong các môn nghệ thuật tại gia, đặc biệt là nấu ăn, may vá và dệt vải, và chăm sóc trẻ nhỏ. Vợ và con gái hoàn toàn chịu sự quản lý của người đàn ông trong nhà, mà không có quyền gì cả. Bốn phận của người vợ là phải vâng lời chồng, con cái phải kính cha trước kính mẹ. Người cha đã có toàn quyền đối với một cô con gái, cho đến năm mười hai tuổi. Cô gái thậm chí có thể bị bán làm nô lệ nếu cần thiết. Năm mười hai tuổi, cô đã trở thành một thiếu nữ đủ tuổi, và người cha sẽ sắp xếp một cuộc hôn nhân cho cô. Đối tượng sở hữu và nhận được sự phục tùng tuyệt đối của cô sau đó sẽ được chuyển từ cha cô sang chồng cô.

Phong tục này giải thích tại sao Naomi lại lo lắng cho số phận của mình nếu cô vẫn ở trong nhà của cha mình. Tuổi thông thường để hứa hôn của một cô gái là từ mười hai đến mười hai rưỡi, và hôn lễ thường diễn ra sau đó một năm. Naomi đã cứ nói rằng cô ấy chưa đến mười ba tuổi, và cô ấy không muốn kết hôn và sống một cuộc sống bình thường. Đây là tương lai duy nhất mà cô có thể biết trước hoặc mong đợi. Cô biết nếu cô không bày tỏ mong muốn của mình, mà chưa từng được nghe đến từ một người phụ nữ nào trước đây, thì cô sẽ bị mắc kẹt vào một cuộc sống mà cô không thể chịu đựng được. Điều này giải thích tại sao yêu cầu rời khỏi nhà và theo chú của cô ấy, Chúa Giê-su, là rất phi thường. Nó chắc chắn sẽ không được ưng thuận trong những trường hợp bình thường. Bằng cách công khai thử thách các phong tục của dân tộc mình, Naomi cho thấy cô là một cô gái trẻ khác thường. Nó cũng giải thích lý do tại sao cô ấy nhất quyết cắt tóc và mặc quần áo như con trai. Một cô gái trẻ bị nghiêm cấm xuất hiện một mình ở nơi công cộng, chưa nói đến việc có được phép đi cùng một nhóm người hay không. Cô cũng cải trang khi lén ra ngoài để tham dự các cuộc họp bí mật. Những điều này sẽ được chấp nhận đối với một cậu bé, nhưng không bao giờ là đối với một cô gái.

Các trường học, như tôi đã giải thích trước đó, là các trường tôn giáo để nghiên cứu và hiểu về Luật ứng xử. Ngoại trừ đọc và viết, không có gì khác được dạy.

Giáo dục chỉ dành cho các bé trai Do Thái, không phải cho các bé gái. Vì vậy, một người phụ nữ sẽ không bao giờ được phép giảng dạy. Quy tắc này có vẻ mâu thuẫn với cuộc đời của Abigail trong phần đầu của cuốn sách này, khi cô được chỉ định làm giáo chức tại Đền thờ. Nhưng Abigail đã nói rõ rằng cô không phải là một người Do Thái, vì vậy cô không bị ràng buộc bởi các quy tắc của kinh Torah. Điều này cũng có thể giải thích lý do sâu xa hơn tại sao các tu sĩ dường như coi thường cô ấy và sự khôn ngoan của cô ấy, và tại sao họ tìm cách để khiến cô phải khuất phục.

Chỉ khi đối chiếu với bối cảnh này, chúng ta mới có thể đánh giá đầy đủ thái độ của Chúa Giê-su đối với phụ nữ. Các sách Phúc âm nói về những người phụ nữ đi theo ông, và đây là một điều chưa từng xảy ra trong lịch sử thời bấy giờ. Chúa Giê-su cố ý lật đổ tục lệ khi ông cho phép điều này xảy ra. Ông truyền giáo cho phụ nữ và cho phép họ tham gia một cách cởi mở và thậm chí đặt câu hỏi, và John the Baptist đã rửa tội cho họ. Chúa Giê-su chưa bằng lòng với chỉ mỗi việc đưa phụ nữ lên một bình diện cao hơn so với thông lệ, mà ông còn muốn đưa họ đến trước mặt Đức Chúa Trời, ngang hàng với nam giới. Mọi điều Chúa Giê-su dạy đều mâu thuẫn và cấp tiến, theo quan điểm của người bình thường thời đó. Cả đàn ông và phụ nữ đều cần phải có nhiều can đảm khi đến dự các buổi họp mặt và lựa chọn theo loại tôn giáo mới của ông.

Họ đã dạo bước cùng Chúa Jesus – Chương 7 Làng của những người bệnh phong.

Bệnh phong là một căn bệnh rất cổ xưa có từ thời Kinh thánh và có thể là trước đó nữa. Trong dạng thức tồi tệ nhất của nó, nó thực sự khủng khiếp, và thậm chí ngày nay các nạn nhân đang bị cô lập trong các bệnh viện, thuộc địa và hải đảo. Phần lớn điều này bắt nguồn từ nỗi sợ hãi liên quan đến căn bệnh này, vì nó dễ lây lan và các triệu chứng có thể tạo ra các tình trạng thể chất đáng tiếc kéo dài trong vài năm, trước khi giết chết bệnh nhân vào phút cuối.

Hiện nay nó được gọi là bệnh Hansen, và người ta vẫn chưa hiểu chính xác cách thức vi trùng xâm nhập vào cơ thể, hoặc lây truyền như thế nào. Nó là bệnh truyền nhiễm, nhưng thời gian ủ bệnh được ước tính là từ hai đến hai mươi năm. Nó hoạt động rất chậm. Mặc dù bệnh phong được coi là bệnh truyền nhiễm, nhưng các thành viên trong cùng một gia đình thường không mắc bệnh. Vì vậy, mặc dù bệnh phong đã xuất hiện từ đầu lịch sử như được biết, nhưng nó vẫn là một căn bệnh bí ẩn.

Thật khó để những người trong thời đại chúng ta có thể hiểu được nỗi kinh hoàng và sợ hãi mà căn bệnh đã tạo ra cho dân chúng vào thời Chúa Giê-su. Nó khủng khiếp đến mức giải pháp duy nhất là cô lập các nạn nhân, tách họ ra một nơi cách biệt với phần còn lại của dân số. Ở đó họ có thể sống nhưng sẽ không bị người khác quan sát. Nếu mọi người không thể nhìn thấy họ, người ta có thể quên họ. Vào thời Chúa Giê-su, sự đau khổ được cho là dấu hiệu của việc Đức Chúa Trời không hài lòng. Vì vậy, mọi người không quan tâm điều gì đã xảy ra với những giống nòi đáng thương này của loài người, miễn là người ta không phải liên quan gì đến họ. Kinh thánh gọi họ là "sự ô uế", và mọi người sống trong lo sợ mắc bệnh. Những nạn nhân bất hạnh không thể được cứu chữa bằng các phương pháp thông thường, và bị loại khỏi xã hội, như một công dân đã chết. Cả làng của họ cũng bị xa lánh nhiều như những cá nhân vậy.

Kinh thánh mô tả các triệu chứng của bệnh này và các biện pháp phòng ngừa cần thực hiện, nhưng các mô tả rất mơ hồ. Ngày nay, hầu hết các học giả Kinh thánh đều đồng ý rằng bệnh phong được xác định bởi bất kỳ tì vết nào, thứ mà đánh dấu nạn nhân là "ô uế" theo Luật Do Thái. Các chuyên gia y học khẳng định một số triệu chứng không chỉ mô tả bệnh phong mà còn là một loạt các bệnh ngoài da khác phổ biến hơn, không lây lan cũng không nguy hiểm đến tính mạng. Một số bệnh này là một loạt các thể bệnh vẩy nến, một bệnh ngoài da cổ xưa và rất phổ biến. Đây là bệnh phổ biến nhất trong tất cả các bệnh ngoài da, gặp ở mọi vùng khí hậu và mọi chủng tộc. Trong một số trường hợp ở người nghèo và những người sống trong điều kiện không sạch sẽ, bệnh vẩy nến có liên quan đến các rối loạn truyền nhiễm khác, đặc biệt là bệnh ghẻ hoặc ngứa. Nó có thể nhanh chóng

chuyển sang dạng mụn mủ và gây loét, do đó bắt chước một triệu chứng của bệnh phong.

Ngoài ra còn có một số loại bệnh ngoài da do ký sinh trùng thực vật hoặc ký sinh trùng biểu sinh gây ra. Bệnh hắc bào thông thường là một ví dụ nổi tiếng của bệnh như vậy. Không bệnh nào trong số này làm giảm sức khỏe tổng thể. Ngoài ra còn có nhiều loại nấm khác nhau, chẳng hạn như những loại nấm gây mốc thông thường và thối rữa khô, chúng tự sinh sôi và ảnh hưởng đến nhà cửa và quần áo. Đây có lẽ là điều mà Kinh thánh định nghĩa là bệnh phong trong nhà hoặc từ quần áo. Chúng làm xuất hiện một số loại bệnh vẩy nến và dễ lây lan.

Cũng có thể có những căn bệnh trong thời của Kinh thánh mà chúng ta hiện nay chưa biết đến. Nhiều người mắc các chứng bệnh ngoài da khác nhau trong thời Trung cổ và thậm chí sau này, thường bị coi là bị bệnh phong một cách sai lầm, và được điều trị như vậy bằng cách giam giữ trong các bệnh viện phong. Sai lầm này đã được thực hiện nhiều đến mức vào đầu thế kỷ 16, một cuộc thanh tra đã được tiến hành đối với các bệnh viện phong quá đông ở Pháp và Ý. Phần lớn trong số họ, và trong một số trường hợp là tất cả các người bệnh, được phát hiện chỉ bị các bệnh ngoài da khác nhau, và chỉ một số ít mắc bệnh phong thực sự.

Vì vậy, những người mắc bệnh không lây nhiễm và không nguy hiểm đến tính mạng có thể bị xếp vào cùng một loại và đày đi cách ly với những người bệnh phong. Người Do Thái không chấp nhận bất kỳ ngoại lệ nào, và bất kỳ ai có vấn đề về da dai dẳng đều bị coi là "ô uế". Nỗi sợ hãi bao trùm, và không ai nghĩ đến việc đến gần một người bệnh phong, đừng nói là chạm vào người đó. Ngoại lệ duy nhất là Chúa Giê-su, vì ông chấp nhận mọi người như nhau. Ông có thể nhìn thấu bên dưới hình dáng bên ngoài biến dạng và biết rằng có một linh hồn con người không thể bị phá hủy đang cư ngụ bên trong cơ thể dị dạng đó.

Thông thường, bệnh phong thực sự là một căn bệnh diễn tiến chậm và ngấm ngầm. Ban đầu, hai đặc điểm khác biệt được biểu hiện: mất nhạy cảm của các sợi thần kinh cung cấp cho da và tình trạng tắc nghẽn của các mạch nhỏ dưới da, biểu hiện dưới dạng các đốm tròn hoặc các vết có dạng bất thường và mức độ

khác nhau, trên trán, tay chân và cơ thể, mặt và cổ có lẽ chỉ nổi mẩn đỏ lan tỏa. Những đốm này có thể thay đổi màu sắc và do đó có thể tồn tại đồng thời các đốm đỏ, tía hoặc trắng. Trong giai đoạn đầu, hiếm khi có cảm giác đau, và tất cả các điểm bị ảnh hưởng sẽ có một mức độ tê hoặc mất cảm giác nhất định. Các ngón tay đặc biệt trở nên tê, hao mòn và có màu nâu. Có một số vết thương bị loét và chảy dịch.

Trong những trường hợp khác, các khớp bị trật và ngón tay và ngón chân bị rụng. Cuối cùng các chi bị mất và khuôn mặt và cơ thể bị biến dạng nghiêm trọng, do xương và sụn bị tấn công và phá hủy. Căn bệnh này có sự tàn phá lớn về thể chất, vì nó ăn dần và dần dần ở mọi bộ phận của cơ thể. Trong nhiều trường hợp, hầu như tất cả dấu vết của hình dạng con người có thể bị phá hủy do bị cắt xén và biến dạng. Mặc dù mất cảm giác thông thường là khá rõ rệt, nhưng thường có các cơn nóng rát bên trong và đau thần kinh gây ra sự khô sở tột cùng. Những nạn nhân khốn khổ có thể sống mười hoặc mười lăm năm trong khi bệnh tiến triển, và không có phương pháp chữa trị nào thực sự hiệu quả. Các triệu chứng có thể được điều trị, nhưng bản thân căn bệnh này không thể chữa khỏi. Dầu cây Đại Phong Tử đã là phương pháp điều trị bệnh phong được xác định trong nhiều thế kỷ. Trong thời đại của chúng ta, bất chấp những bước phát triển về thuốc mới, dầu cây Đại Phong Tử và các dẫn xuất ethyl ester của nó vẫn tiếp tục được sử dụng rộng rãi ở nhiều nơi trên thế giới. Dầu này chiết xuất từ hạt của một loại cây lớn ở Ấn Độ. Rất có thể loại dầu này đã được biết đến và sử dụng ở Palestine, do hoạt động thương mại tích cực với các nước xung quanh, bao gồm cả Ấn Độ.

Trong Tân Ước có đề cập đến mười hai trường hợp mắc bệnh phong, và mười trường hợp phải được xem xét dưới một tiêu đề. Trong Luke 17:12-19, Chúa đã chữa lành mười người bị phong, và một người đã trở lại để tạ ơn. Không nơi nào trong Tân Ước đề cập đến việc Chúa Giê-su đi vào những ngôi làng biệt lập đặc biệt dành cho những người bị phong. Chỉ có một vài vụ việc mà ông ấy tình cờ gặp phải. Có lẽ điều này giải thích tại sao ông ấy không bị họ đẩy lùi hoặc làm cho sợ hãi. Theo nghiên cứu của riêng tôi với Naomi, ông ấy đã dành nhiều thời gian ở giữa bọn họ, tại nhà của họ.

Tôi đã đi sâu vào quá nhiều chi tiết vì tôi tin rằng sự hiểu biết về căn bệnh gây biến dạng này sẽ làm cho những điều kiện làm việc của Chúa Giê-su và những người theo ông, trở nên sống động hơn.

Khi Naomi nói nơi đầu tiên nhóm của Chúa Giê-su sẽ đến là làng của những người bị phong, tôi bắt đầu thấy sự logic trong suy nghĩ của Chúa Giê-su. Ông đã nhận ra rằng cháu gái của ông đã quyết tâm đi với ông. Ông đã không thể thuyết phục cô bé đừng đi. Nhưng sẽ là một sự "tự thiêu" (*nguyên văn: thanh tẩy bằng lửa); nếu đưa cô đến một nơi chẳng hạn như thuộc địa của người phong. Tại đây cô sẽ được tiếp xúc với những con người đáng thương với căn bệnh thuộc dạng tồi tệ nhất trên đời. Nó có thể khiến cô bé mạnh lên hoặc suy sụp. Cô sẽ nhận ra rằng loại công việc này không thú vị, nhưng nó có nghĩa là phải tiếp xúc với sự đau khổ của mọi người và sự cô lập có chủ ý. Việc Chúa Giê-su chọn đưa Naomi vào một tình huống như vậy và khiến cô phải đối mặt với điều tồi tệ nhất trước tiên, không phải là một việc tình cờ. Có lẽ ông ta có lý do rằng nếu cô không thể tiếp nhận nó, cô sẽ cầu xin được trở về với sự an toàn của gia đình cha mẹ cô ấy. Tôi tin rằng ông ấy sẽ sắp xếp để cô bé quay trở lại, nhưng trong trường hợp như vậy, đó là quyết định của cô ấy và cô ấy sẽ phải sống cùng với nó. Cô sẽ không có ai để đổ lỗi ngoài chính mình. Cô đã đi theo trái tim mình, và cô sẽ sớm nhận ra con đường Nazarene đi có phải là con đường của cô hay không.

Khi chúng tôi tiếp tục câu chuyện vào buổi tối miên của tuần tiếp theo, tôi cho rằng không có điều gì thú vị có thể xảy ra trong hành trình một ngày rưỡi. Vì lý do này, tôi chuyển Naomi đến thời điểm khi hoàn thành chuyến đi.

D: Cuộc hành trình đầu tiên sau khi rời nhà cha mẹ cô đã gần kết thúc. Cô đang làm gì đây? Cô nhìn thấy gì nào?

A: Chúng tôi đang vào làng của những người bị phong. Và tôi thấy một ao nước lớn, và tôi thấy những ngọn đồi. Ngôi làng được bảo vệ bởi những ngọn đồi đá vôi. Bây giờ chúng tôi đang vào làng.

D: Cô đã có một cuộc hành trình khó khăn lắm sao?

A: Cuộc hành trình dài và rất ầm ập, nhưng chúng tôi không gặp bất kỳ sự cố nào, vì vậy nó không phải là khó khăn đâu.

D: Những người khác trong nhóm có biết cô thực sự là một cô gái không?

A: Không, họ nghĩ tôi là một cậu bé. Tôi đang mặc áo choàng của một cậu bé. Và mặc dù khuôn mặt của tôi trông hơi nữ tính nhưng ở tuổi này thì rất khó để phân biệt. Tôi thuộc dạng gầy, nhảnh nhó, nên đó là cách ngụy trang tốt cho con trai rồi.

D: Cô có đang sử dụng một cái tên khác không?

A: Tôi chưa... để tôi xem. (Cười thầm) Giờ thì tôi nhớ rồi. Tôi đã không nghĩ về nó, nhưng tất nhiên, có rất nhiều thứ trong đầu tôi. Tôi đã được giới thiệu và Nazarene do dự. Nhưng sau đó chú ấy giới thiệu tôi là Nathaniel. Nathan.

D: Nathan. Anh ấy có nói với họ rằng cô có quan hệ họ hàng với anh ấy theo bất kỳ cách nào không?

A: Không, chú ấy gọi tôi là con trai của một người bạn thân, người đang cố gắng tìm hiểu xem đây có phải là con đường đúng đắn để đi hay không.

D: Đó là điều rất khéo léo. Tôi tự hỏi những người khác trong nhóm biết gì về cô? Vậy anh ấy sẽ coi cô là Nathan hoặc Nathaniel vào lúc này. Cô nói ngôi làng này được bảo vệ bởi những ngọn đồi phải không?

A: Vâng. Để tôi xem liệu tôi có thể giải thích điều này hay không. Có một tập hợp các ngọn đồi đá vôi nhỏ, không cao lắm. Và dưới chân những ngọn đồi này là ngôi làng này. Cái hồ có thể là từ một con suối lớn. Nó ở phía bên kia của ngôi làng. Đây là một thuộc địa nhỏ. Có vẻ như có một chút đời sống thực vật, nhưng khu vực này khá khô hạn và hoang vắng.

D: Có phải nơi đây cách xa các làng hoặc thị trấn khác không?

A: Vâng. Họ chọn địa điểm này vì khoảng cách của nó. Những người này không được đối xử tốt, và họ cần một nơi để họ có thể sống trong hòa bình tương đối.

D: Tại sao họ lại không được đối xử tốt vậy?

A: Căn bệnh này tạo ra dị tật và gây nhiều sợ hãi cho người khác. Vì vậy, người bình thường không thân thiện và hầu như không thể nhìn những người bệnh này, nhất là khi bệnh đã thực sự trở nên nguy kịch. Họ sống trong lo sợ mắc phải căn bệnh này.

D: Cô đã bao giờ gặp những người bị bệnh này chưa?

A: Chưa ạ. Tôi không thực sự cảm thấy sợ hãi bởi vì tôi cảm thấy tôi đang ở nơi mà tôi phải ở thôi. Và tiếng nói nội tại của tôi và những lời cầu nguyện của tôi đã cho tôi sức mạnh để biết rằng tôi phải phụng sự. Và biết rằng tôi đang giúp chữa lành, dù về mặt thể chất hay tình cảm, đều mang lại cho tôi sức mạnh.

D: Tôi cho rằng nó cũng sẽ tiếp thêm sức mạnh cho cô, nếu Giê-su không ngại việc đi vào trong đó.

A: Vâng. Sự không sợ hãi của chú ấy làm tan biến bất kỳ nỗi sợ hãi nào mà tôi có thể có.

D: Và cô nói rằng có một số người khác trong nhóm, phải không?

A: Vâng. Để tôi xem liệu tôi có thể đếm số người không. Dường như có khoảng... mười hai người.

D: Họ đều là đàn ông sao?

A: Có hai phụ nữ lớn tuổi hơn. Tôi nghĩ đây là những phụ nữ có nền tảng trong việc chữa lành. Họ đã đi cùng với chú ấy trong những chuyến hành trình khác. Có lẽ họ đã đến, đặc biệt là khi chú ấy đến ngôi làng này.

D: Cô có nghĩ rằng anh ta đã đến ngôi làng này trước đây không?

A: Có, chú ấy đã đến rồi. Chú ấy thăm lại nhiều địa điểm khác nhau. Họ sống trong hy vọng về sự trở lại của chú ấy.

D: Cô có biết cô sẽ ở đó bao lâu không?

A: Tôi nghĩ rằng bảy ngày sẽ trôi qua.

D: Cô sẽ sống giữa mọi người trong khi anh ấy ở đó chứ, hay là, cô có biết không?

A: Chúng tôi thành lập nhóm trại của riêng mình, nhưng nó ở trong làng. Và sau đó tôi được ở bên cạnh chú ấy, và được các thầy thuốc chỉ dạy. Tôi sẽ chỉ là một người quan sát hoặc một người hỗ trợ mà thôi.

D: Vậy một số người trong nhóm là thầy thuốc à?

A: Vâng. Tôi biết những người phụ nữ đã có mặt trong các ca sinh nở và giúp đỡ trong việc đó. Nhưng họ đã hỗ trợ các thầy thuốc, vì vậy họ có kiến thức nền tảng của họ.

D: Cô có nghĩ rằng ai trong số những người đàn ông là thầy thuốc không?

A: Họ không thực sự được đào tạo, không phải lần này. Chú ấy không phải lúc nào cũng có được các thầy thuốc tình nguyện đến, khi chú ấy sẵn sàng thực hiện chuyên hành trình. Những người này có kiến thức về cách làm việc với những bệnh nhân phong này, và có thể đã từng là người hỗ trợ cho các thầy thuốc, vì vậy họ có thể tiếp tục làm điều này.

D: Vậy thông thường khi anh ấy thực hiện những chuyên hành trình này, anh ấy sẽ mang theo các thầy thuốc.

A: Phải ạ, nếu họ đi được và sẵn lòng.

D: Phải, tôi có thể hiểu rằng ngay cả một vị thầy thuốc cũng sẽ e sợ. Vậy thì, cô sẽ đi tiếp một chút và cho tôi biết điều gì sẽ xảy ra chứ?

A: (Thở dài) Vâng. A, có ba người chúng tôi đi vào một ngôi nhà nhỏ. Gia đình trong nhà là một người đàn ông lớn tuổi và một người vợ, và dường như có hai người khác ở đó. Người đàn ông lớn tuổi hơn... (cô ấy hít một hơi thật mạnh và một âm thanh kinh hoàng). Ôi, trời ạ!

Rõ ràng là Naomi đã có lần đầu tiếp xúc với một người đang ở giai đoạn tồi tệ hơn của căn bệnh này.

A: Tôi đang cố gắng mạnh mẽ nhưng... (nhẹ nhàng) điều đó rất khó. Ông ấy đang ở trong tình trạng rất nguy kịch. Có vẻ như tất cả những gì có thể làm bây giờ là cố gắng xoa dịu cơn đau của ông ấy, và hy vọng ông ấy sẽ sớm thực hiện quá trình thoát xác ra khỏi cơ thể.

D: Cô nói rằng có ba người trong số bọn cô đã vào đó. Giê-su có phải là một trong số đó không?

A: Vâng, và một trong những phụ nữ lớn tuổi. Cô ấy có một gói đựng băng gạc và các loại bột khác nhau mà cô ấy có thể trộn lại để giúp xoa dịu một số vết thương. Nó làm dịu lại nhưng dường như không có gì thực sự trị được căn bệnh này. Kể từ khi tôi ở đây, tôi đã thấy nó vào những giai đoạn khác nhau. Và thỉnh thoảng nó mang lại cho người ta hy vọng rằng nó sẽ không trở nên tồi tệ hơn. Nhưng những người này cố gắng hết sức có thể để sống với niềm tin và giúp đỡ lẫn nhau.

D: Cô nói tình trạng người đàn ông này tệ đến mức mà họ sẽ chỉ có thể cố gắng xoa dịu nỗi đau của ông ta được mà thôi. Có phải người phụ nữ sẽ làm điều đó không?

A: Đúng vậy, nhưng cô ấy ở đây chủ yếu để băng bó và cố gắng xoa dịu tình trạng tồi tệ nhất của sự thối rữa. Giê-su đang cầu nguyện và đặt tay trên người

đàn ông. Và... dường như tôi có thể nhìn thấy một tia sáng phát ra từ khuôn mặt của người đàn ông này. Nazarene đặt tay lên đỉnh đầu, nơi đội vương miện, và tôi nhìn thấy ánh sáng rực rỡ này. Và rồi chú ấy đặt tay lên trái tim của người đàn ông. Chú ấy giữ yên như vậy và cầu nguyện cho người đàn ông. Và tôi nhìn thấy ánh sáng vàng này tỏa ra từ vùng tim của chú ấy. (Xúc động 😊 Oooh! Thật khó để diễn tả.

D: Ý cô là gì vậy?

A: Nó đẹp, nhưng nó còn hơn thế nữa. Nó lấp đầy người ta. Nó lấp đầy mọi sự trống rỗng bên trong người ta. Và nó khiến cho người ta cảm thấy ấm áp và được yêu thương, và không còn sự trống rỗng bên trong. Thật khó để diễn tả thành lời.

D: Ý cô là cô cảm thấy như vậy chỉ bằng cách quan sát anh ấy thôi ư?

A: Vâng, vâng. Và bà có thể nói rằng người đàn ông này... khuôn mặt của ông ấy thoải mái... nỗi đau dường như đã bớt đi nhiều. Và Nazarene ngày hôm kia... chú ấy nâng tay tôi, và bằng một ngón tay chú ấy vẽ một vòng tròn trong lòng bàn tay tôi (cô ấy đã thực hiện những chuyển động này). Và chú ấy nói, 'Đây cũng là trái tim. Trung tâm của lòng bàn tay cháu. Ở trung tâm là một xoáy luân xa tim khác.' Và đó là lý do tại sao có rất nhiều sức mạnh trong việc chữa lành từ đôi bàn tay này, bởi vì năng lượng từ tim đi thẳng qua tay.

D: Anh ấy có dùng từ 'xoáy luân xa' không?

A: Tâm... trung tâm. Luân xa... tim. Tôi không chắc nữa.

D: Ý anh ấy là bàn tay của cô, hay của chính anh ấy?

A: Tôi nghĩ ý của chú ấy là tay của mọi người. Chú ấy nắm lấy tay tôi... và chú ấy nắm lấy tay kia, và chú ấy nói, 'Đây cũng là trung tâm của trái tim.' (Cô ấy lại thực hiện việc vẽ các vòng tròn ở giữa lòng bàn tay của mình).

D: Anh ấy đã vẽ một vòng tròn trong lòng bàn tay của cô sao?

A: Vâng. Có lẽ đây chỉ là một phần trong sự giảng dạy của tôi, bởi vì tôi đã luôn cảm nhận được năng lượng và sức mạnh ở đó. Và mỗi lần chú ấy chạm vào tôi, nó trở nên rất mạnh mẽ. Vì vậy, có thể nếu người ta hiểu biết về kết nối, nếu người ta nhận thức được kết nối, và nó được thực hiện thông qua trái tim và với sự thuần khiết, thì năng lượng chỉ là một kết nối trực tiếp. Và năng lượng từ trái tim là liều thuốc mạnh nhất.

D: Nhiều người sẽ không hiểu điều đó, phải không?

A: Tôi đoán là không, nhưng nó dường như là hiển nhiên đối với tôi.

D: Vậy thì ý anh ấy là ngoài trái tim bên trong cơ thể cô, còn có những trung tâm của trái tim (heart centers) khác trong cơ thể phải không?

A: Đó là cách chú ấy giải thích. Đó là điều tôi hiểu, và tôi chưa bao giờ nghe ai nói điều gì như vậy trước đây.

D: Có lẽ điều này giải thích một số cách anh ấy có thể chữa lành.

A: Khi chú ấy nói với tôi, điều đó có vẻ rất đúng. Nó rất có lý. Và sau đó khi tôi quan sát chú ấy, tất cả đều rõ ràng như vậy. Và khi bà nhìn vào mọi người, bà biết đây là một công cụ. Người đàn ông tội nghiệp này đang trong cơn đau tuyệt vọng, và khuôn mặt của ông ta ngay lúc này lại vô cùng bình yên.

D: Cô có nghĩ những người khác trong phòng có thể cảm thấy điều tương tự như cô cảm nhận được không?

A: Tôi không biết. Tôi biết họ phải cảm thấy điều gì đó, bởi vì... sự im lặng quá khác biệt. Họ hẳn phải cảm nhận được năng lượng, hoặc chỉ nhìn thấy tình yêu và sự quan tâm trôi chảy từ chú ấy.

D: Tôi nghĩ những ai đã quan sát anh ấy sẽ rõ ràng rằng đây không phải là một người đàn ông bình thường.

A: Không. Chú ấy nhận thức rất rõ, rất đồng điệu với... của chú ấy (cô ấy gặp khó khăn trong việc tìm từ). Sự kết nối của Chúa, hoặc Chúa bên trong chú ấy, hoặc mục đích của Chúa. Tôi không biết từ nào thích hợp. Nhưng tôi đoán rằng hầu hết mọi người thậm chí sẽ không nhận thức được những điều quá rõ ràng và đơn giản đối với chú ấy.

D: Cô có nghĩ anh ấy khác với những người đàn ông khác không?

A: Chú ấy khác biệt vì sự nhạy cảm và hiểu biết của mình, và hoàn toàn không sợ hãi. Chú ấy rất chắc chắn về vị trí và nhiệm vụ của mình.

D: Cô đã bao giờ nghe ai nói rằng anh ấy có thể khác biệt với những người đàn ông khác chưa?

A: Vâng. Có những người biến chú ấy thành một thứ gì đó giống như một vị chúa hơn. Chú ấy có sức mạnh và khả năng mà tôi chưa từng thấy. Tôi biết chú ấy là người bằng xương bằng thịt, nhưng tôi cũng biết rằng tinh thần và năng lượng của chú ấy thì khác hẳn.

D: Cô đã nghe mọi người nói rằng họ nghĩ anh ấy giống như một vị chúa hơn?

A: Vâng. Bởi vì khi người ta nhìn thấy chú ấy làm một số việc mà chú ấy làm, không còn cách nào khác để giải thích. Tuy nhiên, chú ấy rất cố gắng dạy rằng tất cả chúng ta đều có khả năng trở thành những gì chú ấy hiện đang là và làm những gì chú ấy đang làm. Ngoại trừ việc tôi tin rằng hầu hết chúng ta không thể tìm thấy sự thuần khiết của trái tim và ước muốn. Thật khó để đi trên con đường như của chú ấy, và không bị lôi kéo bởi những thứ khác mà hầu hết đàn ông và phụ nữ đều bị cuốn hút.

D: Phải. Phần đang sống trong mỗi con người sẽ rất khó để giữ được sự thuần khiết. Theo cách đó, anh ấy khác biệt.

A: Theo cách đó, chú ấy chẳng giống ai cả.

D: Tôi tự hỏi anh ấy nghĩ gì nếu nghe mọi người nói anh ấy giống như một vị chúa?

A: (Cười) Nhưng chú ấy không chấp nhận điều đó.Ồ, tôi có thể nhớ chú ấy đã nói – đại loại như thế này – chú ấy nói, 'Người anh em của tôi ơi, tôi không hơn gì anh đâu. Tôi chỉ công nhận những gì tôi có khả năng và việc tôi có thể phụng sự thế nào. Và tôi có tình yêu và niềm tin thực sự vào đức Chúa của tôi.' Chú ấy đang cố gắng làm rõ việc chú ấy nghĩ mục đích của mình là gì.

D: Anh ấy nghĩ mục đích của mình là gì?

A: Chú ấy nghĩ rằng chú ấy được gửi đến đây để trở thành một người thầy của cuộc sống, một tia sáng của cuộc sống. Để trở thành một tấm gương về những gì loài người có thể là, và những khả năng mà loài người có. Và mọi người đều có thể làm những gì chú ấy đang cố gắng dạy họ.

D: Điều đó có lý đối với tôi, nhưng cô biết mọi người như thế nào mà. Rất khó để khiến họ hiểu được.

A: Vâng. Và hầu hết mọi người đều sống trong nỗi sợ hãi về điều gì đó, hoặc nhiều thứ. Trừ phi họ có thể xua tan nỗi sợ hãi này và không e sợ việc biết về chính mình và lắng nghe trái tim của họ, thì họ sẽ không được liên hệ. Họ phải tự tìm ra nó.

D: Phải, điều đó có lý đây. (Tôi quay lại cảnh cô ấy đang xem 😊 Nhưng anh ấy đang giúp chữa cho người đàn ông này trong phòng, và sau đó người đàn ông không còn đau nữa. Anh ấy có làm gì khác trong ngôi nhà nhỏ đó không?

A: Không. Chú ấy đã ở với người đàn ông một lúc và sau đó chú ấy đi đến chỗ người vợ, và chỉ nắm tay cô ấy. Tôi hoàn toàn không nghe được chú ấy nói gì với cô ấy, nhưng chú ấy nói chú ấy sẽ quay lại. Và chú ấy tiếp tục chuyển viếng thăm tiếp theo.

D: Cô có đi cùng anh ấy trong chuyến viếng thăm đó không?

A: Vâng. Chúng tôi đã đi... Ồ, điều này rất buồn. Tòa nhà tiếp theo chúng tôi đi vào là nhà của những đứa trẻ không có gia đình hoặc cha mẹ. Bà thấy đấy, không phải tất cả những đứa trẻ này đều trông như bị bệnh. Bà không thể nói rằng họ mắc bệnh. Tôi đoán bệnh này có thể phát triển trên người ở nhiều giai đoạn khác nhau hoặc ở các độ tuổi khác nhau. Vì vậy, một vài trong số họ trông rất hoàn hảo. Và kể đó, một vài người trong số họ thì lại bị... ăn mòn đi (thở dài). Nhưng đây là ngôi nhà của những đứa trẻ.

D: Họ sống trong ngôi nhà đó cùng nhau sao, những đứa trẻ không có cha mẹ ấy?

A: Vâng. Có một y tá hoặc người chăm sóc là y tá luôn ở bên họ toàn thời gian. Và có những người trợ giúp hoặc hỗ trợ khác đến trong ngày.

D: Anh ấy làm gì ở đó vậy?

A: Chú ấy đến gặp từng đứa trẻ và... nói chuyện với chúng hoặc... Chú ấy luôn chạm vào. Tôi thấy chú ấy chạm vào khuôn mặt, mỉm cười yêu thương, và sau đó đặt tay lên họ. Nhưng chú ấy dành thời gian để nói chuyện với từng người trong số họ.

D: Bạn có nghe thấy anh ấy đang nói gì không?

A: Có một cô gái nhỏ ngồi trong góc và... chú ấy hỏi tên cô bé và ... (cười tươi) cô bé trèo lên đùi chú ấy. Và cô bé hỏi chú ấy liệu cô ấy sẽ khỏe hay cô ấy sẽ chết đây. Và chú ấy nói với cô bé rằng cô bé sẽ khỏe, và cô bé sẽ lớn lên và giúp chăm

sóc bọn trẻ. Và rằng cô bé phải có một trái tim thuần khiết, một trái tim đầy yêu thương, và không tuyệt vọng, bởi vì cô bé đang ở nơi mà Chúa cần cô. Và cô bé sẽ biết đến tình yêu thương và... đó là những gì chú ấy nói với cô bé (tất cả điều này được nói với một cảm xúc đẹp đẽ).

D: Điều đó rất đẹp. Cô gái nhỏ đã làm gì vậy?

A: Cô bé chỉ đang ngồi nhìn chú ấy chăm chăm. Và chú ấy ôm cô bé và đặt cô xuống. Và cô ấy đang mỉm cười. Và có một cậu bé mà chú ấy đang đi tới gần, cậu ấy chỉ có một chân. Và ồ, cậu ấy đang ở trong tình trạng rất tệ (thở dài). Nhưng Giê-su đang đi đến và quỳ bên cạnh cậu bé, và đặt tay trên cậu bé. Và khuôn mặt nhỏ bé của cậu ấy đang nhìn lên, và những giọt nước mắt đang chảy dài trên má cậu ấy (bản thân cô ấy đã suýt rơi nước mắt khi kể lại chuyện này). Nhưng đứa trẻ nhận ra một điều gì đó đặc biệt. Tôi có thể biết được.

Thật khó để tôi giữ cho mình được khách quan. Câu chuyện rất cảm động, tôi thực sự cảm thấy rằng tôi đã thực sự ở đó với sự hiện diện của tất cả cảm xúc chân thành này.

D: Cô có thể nhìn thấy điều gì lần này? Tôi đã nghĩ về ánh sáng đó.

A: Ồ. Tôi đã thấy... tôi dường như luôn nhìn thấy ánh sáng. Có lẽ không còn mạnh mẽ như tôi đã thấy trước đó nữa. Có điều gì đó rất mạnh mẽ với người đàn ông lớn tuổi đó. Nhưng tôi luôn thấy một chút ánh sáng tỏa ra từ bàn tay của Nazarene mỗi khi chú ấy đặt tay. Lần này tôi thấy ánh sáng rực rỡ khi chú ấy đặt tay lên đầu, trái tim và chân của cậu bé. Nhưng tôi cũng thấy vắng sáng, vắng sáng vàng, xung quanh đầu của Giê-su... giống như một nửa vòng tròn nhỏ.

D: Nó luôn luôn ở đó sao?

A: Không, không phải luôn luôn. Đôi khi nó ở đó khi anh ấy ở bên ai đó, hoặc đôi khi tôi sẽ thấy nó khi chú ấy đang nhìn tôi. Nhưng không phải lúc nào nó cũng ở đó.

D: Có chuyện gì xảy ra khi anh ấy đặt tay lên cậu bé này không?

A: A, nó giúp cậu ấy nhẹ nhõm hơn. Điều đó dường như luôn luôn xoa dịu mọi người. Nhưng đó là những gì tôi đã thấy.

D: Vậy thì phép mầu không phải lúc nào cũng xảy ra mỗi khi anh ấy làm điều này, hay cô định nghĩa phép mầu là như thế nào?

A: Tôi nghĩ rằng với sự thật là nỗi đau được xoa dịu và họ bình an, tôi có thể gọi là một 'phép mầu'. Nhưng bà không thấy những người này, những người ốm yếu này, đứng dậy và đi lại và cơ thể của họ đã phát triển trở lại. Phép mầu chính là tình yêu thương và cách nó xoa dịu họ. Và nếu họ vốn đã định là nên khỏe hơn, thì họ sẽ khỏe hơn thôi. Tôi đã nghe những câu chuyện rằng một số người trong số này không bao giờ mắc bệnh này. Và đôi khi nó dừng lại, và họ không biết tại sao. Nhưng thông thường nó sẽ tiến triển và tất cả những gì bà có thể làm là giảm bớt cơn đau.

D: Vậy thì bệnh có các hình thức biểu hiện khác nhau đối với những người khác nhau.

A: Vâng. Và đôi khi nếu năng lượng của chú ấy được chấp nhận... có lẽ đó là những người có thêm nhiều niềm tin hơn hoặc sức mạnh hơn đối với những điều họ cảm thấy đến từ chú ấy, có lẽ những người này sẽ có một khoảng thời gian dễ dàng hơn. Mặc dù, chú ấy nói với tôi rằng mọi người đều có thời gian để được quay trở lại Nguồn Cội. Họ có thể chỉ ở trong cơ thể vật chất này một thời gian, vì vậy rất khó để biết.

D: Điều đó có lý. Anh ấy có lời giải thích nào cho việc tại sao mọi người lại phải chịu đựng như vậy không?

A: Chú ấy tin rằng đó là một phần của sự phát triển của cá nhân. Rất khó giải thích khi bạn nhìn thấy mọi người đau đớn như vậy và bị ăn mòn. Nhưng chú ấy biết về lý do tồn tại của mọi thứ, và bài học được rút ra từ mọi thứ, vì vậy không

có điều gì ngẫu nhiên xảy ra cả. Có thể họ đã tạo ra sự học hỏi này ở một thời nào đây trước đó, khi họ đến đây dưới một hình thức khác. Đó là lý do tại sao những người bị đau hoặc mắc bệnh đôi khi được phép đi sớm hơn những người khác, bởi vì bài học đã kết thúc.

D: Anh ta có nghĩ rằng con người đã sống trong các hình thức khác không?

A: Chú ấy không nói chính xác theo cách đó, nhưng chú ấy nói, 'Khi họ đã ở đây trước đây. Khi họ đã học được những bài học trước đó.' Chú ấy nói về điều đó theo những cách khác nhau. Nhưng người ta hiểu chú ấy tin rằng chúng tôi đến thăm vùng đất này nhiều hơn là chỉ một lần, để học hỏi và phụng sự. Và rằng chúng ta đang thực hiện sứ mệnh của Đức Chúa Trời mỗi khi chúng ta đến. Nó là để giúp chúng ta học hỏi và tiến gần hơn đến nơi mà chúng ta, với tư cách là một dân tộc, đáng lẽ phải đến. Để cho không có sự phân ly nào nữa.

D: Đây có phải là điều mà tôn giáo của cô dạy không?

A: Không. Tôi chưa bao giờ nghe từ nền tảng giáo dục của mình những điều mà tôi đã nghe từ chú ấy. Vậy mà khi tôi nghe từ chú ấy, nó nghe rất rõ ràng, rất đúng đắn, rất quen thuộc. Tôi biết chú ấy đã học ở nhiều nơi với nhiều người thầy thông thái. Vì vậy, chú ấy đã nhận thức được về nhiều điều hơn.

D: Phải, nhiều hơn nhiều so với giáo sĩ Do Thái bình thường.

A: Vâng. Họ không muốn nghe bất cứ điều gì mới. Vì vậy, chú ấy đi trên con đường của riêng mình, và dạy về tín ngưỡng của chính mình.

D: Có lẽ đây là một trong những lý do khiến anh ấy không phải lúc nào cũng đồng ý với Đền thờ.

A: Vâng. Và nó khiến các giáo sĩ Do Thái khô sở và lo sợ rằng niềm tin của họ sẽ bị lung lay. Rằng quyền lực và thẩm quyền của họ sẽ bị nghi ngờ. Và chú ấy có thể làm điều này theo cách mà chú ấy không cần phải trở nên uy quyền và bạo

lực. Vì vậy, tôi đã học được rằng có nhiều loại sợ hãi, và bạn không thể nhìn rõ ràng hoặc cảm nhận được sự thật hay ánh sáng. Bạn phải bóc đi từng lớp của sự sợ hãi. Và tôi đoán rằng điều đó có thể mất nhiều đời kiếp để thực hiện.

D: Vậy thì tôi có thể thấy rằng các giáo sĩ Do Thái sẽ e sợ anh ấy. Những người bình thường sẽ không thách thức thẩm quyền của họ, phải vậy không?

A: Không, bởi vì người ta được nuôi lớn với sự dạy dỗ rằng 'Đây là sự thật. Đây là Luật, và cô không được thắc mắc hay thách thức nó.'

D: Họ hẳn phải nghĩ rằng anh ấy là một người rất khác thường, khi gây khó dễ cho họ như vậy.

A: Vâng. Hầu hết bọn họ, chứ không phải tất cả bọn họ. Có một số người khôn ngoan hơn và nhân hậu hơn. Họ sẽ không lên tiếng bênh vực chú ấy, nhưng họ sẽ không chống lại chú ấy.

Tôi quay lại khung cảnh mà cô ấy đang quan sát.

D: Anh ấy có làm gì khác trong nhà với bọn trẻ không?

A: Ồ, chú ấy chỉ đến thăm họ và sau đó họ sẽ ra ngoài và ngồi với chú ấy bên bờ suối. Hoặc nhiều người có thể đi bộ với chú ấy.

D: Điều đó rất tốt. Cô có làm gì khác vào ngày hôm đó không?

A: Ồ. Tôi đã cùng người phụ nữ lớn tuổi làm một số công việc nhà (không rõ từ ngữ) của cô ấy, và hỗ trợ băng bó và trộn bột. Tôi chỉ giúp dọn dẹp và làm cho mọi thứ trở nên thoải mái cho mọi người.

D: Vậy thì cô đã không ở với Giê-su suốt thời gian đó. Cũng có nhiều việc khác phải làm. Chà, nghe như thể cô đang làm những gì cô muốn làm. Cô có vui vì đã đến đây không, hay cô cảm thấy tiếc?

A: Ồ! Tôi rất vui. Đây là những gì tôi vốn nên làm. Tôi rất chắc chắn về điều này. Tôi không có mong muốn làm bất cứ điều gì khác. Như tôi đã nói, việc ở nhà cha mẹ, lấy chồng và cố gắng có một gia đình, tôi hẳn đã khiến nhiều người thất vọng. Bởi vì nếu người ta đi ngược lại với trái tim và trực giác của mình, thì cuối cùng chúng cũng sẽ tìm đến với người ta mà thôi. Rồi người ta sẽ phải đối mặt với chúng, và thường thì mọi người đều phải chịu đau khổ. Vì vậy, tốt hơn là nên trung thực và có lẽ điều đó sẽ gây ra một chút đau đớn khi vừa bắt đầu. Nhưng việc biết được sự thật của mình là gì và biết được mình nên ở đâu luôn là điều tốt nhất.

D: Tôi nghĩ rằng là một cô gái trẻ chưa ra ngoài thế giới nhiều, sẽ khó khăn đối với cô khi phải nhìn thấy những người bị bệnh khủng khiếp như vậy.

A: Thật khó khăn, bởi vì ngay cả trong tưởng tượng, tôi cũng chưa bao giờ hình dung nó có vẻ như thế này. Nhưng có một cảm giác áp đảo về việc được cần đến, và được trở nên hữu dụng. Và trong sự cho đi cũng như sự nhận lại, điều này lấp đầy tôi. Tôi không cần bất cứ thứ gì khác.

D: Thật giỏi, vì nhiều cô gái trẻ sẽ muốn về nhà sau khi nhìn thấy một cái gì đó như vậy.

A: Không. Đối với tôi, tôi muốn tiếp cận nhiều hơn nữa. Tôi muốn xoa dịu họ bằng mọi cách có thể.

D: Điều đó thật đáng ngưỡng mộ.

A: Không. Tôi không biết giải thích thế nào. Tôi không thể làm bất cứ điều gì khác trong cuộc sống này. Tôi cần điều này. Tôi cần điều này nhiều như bất cứ ai mà tôi có thể giúp đỡ, bởi vì không có gì khác để lấp đầy được tôi.

D: Được rồi. Chà, hãy di chuyển sang những ngày sắp tới, và xem liệu có điều gì xảy ra khi cô ở đó, trong làng, mà cô muốn kể cho tôi nghe không nhé. Một sự

kiện hoặc điều gì đó mà Giê-su làm mà cô muốn kể về. Cô có thể tìm thấy một vụ việc nào đó không?

A: Tôi thấy khoảng thời gian dễ chịu hơn khi chúng tôi quây quần bên nhau quanh suối nước. Đó là một ngày rất dễ chịu, và chú ấy có rất nhiều người dân trong ngôi làng bên ngoài cùng đi với chú ấy. Tôi thấy chú ấy đứng đó với hai tay giơ lên, và chú ấy đang nói. Và chú ấy đi tới và lấy một cốc nước nhỏ... và chú ấy đưa nó cho một trong những người phụ nữ đang ngồi đó. Cô ấy uống nước. Và chú ấy đặt tay lên đầu cô. Chú ấy nói với cô, 'Người em gái của tôi, ánh sáng của Chúa đang ở trên cô. Năng lượng này đang chảy qua cô. Cô sẽ tìm thấy sức mạnh, và cô sẽ giải phóng được căn bệnh này. Bởi vì cô được cần đến trong một khả năng khác.' Và tôi nhìn thấy người phụ nữ đang ngồi đó trong trạng thái xuất thần... Tôi cảm thấy một làn gió mát... Và tôi nhớ thời gian trôi qua. Chú ấy ngồi xuống đối diện với cô. Và tôi thấy hai tay chú ấy đang nâng lên như thế này (cô ấy giơ tay lên để lòng bàn tay hướng ra ngoài). Tôi nhìn thấy ánh sáng rực rỡ từ trái tim và xung quanh đầu chú ấy, và trên tay chú ấy, ở giữa lòng bàn tay chú ấy. Cô ấy mở mắt ra. Và cô ấy có một cái nhìn khác, điềm tĩnh hơn... Và cô ấy đang khóc. Cô ấy nắm lấy tay chú ấy và hôn nó, và cảm ơn chú ấy, vì cô ấy biết một sự thay đổi đã đến với cô ấy. Cô ấy nói rằng cô ấy đã nghe thấy một giọng nói nói với cô ấy. Và cô ấy biết rằng vị trí của cô ấy là ở trong làng, và được đào tạo như một thầy thuốc, để cô ấy có thể giúp chữa bệnh và an ủi những người cần cô ấy.

D: Cô có nghĩ rằng cô ấy đã được chữa khỏi bệnh không?

A: Tôi có thể nói rằng đôi với tôi, cô ấy trông có vẻ khác. Có một thứ gì đó có thể nhìn thấy được trong ánh nhìn của cô ấy. Có một ánh nhìn bình tĩnh. Một loại ánh sáng khác. Có một sự thay đổi nhưng tôi thực sự không thể nói được. Tôi biết rằng chân của cô ấy đã bị ảnh hưởng, nhưng tôi không biết, bên trong cô ấy, cô ấy đã bị ảnh hưởng nặng nề như thế nào. Vì vậy, chúng ta sẽ xem thử. Nhưng đây không phải là cùng một người.

D: Tôi tự hỏi liệu cô ấy có một số dấu hiệu rõ ràng của việc căn bệnh đã được biến đổi hay không?

A: Tôi nhớ là nó ở chân cô ấy, và cô ấy đi lại khó khăn. Nhưng tôi không thấy cô ấy đứng dậy hay di chuyển. Cô ấy chỉ ngồi ở chỗ đó, hôn tay chú ấy, và tôi đang nhìn thấy những giọt nước mắt chảy dài. Nước mắt của tình yêu và niềm vui. Nhưng gương mặt, cái nhìn khác hẳn. Một điều gì đó chắc chắn đã thay đổi người này. Tôi nghĩ rằng đôi khi những thay đổi về thể chất diễn ra chậm hơn; chúng không phải lúc nào cũng xảy ra ngay lập tức. Điều ngay lập tức là diện mạo hoàn toàn khác của cô ấy. Vẻ yên bình, rục rỡ.

D: Có thể sự thay đổi về thể chất sẽ diễn ra từ từ trong một khoảng thời gian dài hơn.

A: Tôi từng nghe nói điều này đã xảy ra rồi. Và tôi hy vọng rằng điều này sẽ xảy đến với cô ấy.

D: Vậy thì đôi khi anh ấy không chỉ xoa dịu nỗi đau. Anh ấy làm việc theo những cách khác nhau.

A: Vâng. Chú ấy nói rằng mọi người đều có mục đích riêng, kế hoạch của riêng họ. Và những người này cần tất cả sức mạnh của nhau để tiếp tục. Nếu họ có thể thấy rằng trong chính ngôi làng của họ, mọi người có thể khỏe lại và giúp đỡ được người khác, tự bản thân điều đó đang chữa lành cho những người khác.

D: Đúng vậy. Rồi cô có nghĩ rằng anh ta có thể nhìn thấy con đường của họ là gì không?

A: Tôi nghĩ đôi khi chú ấy có thể, hoặc đôi khi khi chú ấy chạm vào mọi người, tôi nghĩ chú ấy có được những hình ảnh rõ ràng hoặc những suy nghĩ rõ ràng. Và chú ấy lập tức biết được họ vốn nên làm gì.

D: Rõ ràng anh ấy có thể biết được rằng người phụ nữ này vốn nên làm một việc khác.

A: Vâng. Tôi không thấy là nó luôn xảy ra theo cách đó. Hoặc đôi khi mọi thứ sẽ xảy ra và chúng tôi thậm chí sẽ không nghe về chúng. Không có kế hoạch trước cho điều đó. Nó xảy ra vào những thời điểm khác nhau; không có khuôn mẫu thường lệ nào cả.

D: Sau khi cô rời đi, một cái gì đó cũng có thể xảy ra, và cô thậm chí sẽ không biết về nó. Đó là ý của cô. Được rồi. Chúng ta hãy di chuyển tiếp đến một vụ việc khác mà đã xảy ra trong khi cô đang ở đó. Có điều gì thú vị khác đã xảy ra không?

A: (Tạm dừng) Chà, điều đó rất đặc biệt. Nhưng tôi... Ồ, vâng! Tôi thấy chú ấy lấy bông băng và bột đắp lên mặt một người đàn ông có hai gò má bị ăn mòn. Chú ấy đã làm điều này, và sau đó chú ấy để tay ở đó và cầu nguyện. Và khi chúng tôi quay lại để kiểm tra người đàn ông này vào ngày hôm sau, sự thay đổi là... (thở dài) Thật khó để nói về nó vì nó có vẻ không có thật. (Kính ngạc ☺) Nó... như thể gò má đã được tái tạo trở lại. Bệnh vẫn còn, nhưng tôi chưa bao giờ thấy các loại bột có tác dụng như vậy khi những người phụ nữ sử dụng chúng. Nó luôn luôn hữu ích. Nó luôn làm dịu cơn đau – và đặc biệt nếu vết thương bị nhiễm trùng nặng, nó có thể tạo ra sự khác biệt lớn. Nhưng người đàn ông này đang cử động miệng ông ta và uống mà không hề đau đớn, và có... một ánh nhìn đã được biến đổi, giống như với người phụ nữ đó. Và tôi đoán, có lẽ đôi khi Nazarene sẽ biết điều đó... có thể chú ấy có một ý nghĩ hoặc một hình ảnh rõ ràng. Có lẽ chú ấy biết rằng mặc dù đây là con đường của người đàn ông này, nhưng người đàn ông đó đã tiến bộ nhiều về mặt tâm linh. Có thể bằng cách nào đó, với năng lượng từ trái tim của ông ta kết nối với Nazarene, nó mạnh đến mức ảnh hưởng đến thể chất. Và gương mặt của người đàn ông này đã được tái tạo lại, mặc dù căn bệnh vẫn còn đó. Nhưng ông ấy như một con người khác, với một ánh nhìn khác. Ông ấy đã có thể cử động và sử dụng miệng của mình, và ông ấy có thể làm điều này mà không hề đau đớn. Vì vậy, đây là một phép mâu nhiệm tuyệt vời. Chúng đều là những phép mâu. Tôi đoán là bất cứ điều gì đều có thể là một phép mâu.

D: Nó chỉ là không xảy ra theo cùng một cách vào tất cả mọi lần mà thôi.

A: Không. Và người ta sợ – không hẳn – có lẽ đó không phải là từ thích hợp. Nhưng việc nói về chuyện đã nhìn thấy một điều gì đó như vậy, hầu như khiến cho nó trở nên kém chân thực đi. Đôi khi, nếu người ta giữ nó cho riêng mình, họ biết nó an toàn, và nó sẽ vẫn như người ta đã thấy.

D: Bởi vì nó rất khó tin.

A: Nhưng điều đó... rất đặc biệt.

D: Có phải tất cả những người mà anh ấy tiếp xúc đều được giúp đỡ không, hay có một số người hoàn toàn không được giúp đỡ?

A: Tôi nghĩ rằng mọi người đều được xoa dịu. Ồ, nó không phải lúc nào cũng được lâu dài. Nhưng bà có thể thấy nỗi đau được xoa dịu khi anh ấy đến thăm và chạm vào họ. Hiếm khi nào căn bệnh được cải biến, nhưng họ luôn thấy dễ chịu dù chỉ trong một thời gian ngắn.

D: Tôi tự hỏi liệu có một số người nào không được giúp đỡ gì cả không.

A: Ồ. Tôi nghĩ có thể có, nhưng tôi chưa thấy điều đó. Tôi đã thấy chú ấy đặt tay và nói chuyện với những người này. Điều đó dường như đã giúp ích ngay cả khi nó chỉ được một thời gian ngắn.

D: Vậy là tất cả họ đều đã được giúp đỡ ở các mức độ khác nhau. Cô đã ở đó trong làng trong vòng bảy ngày như cô án chừng chứ?

A: Vâng. Chúng tôi đã ở đó trong bảy ngày.

D: Cô đã làm gì sau đó?

A: Chúng tôi đang trên đường đến một ngôi làng khác.

D: Tôi tự hỏi liệu cô có trở về nhà hay không?

A: Không. Tôi nghĩ hành trình lần này sẽ kéo dài thêm ba tuần nữa. Chú ấy có những khu vực nhất định mà chú ấy sẽ ghé thăm.

D: Cô có biết gì về những điều cô sẽ tìm thấy ở nơi tiếp theo không?

A: Đó là một ngôi làng mà chú ấy có rất nhiều tín đồ. Nơi họ yêu cầu chú ấy đến để thuyết giảng và kê bảng từ ngữ của chú ấy.

D: Nó có xa lắm không?

A: Để tôi xem nào... sẽ là hai ngày.

D: Cô có nghe thấy tên người đàn ông nào trong nhóm mà cô đã ở cùng suốt thời gian qua không?

A: Có. Có... John, Ezekiel và Jeremiah... David (dừng lại khi cô ấy nghĩ). Tôi không chắc.

D: Bây giờ cô đã ở chung với bọn họ, tôi nghĩ cô sẽ biết tên của một số người họ. Cô đã nói với tôi những gì những người phụ nữ đã làm. Những người đàn ông khác đã làm gì trong thời gian này?

A: A... bà thấy đấy, tôi đã không tiếp xúc với nhiều người trong số này.

Tôi đoán một số người trong số họ đã giúp sửa chữa và xây dựng, và một số người trong số họ là người ghi chép và giảng dạy. Tôi không dành thời gian với một số người trong số họ, hoặc thậm chí tôi còn chưa nhìn thấy họ. Vì vậy... tôi nghĩ họ có những nhiệm vụ cụ thể, những cách giúp đỡ khác nhau. Một số người trong số họ sẽ tự đi ra ngoài và cầu nguyện hoặc học tập, vì vậy không phải lúc nào tôi cũng gặp họ.

D: Điều đó có lý đấy, bởi vì phải có nhiều cách để giúp đỡ trong một ngôi làng mà tất cả mọi người đều bị bệnh như vậy. Công việc sửa chữa không thể được tiên

hành (khi nhiều người bị bệnh như vậy), vì vậy, những người đàn ông có thể giúp đỡ theo cách đó. Và nếu họ là thầy giáo, thì có lẽ họ đang làm việc ở những nơi khác trong làng.

Điều này nghe có vẻ rất thực tế. Việc giải thích các câu chuyện trong Kinh thánh về Chúa Giê-su và các môn đồ của ngài cho ta cảm giác rằng họ đã theo ngài hết nơi này đến nơi khác để lắng nghe và cố gắng học hỏi từ ngài. Đối với tôi, phiên bản này nghe giống như những gì có thể đã thực sự diễn ra hơn. Cũng dễ hiểu rằng Chúa Giê-su sẽ ở quanh những người có nhiều tài năng, để họ có thể làm việc với những người mà họ tiếp xúc theo những cách thực tế. Rốt cuộc, họ đều đang sống trong thế giới thực đầy gian khổ. Nó cũng cho thấy rằng Chúa Giê-su đã không mong thực hiện các phép mầu liên tục. Ông ấy đưa các thầy thuốc (đàn ông và phụ nữ) đi cùng để sử dụng bột và thuốc chữa bệnh của họ. Ông ấy không dựa vào sức mạnh của một mình ông ấy. Phiên bản trong Kinh thánh của chúng ta luôn vẽ ông ấy là người toàn năng, không cần ai cả. Tôi tin rằng ông ấy thiên về xu hướng là một con người nhiều hơn, so với những gì chúng ta đã từng thừa nhận ông ấy (*như một vị thánh). Nếu ông ta thực sự không cần ai, thì ông ta hẳn cũng có thể sửa chữa các tòa nhà một cách thần kỳ. Nhưng các đệ tử và tín đồ đã làm tất cả những gì có thể để giúp đỡ, và không hề ngồi yên bên cạnh để xem người thầy thực hiện công việc của mình.

D: Nghe như thể Giê-su ở cùng nhiều loại người khác nhau trong chuyến hành trình của mình.

A: Vâng. Họ cũng thường tìm kiếm chú ấy. Nhiều người trong số họ cảm thấy cần được phụng sự và cống hiến, trong khả năng mà họ có thể làm tốt nhất. Vì vậy, họ dường như luôn ở đó vào đúng thời điểm, và cuối cùng chú ấy luôn được ở cùng với những người chú ấy cần.

D: John có nhiệm vụ cụ thể nào không?

A: Anh ấy dường như rất gần gũi với Giê-su, và anh ấy dường như cố gắng trở thành tai mắt khác cho chú ấy. Anh ấy giữ mọi thứ kết nối để những người cần

gặp chú ấy có thể gặp chú ấy và để đảm bảo chú ấy có mặt tại các buổi họp mặt. John tổ chức nhiều hoạt động hoặc cuộc họp mặt.

D: Ý cô là anh ấy đi trước cả nhóm và thiết lập những thứ này?

A: Đôi khi anh ấy làm điều đó, tùy thuộc vào dạng thức của cuộc hành trình. Nhưng khi chúng tôi đến một địa điểm, anh ấy dường như giữ cho lịch trình của chúng tôi có tổ chức, đảm bảo mọi thứ được hoàn thành và thông báo cho Nazarene bất cứ điều gì anh ấy cần biết.

D: Vậy anh ấy sẽ biết khi ai đó muốn có một cuộc họp hoặc một cuộc tụ tập.

Đây là một ý tưởng thực tế khác không được trình bày trong Kinh thánh. John tương tự như một người đàn ông quan hệ công chúng. Chúa Giê-su không thể cứ lang thang từ làng này sang làng khác: ngài cần một người đi trước và đảm bảo mọi thứ đã sẵn sàng, và kiểm tra xem mọi thứ có an toàn không.

D: Ngôi làng cô sắp đến, nơi cô nói có những nhóm tín đồ của anh ấy, ngôi làng này có tên không, hay cô đã từng nghe nó được gọi là gì chưa?

A: Nghe giống như... Bar-el (cô ấy lặp lại điều đó và tôi đã nói theo cô ấy).

D: Và cô sẽ đến đó sau hai ngày. Lần này sẽ khác. Sẽ không có nhiều người bệnh ở đó. A, anh ta đã đề cô bắt đầu bằng cách cho cô thấy điều tồi tệ nhất, phải không nào?

A: Vâng. Điều mà cũng ôn thôi, bà biết đấy.

D: Có lẽ sự khôn ngoan đằng sau đó là, nếu cô không thể thích nghi với nó, anh ấy sẽ biết được ngay lập tức (cả hai chúng tôi đều cười). Nếu tôi lại đến và nói chuyện với cô thì có ổn không? Bởi vì tôi thích nghe hành trình của cô và những câu chuyện của cô. Tôi cũng muốn được học hỏi nữa.

A: Tôi cũng vậy.

D: Và tôi muốn tìm hiểu nhiều điều nhất có thể về người đàn ông này, vì vậy cô cũng đang giúp tôi nữa.

Sau đó tôi đưa Anna trở lại với toàn bộ ý thức. Tôi để máy ghi âm chạy khi cô ấy kể cho tôi nghe một số điều mà cô ấy nhớ về buổi thôi miên.

A: Tôi đang nhớ rằng những người không khỏe hoặc không trở nên khá hơn đã không hề tức giận đối với những người hết bệnh. Ngay bây giờ, với trí nhớ vẫn còn rõ ràng như thế này, tôi đang có một cảm giác rất mạnh mẽ về điều đó.

D: Không có sự oán giận nào sao?

A: Không. Và vì lý do nào đó mà ý nghĩ đó vừa nảy ra trong đầu tôi, bởi vì ngay bây giờ tôi thấy nó không bình thường.

D: Chà, toàn bộ thứ này đều không bình thường mà! (cười).

A: Có lẽ bất kỳ ai trong số những người tiếp xúc với ông ấy đều biết sự xoa dịu đó là đủ rồi, cảm giác được lấp đầy... dù chỉ là trong một thời gian ngắn thôi. Và có lẽ việc tiếp xúc với cảm giác đó đã mang lại cho họ đầy đủ những niềm vui đối với những người xung quanh họ, khiến họ vui đi bất kỳ sự oán giận nào có thể đã có trước đó.

D: Điều này cho thấy rằng tất cả những gì ông ấy đã làm là chống lại bản chất của con người.

A: Tôi đang cố gắng so sánh điều này với bất kỳ sự hồi quy nào khác mà chúng ta đã thực hiện. Cũng giống như vậy, nhưng lần này có nhiều... liên kết hơn và xúc động hơn, tôi đoán là tôi có thể nói vậy. Có lẽ một số điều này đang ở lại với tôi. Tôi đoán mỗi sự hồi quy đều đã dạy cho tôi một bài học về điều gì đó. Tôi cảm thấy thực sự tốt về buổi này, bởi vì tôi cảm thấy rất rõ ràng về nó. Ý tôi là,

người đàn ông đó là thật đối với tôi. Và đề tôi nói với bà, khi tôi nhìn vào đôi mắt đó – tôi vẫn có thể cảm thấy rằng – tôi đã hoàn toàn được lấp đầy. Tôi chưa bao giờ biết cảm giác đó trước đây, hoàn toàn tràn đầy mãn nguyện và yêu thương. Đã luôn luôn có một khoảng trống nhỏ trong tôi trước đây, và rồi điều đó đã biến mất.

D: Bây giờ nó đã biến mất ư?

A: Chà, nó đã biến mất khi chúng tôi đang làm việc. Nó không biến mất trong cuộc đời này. Nhưng... luôn luôn có một chỗ trống rỗng cứ đang cắn nhả này. Khi tôi ở bên ông ấy và nhìn vào mắt ông ấy, đó là cảm xúc xúc động trọn vẹn nhất mà tôi từng có.

Mặc dù Anna thể hiện điều đó theo cách khác, về cơ bản, cô ấy đang mô tả cùng cảm xúc mà Mary đã cảm thấy. Rõ ràng rằng Chúa Giê-su đã có ảnh hưởng tuyệt vời lên người khác.

A: Khi tôi được hồi quy, việc tôi ở nơi đó là điều rất hiển nhiên, nhưng sau đó khi tôi tỉnh táo, tôi lại không nghĩ nó là hiển nhiên (*nguyên văn: 'hiển nhiên' sẽ là điều cuối cùng tôi nghĩ đến.) Tôi thực sự cảm thấy rất xúc động, nhưng cũng rất được thanh tẩy. Ý tôi là, tôi cảm thấy rất thư thái.

D: Chà, đó là cảm xúc tuyệt vời nhất mà cô đã nhận được rồi. (*Nguyên văn: Cô không thể đòi hỏi bất kỳ cảm xúc nào tuyệt vời hơn nữa.)

Đây là một điểm thú vị đã được đưa ra trong buổi thôi miên này: thực tế là Chúa Giê-su đã không chữa lành cho mọi người mà ngài đã gặp. Khái niệm này cũng đã được trình bày trong quyển Chúa Giê-su và người Essene. Ông ấy có thể xoa dịu nỗi đau và sự thống khổ cho phần lớn những người ông ấy tiếp xúc, nhưng việc khắc phục hoàn toàn các triệu chứng và phục hồi hoàn toàn sau bệnh tật hoặc tàn tật là rất hiếm. Có nhiều lần họ không được trị khỏi, và Naomi đã nói rõ rằng điều này không nằm trong khả năng của Chúa Giê-su. Nó liên quan đến

nghệp quả và số phận của người đó trong cuộc đời. Ngay cả ông ấy cũng không thể chống lại các nguồn lực cao hơn đang điều khiển những thứ như vậy.

Họ đã dạo bước cùng Chúa Jesus – Chương 8 Ngôi Làng ở vùng Biển Hồ Galilee.

Tuần sau, khi chúng tôi bắt đầu buổi thôi miên, tôi đưa Anna (là Naomi) trở lại thời điểm cô ấy đang đi cùng với Chúa Giê-su.

D: Chúng ta hãy quay trở lại thời điểm khi cô rời làng phong cùng Nazarene và những người còn lại trong nhóm, trong chuyến hành trình đầu tiên mà cô thực hiện cùng với anh ta. Cô đang đi đến một ngôi làng khác, nơi mà cô nói rằng Giê-su sẽ gặp một số tín đồ khác của anh ta. Tôi sẽ đếm đến ba và chúng ta sẽ ở đó. 1... 2... 3... chúng ta đang đến ngôi làng thứ hai trong chuyến du hành của cô với Nazarene. Cô đang làm gì vậy?

A: Chúng tôi đang vào một ngôi làng trên hồ. Hồ Kennaret (phiên âm), và chúng ta có một cuộc họp của những tín đồ, những người tin vào lối sống này, những lời dạy này. Theo những gì tôi hiểu thì việc ở lại đây của chúng tôi chủ yếu nhằm mục đích truyền bá thông tin và củng cố số lượng của chúng tôi.

Tôi viết tên hồ theo phiên âm. Sau đó, khi tôi có cơ hội xem bản đồ ở phía sau cuốn Kinh thánh của mình, tôi tìm thấy Hồ Kinnereth, còn được gọi là Biển Gennesaret hoặc Chinnereth, rất khớp với cách viết phiên âm của tôi. Tôi nghĩ điều này là đáng chú ý. Đó là một tên Do Thái cho Biển Hồ Galilee. Tôi chưa bao giờ biết đến hồ này bằng một cái tên nào khác. Trong nghiên cứu của mình, tôi nhận thấy rằng trong tiếng Do Thái và tiếng Aram, từ "yam" có thể có nghĩa là cả biển và hồ, và bản dịch Kinh thánh bằng tiếng Hy Lạp cũng bắt chước điều này.

Anna đã nghi ngờ về tính hợp lệ của những thông tin kỳ lạ đến từ tiềm thức của cô trong những buổi thôi miên này. Sau khi tôi phát hiện ra điều này, tôi đã nói với cô ấy về nó, và cô ấy cũng không nhận ra cái tên Kinnereth. Tôi nói với cô ấy đó là tên cũ của Biển Hồ Galilee. Cô ấy bèn hỏi với một vẻ mặt nghiêm túc, 'Biển Hồ Galilee là gì vậy?' Điều này hoàn toàn bất ngờ. Tôi thoáng sửng sốt, vì tôi nhận ra tầm quan trọng của câu hỏi của cô ấy. Mọi tín đồ Cơ đốc giáo đều biết địa danh trong Kinh thánh này vì nó gắn liền với cuộc đời của Chúa Giê-su. Không nghi ngờ gì, điều này cho thấy rằng Anna thậm chí còn không có kiến thức sơ lược về cuộc đời của ông ấy hoặc về Kinh Tân Ước. Khi tôi giải thích điều đó với cô ấy, cô ấy cảm thấy tốt hơn vì nó dường như cung cấp bằng chứng cần thiết mà cô ấy cần để thuyết phục chính mình rằng thông tin này chắc chắn không phải do cô ấy nghĩ ra.

D: Người dân trong thị trấn phần lớn là tín đồ, hay cô cũng sẽ phải giữ bí mật cả ở đây nữa?

A: Có một nhóm quy mô lớn ở đây. Chúng tôi phải giữ im lặng kha khá, nhưng chúng tôi có thể cảm thấy an toàn. Đây là một thị trấn nhỏ hơn, và có vẻ như những người sống ở đây suy nghĩ rất giống nhau. Vì vậy, chúng tôi có thể cảm thấy an toàn ở đây.

D: Không có nhiều nguy hiểm khi hợp mặt công khai phải không?

A: Không, bởi vì dường như có một sự thấu hiểu ở đây. Bề ngoài họ chỉ là một thị trấn nhỏ, nhưng họ rất thận trọng với những lời dạy.

D: Có ai cho cô biết tên của thị trấn này không, hoặc là, nó có một cái tên chứ?

A: Đây là ngôi làng trên Hồ Kinnereth.

D: Đó là tất cả những gì cô biết sao? Có một địa điểm nhất định nào đó trong ngôi làng mà cô sắp đến không?

A: Vâng. Có một khu vực bên hồ. Đầu tiên chúng ta sẽ đi thanh tẩy mình sạch sẽ trong hồ. Việc thanh tẩy này cần thiết cho cả cơ thể và tinh thần. Trên một phần của bờ hồ có những dốc đứng rất nhỏ. Và nội trong những dốc đứng (*bluffs) nhỏ này là những phòng họp. Chúng không được mọi người biết đến, vì chúng có những mặt tiền giả. Đây là nơi chúng tôi sẽ đến họp mặt, nhưng có vẻ như chúng tôi sẽ ở trên bờ hồ.

(*Bluffs: dốc đứng)

Sau đó, tôi đã nghiên cứu về khu vực này gần Biển Hồ Galilee. Có nhiều nơi núi non và dốc đứng trùng điệp xuống tận mép hồ. Điều này đặc biệt đúng với Magdala (quê hương của Mary Magdalene), nơi con đường ven biển uốn lượn dọc theo một sườn núi dốc. Trong khu vực Arbeel có những hang động có lịch sử là nơi ẩn náu của tội phạm hoặc nơi ẩn náu chính trị dưới thời Chúa. Một số trong số này là hang động tự nhiên được mở rộng để làm nơi ẩn náu, và một số thì cao trên dốc đến nỗi binh lính hầu như không thể tiếp cận được.

Trong thời kỳ của Chúa Giê-su, Galilee là một trong những vùng nông nghiệp màu mỡ nhất trên Trái đất. Vào khoảng năm 680, vùng Biển Galilee sở hữu những khu rừng lớn. Nhưng những cây ăn trái được sử gia Josephus ca ngợi nay đã héo tàn thành những tàn tích cũ. Hầu hết các khu rừng đã biến mất, và được thay thế bằng tình trạng sa mạc thưa thớt ở nhiều nơi. Vào thời Chúa Giê-su, thung lũng có khí hậu nóng, ẩm đậm xung quanh hồ, vì gió biển bị núi chặn đứng. Vào mùa đông, những ngọn đồi và bờ biển sẽ xanh tươi, nhưng vào mùa hè kéo dài, sự khô cằn chán nản bao trùm lên mọi thứ.

Người ta đã chứng minh rằng mọi người có thể đi bộ từ Jerusalem đến Biển Hồ Galilee trong ba ngày. Thung lũng sẽ được tránh vào mùa hè vì nhiệt độ quá cao. Việc đi xa thường chỉ được thực hiện vào mùa đông và đầu mùa xuân khi khí hậu ấm áp và có thể ngủ ở ngoài trời. Vào tất cả các mùa, Thung lũng Jordan có thể là một con đường được chuộng bởi những người không muốn bị nhìn thấy trong thị trấn, vì sợ chính phủ hoặc vì những lý do khác.

Kinh thánh nói rằng Cana, ở Galilee, là một trong những nơi yêu thích của Chúa Giê-su. Các nhà sử học cho rằng Cana thích hợp làm trung tâm cho bất kỳ ai muốn tổ chức các cuộc nổi dậy, nhưng có những kẻ thù hùng mạnh ở các thị trấn lớn hơn, và do đó không thể biến bất kỳ nơi nào thành nơi ở lâu dài. Đây sẽ là một lý do khác cho sự lang bạt của Chúa Giê-su. Sẽ rất nguy hiểm nếu ở bất cứ đâu quá lâu, trừ phi ông ta biết chắc chắn rằng mình sẽ an toàn ở đó.

Những giai thoại về thành tích của ông ấy nhanh chóng lan ra khỏi Galilee, rộng khắp toàn Palestine. Điều hiển nhiên là Galilee có mối liên hệ chặt chẽ với tất cả các vùng của Palestine, do đó thông tin về Chúa Giê-su nhanh chóng đến được mọi nơi trên đất nước. Vì vậy, những người nắm quyền ở Jerusalem đã được thông báo về các hoạt động lật đổ này, nhưng họ cảm thấy không cần phải ngăn chặn ông ấy chừng nào ông ấy vẫn còn cách xa các thành phố lớn hơn. Hoặc trừ khi rõ ràng là ông ấy đang truyền cảm hứng cho một cuộc nổi loạn.

Nghiên cứu tiết lộ rằng có hàng trăm thị trấn nhỏ và làng mạc trong khu vực này không được lịch sử ghi lại – hoặc ít nhất là đề cập về chúng đã không được truyền lại cho chúng ta. Có nhiều thành phố lớn tồn tại vào thời Chúa Giê-su chưa bao giờ được đề cập trong Kinh Thánh, do đó không có gì ngạc nhiên khi những thành phố nhỏ hơn đã biến mất khỏi tầm mắt và các bản ghi chép. Tôi tin rằng mô tả lịch sử này về Thung lũng Jordan và Biển Hồ Galilee hoàn toàn phù hợp với những địa điểm được Naomi mô tả.

D: Tôi tưởng cô đang đi đến nhà ai đó.

A: Tôi nghĩ vì sự an toàn, họ thấy tốt nhất nên làm theo cách này. Bà thấy đấy, khi bà chỉ có một số ít người, bà có thể làm được điều đó. Nhưng có một nhóm lớn ở đây.

D: Tôi tưởng cô đã nói với tôi rằng John đi trước và sắp xếp điều này chứ?

A: Vâng. Tôi nghĩ rằng khi họ bắt đầu những cuộc hành trình của mình, họ đã có một khái niệm khá tốt về việc mỗi cuộc hành trình sẽ đưa họ đến nơi nào. Thỉnh thoảng họ có thể đi chệch khỏi con đường của mình lúc này hay lúc khác, tùy thuộc vào tầm quan trọng. Nhưng John thường chuẩn bị sẵn mọi thứ, vì vậy mọi thứ sẽ diễn ra suôn sẻ và an toàn nhất có thể.

D: Vậy bọn cô sẽ gặp nhau tại một trong những căn phòng trên giốc đứng. Khi nào cuộc họp sẽ diễn ra vậy?

A: Có vẻ như cuộc họp này sẽ diễn ra vào sáng sớm mai. Tối nay chúng ta sẽ thư giãn, và sẽ gặp nhau vào buổi bình minh.

D: Cô có gặp vấn đề gì về việc lấy thức ăn để ăn không?

A: Không. Chúng tôi được cung cấp thức ăn và chúng tôi mang theo một số lương thực nhất định. Chúng tôi cố gắng không trở thành gánh nặng cho bất kỳ ai. Chúng tôi nhận bất cứ món quà nào họ muốn tặng, dưới dạng thức ăn và nơi ở, nhưng chúng tôi có thể tự lực.

D: Vậy thì chúng ta hãy chuyển đến buổi sáng khi cuộc họp diễn ra, và cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra nhé.

A: Chúng tôi đang được dẫn vào căn phòng này. Và họ đã phủ lên mặt tiền của một trong những dốc đứng này bằng một số viên đá và một số cây cối. Họ đã hoàn thành một công việc rất tốt. Và vì vậy tôi thấy dốc đứng này mở ra. Có một số thảm rơm trên sàn, và có đèn nền. Và... có một số ghế dài và bàn bằng gỗ. Nhóm dường như có quy mô khá tốt. Tôi có thể thấy xấp xỉ khoảng bốn mươi người. Và thật tốt, tôi thấy có sự pha trộn giữa nam và nữ.

D: Phòng sẽ chứa tất cả chúng mà không bị chật chội sao?

A: Vâng, đây là một căn phòng lớn.

Phân lỗi vào là một sự đánh lạc hướng... nhưng người ta bước vào và đó là một căn phòng lớn. Họ đã bảo vệ nó, nâng đỡ nó bằng các vật liệu khác nhau để đảm bảo nó được an toàn. Có vẻ như có một hành lang nhỏ, và có thể một số phòng nhỏ khác ở bên cạnh.

D: Đó là một dạng hang động tự nhiên hay...?

A: Vâng. Có vẻ như họ vừa dọn sạch đất cát tích lũy. Và sau đó là một... tự nhiên và... có vẻ như có thể có một vài căn phòng nhỏ hơn ở đó.

D: Có lẽ không có bất kỳ cửa sổ nào, nhưng có những ngọn nến.

A: Đúng vậy.

D: Và đây là tất cả những người đã đến để nghe anh ấy nói. Cô có thể cho tôi biết điều gì xảy ra không? Họ có bất kỳ loại nghi lễ hoặc thủ tục nào mà họ phải trải qua không?

A: Người phụ trách cuộc họp này tỏ ra rất quan tâm đến quyền lợi của Nazarene. Bởi vì họ đang nhận được ý kiến từ những người đưa tin rằng những lời dạy của chú ấy đang được truyền bá rộng rãi. Và chính phủ đang trở nên... khó chịu.

D: Họ không thích sự nổi tiếng của anh ấy sao?

A: Vâng. Hoặc họ không thích ý tưởng rằng mọi người có thể tự suy nghĩ và lựa chọn con đường cho riêng mình. Có những người không thích chú ấy lắm, cả trong Đền thờ lẫn trong chính phủ. Vì vậy, nhóm này chỉ đang nói về mối quan tâm của họ, và cách để tiếp tục công việc của chú ấy. Nhưng chú ấy đứng dậy và chú ấy nói, và chú ấy nói rằng họ đừng sợ, vì chú ấy đang đi con đường do Đức Chúa Trời chỉ dẫn, con đường của trái tim chú ấy. Và chú ấy không sợ gì cả. Nỗi sợ hãi duy nhất mà chú ấy có là không thể dạy và chạm vào tất cả những người mà chú ấy cần chạm đến trong kiếp sống này của mình. Điều này được nói chậm rãi với

những khoảng nghỉ, như thể cô ấy đang nghe anh ấy nói những từ đó và sau đó lặp lại chúng với tôi bằng những cụm từ đứt quãng.

A: Không. Nó sẽ không tạo ra bất kỳ sự khác biệt nào trong những gì chú ấy làm với cuộc sống của mình, bởi vì chú ấy biết rằng chú ấy đi cùng với Chúa. Và Chúa phát triển từ bên trong. Ánh sáng vĩnh cửu ấy không chỉ ở trong Đèn thờ, mà ánh sáng vĩnh cửu ở trong tim. Và ngọn lửa vĩnh cửu đó không bao giờ tắt, cho dù người ta rời bỏ bản thể vật chất. Vì vậy, chú ấy sẽ tiếp tục đi và truyền dạy những gì chú ấy tin là đúng. Chú ấy sẽ dạy những gì chú ấy tin là lý do tồn tại của chú ấy.

Ánh sáng vĩnh cửu được nhắc đến là ánh sáng không bao giờ tắt nằm trong tòa nội cung của Đèn thờ.

D: Nhưng dù sao thì họ cũng muốn cảnh cáo anh ấy.

A: Vâng. Có vẻ như căng thẳng đang gia tăng, và thỉnh thoảng chúng tôi lại nghe thấy loại tin đồn này. Và sau đó mọi thứ lắng xuống trong một thời gian. Và, bà biết đấy, chính phủ rất hay thay đổi. Nếu họ quá lo lắng, họ sẽ đưa ra một mức thuế mới.

D: (Cười) Đó là câu trả lời của họ.

A: Vâng, đó là cách làm tổn thương và thao túng của họ. Nếu có điều gì đặc biệt xảy ra, hoặc nếu đã thắng lợi trong một trận chiến, họ sẽ bận tâm. Mọi thứ sẽ lắng xuống, bởi vì trọng tâm sẽ là thứ khác.

D: Và các tu sĩ chỉ làm theo những gì chính phủ nói thôi phải không?

A: Các tu sĩ? Các tu sĩ khác với các giáo sĩ Do Thái. Các tu sĩ La Mã, vâng. Các giáo sĩ Do Thái làm những gì họ phải làm để tồn tại, nhưng họ không làm cho chính phủ, cũng không làm vì Nazarene. Vì thế...

D: (Cười) Giống như là họ ở giữa vậy. Có thể họ nghĩ rằng đó là vị trí an toàn nhất. Chà, còn có sự chuẩn bị nào khác không, hay anh ấy sắp diễn thuyết rồi?

A: Chú ấy đang diễn thuyết bây giờ. Và... chỉ là nói lên trái tim mình mà thôi. Chú ấy sẽ chỉ nán lại đây một thời gian ngắn và ngôi làng này dường như là một mối liên hệ. Có vẻ như có rất nhiều tín đồ thực sự ở đây, những người sẽ nhận được nhiệm vụ của họ và đi trên con đường riêng của họ. Vì vậy, đây là một nơi trú ẩn an toàn, một chút thư giãn, giao tiếp, và sau đó lại quay trở ra ngoài kia. Nhóm này dường như có thể truyền bá giáo lý của chú ấy, nhưng họ cũng có thể xâm nhập vào các khu vực khác và được chấp nhận như là người La Mã hoặc như là bất cứ thân phận nào mà họ cần để bảo vệ người thầy của mình.

D: Vậy thì đây là những người hiểu biết về giáo lý của anh ấy, vì vậy anh ấy không cần phải giải thích nhiều cho họ.

A: Đúng vậy ạ. Đây là những tín đồ, những tín đồ tận tâm.

D: Vậy thì những gì anh ấy nói với họ chủ yếu là những điều anh ấy muốn họ làm phải không?

A: Vâng. Nhưng họ cũng có thời gian để cầu nguyện và giao tiếp, và các bài học không bao giờ kết thúc. Họ có sự tương tác theo cách đó.

D: Tôi đã tự hỏi liệu có điều gì quan trọng mà anh ấy nói với họ mà cô chưa biết không?

A:Ồ, không, tôi đoán chú ấy chủ yếu chỉ trấn an họ rằng họ không nên sợ hãi. Dù bất cứ điều gì xảy ra, thì đó cũng là một phần lý do tồn tại của chú ấy. Và bất cứ điều gì xảy ra trong cuộc sống của chú ấy hoặc xảy ra đối với chú ấy, thì dưới bề mặt của những sự việc đó, bao giờ cũng là một bài học để học cả. Chú ấy cũng đang cố gắng nhắc nhở họ tìm thấy sức mạnh nơi Đức Chúa Trời bên trong họ, nhìn thấu tâm can mình, và phụng sự những người đàn ông và phụ nữ quanh mình.

D: Anh ấy ăn mặc như thế nào khi đi trên chuyến hành trình này?

A: Áo choàng thông thường ạ.

D: Có bất kỳ màu sắc nhất định nào không?

A: Ồ, màu sắc rất đơn giản. Chủ yếu là vật liệu thuộc da. Thỉnh thoảng có một đường sọc này xuyên qua mép quần áo, mũ trùm đầu, tay áo và viền áo. Nhưng ngoài vậy ra thì nó rất đơn giản thôi.

D: Vậy ít nhiều anh ấy mặc giống như mọi người còn lại thôi phải không?

A: Ồ, vâng.

D: Nhưng tất cả họ đều họp ở đó hôm nay để quyết định xem họ sẽ làm gì và nhận chỉ dẫn của họ, có thể nói như vậy.

A: Vâng. Và để cho chú ấy biết về những tiến bộ đang đạt được. Cho nên, nó chỉ có vậy.

D: Họ đã đạt được những tiến bộ nào vậy? Có gì đặc biệt không?

A: Có vẻ như họ đi theo nhóm nhỏ của riêng mình. Và nếu họ nghe nói về một nơi nào đó có thể có hứng thú với những lời dạy, họ sẽ đi tìm khu vực đó. Hoặc nếu có ai đó cần giúp đỡ, hoặc gặp nhiều bất công, họ sẽ đến đó. Họ tìm cách sử dụng thể lực ngầm hoặc giúp đỡ mọi người bằng bất cứ cách nào họ có thể.

D: Vậy họ làm nhiều hơn là chỉ truyền bá giáo lý mà thôi.

A: Vâng. Bởi vì một trong những lời dạy chính là yêu thương những con người quanh mình và đối xử với họ như cách người ta muốn được đối xử. Điều này bị thực hành sai rất nhiều.

Rõ ràng là Chúa Giê-su đã dạy các tín đồ của ngài thực hành việc phụng sự người dân, cũng như truyền bá những lời dạy của ngài. Điểm này cũng được đưa ra trong quyển Chúa Giê-su và những người Essene – rằng trái ngược với phiên bản Kinh thánh, ông ấy khuyến khích những tín đồ của ông rời bỏ ông ấy và ra ngoài một mình. Họ đã không đợi cho đến sau khi ông qua đời. Ông ấy đã làm điều này để họ không trở nên phụ thuộc vào ông ấy.

D: Anh ấy sẽ ở đó, trong ngôi làng đó một thời gian chứ?

A: Tôi nghĩ chú ấy muốn ở lại thêm một đêm nữa, nhưng chú ấy cảm thấy rằng chúng tôi nên rời đi, vì vậy chúng tôi sẽ sớm rời khỏi ngôi làng này.

D: Sau đó không có gì quan trọng khác đã xảy ra ở ngôi làng đó sao?

A: Không, chỉ là bà nên hiểu rằng họ thực sự đã truyền bá được giáo lý. Họ luôn tỏ ra rằng họ ra ngoài để làm điều đó, nhưng họ còn làm những việc khác nữa. Họ có thể sử dụng điều đó hoặc những thứ khác như một thứ nguy trang cho bất cứ điều gì cần phải làm, nhưng họ luôn sống theo những lời dạy.

D: Cô có biết anh ấy sẽ đi đâu tiếp theo không?

A: Có vẻ như có một thị trấn khác. Họ đã nói với tôi ... Giberon? (phiên âm)

Từ điển Kinh thánh liệt kê hai nơi nghe như thế này: Gibeah. một thành phố ở đất nước của những vùng đồi Juda, và Gibeon, một thành phố hoàng gia của người Canaanite. Có vẻ như Gibeah sẽ trùng khớp chính xác hơn với mô tả về khu vực họ đang đi qua.

A: Có vẻ như có nhiều tín đồ ở đó hơn, nhưng họ chỉ mới bắt đầu trên con đường của mình. Dường như bất cứ nơi nào chú ấy đi đến, chú ấy đều cố gắng làm bất cứ điều gì mà những người này đang cần, bằng sự chữa lành, những lời dạy.

D: Và những người ở ngôi làng ven hồ là những tín đồ cấp tiến hơn. Điều đó có đúng không?

A: Vâng. Nhưng ngay cả khi ở đó, chú ấy vẫn ở đó để phục vụ và giúp đỡ những người tìm kiếm chú ấy. Nhưng có vẻ như không có gì xuất hiện trong cuộc họp mặt này. Tôi nghĩ hiện tại họ đang làm khá tốt. Tôi không nghĩ rằng có bất kỳ biến động hay đau khổ nào xảy ra.

D: Vậy thì mọi thứ đang hoạt động theo cách mà nó nên hoạt động ở ngôi làng đó. Và ở ngôi làng tiếp theo, có những tín đồ ít nhiều chỉ vừa mới bắt đầu và họ không chắc về bản thân mình. Điều đó có đúng không?

A: Vâng. Và ngôi làng tiếp theo này có vẻ lớn hơn một chút. Tôi đoán bà có thể gọi làng Biên Hồ Kinnereth chỉ là một thuộc địa nhỏ. Và đây là một nơi lớn hơn mà chúng tôi sẽ đến.

D: Sẽ mất nhiều thời gian để đến đó sao?

A: Tôi nghĩ rằng chúng tôi có thể đến đó vào buổi tối, chú ấy nói. Hoặc là sáng sớm ngày tiếp theo.

D: Vậy thì nó không xa lắm nhỉ. John cũng đã sắp xếp mọi thứ tại ngôi làng đó sao?

A: Tôi đoán là anh ấy đã sắp xếp. Vâng.

D: Có phải John đi trước cô, và cô sẽ không gặp anh ta cho đến khi cô đến đó, hay điều đó được thực hiện như thế nào?

A: Đôi khi nó sẽ diễn ra như vậy. Tôi có thể nói là thường xuyên như vậy. Nhưng có những trường hợp, anh ấy sẽ quay lại để chuyển hướng chúng tôi đi nơi khác, hoặc cho chúng tôi biết nếu có bất kỳ thay đổi nào.

D: Rồi anh ấy thực sự đi trước và sắp xếp mọi thứ à?

A: Vâng, và sau đó chúng tôi gặp lại anh ấy khi chúng tôi ở đó.

D: Chúng ta hãy tiến về phía trước khi cô đến ngôi làng tiếp theo, và cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra nhé. Cô đã nói đó là một ngôi làng lớn hơn phải không?

A: Vâng. Tôi nhìn thấy một cái giếng ở trung tâm của một quảng trường lớn. Và có một khu vực rộng lớn, nơi mọi người đến và lấy nước. Vì vậy, ngôi làng này giống như một thị trấn nhỏ, theo cách bà nhìn thấy quảng trường nhỏ ở trung tâm và các tòa nhà nhỏ. (Tạm dừng) Tôi đã được bảo rằng tôi có thể dành thời gian ở đây, vì vậy tôi có thể được phụng sự và học hỏi. Có vẻ như tôi sẽ làm việc với một người nào đó đã từng đi cùng chú ấy trước đây, nhưng bây giờ, tôi đoán bà có thể nói rằng, người đó đang trụ lại ở ngôi làng này. Tôi đoán đó là những gì bà có thể gọi nó. Và vì vậy tôi phải ở trong một vị trí của người học hỏi ở đây, để giúp truyền lại những giáo lý và chăm sóc cho những người cần điều đó. Tôi chỉ là người hỗ trợ mà thôi.

D: Và anh ấy sẽ đi nơi khác khi cô ở đó?

A: Vâng. Chú ấy sẽ quay lại vì tôi. Và sau đó có vẻ như chú ấy phải quay trở lại Jerusalem.

D: Có ai khác trong nhóm của cô sẽ ở lại đó với cô không?

A: Không phải nơi mà tôi sẽ ở. Tôi nghĩ thỉnh thoảng, tùy thuộc vào nhu cầu của thị trấn hoặc làng mạc, chú ấy có thể để một số tín đồ của mình đảm nhận một số vai trò nhất định. Đôi khi họ ở đó trong một khoảng thời gian ngắn, và đôi khi cuối cùng họ lại ở lại. Vì vậy, tôi nghĩ, từ những gì tôi đang cảm thấy, rằng có một số người là tín đồ trước đây trong ngôi làng này. Có thể họ đang làm việc với những năng lực khác nhau, dù là giảng dạy hay chữa bệnh, hoặc chỉ ở đó cho bất cứ ai đang cần.

D: Cô cảm thấy thế nào về việc anh ấy để cô ở đó?

A: Tôi cảm thấy như thể tôi đã sẵn sàng ở lại một nơi trong một thời gian. Nếu chú ấy nói đây là nơi tôi phải ở, để tôi có thể học hỏi và phụng sự, thì có vẻ như việc tôi ở đây là rất đúng đắn. Tôi đầy sức sống và tràn ngập những gì chú ấy đã cho phép tôi làm và học hỏi từ chú ấy, nhưng dường như việc điều này xảy ra là hiển nhiên thôi.

D: Có gì khác xảy ra trước khi anh ấy đi không?

A: Chú ấy đang nói chuyện với một vài người đàn ông trong làng. Và họ đang lên lịch cho chú ấy ở lại những nơi khác nhau, và giúp chú ấy đến thăm những người cần chú ấy nhất. Sau đó, họ sẽ có một cuộc họp mặt vào buổi tối. Bà thấy đấy, nhiều người trong số những người theo giáo lý của chú ấy và những tín đồ của chú ấy, đã cố gắng xây dựng các phòng họp lớn bên dưới nhà của họ, để họ không thể bị phát hiện ra được.

D: Rồi anh ấy sẽ nói chuyện với những tín đồ có ít kinh nghiệm hơn.

A: Vâng. Thông thường, những lời giảng dạy của chú ấy nằm trong việc trả lời các câu hỏi. Hoặc nếu chú ấy cảm thấy thôi thúc, thì chú ấy sẽ nói về một chủ đề quan trọng.

D: Vậy thì cô có muốn tiến tới đêm họp mặt, và cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra không?

A: Tôi đã được giới thiệu với người mà tôi sẽ làm việc cùng. Tên của anh ấy là Abram (phát âm với âm Ah mạnh ở âm tiết đầu tiên). Tôi sẽ ở trong nhà của anh ấy, và học thêm những giáo lý, nhưng cũng hỗ trợ bất cứ điều gì anh ấy cảm thấy tôi nên làm. Nhiều thứ khác nhau, cho dù đó là làm việc với người bệnh, người già hay trẻ mồ côi, hay chỉ là dạy học.

D: Anh ấy giới thiệu cô là Naomi hay Nathaniel?

A: (Một nụ cười ngượng ngùng) Abram... ồ, tôi biết việc này khó mà. Bà thấy đấy, tôi đang ở thời điểm bây giờ mà tôi gần như cảm thấy ngu ngốc khi làm điều này. Tôi nghĩ, để bảo vệ tôi, chú ấy đang gọi tôi là Nathaniel. Nhưng tôi biết chú ấy đã nói với Abram rằng tôi thực sự là Naomi. vậy, tôi nghĩ rằng sớm thôi, sẽ có một sự thay đổi mà tôi sẽ không còn cần đến kiểu nguy trang này nữa. Tôi cảm thấy rất vui khi thấy nhiều phụ nữ hơn ở thuộc địa nhỏ bé kia. Và vì vậy trong ngôi làng này, tôi có thể an toàn được làm chính mình. Và bà biết đấy, tôi ngày càng lớn và trông không còn giống con trai như vậy nữa. Vì vậy, tôi nghĩ mình sẽ thay đổi.

Rõ ràng là thời gian đã trôi qua nhiều hơn tôi nghĩ. Cô ấy có thể đã cô đọng nhiều tuần và nhiều tháng trong lời kể chuyện, đặc biệt nếu tất cả những khoảng thời gian đều giống nhau. Naomi đã trưởng thành và mang những đặc điểm cơ thể của một thiếu nữ.

D: Vậy là chuyến hành trình này đã kéo dài hơn một vài ngày rồi. Có phải không?

A: Tôi nghĩ nó sẽ là một vài tuần. Nó đã thay đổi. Hành trình của chúng tôi sẽ thay đổi tùy thuộc vào nhu cầu và những gì John tìm ra. Vì vậy, đã được một thời gian, và tôi đoán đó là lý do tại sao tôi cảm thấy mình đã sẵn sàng ở một nơi và được giao trách nhiệm cho, trong một thời gian. Nhưng tôi đang ở độ tuổi từ mười ba đến mười bốn tuổi, và tôi cảm thấy cơ thể mình đang thay đổi. Tôi sẽ không thể trông giống như một cậu bé được lâu hơn nữa.

D: Cô sẽ không thể giấu giếm điều đó nữa.

A: Không. Chú ấy có lẽ biết tôi sẽ phải xuất hiện lại như tôi vốn là, vì vậy đây có lẽ không chỉ là nơi học tập mà còn là nơi an toàn để tôi thực hiện sự chuyển đổi.

D: Phải. Sau đó, bất cứ khi nào anh ấy trở lại và cô được đi cùng một lần nữa, cô sẽ đi cùng như một cô gái.

A: Và nó sẽ an toàn và tôi sẽ cảm thấy ôn. Chắc sẽ có nhiều phụ nữ hơn nên sẽ dễ chấp nhận hơn.

D: Đó có phải là một bất ngờ, khi thấy nhiều phụ nữ hơn ở nơi khác không?

A: Vâng. Tôi nghĩ rằng bất cứ ai chân thành và thành thật đều được chấp nhận, nhưng theo truyền thống, hầu hết phụ nữ được nuôi dưỡng như mẹ tôi. Có vẻ như có một số người cảm nhận được một cách mạnh mẽ về con đường của họ như tôi cảm nhận về con đường của tôi vậy.

D: Đúng vậy. Phần lớn phụ nữ thậm chí không được dạy bất cứ điều gì, phải không?

A: Không, nó rất hiếm, rất hiếm.

D: Đó là lý do tại sao sẽ là một điều ngạc nhiên khi có rất nhiều phụ nữ. Tôi cho rằng nó không quan trọng với Nazarene, phải không?

A:Ồ, chú ấy đón nhận tất cả mọi người, vì chú ấy nhìn nhận theo cách khác. Chú ấy coi mọi người như mọi người. Khi người ta sống bằng trái tim mình, người ta nhận thức rõ hơn về những điều khác, rằng người ta không quan trọng hơn ai cả chỉ vì người ta là đàn ông. Người ta cũng quan trọng như bất kỳ ai khác mà thôi. Nó không phải là việc người ta đang ở trong loại cơ thể nào. Mà chính bản chất của người ta là những gì tỏa sáng thông qua cơ thể đó.

D: Điều đó có lý đối với tôi. Chà, họ đang tụ họp ở một trong những căn phòng dưới lòng đất đó phải không?

A: Vâng. Chú ấy đang chào đón tất cả mọi người. Tôi nghĩ buổi tối hôm nay chú ấy đang cố chứng minh rằng chú ấy đang bước đi trên trái đất này, cũng giống như chúng ta mà thôi, trong một cơ thể bằng xương bằng thịt. Và những gì chú ấy là hoặc những gì chú ấy có thể làm, tất cả chúng ta đều đang là và có thể làm. Chỉ có điều là chúng ta phải mở nội tâm của mình ra để nhận thức được về việc

thừa nhận điều đó. Và chú ấy tin rằng một khi người ta lại vươn lên, thông qua việc sống bằng trái tim và biết rằng có Chúa ở trong bạn, phần mà được kết nối với Chúa toàn năng này, thì người ta sẽ hiểu biết nhiều hơn. Và bạn sẽ biết rằng bạn có thể chữa lành cho bản thân và những người khác, cho dù điều đó là thuộc về cảm xúc hay là không. Chú ấy nói người ta sẽ biết rằng tất cả chúng ta đều có khả năng.

D: Tôi cho rằng nhiều người nghĩ anh ấy là người duy nhất có thể làm những điều này?

A: Bất cứ khi nào chú ấy được hỏi về điều đó, chú ấy sẽ cố gắng hết sức để mọi người hiểu rằng, không, chú ấy được sinh ra giống như họ mà thôi. Sự khác biệt duy nhất là chú ấy đã nhận thức được khả năng của con người, và không có sự khác biệt nào khác. Chú ấy ăn mặc như một người đàn ông bình thường. Chú ấy không muốn gì đặc biệt. Chú ấy muốn mọi người biết rằng thực sự không có sự khác biệt, và quy luật của Đức Chúa Trời làm mọi người trở thành một thể. Điều quan trọng duy nhất là sống bằng trái tim, phụng sự và chăm sóc lẫn nhau.

D: Nhưng tất nhiên, anh ấy cũng đã được đào tạo, để dạy anh ấy cách nhận thức tốt hơn, phải không?

A: Đúng vậy, nhưng thông qua sự đào tạo này, chú ấy nhận ra rằng mọi thứ không nên quá được giữ bí mật, giữ cho người bình thường không tiếp cận được như vậy. Chú ấy tin rằng điều này là không đúng. Chú ấy tin rằng tình yêu và quy luật của Đức Chúa Trời là dành cho tất cả mọi người, vì vậy đây là điều chú ấy đang cố gắng truyền bá. Tôi đoán chú ấy chỉ đang giải nghĩa những gì chú ấy đã học được, để chú ấy có thể dạy nó cho người bình thường.

D: Phải, bởi vì nhiều người trong số họ nghĩ rằng những lời dạy này chỉ dành cho một vài người, và không phải cho tất cả mọi người.

A: Và điều này đã gây ra nhiều xung đột trong các tầng lớp khác của xã hội. Họ cảm thấy sức mạnh của họ, quyền lực của họ, đang bị tước đi. Bởi vì nếu một

người bình thường phát hiện ra rằng người ta có thể suy nghĩ cho chính mình, và rằng người ta có thể tự đi trên con đường của mình, tốt và chính đáng, thì điều đó sẽ tước đi quyền lực của họ.

D: Vậy thì cô có nghĩ rằng một số tu sĩ biết những điều này, nhưng họ lại coi nó như tri thức thiêng liêng không?

A: Tôi nghĩ đây có lẽ là trường hợp như vậy. Tôi không biết họ diễn giải nó như thế nào. Mọi người đều có thể tiếp cận với kiến thức này, nhưng việc diễn giải thích hợp là rất quan trọng.

D: Đó là lý do tại sao họ không chấp thuận những gì anh ấy đang làm. Nó giống như việc kể những bí mật của họ cho mọi người. Rất có thể họ nghĩ rằng một người bình thường không xứng đáng để biết được những điều này.

A: Đó là lý do tại sao chú ấy lấp đầy người ta bằng tình yêu và sự mãn nguyện như vậy, bởi vì chú ấy đã cố gắng rất nhiều để truyền tải thông điệp rằng tất cả chúng ta đều giống nhau. Tất cả chúng ta ở đây để phục vụ lẫn nhau. Chúng ta nên đối xử với nhau như chúng ta muốn được đối xử, và ở đó khi ai đó thực sự cần.

D: Có ai trong số những người đó đặt câu hỏi không?

A: Có người hỏi, nếu họ truyền bá những lời dạy của chú ấy và cảm thấy rằng điều này là dành cho tất cả mọi người và những người bình thường, thì làm sao họ có thể tự bảo vệ mình được? Làm thế nào họ có thể thực sự làm điều này? Thật khó để đạt đến mức độ mà xua tan được nỗi sợ hãi.

D: Vâng, một cảm xúc rất con người. Anh ấy đã nói gì?

A: Chú ấy nói về sự kiên nhẫn và biết rằng nếu người ta không bước đi trong sợ hãi, thì ánh sáng vĩnh cửu bên trong sẽ ngày càng sáng hơn, và tất cả những trói buộc của sợ hãi sẽ được giải phóng. Nhưng tất cả chúng ta phải tự mình khám

phá ra điều này. Và người khôn ngoan sẽ tiến hành một cách thận trọng, không sợ sự thật và vươn ra ngoài.

D: Nhưng đó là một nỗi sợ rất thực, bởi vì những gì họ đang cố gắng làm đều nguy hiểm.

A: Vâng. Nhưng nếu người ta tiến hành một cách thận trọng và biết rằng người ta đang được yêu cầu truyền đạt thông tin này, thì lời nói sẽ dần thâm nhập. Một khi người ta nhìn thấy ánh sáng nhỏ đó, người ta thậm chí không cần đến lời nói để biết rằng những thay đổi đang được thực hiện. Có vẻ như mọi người sẽ đến gặp người ta và hỏi. Và thông qua việc hỏi, người ta sẽ biết liệu người ta có đang phụng sự người khác hay không. Bản thân điều đó là một phần của giao tiếp không lời, thể hiện với người khác người ta có thể quan tâm. Quan tâm và giúp đỡ và không yêu cầu đền đáp bất cứ điều gì.

D: Nhưng tôi có thể hiểu tại sao họ lại cảm thấy sợ hãi. Có ai khác hỏi câu nào nữa không?

A: Một người đàn ông cũng nói rằng thật khó cho anh ta để hiểu được việc làm thế nào để anh ta có thể bình đẳng với chú ấy. Và Giê-su đi đến với người này và cho người đó sờ tay và thân thể mình, để biết được rằng chú ấy là người bằng xương bằng thịt. Và để biết rằng liệu mong muốn và ý định có ở đó hay không (cười tươi)...Ồ, thật đẹp khi quan sát, bởi vì bà có thể nhìn thấy tình yêu thương qua khuôn mặt của chú ấy đối với người kia. Cứ như thể người kia bị hộp hờn, không cần lời nói cũng biết được. Nazarene cho người ta hiểu rằng bất kể quá khứ của người ta là gì, nếu người ta có những cảm xúc và khám phá này vào bất kỳ thời điểm nào trong cuộc đời, thì điều đó cũng đều ổn cả. Không sao cả vì thời khắc này là quan trọng nhất.

D: Người đàn ông có lẽ muốn nói, làm sao anh ta có thể bình đẳng khi Giê-su có thể làm tất cả những điều kỳ diệu này?

A: Và những điều mà Nazarene làm, chú ấy cho người đàn ông biết rằng anh ta cũng có thể làm được.

D: Đó là điều khó tin. Anh ấy đã dạy những người này hoặc những người trong nhóm khác của cô cách chữa bệnh chưa?

A: Đã có một vài. Nhưng nó cũng là một quá trình rất chậm và cẩn thận, bởi vì người ta phải tự chữa lành cho chính mình trước. Và nếu một người được truyền dạy cho quá nhiều, thì nó sẽ không có tác dụng như người ta đã hy vọng. Rồi việc học nhiều sẽ trở nên rối rắm. Nó sẽ tác dụng ngược hoặc bị dừng lại. Vì vậy, chú ấy phải rất cẩn thận, và chỉ để họ xử lý những gì họ đã sẵn sàng.

D: Phải, dù sao thì nếu cô truyền dạy cho họ quá nhiều, họ sẽ không hiểu điều đó.

A: Và họ có thể rất bức bối. Người ta cũng phải học rằng người ta không thể có kỳ vọng. Người ta phải học cách có niềm tin. Mọi thứ không phải lúc nào cũng có thể được diễn giải thành lời.

D: Phải, điều đó đúng đấy. Khi anh ấy nói rằng người ta phải tự chữa lành bản thân trước, tôi tự hỏi anh ấy nói vậy là có ý gì?

A: Chú ấy có ý nói là người ta phải đi đến nhận thức rằng họ là bản thể hoàn hảo này. Người ta là bản thể Chúa đầy yêu thương này. Điều này thật khó giải thích, nhưng đó là một cảm giác ấm áp và yêu thương bao trùm và biết rằng việc làm chính mình là ổn cả thôi. Người ta hoàn hảo theo cách của họ. Và thông qua việc chấp nhận loại hiểu biết và tình yêu thương này, rồi nó có thể được truyền lại cho người khác.

D: Vậy thì nếu không biết tự yêu thương lấy chính mình, có thể nói, người ta sẽ không thể truyền lại những lời dạy khác, hay những sự chữa lành được.

A: Vâng, bởi vì cánh cửa sẽ mở ra khi người ta đạt được sự chữa lành từ bên trong của chính mình. Vì vậy, thông thường, nó không phải là một quá trình nhanh chóng...

D: Cô đã bao giờ nghe nói về cái được gọi là 'dụ ngôn' chưa? Cô đã nghe anh ấy sử dụng từ đó chưa?

A: (Mỉm cười) Những điều này được tìm thấy trong văn bản khá thường xuyên, tôi đã được bảo vậy. Chúng là những câu chuyện có hai ý nghĩa, nếu đây là những gì bà nói đến?

D: Tôi nghĩ vậy.

A: Chúng được viết theo cách mà chúng sẽ có nghĩa đen, và sau đó có nghĩa sâu hơn, nếu người ta có đủ tri thức để nhìn thấy nó. Và những ý nghĩa kia chứa đựng một sự thật, một sự thật mà chính là sự thật của Đức Chúa Trời.

D: Cô đã nói rằng chúng là văn bản. Ý cô là trong sách tôn giáo hay thể nào?

A: Đây là những gì tôi nhớ từ lời dạy của cha tôi, và chữ viết trong các Sách Thánh được đọc trong Đền thờ. Và khi bà đề cập đến 'dụ ngôn', đây là điều mà tôi nghĩ đến đầu tiên.

D: Cô đã bao giờ nghe nó được đề cập mà có liên quan đến Nazarene chưa?

A: Tôi nghĩ... Tôi nghĩ chú ấy đã sử dụng chúng, đặc biệt là khi chú ấy nói chuyện với các linh mục và giáo sĩ Do Thái và các quan chức chính phủ, hoặc khi chú ấy nói chuyện với các nhóm lớn. Vào những lúc đó, chú ấy có thể nói về những 'dụ ngôn' này, chỉ để thận trọng hoặc giữ cho hòa khí. Nhưng chú ấy không sử dụng kiểu nói chuyện này trong các nhóm nhỏ hơn, bởi vì chú ấy cảm thấy khi chú ấy thực sự được mong muốn và mọi người thực sự muốn tìm hiểu, thì chú ấy làm cho nó gần gũi với ý nghĩa thực sự của nó và đơn giản nhất có thể.

D: Anh ấy không cố tỏ ra bí ẩn về nó à?

A: Không. Chỉ... ồ, điều này thật khó nói. Nếu chú ấy phải dạy một bài học và ai đó phải tìm ra cách riêng của họ... tôi đoán là còn tùy. Bà thấy đấy, bây giờ tôi đang nghĩ đến những lần khác, tôi nhớ chú ấy đã nói. Nếu chú ấy ở trong một nhóm lớn hoặc nếu nhóm khá mới, thì đôi khi chú ấy sẽ nói theo cách này, nhưng chú ấy chỉ làm theo cách đó để những người khác có thể học hỏi. Và trong chuyến thăm tiếp theo hoặc lần sau khi chú ấy gặp họ, họ thường sẽ thảo luận về nó. Và đến lúc đó, họ sẽ có thể đưa ra câu trả lời cho riêng mình. Vì vậy, đôi khi tôi đoán nó là một phương tiện để giảng dạy.

D: Vậy thì anh ấy không nói cho họ biết nó có nghĩa là gì. Anh ấy để họ tự tìm ra câu trả lời.

A: Vâng. Tôi đoán đôi khi nó là trường hợp này.

D: Tôi nghĩ trong một số trường hợp, anh ấy có thể lấy nó làm ví dụ cho một người không thể hiểu theo cách nào khác.

A: Vâng. Tôi nghĩ đây cũng là những gì tôi đang cố gắng nói. Bởi vì nhiều lần họ sẽ nghe thấy nó, và trong sự suy ngẫm và thời gian trôi qua, đôi khi nó sẽ bắt đầu xuất hiện lại toàn bộ thông qua việc mở các cánh cửa (tâm trí). Bởi vì họ sẽ nhìn thấy nó theo một chiều và đột nhiên ánh sáng này sẽ lớn lên, và họ sẽ tìm ra được sự hiểu biết rõ ràng. Vì vậy nó cũng là một công cụ học tập.

D: Tôi tự hỏi liệu đôi khi anh ấy kể những câu chuyện để minh họa cho một trọng điểm hay để người bình thường dễ hiểu hơn?

A: Vâng, thỉnh thoảng như vậy.

D: Anh ấy nói chuyện với những người bình thường trên đường phố, hay chủ yếu là trong những nhóm này?

A: Chú ấy sẽ không quay lưng lại với bất cứ ai. Chú ấy sẽ chào hỏi những người bình thường trên đường phố. Nếu gặp gỡ, chú ấy sẽ đáp lời. Nhưng chú ấy thực sự có một cảm tính, chú ấy biết khi nào là thích hợp để truyền dạy và khi nào chú ấy cảm thấy an toàn để làm như vậy.

D: Đó là điều tôi tự hỏi – liệu có bao giờ có những người lạ đến gặp anh ấy và muốn biết tất cả mọi chuyện không.

A: Chú ấy sẽ trả lời câu hỏi của họ. Chú ấy sẽ không quay lưng lại với bất cứ ai.

D: Nhưng phần lớn những người anh ấy nói chuyện là những người biết anh ấy đang làm gì.

A: Vâng. Bởi vì chú ấy cảm thấy rằng khi làm việc với những người này, họ sẽ học được những giáo lý một cách chân thực nhất và truyền lại chúng. Tuy nhiên, bà không thể ép buộc bất cứ ai tiếp thu kiến thức này. Đó là lý do tại sao chú ấy thực hiện những cuộc hành trình này. Nhưng như tôi đã nói, chú ấy không ngừng truyền dạy, bởi vì chú ấy sẽ không quay lưng lại với bất cứ ai. Chú ấy sẽ nói chuyện với những người trên đường phố. Nhưng nó khác với việc ở bên những người mà chú ấy biết là họ thực sự khao khát và sẵn sàng cho những lời dạy của chú ấy, và cảm thấy đây cũng là con đường của họ. Mọi người có những thực tế của riêng họ về điều này.

D: Chà, những người này mà anh ta cử đi để truyền tin – giống như ở thị trấn đầu tiên trên hồ. Họ chỉ đến với những người bình thường, hay là...?

A: Những người này... chú ấy gửi họ đi theo hướng mà họ được cần đến. Nó không phải như thể chú ấy là một chỉ huy hay một vị tướng. Những người này cũng đưa ra lựa chọn của riêng họ nữa. Họ biết họ cảm thấy cần được phụng sự. Vì vậy, họ tản ra, theo hành trình của riêng họ và tiếp tục công việc của chú ấy, bởi vì chú ấy không thể ở khắp mọi nơi được. Vì vậy, họ đang tìm hiểu thông qua những cách riêng của họ ở những nơi mà họ được cần đến. Mọi người đang liên kết với nhau. Và thông qua những người truyền tin, những người này sẽ thực hiện các

cuộc hành trình của riêng họ đến nơi họ có thể trở thành hữu dụng nhất hoặc được cần đến nhất.

D: Đó là những gì tôi đang cố gắng hiểu đây. Họ không ra ngoài và chiêu mộ hay tìm kiếm thêm người mới sao?

A: Không, bởi vì đây không phải là cách nó diễn ra. Ép buộc, chú ấy không làm việc theo cách đó. (Mỉm cười) Chú ấy không chiêu mộ, vì vậy từ ngữ thoát ra mà không có vấn đề gì. Có vẻ như mọi người đang liên lạc với nhau, và tin tức chỉ đang lan rộng.

D: Đó là cách nó được thực hiện. Họ chỉ nói với bạn bè của họ hoặc bất cứ ai họ nghĩ là sẽ quan tâm.

A: Hoặc trừ phi họ nghe nói về ai đó đang cần. Họ sẽ đi ra ngoài đến nơi không ai khác có thể đến. Vì vậy, đây là một phần của việc truyền giáo.

D: Được rồi. Tôi chỉ đang cố gắng hiểu tất cả điều này hoạt động như thế nào mà thôi. Có điều gì khác xảy ra tại buổi họp đêm đó không?

A: Không. Chú ấy chủ yếu trả lời các câu hỏi và diễn thuyết, và chú ấy đang tìm ra nơi mình được cần đến trong làng. Chú ấy sẽ liên lạc với nhiều người vào ngày mai. Đó dường như là những gì đang xảy ra. Tôi nghĩ khi công việc của chú ấy hoàn thành ở làng, chú ấy sẽ tiếp tục ra đi. Bất kể là mất bao lâu để gặp bất cứ ai mà chú ấy cần gặp trong làng. Nó có thể sẽ chỉ mất khoảng thời gian còn lại trong ngày mà thôi.

D: Vậy thì cô sẽ ở tại nhà của Abram. Cô có biết còn bao lâu nữa anh ấy mới quay lại không?

A: Tôi không chắc khoảng thời gian thực sự là bao nhiêu, nhưng có thể là vài tháng. Tôi cảm thấy mình cần phải ở một nơi, phụng sự và đóng góp.

D: Hãy tiến về phía trước cho đến khi anh ấy để cô lại ở đó. Có điều gì bất thường xảy ra khi anh ấy ở đó, trong ngôi làng không?

A: Chú ấy đã chữa bệnh, nhưng không có gì khác thường cả (cười). Chúng chỉ là những phép màu hàng ngày của người ta mà thôi.

D: Họ là những người trong nhóm bị ốm, hay họ đã đưa mọi người đến với anh ấy, hay là gì?

A:Ồ, họ đã sắp xếp để chú ấy đến thăm nhiều ngôi nhà khác nhau, nơi chú ấy sẽ được chấp nhận, nơi chú ấy được mong đợi. Tuy nhiên, không phải tất cả họ đều có mặt tại cuộc họp.

D: Có loại bệnh cụ thể nào mà anh ấy đã từng chữa khỏi không?

A: Có một căn bệnh của... Tôi không biết phải nói thế nào... vùng đầu. Người phụ nữ này đang rất đau đớn, như thể một cái kẹp ê-tô đang bị vặn vẹo. Và có sự sưng tấy. Bà có thể thấy một vết sưng trên đầu cô ấy, và chú ấy đã giải phóng nó cho cô ấy. Và cô ấy... nó y như trước. Ánh sáng vàng y hệt như trước xung quanh đầu và trái tim và bàn tay của chú ấy. Và có một sự dịu dàng trên khuôn mặt của chú ấy. Nhưng cô đã có thể cảm nhận được điều đó ngay lập tức. Và có những người ở đó đã thấy điều này xảy ra. Thật khó tin nhưng đó là món quà của Thượng Đế.

D: Và vết sưng giảm đi còn cơn đau thì biến mất ư?

A: Vâng. Cô ấy chỉ muốn chết. Cô ấy đã yêu cầu được chết. Nhưng đó không phải là thời điểm của cô ấy. Và chú ấy đã có thể giúp cô ấy.

D: Đúng vậy, đó là một điều kỳ diệu. Nhưng như cô đã nói, cô đang nhìn thấy rất nhiều những phép màu như vậy.

A: (Mỉm cười) Nhưng những thứ khác... chú ấy đã đi và gặp tất cả những người cần chú ấy, và có một cuộc họp mặt khác trước khi chú ấy rời đi. Và (mỉm cười) chú ấy đến thăm nhà của Abram. Và tôi chỉ là... (thở dài) có rất nhiều tình yêu thương dành cho chú ấy. Chú ấy đặt tay lên đầu và mặt tôi, và nói với tôi rằng tôi sẽ là Naomi, và tôi không có gì phải sợ hãi cả. Rằng tôi sẽ luôn đi cùng chú ấy. Và tôi sẽ học được nhiều bài học quý giá, và được phụng sự với đầy tình yêu thương ở đây. Chú ấy đã trao cho tôi một cái ôm tuyệt vời, và hôn lên trán tôi. (Buồn bã, sụt khóc:) Thật khó khi nhìn thấy chú ấy rời đi, nhưng tôi biết đây là nơi tôi vẫn phải ở lại.

D: Nhưng anh ấy sẽ quay lại mà. Đó là điều quan trọng. Anh ấy sẽ quay lại và đón cô mà. Anh ấy cũng có thể đi vào một khu vực gập ghềnh và khó đi qua. Anh ấy đang nghĩ cho lợi ích của chính cô mà thôi.

A: (Khịt mũi) Vâng, có thể.

D: Ít nhất thì cô biết rằng cô sẽ ổn ở đó, và cô sẽ làm những gì anh ấy muốn cô làm. Và anh ấy sẽ trở lại thôi. Cô nói rằng cô nghĩ rằng anh ấy sẽ quay trở lại Jerusalem vào lúc đó?

A: Chú ấy dường như luôn phải quay trở lại hướng đó vào cuối mỗi cuộc hành trình. Và vì vậy, cuối cùng chú ấy đã trở lại Jerusalem, và trở lại với những người chú ấy phải gặp ở đó. Chú ấy cũng sẽ đi thăm gia đình mình.

D: Ở Nazareth sao? Cô sẽ có thể đến đó cùng với anh ấy chứ?

A: Tôi không biết liệu có đến lúc đó không, nhưng có thể.

D: Cô đã bao giờ nghe ai nói về một người tên là John the Baptist chưa?

A: John ...? (Tạm dừng)

D: Đây là một John khác. Anh ta có thể được biết đến qua một cái tên khác.

A: Tôi nghĩ... người đàn ông này đã ở vùng hồ. Tôi không biết việc anh ta luôn ở bên cạnh chú ấy, nhưng tên thì nghe quen đây. Có một người tên John khi chúng tôi ở bên hồ tại ngôi làng nhỏ của Biển Hồ Kinnereth. Và khi chúng tôi thanh tẩy mình trong nước... anh ấy nói rằng đó là tốt cho cơ thể và tinh thần. Vì vậy, đây có thể là người đàn ông mà bà đang nói đến đây.

D: Đây là người đàn ông đã làm điều đó sao?

A: Vâng. Anh ta đã có một nghi lễ ... một nghi lễ mang tính biểu tượng của sự thanh tẩy. Nhưng nó không dành cho tất cả chúng tôi. Chỉ có một vài người thôi. Nhưng tôi nghĩ anh ấy được gọi là... Tôi không biết... John của Nước (John of the Water)? Và đó là sự thanh tẩy của nghi lễ tâm linh.

D: Đó là loại nghi lễ nào vậy?

A: Tôi nghĩ đây là một nghi lễ của những người đã tuân theo những lời dạy của Giê-su trong một thời gian. Điều này là để bao phủ người ta trong nước, và một khi người ta đứng lên, anh ấy đã chúc phước lành. Và thông qua việc tẩy rửa mang tính biểu tượng bằng nước của linh hồn, đó là một nghi lễ dâng mình cho Đức Chúa Trời và cũng là cách thức giảng dạy.

D: Và đây là một nghi lễ mà không thường được thực hiện sao?

A: Tôi đã nghe nói về nó. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy nó.

D: Có nghi thức nào khác mà Nazarene thực hiện với nhóm không?

A: (Tạm dừng) Không phải với nhóm lớn, không phải với nhóm mới. Nhưng anh ấy có một phong cách chỉ nói chuyện và sử dụng đôi tay của mình. Khi chúng tôi ngồi trong im lặng cầu nguyện để tập trung vào điều gì đó, bà có thể nhìn thấy và cảm nhận được sự khác biệt. Tôi không biết liệu đây có phải là ý bà hay không. Tôi không thể nghĩ đến bất cứ điều gì.

D: Tôi đã nghĩ rằng đôi khi trong Đền thờ họ có những nghi thức và lễ tế.

A:Ồ, giống như là có những ngọn nến và Sách Thánh và các ngày lễ phải không ạ? Không, tôi đoán nghi lễ lấy nước tượng trưng là một trong những nghi lễ đầu tiên. Nhưng khi tôi thấy Nazarene nói, chú ấy thường cố gắng giữ nó ở mức độ không có sự ngăn cách. Vì vậy, nếu chú ấy đang làm điều gì đó, chú ấy cố gắng để những người ở đó làm chung nữa. Vì vậy, chú ấy không có nghi lễ, chỉ cầu nguyện thầm lặng và... cách chú ấy cầu xin sự hướng dẫn từ Chúa là bản thể của chú ấy.

D: Tôi cho rằng đúng hơn là các nghi thức và lễ tế có thể khiến anh ấy trở nên khác biệt với người bình thường. Tôi tò mò không biết anh ta có đang làm những việc theo cách mà các thầy tế lễ trong Đền thờ sẽ làm không. Nhưng nó không giống như vậy.

A: Không. Chú ấy cố gắng làm cho các cuộc họp mặt của mình giống như tình anh em, tình đồng nghiệp, nơi không ai cao hơn người khác. Chú ấy ngồi ngang hàng và cố gắng giữ mình bình đẳng với mọi người.

D: Được rồi. Sẽ ổn nếu tôi quay lại nói chuyện với cô và theo dõi câu chuyện này chứ? Tôi rất quan tâm đến những gì sẽ xảy ra.

Naomi cho phép tôi quay trở lại và tiếp tục theo đuổi câu chuyện về mối quan hệ của cô ấy với Chúa Giê-su, vì vậy tôi đưa Anna trở lại trạng thái tỉnh táo bình thường của cô ấy. Cuộc sống của cô tiếp nối trở lại và thích nghi với những việc đời thường, trong khi tâm trí tỉnh táo của cô không nghi ngờ gì về câu chuyện khác đã diễn ra cách đây nhiều năm. Trong buổi thôi miên này, tôi cảm thấy rằng, thông qua phương pháp nghiên cứu lịch sử độc đáo này, tôi đã được cho phép có được một đặc ân hiếm hoi là thực sự tham dự một trong những cuộc họp mặt của Chúa Giê-su. Tôi cảm thấy mình nằm trong số những người có mặt đang học hỏi từ bậc thầy, và tôi có thể thấy những lời dạy này hoàn toàn khác với những lời dạy chính thống vào thời của ông ấy như thế nào. Rõ ràng là những tín đồ ban đầu này cần rất nhiều can đảm để đi theo ông ấy, bởi vì có rất nhiều nguy hiểm

thực sự có liên quan đến việc này. Nhưng tôi cũng có thể thấy khả năng thuyết phục mà ông ấy thể hiện, để xoa dịu nỗi sợ hãi của họ. Tôi có thể cảm nhận được những phẩm chất mà ông ấy sở hữu đã truyền cảm hứng cho rất nhiều người theo ông ấy, vì vậy họ có thể học hỏi thêm về những lời dạy khác thường của ông ấy. Khác thường, vâng, nhưng chúng dường như lấp đầy được một khoảng trống trong cuộc sống của họ, mà đã không hề được lấp đầy bởi những lời dạy truyền thống của các giáo sĩ Do Thái vào thời của họ.

Tôi bắt đầu biết về Chúa Giê-su thật sự.

Họ đã dạo bước cùng Chúa Jesus – Chương 9 Linh Ảnh về cái Chết của Chúa Giê-su.

Vài tháng đã trôi qua (từ tháng 3 đến cuối tháng 11), trước khi chúng ta có thể lại theo đuổi câu chuyện về sự đồng hành của Naomi với Chúa Giê-su. Anna điều hành một hàng phục vụ bữa sáng tại nhà của mình và trong mùa du lịch, cô ấy có rất đông khách. Vì vậy, chúng tôi đã phải tạm dừng các buổi thôi miên, cho đến sau thời gian bận rộn này, vì sẽ không có sự riêng tư. Cuối cùng khi chúng tôi có thể sắp xếp một buổi, tôi đã sử dụng từ khóa của cô ấy và chúng tôi quay trở lại khoảng thời gian đó như thể không hề bị gián đoạn vậy. Lần cuối cùng chúng tôi nói chuyện với Naomi, cô ấy đã được để lại trong một thị trấn nhỏ để chờ đợi sự trở lại của Chúa Giê-su. Tôi muốn tiếp tục câu chuyện từ thời điểm đó. Tôi phát hiện ra rằng thời gian cũng đã trôi qua đối với Naomi.

D: Cô đang quay trở lại thời điểm mà cô đã được để lại với một người bạn trong khi những người còn lại trong nhóm tiếp tục hành trình của họ. Tôi sẽ đếm đến ba và chúng ta sẽ ở đó. 1... 2... 3... chúng ta đã quay trở lại thời của Naomi. Cô đang làm gì vậy? Cô nhìn thấy điều gì?

A: Tôi thấy rằng Nazarene đang trở lại làng. Và tôi tràn ngập niềm vui. Tôi hy vọng chú ấy sẽ hài lòng với sự tiến bộ của tôi.

D: Cô đã ở đó lâu chưa?

A: Đó là... thời gian khoảng ba tháng.

D: Cô đã ở cùng với một người bạn của anh ấy, phải không?

A: Tôi đã được sắp xếp ở cùng với một gia đình, những người đã giúp đỡ trong việc học hành của tôi và dạy tôi những cách thức mà tôi đang tìm kiếm. Đây là nhà của Bendavid. Và ồ, rất nhiều điều đã xảy ra... (cô ấy trở nên xúc động, gần như khóc) và... ồ, tôi đã thay đổi rất nhiều.

D: Theo cách nào? Cô có thể chia sẻ với tôi được không?

A: (Thật đáng buồn) Tôi... tôi ngập trong rất nhiều cảm xúc, nhưng... tôi đã học được nhiều điều từ thực tế đến chữa bệnh, và để phục vụ đồng loại của mình. Tôi đã được dạy dỗ theo cách của Nazarene. Và tôi cũng đã được thức tỉnh và gần như biết được tình yêu là gì, thứ mà tôi nghĩ rằng không phải dành cho tôi. Điều này hoàn toàn không nằm trong kế hoạch của tôi.

D: Đó là một điều mà cô đã không tính đến.

A: (Khịt mũi) Không. (Cô ấy xúc động đến mức khó có thể nói được). Tôi cũng nhìn thấy rất nhiều, rất rõ ràng bây giờ. Cảm xúc một phần đến từ sự rõ ràng, nhưng chỉ một phần đến từ nỗi đau (khóc). Bởi vì khi tôi nhìn vào Nazarene, tôi thấy cùng một ánh sáng vàng tỏa ra từ trung tâm của tim và từ xung quanh đầu của chú ấy. Nhưng tôi biết... tôi có thể nhìn thấy về tương lai rất rõ ràng. Và... (giọng cô ấy đứt quãng) rất khó để nói về nó.

D: Ý cô là tương lai của cô sao?

A: Tôi nhìn thấy nhiều hơn về tương lai của chú ấy.

D: Ý cô là nó khiến cô đau đớn khi nhìn vào anh ấy?

A: Vâng, vâng.

D: Họ có dạy cho cô khả năng nhìn thấy tương lai này khi ở đó không?

A: Không. Đây là điều mà tôi đã nghe mọi người nói đến, nhưng tôi không cảm thấy cần phải nói với bất kỳ ai rằng tôi có những linh ảnh này. Tôi không có chúng thường xuyên cho lắm, nhưng tôi có chúng. Tôi nghĩ, nếu tôi thấy được thật, rằng khi nhìn thấy chú ấy vào làng và nhìn thấy ánh sáng mà tôi nhìn thấy, tôi thấy những sự kiện đang xảy ra trong tâm trí mình. Và điều này không thường xuyên xảy ra, và tôi chưa nói về nó. Tôi cần nói chuyện với Nazarene, bởi vì tôi biết tôi có thể có được sự tin tưởng thực sự của chú ấy và chú ấy sẽ lắng nghe tôi với sự tin tưởng. Còn ở nhà của Bendavid, tôi biết tôi được coi như một thành viên trong gia đình, nhưng nó vẫn còn quá mới mẻ. Tôi không thể đủ can đảm để nói về những điều này (sụt sịt).

D: Vâng, tôi hiểu. Cô định nói với Nazarene những gì cô nhìn thấy sao?

A: Vâng, khi thích hợp.

D: Cô có muốn chia sẻ nó với tôi trước không?

A: Không, tốt nhất là tôi nên đợi. Chỉ là có quá nhiều thứ đã trôi qua, và tôi đã không nhận ra mình đã thay đổi nhiều như thế nào, hay những cảm xúc ngập tràn trong tôi suốt những tháng vừa qua, cho đến khi gặp chú ấy. Thời gian dường như trôi đi nhanh chóng, miễn là tôi giữ thói quen hàng ngày và học hỏi, phát triển và làm tất cả những gì được yêu cầu của tôi. Tôi thực sự không có thời gian để ngồi lại và nhìn vào nó. Nhưng tất cả lại trôi dạt khi tôi nhìn thấy chú ấy, bởi vì tôi biết chúng tôi sẽ ngồi xuống và tôi sẽ phải kể lại mọi chuyện.

D: Có lẽ đây là một trong những lý do tại sao anh ấy muốn cô ở lại đó.

A: Vâng. Chú ấy phải biết liệu tôi có chắc chắn về cam kết của mình hay không. Tôi tin rằng chú ấy muốn cho tôi một cơ hội để thay đổi nếu tôi chọn đôi ý, điều này sẽ được chú ấy chấp nhận với nhiều tình cảm và sự thấu hiểu.

D: Cô nói những người mà cô ở cùng là bạn của Nazarene phải không?

A: Vâng. Ngôi làng này bao gồm những người tin vào lời dạy của chú ấy. Họ tin tưởng vào việc phụng sự thực sự, và đối xử với nhau như chúng ta muốn được đối xử, và bước đi trong ánh sáng của Đức Chúa Trời, Nguồn của chúng ta.

D: Và họ đã dạy cô nhiều điều khi cô ở đó phải không?

A: Vâng, tôi đã học triết học. Tôi đã học cách quan tâm đến mọi người và nhu cầu của họ, và phụng sự theo mọi cách mà tôi có thể. Tôi đã dành thời gian cho những người già trong ngôi làng này. Tôi đã dành thời gian giúp đỡ những đứa trẻ không có gia đình. Vì vậy, tôi đã được giáo dục về mọi cách để phụng sự nhân loại thông qua tình yêu và tình anh em.

D: Những người này lấy kiến thức của họ ở đâu? Họ có được dạy bởi ai không?

A: Những người này được dạy bởi Nazarene. Những người này đến từ các làng và thị trấn khác nhau, và tạo ra cộng đồng của riêng họ. Họ là những người phải gặp nhau trong những nơi trú ẩn bí mật bên dưới những ngôi nhà, bởi vì việc họ theo đuổi niềm tin của mình không được chấp nhận.

D: Vậy cô đã được hạnh phúc khi sống ở đó chứ?

A: Vâng. Tôi đã cảm thấy mãn nguyện. Thật khó để tìm ra lời nói, bởi vì cảm xúc trở nên quá áp đảo. Tôi đã được thử thách bằng nhiều cách. Nhưng tôi biết rằng việc phụng sự thực sự của tôi, lý do tôi ở đây vào lúc này, là để học hỏi nhiều nhất có thể, và truyền kiến thức này cho những người khác mà tôi đang phụng sự. Và rằng tình yêu mà tôi đã khám phá ra là một sự dạy dỗ và trưởng thành cùng nhau. Đó là tất cả những gì tôi biết rằng có thể làm được.

D: Cô nói rằng cô đã tìm thấy tình yêu, và đây là điều mà cô không mong đợi?

A: Không. Tôi rời nhà của cha mẹ tôi để đi với Nazarene. Nếu bà còn nhớ, khi tôi còn nhỏ, tôi được phép làm như vậy vì tôi có thể cải trang thành một đứa bé trai. Tôi không quan tâm đến hôn nhân truyền thống. Tôi cảm thấy quá trống rỗng trong lối sống được chấp nhận thông thường, đến nỗi cha mẹ tôi và Nazarene đã chấp nhận tôi. Họ có lẽ đã rất ngạc nhiên khi tôi tiếp tục. Và khi tôi không thể ăn mặc như một đứa bé trai nữa, tôi đã bị để lại trong ngôi làng này, nơi tôi sẽ được an toàn. Ở đây tôi có thể phát triển và học hỏi và chắc chắn về sự cam kết của mình.

D: Nhưng cô nói anh ta cũng có những người phụ nữ khác cùng với anh ta.

A: Vâng. Và cũng có những gia đình đang sống cuộc đời thuộc về phụng sự và chân lý này. Có rất nhiều phụ nữ tình nguyện làm việc cùng và giúp xoa dịu nỗi đau của người bệnh khi không có ai khác đi cùng chú ấy. Do đó, phụ nữ được chấp nhận vì họ có kiến thức chữa lành, hoặc họ am hiểu về các lĩnh vực mà họ có thể phụng sự.

D: Tôi đã tự hỏi tại sao anh ấy không muốn đưa cô đi cùng sau khi việc cô là phụ nữ trở nên rõ ràng.

A: Tôi nghĩ đó là mối liên hệ với gia đình tôi... và tôi còn rất trẻ. Tôi ... không phải mười ba? Tôi đã rất chắc chắn về con đường mình sẽ đi đến nỗi tôi nghĩ rằng điều đó đã làm cho tất cả họ ngạc nhiên. Tôi đã cảm nhận về điều này mạnh mẽ đến nỗi dù ra sao thì tôi cũng sẽ rời đi, bởi vì tôi cảm thấy điều đó rất đúng. Sau khi tôi hiệp thông với nguồn là Chúa của mình, tất cả các câu trả lời của tôi đều giống nhau, vì vậy tôi sẽ làm điều này. Và tôi nghĩ rất bất thường khi họ nhận thấy một thái độ nghiêm túc như vậy ở một người còn quá trẻ, và một người là nữ, vì đây không phải là truyền thống của người Do Thái. Vì vậy, tôi nghĩ chú ấy đã thận trọng hơn, và... hơn bất cứ điều gì khác, đó là tuổi của tôi, bởi vì điều này không phải là tiêu chuẩn đối với một đứa bé gái, trong bối cảnh này.

D: Anh ấy rất khôn ngoan về những điều này. Nhưng cô đã nói về tình yêu. Ý cô là cô đã bị thu hút bởi một người đàn ông sao?

A: Vâng (thở dài). Đây là... rất khó tìm được từ ngữ cho điều này. (Buồn bã một lần nữa:) Tôi đã rất chắc chắn rằng tôi sẽ đi trên con đường này, và rằng tôi sẽ không bao giờ biết đến tình yêu theo cách đó, bởi vì tôi có mục đích rất mạnh mẽ trong cuộc sống này. Tôi chưa bao giờ biết rằng một người đàn ông có thể chạm vào tôi, có linh tính và tốt bụng, đối xử với tôi như một người bình đẳng, và thực sự quan tâm. Tôi nghĩ anh ấy trở nên vô cùng đáng yêu quý đối với tôi vì anh ấy là một phần của gia đình tôi đang ở đây. Anh ấy đã giúp đỡ tôi trong việc học hành và anh ấy tôn trọng tôi như một người bình đẳng. Tôi ngày càng yêu anh ấy... hơn cả tình thương mà một người sẽ cảm thấy đối với một người anh trai. Tôi thậm chí không biết mình có thể có những cảm xúc đó. Và anh ấy cũng tin tưởng nhiều như tôi tin vậy. (Cô ấy gần như sắp khóc một lần nữa). Nhưng tôi không thể thấy rồi nó sẽ có thể như thế nào.

D: Tên người thanh niên này là gì?

A: Tên của anh ấy là Abram (về mặt phiên âm, với trọng âm nặng ở âm tiết đầu tiên).

D: Bendavid có phải là cha của anh ấy không?

Tôi đã phát hiện ra khi thực hiện nghiên cứu cho quyển Chúa Giê-su và người Essene, rằng 'ben' đứng trước tên có nghĩa là 'con trai của'.

A: Phải ạ. Vậy nên, anh ấy là Abram Bendavid.

D: Và anh ấy sống trong cùng một ngôi nhà. Anh ấy làm gì để kiếm sống?

A: Anh ấy giúp bất cứ việc gì phải làm trong làng, sửa chữa các công trình. Và anh ấy rất am hiểu về nông nghiệp và hệ thống tưới tiêu.

D: Vậy thì có vẻ như anh ấy rất thông minh.

A : Vâng. Mọi người đều có những trách nhiệm trong đời sống vật chất, thêm vào đó, sự phát triển trí tuệ và tinh thần sẽ diễn ra nhiều hơn. Nhưng mọi người được khuyến khích học nhiều nhất có thể, để họ có thể độc lập về mặt vật chất và mọi người đều có thể phục vụ một mục đích và giúp đỡ lẫn nhau.

D: Abram cũng cảm nhận như vậy về cô không?

A: (Nhẹ nhàng) Có ạ. Nhưng anh ấy rất sẵn lòng kiên nhẫn. Anh ấy sẽ chấp nhận những quyết định của tôi, vì trong thâm tâm anh ấy biết tôi tận tâm như thế nào. Và làm thế nào mà, theo thời gian, mọi thứ sẽ rõ ràng và tôi sẽ thực sự biết được mục đích của mình.

D: Anh ấy đã đề cập đến chuyện kết hôn với cô chưa?

A: Anh ấy đã nói về hôn nhân, nhưng... (cô ấy trở nên rất xúc động, và nước mắt chảy dài trên má) Tôi chỉ cảm thấy điều đó là không thể. Bởi vì tôi không thể... tôi không thể tận tâm đối với cả hai chúng tôi, và điều đó khiến tôi tan nát.

D: Có thể đây là lý do Nazarene muốn cô ở lại đó một thời gian. Anh ấy muốn cô chắc chắn. Nhưng có thể có một cách giải quyết nó theo cả hai hướng đây. Cô không bao giờ có thể biết được. (Tôi đã cố gắng làm cho cô ấy cảm thấy tốt hơn).

A: (Thở dài) Tôi không biết.

Tôi đã muốn thay đổi chủ đề vì chủ đề này quá xúc động đối với cô ấy.

D: Cô nói Nazarene đã trở lại làng. Những người khác có đi cùng anh ta không?

A: Vâng, có một nhóm nhỏ đi với chú ấy.

D: Kế hoạch của cô là gì?

A: Tôi sẽ làm bất cứ điều gì anh ấy muốn tôi làm. Tôi không chắc liệu thời gian học tập của mình ở ngôi làng này có kết thúc, hay là liệu tôi sẽ tiếp tục hay không. Tôi biết tôi có thể phụng sự ở đây, và tôi được cần đến. Nhưng trong thâm tâm, tôi cảm thấy mình phải đi hành hương nhiều hơn, và có thể lang bạt từ nơi này đến nơi khác để được giúp đỡ và truyền bá những tri thức tôi đã học được. Nhưng điều này là để Nazarene nói với tôi.

D: Dù sao thì anh ấy cũng biết nhiều kế hoạch tổng thể hơn. Cô có định dành thời gian ở một mình với anh ấy không?

A: Vâng, điều này là cần thiết. (Cô ấy lại bắt đầu khóc).

D: Cô nói rằng cô muốn nói chuyện với anh ấy về linh ảnh mà cô có. Cô có dự định nói điều này vào lúc mà cô chỉ có một mình với anh ấy không? (Cô ấy lại sụt sịt và nước mắt, và không trả lời). Ôn thôi. Hãy tiến tới thời điểm đó khi cô có cơ hội nói chuyện riêng với anh ấy và cho tôi biết điều gì sẽ xảy ra nhé. Cô có thời gian ở một mình với anh ấy không?

A: Vâng. (Cô ấy lại khóc. Thật khó cho cô ấy để nói).

D: Điều đó là gì?

A: Đó là những cảm xúc khác nhau. Tôi cảm thấy nhiều niềm vui khi được ở bên chú ấy một lần nữa. Và cảm giác này hoàn toàn choáng ngợp đến nỗi không có loại tình yêu thể xác nào có thể lấp đầy tôi theo cách này. (Thật đáng buồn) Vì vậy, tôi biết tình yêu thuộc về tinh thần và việc phụng sự này là chân lý duy nhất dành cho tôi.

D: Chúng thực sự là hai thứ trái ngược nhau... hoặc khác nhau.

A: (Cô ấy nói với cảm xúc buồn 😞 Không phải dành cho tôi. Không phải, vì những gì mà tôi đang thấy dành cho mình. Nhưng tôi nói với chú ấy rằng khi tôi nhìn thấy chú ấy bước vào làng, tôi đã nhìn thấy những ánh sáng rạng rỡ mà tôi đã

từng thấy. Ánh sáng vàng tỏa ra xung quanh trung tâm trái tim, và xung quanh đầu của chú ấy. Và tôi đã nói với chú ấy rằng... (đầy xúc động) tôi biết... nỗi đau. Tôi cảm nhận thấy nỗi đau. Vì tôi biết chú ấy đã bước đi với sự thật và tình yêu, cố gắng lan truyền ánh sáng, để trở thành một tấm gương phản chiếu những gì nhân loại có thể trở thành. Và tôi biết chú ấy đã bị... tổn thương. Tôi thấy trái tim chú ấy đang bị giằng xé rất nhiều. Vì tôi hiểu... (giọng cô ấy đứt quãng) sự ra đi về mặt thể xác của chú ấy. Tôi biết rằng anh ấy đến đây để phụng sự. (Cô ấy đã khóc và rất khó để cô ấy nói thành lời)... Nhưng tôi cũng thấy rằng có rất nhiều điều không thể tin được. Họ tràn ngập sợ hãi đến nỗi... họ sẽ đảm bảo rằng chú ấy sẽ không sống được lâu.

D: Cách anh ấy sẽ chết là một phần của viễn cảnh mà cô đã thấy sao? Có phải ý cô là vậy không?

A: (Một cách buồn bã) Tôi chỉ thấy nó đang xảy ra. Tôi không biết chính xác chuyện gì xảy ra, nhưng tôi đã thấy chú ấy rời khỏi cơ thể vật chất. Và tôi biết điều đó có nghĩa là... đã đến lúc chú ấy phải tiếp tục.

D: Ý cô là cô không thấy nó diễn ra như thế nào? Cô chỉ thấy rằng anh ấy sẽ chết thôi phải không?

A: Vâng, vì chú ấy đã đến và hoàn thành mục đích của mình. Chú ấy đã đi bộ qua các vùng đất và truyền bá triết lý thực sự của loài người thông qua Chúa, tình yêu và ánh sáng. Chú ấy đã cố gắng dạy rằng tất cả chúng ta đều là anh chị em. Tất cả chúng ta là một gia đình. Và chú ấy đã làm nhiều nhất có thể. Chú ấy biết rằng có một nhóm số ít người sẽ tiếp nối chú ấy. Nhưng thời gian đê phi thăng của chú ấy đã gần kề, bởi vì có những đôi tai điếc (không nghe) và những con tim tăm tối. Sự hiện diện về mặt thể chất của chú ấy là vô nghĩa.

D: Anh ấy đã nói gì khi cô nói với anh ấy những gì cô đã thấy? Anh ấy có tin cô không?

A: Khi tôi nói với chú ấy... (giọng cô ấy lại vỡ ra) nó không dễ dàng để nói ra. (Khóc) Tôi cảm thấy mình rất bối rối, bởi vì không ai nói với tôi những điều như thế này sẽ bắt đầu xảy ra với tôi. (Khóc) Và tôi không biết. Tôi không kiểm soát được. Tôi đã gặp khó khăn khi cảm nhận theo cách này. Và tôi cần phải nói với chú ấy, bởi vì tôi biết rằng Nazarene thân yêu sẽ hiểu và yêu thương tôi, và biết tôi nói từ trái tim và từ sự thật. (Dịu dàng) Và chú ấy chạm vào mặt tôi, và chú ấy nói với tôi rằng tôi không cần phải sợ hãi, bởi vì thông qua tình yêu thương của chú ấy, chúng tôi sẽ luôn gắn kết với nhau. Chú ấy nói rằng linh ảnh của tôi là một điều rõ ràng, và hãy đừng sợ hãi những linh ảnh của mình. Nhưng phải tôn trọng chúng và nhìn thấy chúng thật rõ ràng và chậm rãi để tôi không bóp méo bức tranh, vì đây chỉ là những lời của Chúa đến thông qua đôi mắt của tôi mà thôi. Chú ấy nói rằng tôi đã thấy những gì thực sự sẽ là sự phi thăng của chú ấy, nhưng đó sẽ là bước tiến tiếp theo của chú ấy. Và bất kể nó có xuất hiện như thế nào đi nữa, thì chú ấy cũng đã hoàn thành nhiệm vụ của mình trên bình diện vật chất này. Chú ấy không thể đi xa hơn, và số ít người chấp nhận sự thật của cuộc sống sẽ chịu đựng được. Nhưng có quá nhiều bóng tối đến nỗi chú ấy được cần đến ở những cấp độ khác để tiếp tục công việc của mình.

D: Vậy là không có gì ngạc nhiên đối với anh ấy rằng cô đã nhìn thấy điều này.

A: Không. Chú ấy lắng nghe, hiểu và chấp nhận những gì xuất phát từ trái tim tôi. Chú ấy bảo tôi hãy bước đi trong tình yêu và đi theo con đường của ánh sáng, và đấu tranh chống lại sự sợ hãi. Không nên sợ hãi, vì sợ hãi tạo ra bóng tối trong con người. Sự thật duy nhất là tình yêu và ánh sáng.

D: (Tất cả những cảm xúc này cũng khó khăn đối với tôi). Tôi thực sự vui mừng vì cô đã nói với anh ấy, vì vậy anh ấy sẽ biết cảm giác của cô. Cô cũng đã nói với anh ấy về tình yêu của cô dành cho Abram chứ?

A: Vâng. Nhưng khi tôi gặp lại chú ấy, tôi tràn đầy sự rõ ràng và rất nhiều mục đích, đến nỗi tôi biết mình phải làm gì, ngay cả trước khi tôi nói bất cứ điều gì. Nhưng chú ấy hiểu và chú ấy phải cho phép tôi trải nghiệm những cảm giác đó. Vì sự cống hiến của tôi sẽ tiếp tục phát triển miễn là tôi chấp nhận những sự thử

thách của mình và tôi thành thật. Chú ấy nói việc thay đổi con đường của tôi là ôn, miễn là nó được thực hiện trong tình yêu và sự thật. Vì vậy, chú ấy cần tôi trải qua mọi cung bậc cảm xúc, và sau đó nếu tôi chọn không chấp nhận con đường khác, thì đây là một phần khởi đầu của tôi.

D: Vì vậy, anh ấy vẫn để cho cô quyết định nó, phải không?

A: Tôi đã đưa ra quyết định. Nó đã được tạo ra trong trái tim và khối óc của tôi trước khi nó được hình thành thành lời, vào thời điểm đó khi chúng tôi gặp nhau và nói chuyện lần đầu tiên. Vì vậy, tôi đã đưa ra quyết định của mình, và tôi sẽ đi cùng với chú ấy hoặc ở lại. Tôi chỉ yêu cầu được phụng sự, để tôi cũng có thể phi thăng và khơi dậy sự kết nối và phát triển của mình ở cấp độ tiếp theo.

D: Anh ấy có nói cho cô biết kế hoạch của anh ấy dành cho cô không?

A: Tôi được bảo rằng tôi nên ở lại làng, và nếu tôi có niềm tin và sự nhạy cảm thực sự thì điều đó sẽ trở nên rất rõ ràng nơi tôi được cần đến tiếp theo.

D: Vậy tại thời điểm này anh ấy không muốn cô đi với anh ấy sao?

A: Không. Tôi cảm thấy rất mạnh mẽ. Tôi cảm thấy rất tốt về quyết định của mình. Tôi cần lời khuyên của chú ấy, vì tôi cần có được sự rõ ràng. Và tôi cần biết rằng những linh ảnh và cảm xúc của tôi là tình yêu và ánh sáng, chứ không phải bóng tối. Chú ấy đã cho tôi sự đảm bảo rằng, chỉ cần tôi tìm kiếm sự thật và trung thực, thì nỗi sợ hãi và bóng tối sẽ không bao giờ giành được quyền kiểm soát.

D: Đây là những cảm xúc rất quan trọng, những cảm giác rất quan trọng. Tôi nghĩ thật tốt khi cô chấp nhận tất cả những điều này. Nhưng điều này cũng có nghĩa là cô sẽ tiếp tục liên lạc với Abram.

A: Vâng, nhưng bây giờ sẽ dễ dàng hơn nhiều, vì tôi biết nhiệm vụ của mình. Tôi biết rằng phần lớn mục đích của tôi là tiếp tục học hỏi, để chữa lành và xoa dịu nỗi đau của những người đang chịu đựng. Tôi sẽ lại đi đến làng của những người

phong, của những người bị bệnh, và tôi sẽ có sức mạnh, và tôi sẽ khỏe mạnh. Vì tôi muốn giúp giảm bớt gánh nặng và nỗi đau của những người bệnh và những người quần trí. Và tôi phải làm việc với những đứa trẻ mồ côi rất cần tình yêu thương của tôi. Đây là những mục đích của sự thật và tình yêu và ánh sáng. Và những mục đích này là của tôi.

D: Những tín đồ của Nazarene có thể đi chuyên hành trình của riêng họ không?

A: Chúng tôi thường đi theo nhóm. Sẽ hiếm có ai đó tự mình đi một quãng đường dài.

D: Vậy thì ý cô là cô và một số người khác sẽ trở lại ngôi làng của những người phong đó... mà không có Nazarene?

A: Tôi cảm thấy sẽ có rất ít... (giọng cô ấy vỡ ra và cô ấy bắt đầu khóc) sự liên lạc mà tôi sẽ có được với Nazarene... dưới trạng thái hiện diện vật chất. Nhưng chú ấy hứa sẽ luôn liên lạc.

D: Đó có phải là một trong những điều anh ấy muốn cô làm không? Để tiếp tục quay lại những nơi này, ngay cả khi không có anh ấy, và tiếp tục công việc mà anh ấy đã bắt đầu?

A: Chú ấy không nói điều này. Đây là điều mà tôi cảm thấy sẽ là của tôi. để thực hiện trong tương lai. Tôi cảm thấy đó là một trong những điều sẽ trở nên rõ ràng. Và, như chú ấy đã nói, tôi sẽ biết con đường và mục đích của mình khi nó mở ra. Tôi cảm thấy mạnh mẽ rằng điều này sẽ xảy ra.

D: Cô có sợ lây bệnh này từ những người này không?

A: Không. Tôi đã từng ở đó trước đây. Tôi cảm thấy rằng nếu người ta không sống trong sợ hãi thì người ta sẽ giữ cho mình được khỏe mạnh về tinh thần, thể chất và tâm hồn. Nỗi sợ hãi tạo ra tất cả các bệnh tật và đau ốm, cho dù người ta có nhận thức được điều này hay không.

D: Đó là một ý tưởng thú vị. Đây có phải là những gì anh ấy đã dạy cho cô không, rằng nỗi sợ hãi tạo ra bệnh tật?

A: Vâng. Có nhiều lần trong những năm còn trẻ ở làng của cha tôi khi tôi lên ra ngoài để tham dự các cuộc họp kín. Và tôi đã học được kiến thức này. Đây là lời dạy của chú ấy.

D: Tất nhiên, chúng tôi luôn nghĩ rằng một số bệnh không thể tránh khỏi. Anh ấy không tin theo cách này?

A: Không. Tuy nhiên, tôi nói rằng một người phải tin vào Cội Nguồn bên trong con người mình. Đó là trung tâm nơi Thượng đế ngự trị của một người, đó là trung tâm trái tim của một người. Nếu một người sống không sợ hãi, người ta đã đặt một lớp bảo vệ chữa lành tuyệt vời xuyên suốt bản thể vật lý của mình, và các lớp bảo vệ khác xung quanh một con người. Nếu bạn để nỗi sợ hãi hoặc bóng tối xâm nhập vào con người mình, bạn sẽ mở ra một không gian cho phép bệnh tật phát triển. Người ta có thể kiểm soát bất kỳ căn bệnh nào của tâm trí hoặc cơ thể.

D: Cô có nghĩ đây là một trong những cách anh ấy có thể chữa lành cho mọi người không?

A: Đúng vậy, đối với những người đến với chú ấy và yêu cầu được chữa lành, họ đã tạo ra một con đường chữa lành trong trái tim và tâm trí của họ. Nó chỉ là kết nối với năng lượng của anh ấy, bởi vì họ đã xác lập sự tin tưởng của mình. Sau đó, họ đã loại bỏ nỗi sợ hãi và bóng tối, cho phép họ chấp nhận sự chữa lành. Vì vậy, mặc dù Nazarene có sức mạnh để chữa lành, nhưng người ốm yếu phải có trong mình sức mạnh của chính mình để giải phóng nỗi sợ hãi và căn bệnh xác thịt của mình. Hoặc nếu họ không muốn được chữa lành hoặc tiếp tục với cuộc sống này, họ sẽ thấy đó là một quá trình chuyển đổi rất dễ dàng để thoát xác trong bình yên và tình yêu đích thực, và họ sẽ tiếp tục đến với sự tồn tại tiếp theo.

D: Anh ta có thể chữa lành cho người không muốn anh ta chữa lành, hoặc nếu họ không biết về nó không?

A: Tôi lục lại quá khứ của mình và (cười khúc khích) tôi thấy rằng chú ấy sẽ chữa lành cho con chim ốm yếu, một con vật ốm yếu. Chú ấy biết nhiều về những người không chân thật và đang thử thách chú ấy, vì chú ấy đã vạch trần họ. Nhưng những người đến trong sự chân thật, chú ấy có thể và sẽ chữa lành, trừ khi có lý do nào đó ngăn cản việc chữa lành. Chú ấy sẽ cho họ biết điều này.

D: Có phải đã xảy ra chuyện là mọi người đã cố gắng để thử anh ta không?

A: Ồ, vâng, chú ấy đã bị thử nhiều lần, trong nhiều dịp. Ngay cả khi chú ấy đi vào hầm ngầm, thỉnh thoảng vẫn có những kẻ xâm nhập, nhưng chú ấy là người tinh khiết và nhạy cảm đến nỗi chú ấy biết được rất rõ về các phép thử.

D: Cô có thể cho tôi một ví dụ về một lần thử thách mà cô là nhân chứng không?

A: Tôi nhớ có một người lính ở Jerusalem, và anh ta đã trả tiền cho một người ăn xin để nói dối về sự chữa lành. Tôi đã thấy Nazarene vạch ra trò gian lận này và chú ấy thậm chí còn vạch mặt người lính.

D: Người lính sẽ thu được gì từ một điều như vậy?

A: Người lính muốn khiến cho mọi người chống lại chú ấy. Những người mới bắt đầu lắng nghe chú ấy. Vì người La Mã rất bị đe dọa bởi... của chú ấy (cô ấy không thể tìm được từ).

D: Khả năng?

A: Khả năng, nhưng dân chúng đã bắt đầu lắng nghe.

D: Sau đó người lính trả tiền cho người ăn xin... để giả vờ rằng anh ta đã được chữa lành hay sao?

A: Có thể nói rằng ông ấy đã được chữa lành, nhưng nhiễm trùng đã quay trở lại. Ông ta bị một vết thương mưng mủ. Đó là những gì tôi còn nhớ. Ông ta đứng dậy trước đám đông và cho xem vết thương đang mưng mủ này, mà ông ta nói với họ rằng đã được chữa lành bởi người đàn ông mà họ gọi là Giê-su. Và đây là những gì đã xảy ra với vết thương. Nhưng đám đông đã được Nazarene kể lại toàn bộ câu chuyện, và chú ấy thậm chí còn chỉ ra người lính. Đám đông đã kích động người lính và bắt đầu ném đá, nhưng điều này khiến Nazarene rất khó chịu. Và có một sự việc khác xảy ra khi một người mù được đưa đến với chú ấy, và Giê-su đã không thể cứu chữa cho anh ta. Chú ấy có thể chỉ ra cho người đàn ông, đám đông và những người đang cố gắng gây ra rắc rối, lý do tại sao người đàn ông này sẽ không lấy lại được thị lực của mình.

D: Lý do là gì vậy?

A: Có những điều anh ta đã làm trong cuộc đời mình, nhưng anh ấy cũng đã được ban cho sự mù lòa, như là một người thầy vậy. Anh ta được cho sự mù lòa để anh ta hướng vào bên trong, chữa lành bóng tối và nỗi sợ hãi bên trong, đồng thời để cho ánh sáng đi qua mình để anh ta có thể sống trong sự thật. Vì thị giác không cho anh ta một tầm nhìn rõ ràng được. Người đàn ông này đã làm một số việc kinh khủng trong những năm còn trẻ, và bị mù do một tai nạn. Vì vậy, anh ta đã được tha mạng. Nhưng người đàn ông này, người định làm cho Nazarene trông giống như một kẻ lừa đảo, được lấp đầy bằng tình yêu và sự hiểu biết, đến mức mà anh ta chấp nhận sự mù lòa của mình. Có một điều gì đó trong anh đã được chữa lành, khiến anh ta chấp nhận cuộc sống của mình và phụng sự.

D: Đám đông phản ứng như thế nào vào những lúc này, khi mà anh ta không thể chữa lành một ai đó? Họ có trở nên tức giận nếu anh ta không thể luôn luôn làm những điều này không?

A: Nếu việc chữa lành không thể diễn ra, có một lý do được đưa ra. Và tôi có thể nói rằng nó có thể chấp nhận được đến mức nó thực sự không thể bị nghi ngờ, bởi vì nó chứa đầy sự thật như vậy. Nhưng vì những người La Mã và người Do Thái trong Đền thờ sống trong nỗi sợ hãi về chú ấy, chú ấy đã chọn để phục vụ

trong những ngôi làng khác nhau, nơi chú ấy được chấp nhận, cần đến và mong muốn.

D: Sau đó anh ấy đã cố gắng tránh xa Jerusalem à? Đó có phải là ý của cô không?

A: Phải, vì nó cản trở sự tiến bộ của chú ấy.

D: Cô đã bao giờ thấy anh ấy làm bất cứ điều gì khác ngoài việc chữa bệnh, mà khác biệt hoặc khác thường chưa?

Tôi đang nghĩ đến những phép lạ khác được đề cập trong Kinh thánh. Cô ấy dừng lại như thể đang suy nghĩ.

D: Hoặc nếu cô chưa tận mắt chứng kiến, cô đã nghe những câu chuyện về những việc anh ấy đã làm mà một người bình thường không thể làm được chưa?

A: Tôi đã nhìn thấy ánh sáng từ tay chú ấy. Tôi đã thấy chú ấy chữa lành tâm hồn và trái tim của mọi người. Tôi đã... tôi đã thấy chú ấy sống sót qua những thứ mà bình thường mọi người có thể không sống qua nổi.

D: Cô có bất kỳ ví dụ nào về một điều gì đó như vậy không?

A: (Thở dài) Tôi biết chú ấy đã bị lính La Mã bắt bên dưới tòa án và tra tấn. Tôi biết chú ấy bị đặt trong một chiếc xe đẩy không đủ lớn để một người đàn ông có thể sống sót. Và chú ấy bị ném qua khe núi... và chú ấy sống sót. Tôi ngần ngại khi nói về điều này, bởi vì kể từ thời điểm đó chú ấy đã được bảo vệ ở nhiều làng khác nhau. Tôi đã thấy chú ấy sống sót qua những thứ vật chất, nhưng phép màu nằm trong việc chữa lành, trong thức ăn, trong việc kiếm đủ (*tài nguyên) để chăm sóc nhu cầu của mọi người.

D: Tại sao những người lính lại làm điều đó với anh ta vậy?

A: Họ đang cố gắng tìm nhiều cách khác nhau để tiêu diệt chú ấy, bởi vì chú ấy đang có quá nhiều quyền lực. Chú ấy bắt đầu thu hút được nhiều tín đồ, những người mà đang đặt câu hỏi về luật pháp La Mã cũng như sự bình đẳng và công bằng của cuộc sống dưới quyền của họ. Những tín đồ đang gia tăng sức mạnh, và bàn về sự nổi loạn, vì đây không phải là cách người ta đối xử với đồng loại của mình. Vì vậy, những người lính đang cố gắng tiêu diệt Nazarene và khiến nó trông có vẻ như những người khác đã làm điều đó.

D: Họ đã làm điều này mà không có bất kỳ thẩm quyền nào sao?

A: Họ có thẩm quyền. Họ có thẩm quyền từ vua của họ. (Buồn bã 😞) Nhưng họ sẽ thành công. Họ sẽ tìm đủ những người đen tối, và họ sẽ thành công.

D: Nhưng tại thời điểm đó, họ có bắt anh ta không? Cô nói rằng họ đã tra tấn anh ta. Tôi tò mò về những gì đã xảy ra.

A: (Như thể tôi đã thu hút sự chú ý của cô ấy trở lại câu chuyện khác. Nào giờ cô ấy đã nghĩ về sự kiện trong tương lai). Ồ, vâng. Họ đã bắt chú ấy mà không gây ra [cảnh tượng] nào. Nó có vẻ là một mưu đồ khá thân thiện (trên bề mặt), nhưng nó lại là một vụ bắt cóc. Có nhiều mê cung và hầm dưới các tòa án. Và họ đưa chú ấy đến đó và đe dọa chú ấy và tra tấn chú ấy. Họ nghĩ như vậy là đủ. Khi họ phát hiện ra chú ấy sẽ không chịu thua, thì họ bắt đầu xâm nhập vào các đường phố, và tóm lấy bất cứ ai họ có thể tìm thấy để thực hiện hành vi của họ. Có rất nhiều người có thể mua chuộc được. Nhiều tín đồ La Mã nghèo đã rất háo hức thực hiện theo sự mời mọc của những người lính.

D: Vậy cô nói sau khi tra tấn anh ta, họ đưa anh ta vào một chiếc xe đẩy nhỏ?

A: Phải, một cái thùng, một cái hộp. Và họ đẩy chú ấy lăn khỏi một khe núi với cảm giác chắc chắn điều này sẽ giết chết chú ấy. Và nó đã không giết được chú ấy. Vì vậy, bây giờ họ tiếp tục xâm nhập vào đường phố và trả tiền cho mọi người để hạ thấp danh tiếng của chú ấy, để làm cho chú ấy dường như không phải là chú ấy. Vì có rất nhiều người trong số các tín đồ La Mã có thể bị mua chuộc và

cũng biến thành người của họ. Và tất nhiên, họ sẽ đổ lỗi cho những người trong Đền thờ. Nazarene đã chọn con đường của riêng mình vì chú ấy nhận thấy những người trong Đền thờ cũng tàn nhẫn và thích thao túng như trong các tòa án La Mã vậy. Vậy nên...

D: Tôi đã tưởng rằng sau khi anh ta sống sót khi lặn vào khe núi, người La Mã sẽ phản ứng khác.

A: Người La Mã càng lo sợ hơn, vì họ biết những ngôi làng riêng tư này đang hình thành. Các tín đồ của chú ấy ngày càng đông. Mỗi lần chú ấy có một sự chữa lành, mỗi lần điều gì đó xảy ra, hoặc một người có tính cách đen tối đã thay đổi — giống như người đàn ông mù — điều đó khiến cho nhiều người tin tưởng hơn. Nếu chú ấy biết ai đó trong số những người La Mã đang cố gắng ngược đãi mình, chú ấy sẽ đối mặt với họ về điều này. Chú ấy nhận thức được ai đã kích động chú ấy. Chú ấy vẫn đi — mặc dù chú ấy đã biết về vụ bắt cóc — vì chú ấy nghĩ rằng mình có thể chữa lành trong hệ thống phân cấp của chính quyền. Vì vậy, chú ấy đã chọn để cho phép bản thể vật chất của mình trải qua những gì nó phải trải qua vì những bài học của chính chú ấy trên trái đất này.

D: Vậy thì anh ấy làm vậy là có lý do, bởi vì anh ấy biết điều đó sẽ xảy ra mà. Tôi nghĩ rằng sau khi chứng kiến anh ta sống sót, người La Mã có thể đã nhận ra rằng anh ta không phải là một con người bình thường.

A: Điều này trở nên rõ ràng hơn đối với họ, vì vậy họ nhanh chóng can thiệp trên đường phố. Họ biết rằng trừ phi họ khiến dân chúng chống lại chú ấy, bằng không họ sẽ không thể sống sót — họ sẽ không thể giữ được quyền lực của mình. Vì vậy, họ càng sống trong sợ hãi nhiều hơn sau khi chú ấy vẫn còn sống sót.

D: Đó là lý do tại sao anh ấy không muốn trở lại Jerusalem sớm.

A: Vâng. Nhưng chú ấy sẽ trở lại vì có những người ở đó cần chú ấy. Chú ấy biết chú ấy phải thực hiện kế hoạch và nhiệm vụ của mình, vì vậy chú ấy sẽ quay trở lại.

D: Có lẽ đây là lý do tại sao anh ta không muốn đưa cô trở lại đến Jerusalem.

A: Sau khi tôi nói với chú ấy về linh ảnh của tôi và chú ấy nói với tôi về sự thật và sự rõ ràng trong đó, chú ấy cũng nói với tôi rằng không cần phải đi cùng chú ấy. Nhiệm vụ của tôi là ở lại ngôi làng nơi tôi được cần đến và có thể phụng sự. Tôi có thể phát triển ở đây, và rồi con đường tiếp theo của tôi sẽ trở nên rõ ràng với tôi. Nhưng tôi biết tại sao chú ấy không muốn tôi đến. Chú ấy không muốn tôi ở đó. Không có lý do gì để đi, vì cả hai chúng tôi đều biết điều gì sẽ xảy ra.

D: Tôi nghĩ có lẽ anh ta sợ đưa bạn trở lại thành phố, bởi vì họ sẽ tìm kiếm anh ta.

A: Vâng, nhưng tôi không cần phải đi.

Thật ngạc nhiên, trong phần này, Anna đã cung cấp những phần còn thiếu của một câu chuyện mà cô ấy thậm chí còn không biết một cách có ý thức. Khi Chúa Giê-su quyết định trở lại Jerusalem vào ngày Chủ Nhật Lễ Lá, các môn đồ lo sợ cho sự an toàn của ngài, nhưng Kinh Thánh không nói rõ tại sao. Bây giờ đã rõ tại sao họ lại không muốn ông ta quay trở lại. Ông ta đã bị tra tấn và suýt chết vài lần. Ông ta được an toàn nếu ở lại vùng Nazareth vì đó là lãnh địa của Philip (anh trai của Herod Antipas), và ông ta không chịu ảnh hưởng của quyền lực từ chính quyền Jerusalem. Từ Capernaum, ông cũng có thể dễ dàng tránh được Herod Antipas. Người La Mã thường không gửi quân cách xa thành trì của họ ở Jerusalem. Ông ta cũng có thể tìm thấy sự riêng tư trong những thị trấn nhỏ hơn này, nếu ông ta muốn điều đó cho bản thân và các môn đồ của mình. Ông có thể cởi mở hơn khi giảng dạy ở những cộng đồng này, cách xa các thành phố lớn hơn. Nhưng trong một số khu vực, chẳng hạn như các cuộc họp trong các hang động xung quanh Biển Hồ Galilee, ông biết mình phải cẩn thận hơn, vì có thể có gián điệp.

Công việc của John hẳn là phải nói chuyện với những người tổ chức các cuộc họp, để biết những khu vực nào sẽ gây nguy hiểm, trong trường hợp đó thì các địa điểm họp kín sẽ phải được sắp xếp. Chúa Giê-su đã không đi vào những khu vực

này một cách mù quáng. Ông ta có thông tin liên quan đến sự an toàn của nhóm trước khi John cho phép ông ta vào. Ông ấy đã an toàn trong ngôi làng của những người phong vì đây là nơi bị xa lánh, và chỉ những người tận tụy vị tha như nhóm của ông ấy mới có đủ can đảm và sự quan tâm để đến đó. Ở những nơi như vậy, ông không lo bị nghe lén bởi các gián điệp do La Mã cài cắm. Ông có thể thư giãn và sống một cuộc sống có vẻ như là bình thường. Đây có lẽ là lý do tại sao ông ấy tìm kiếm những thị trấn biệt lập này. Tại Jerusalem có nhiều dân tộc và tôn giáo khác nhau, và nhiều người khó mà hiểu được những lời dạy của Chúa Giê-su. Ngay cả trong số những người Do Thái cũng có nhiều cách nhìn khác nhau về tâm linh và tinh thần, thậm chí cả những người ngoại đạo. Trong số tất cả những người này là những người theo chủ nghĩa dân tộc, thường là những người bản xứ Galilee, những người mà Chúa và con người, Chúa và Giê-ru-sa-lem, Chúa và Đền thờ, là những vật thể không thể tách rời. Họ bùng cháy với sự phẫn nộ về mọi thứ không phù hợp với sự thống nhất này. Ngược lại với bối cảnh đó, Chúa Giê-su bị coi là không đủ tinh thần dân tộc đối với những người theo chủ nghĩa dân tộc, quá cổ hủ đối với người Sadducees, quá hiện đại và tự do đối với người Pharisees, và quá nghiêm khắc đối với những người dân bình thường trên đường phố. Ông ấy đã có một khoảng thời gian chật vật khi cố gắng trở thành tất cả mọi thứ cho tất cả mọi người.

Vào thời Chúa Giê-su, nền giáo dục duy nhất là 'giáo dục trong tôn giáo'. Họ được dạy rằng Kinh Moses là giáo lý quan trọng nhất và họ được kỳ vọng để sống và suy nghĩ căn cứ vào giáo lý này. Người Do Thái không được dạy để tự suy nghĩ, hay chất vấn các giáo sĩ Do Thái hay các thầy tế lễ. Tại Jerusalem, Chúa Giê-su bị nghi ngờ vì ngài yêu cầu mọi người đi ngược lại sự dạy dỗ duy nhất mà họ từng được tiếp cận. Ông ấy yêu cầu họ nghe theo một lối suy nghĩ hoàn toàn khác biệt, và nhiều người không có khả năng làm như vậy. Việc trình bày những ý tưởng mới và cấp tiến của ông cho những người ở các thị trấn xa xôi thì dễ dàng hơn nhiều, những người đây sẵn sàng lắng nghe những ý kiến trái ngược với sự giáo dục của họ.

Không dễ để mọi người lắng nghe và chấp nhận những khái niệm hoàn toàn trái ngược với những gì họ đã được dạy trong suốt cuộc đời. Nhiều người coi ông ta là

một kẻ cực đoan nguy hiểm, và những lời dạy của ông ấy là những lời lan man của một kẻ điên. Các nhà sử học cho rằng Bài giảng trên Núi nổi tiếng của Chúa Giê-su có thể không bao giờ được truyền giảng ở khu vực Jerusalem, bởi vì thành phố đó là một địa điểm mang tính truyền thống chủ chốt. Bài giảng mang đến cơ hội cho người nghe, đề nhìn xa hơn truyền thống và từ ngữ chính xác của Luật ứng xử, nhìn vào những ứng dụng mới và mở rộng từ những câu nói và chân lý cũ. Một trạng thái tâm trí (*cởi mở) như vậy thường không được tìm thấy ở Judaea vào thời điểm đó, nhưng chính xác là những gì có thể mong đợi được tại vùng Capernaum.

Chúa Giê-su khiến các giáo sĩ Do Thái, các thầy tế lễ và những người Do Thái truyền thống chống lại mình vì ngài cho rằng các thầy tế lễ trong Đền thờ tập trung quá nhiều vào các nghi lễ và việc thực hiện các buổi lễ. Họ đã không nhìn ra các vấn đề và mối quan tâm của người dân. Chúa Giê-su thấy rằng có một mâu thuẫn lớn hơn mâu thuẫn giữa chế độ chuyên chế của La Mã và niềm tin của người Do Thái rằng họ là những người được Chúa chọn. Người dân ở Palestine có lý do thực sự để sợ hãi người La Mã. Trong suốt cuộc đời của Chúa Giê-su, vào đầu triều đại của Herod Antipas, một số người Do Thái đã cố gắng nổi loạn. Nó đã bị hạ gục bởi sức mạnh vượt trội của người La Mã, và hai nghìn người Do Thái đã bị đóng đinh như một hình phạt. Người dân sống với sự áp bức của một kẻ thống trị hà khắc, nhưng hy vọng của họ về một người cứu chuộc, một Đấng Messiah, một vị cứu tinh, dẫn họ ra khỏi ách thống trị, đã cho thấy họ đang có mong muốn lật đổ chính quyền hiện có và trả lại các quyền tự do đã mất của họ.

Người nhiệt thành sử dụng những cảm xúc này để thúc đẩy các mục tiêu của họ. Họ nghĩ rằng Chúa Giê-su sẽ là vị vua mới theo đúng nghĩa đen, và ngài sẽ sát cánh cùng họ trong một cuộc chiến thực sự để giải phóng đất nước. Cách nói chuyện nhẹ nhàng và yêu thương của ông ta khiến họ tức giận, vì họ mong đợi bạo lực là câu trả lời. Judas Iscariot bây giờ được công nhận là rất có thể đã về phe người Quá Khích (Zealot). Đây là một trong những lý do đằng sau sự phản bội của anh ta đối với Đấng Christ: anh ta nghĩ rằng anh ta có thể buộc Chúa Giê-su vào một tình huống mà ông ta sẽ phải chiến đấu, và những người còn lại sẽ tham gia cùng với ông ta. Người La Mã nhận thức rất rõ về tình hình biến động ở

Jerusalem và nguy hiểm có thể xảy ra bởi bất kỳ ai có thể xuất hiện với tư cách là một nhà lãnh đạo. Khi Chúa Giê-su bước vào thành phố vào Chủ Nhật Lễ Lá, được tôn vinh bởi đám đông cổ vũ, người La Mã biết rằng họ sẽ phải loại bỏ ngài bằng mọi cách. Sự nổi tiếng của ông ấy đã trở thành một mối đe dọa đe dọa họ. Dân chúng đã công nhận Ngài là Đấng Mê-si được chờ đợi từ lâu, người sẽ dẫn dắt họ thoát khỏi ách ràng buộc và nô lệ của người La Mã. Ông là người sẽ dỡ bỏ ách thống trị. Các nhà cầm quyền thấy rằng Chúa Giê-su, người đàn ông này, có thể là người khuấy động dân chúng nổi loạn. Không thể chịu đựng người đàn ông hiền lành này được nữa. Ông ta sẽ phải bị loại bỏ.

Nghiên cứu của tôi cho thấy khu vực ngầm của Jerusalem có nhiều lối đi cũ và những căn phòng bí mật. Những khu vực này, và các phần của hai bức tường, là những phần duy nhất còn sót lại của thành phố nguyên thủy trong Kinh thánh. Có rất nhiều phòng bên dưới địa điểm của Đền thờ. Một số trong số này đã được sử dụng bởi những người lính La Mã để cung cấp lối vào bí mật từ pháo đài của họ ở góc tường của Đền thờ đến các khu vực khác, như một phương tiện phòng thủ. Thật hợp lý khi cho rằng đây là khu vực mà Naomi đề cập đến, nơi Chúa Giê-su bị bắt để khảo cung và tra tấn, với hy vọng ngài sẽ bị đe dọa và từ bỏ những giáo lý căn bản của mình.

Khe núi mà Naomi nói rằng ông ấy đã bị ném vào đó được đề cập trong tất cả các dữ liệu lịch sử có liên quan đến thành phố cổ đại. Vào thời Chúa Giê-su, thành phố bị chia cắt bởi một khe núi gọi là Thung lũng Tyropoeon, được bắc qua một cây cầu. Ở phía đông của bức tường đền cao khổng lồ là khe núi Kedron hoặc Thung lũng Kedron, cũng được bắc qua bởi một cây cầu từ Núi Olives. Josephus cho biết thung lũng này sâu đến mức bạn không thể nhìn thấy đáy khi nhìn từ bức tường này xuống. Theo nghiên cứu lịch sử, anh trai của Chúa Giê-su là James đã bị sát hại tại đó, khi anh ta bị ném từ trên tường xuống khe núi. Điều này xảy ra trong thời gian hỗn loạn sau cái chết của Chúa Giê-su trên thập tự giá. Những thung lũng này không còn tồn tại.

Nếu Chúa Giê-su có thể sống sót sau những nỗ lực tra tấn và giết chết của người La Mã, thì rõ ràng là ngài có thể thoát khỏi việc bị bắt và bị đóng đinh. Ông ấy

chết chỉ vì ông ấy đã chọn chết đi. Như Chúa Giê-su nói trong Kinh Thánh, (John 10: 17-18) “Tôi đã đặt mạng sống của mình xuống, để tôi có thể lấy lại mạng sống của mình. Tôi có quyền đặt nó xuống, và tôi có quyền lấy lại nó.” Nếu ông ta không quyết định đây là thời điểm của mình để thăng thiên, và nếu nó không phù hợp với khuôn mẫu cuộc sống của ông ta, thì ông ta hẳn đã không cho phép người La Mã giết mình rồi. Từ câu chuyện này, có vẻ như ông ta đã kiểm soát rất tốt cơ thể của mình, thậm chí đến mức ông ta có thể sống sót sau những gì đã giết chết những người mà đã không phát triển được đến mức như ông ta. Ông ta biết và hiểu rõ sứ mệnh của mình đến mức có thể kiểm soát được thời gian và cách thức chết của mình.

Họ đã dạo bước cùng Chúa Jesus – Chương 10 Câu chuyện của Naomi về sự đóng đinh.

Một tháng nữa trôi qua và đã gần đến Giáng sinh năm 1987 trước khi chúng tôi có thể có một buổi thôi miên khác. Tôi hiếm khi có các buổi thôi miên trong những tháng mùa đông vì thời tiết xấu và tuyết rơi dày có thể xảy ra ở Arkansas vào mùa đông. Tôi không thích ý tưởng bị mắc kẹt trên những con đường núi của chúng tôi sau khi trời tối. Đây là khoảng thời gian ngủ đông ở vùng miền núi Ozark của chúng tôi, nhưng tôi thực sự mong muốn hoàn thành câu chuyện của Anna về mối quan hệ của Naomi với Chúa Giê-su. Vào lúc này, tôi đang viết hai cuốn sách về Nostradamus đầu tiên, và sự chú ý của tôi hoàn toàn bị lôi cuốn vào những thông tin phức tạp và dữ dội đó.

Rõ ràng là không quan trọng thời gian trôi qua giữa các buổi thôi miên là bao lâu. Anna có thể tiếp thu câu chuyện vào thời điểm chính xác mỗi lần thôi miên, như thể không hề bị gián đoạn. Trong thời gian đó, cô tiếp tục với cuộc sống của chính mình, và nói rằng cô thậm chí không nghĩ tới câu chuyện từ buổi hồi quy. Đây là bằng chứng rõ ràng hơn đối với tôi rằng câu chuyện không hề viển vông, bởi vì không có sự thôi thúc quá lớn để tiếp tục các buổi thôi miên. Chúng gần như là chuyện tình cờ đối với cuộc sống bận rộn của cô. Sự chú ý của cô ấy chỉ tập trung vào chúng khi chúng tôi có một buổi thôi miên mà thôi. Khi Anna tỉnh dậy, cô ấy

sẽ tỏ ra bối rối và không tin, nhưng sau khi tôi về nhà, sự chú ý của cô ấy lại tập trung vào thói quen hàng ngày của cô ấy. Naomi sẽ lùi sâu vào trong tiềm thức của cô ấy, và lùi sâu vào thời gian.

Khi câu chuyện tiến triển, có vẻ như Naomi sẽ không có mặt ở Jerusalem khi Chúa Giê-su bị đóng đinh vì ngài đã bảo cô ở lại làng. Dù sao tôi thực sự tin rằng cô ấy sẽ không muốn có mặt. Những ai từng gắn bó thân thiết với ông ấy nếu chứng kiến một cảnh tượng kinh khủng như vậy hẳn sẽ vô cùng khó khăn và đau lòng. Cô ấy trông có vẻ nhạy cảm và chu đáo như Anna ngoài đời thực bây giờ, và cô ấy không thể chứng kiến được một cảnh tượng như vậy. Nhưng tôi nghĩ cô ấy chắc chắn sẽ nghe được tin tức và những câu chuyện và phiên bản khác nhau về những gì đã xảy ra. Chúng tôi có thể học hỏi được nhiều điều từ những lời kể này. Tôi sử dụng từ khóa của Anna và đếm để đưa cô ấy ngược dòng thời gian.

D: Chúng ta hãy quay trở lại thời gian khi Naomi sống tại nhà Bendavid, và Chúa Giê-su vừa nói chuyện với cô ấy. Hãy quay trở lại thời điểm đó. Cô đang làm gì đấy? Cô nhìn thấy gì?

A: Tôi đang dựa vào một cái cây. Tôi đã ra ngoài đi dạo. Và tôi đã suy nghĩ. Tôi dường như có một bức tranh rõ ràng hơn về tương lai của mình.

D: Cô có thể chia sẻ nó với tôi không?

A: (Buồn bã, nhưng không còn xúc động như trước nữa, với vẻ bình tĩnh:) Tôi biết tôi vẫn nên đi trong các cuộc hành hương của Nazarene, và phụng sự trong các làng mạc và những khu vực mà mọi người cần giúp đỡ. Và tôi biết tôi sẽ trở lại các vùng có người bị phong và phụng sự. Tôi biết rằng các linh ảnh của mình ngập tràn sự thật. Và tôi biết rằng thời gian của tôi với Nazarene sắp kết thúc.

D: Ý cô là gì cơ?

A: Tôi biết rằng anh ấy sẽ không ở với chúng tôi lâu hơn nữa.

D: Đây có phải là do những linh ảnh mà cô đã có không?

A: Vâng. Và khi chúng tôi nói chuyện, chú ấy đã nói với tôi rằng tôi đã nhìn thấy sự thật. Chú ấy nói rằng nhiệm vụ và mục đích đi hành hương giữa mọi người của chú ấy sắp kết thúc, bởi vì mục đích trong cơ thể vật lý của chú ấy gần như đã sắp kết thúc.

D: Cô đã quyết định mình sẽ làm gì chưa?

A: Tôi sẽ ở lại làng này chừng nào tôi còn được cần đến. Và sau đó tôi sẽ đi hành hương với các nhóm nhỏ hơn, phục vụ cho những người ở những khu vực mà hầu hết mọi người sẽ không đến. Tôi muốn được phục vụ ở những nơi người ta được cần đến nhất, và có một nhóm hành hương quanh năm. Vì vậy, tôi tin rằng đây là định mệnh của tôi.

D: Nazarene đã rời đi chưa?

A: Chú ấy sẽ đi vào sáng mai.

D: Cô có biết anh ấy đi đâu không?

A: Tôi tin rằng chú ấy sẽ thực hiện một cuộc hành hương nữa. Và sau đó chú ấy sẽ đi về phía Jerusalem. Chú ấy có nhiều người để gặp gỡ ở đó.

D: Những người như thế nào? Cô có biết không?

A: Tôi biết chú ấy phải gặp một số tín đồ của chú ấy. Vì chú ấy cũng biết rằng những kẻ muốn làm hại chú ấy sẽ sớm đến tìm chú ấy. Và chú ấy phải chuẩn bị tinh thần.

D: Anh ấy có nói gì với cô về những gì anh ấy biết không?

A: Không, không rõ ràng. Chú ấy chỉ nói với tôi những gì tôi thấy là sự thật, và rằng chúng tôi sẽ liên lạc, nhưng không phải trong cơ thể vật lý của chúng tôi nữa.

D: Tôi đã tự hỏi liệu cô có định đi với anh ấy vào buổi sáng không.

A: Không, chú ấy không muốn tôi đi cùng chú ấy. Chú ấy mong tôi ở lại ngôi làng này ngay bây giờ. Sau đó, chú ấy cảm thấy rằng sự phụng sự của tôi trong một cuộc hành hương là rất quan trọng. Chú ấy cảm thấy rằng tôi sẽ phụng sự chính nghĩa và tâm linh tốt hơn, bằng cách giữ cho mình an toàn và khỏe mạnh ở nơi mà tôi có thể.

D: Cô luôn muốn làm những gì anh ấy muốn cô làm.

A: Vâng, đôi khi rất khó. Tôi biết rằng tôi thực sự được cần đến ở đây. Nhiều lúc tôi cảm thấy mình rất già. Tôi cảm thấy bình yên với quyết định của mình. Nhưng tôi nhìn thấy những linh ảnh của mình rõ ràng đến nỗi tôi biết điều gì sẽ xảy ra. Và đây là kế hoạch của Đức Chúa Trời, vì vậy tôi chấp nhận nó với sự mạnh mẽ của mình.

D: Phải, bởi vì nếu anh ấy cũng biết điều gì sẽ xảy ra, anh ấy có thể tránh được nó nếu anh ấy muốn.

A: Nhưng chú ấy được gửi đến đây vì một mục đích, như tất cả chúng ta đều vậy. Và mục đích của chú ấy đã được hoàn thành. Vì vậy, khi thăng thiên, chú ấy sẽ tiếp tục phát triển, và thực hiện được nhiều điều tốt đẹp hơn so với việc tồn tại trong cơ thể vật chất hiện tại. Vì vậy, chú ấy làm điều này vì sự phát triển về tinh thần của chính mình.

D: Cô có mong muốn trở về Jerusalem để gặp cha mẹ mình không?

A: Tôi muốn, nhưng điều này sẽ đề sau vậy.

D: Được rồi. Chúng ta hãy chuyển sang buổi sáng khi anh ấy chuẩn bị đi. Cô có gặp được anh ấy trước khi anh ấy đi không?

A: (Buồn, suýt khóc) Có ạ. Có một vài người đang rời đi cùng với chú ấy. (Nhẹ nhàng, gần như không nghe được 😊) Và... tôi... tôi chỉ đang gặp một số rắc rối, (cô ấy bắt đầu khóc) bởi vì tôi biết... Tôi biết con đường của chú ấy sẽ đầy đau đớn và những lời buộc tội. Vậy mà khi tôi nhìn vào chú ấy, và đôi mắt chú ấy thật ân cần và yêu thương. Tôi nhìn thấy ánh vàng rực rỡ từ trung tâm trái tim và xung quanh đầu chú ấy. (Giọng cô ấy vỡ ra). Và tôi không thể bắt đầu tìm được từ ngữ. Thật khó để nhìn thấy chú ấy rời đi lần này.

Cảm xúc này rất dễ lan tỏa. Rất khó để ngắt lời, nhưng điều quan trọng là phải chuyển câu chuyện đến phần sau.

D: Nhưng cô nói họ đang đi hành hương mà phải không?

A: Phải... và đây sẽ là chuyến đi cuối cùng của chú ấy.

D: Anh ấy đã nói lời chia tay với cô ư?

A: (Nhẹ nhàng) Vâng. Chú ấy đặt tay lên mặt tôi và nhìn tôi và... mong tôi tiếp tục bước đi khi được dẫn dắt bởi trái tim và tinh thần của tôi. Và đó là sự thật (Khóc).

D: Tôi biết cô đã cảm thấy rất gần gũi với anh ấy, đó là lý do tại sao chuyện này lại rất xúc động đối với cô. Nhưng thật tuyệt vời khi được tiếp xúc với một người như thế. Được rồi. Chúng ta hãy rời khỏi cảnh này, và tiến về phía trước nào. Tôi muốn cô chuyển sang thời điểm tiếp theo mà cô gặp anh ấy và liên lạc với anh ấy, nếu có lần sau.

Tôi không nghĩ sẽ có lần sau, vì cô ấy rất chắc chắn rằng cô ấy sẽ không gặp lại anh ấy trước khi anh ấy chết, nhưng tôi nghĩ chúng ta nên xem. Tôi đoán tôi vẫn

hy vọng có cách đưa cô ấy đến Jerusalem kịp thời để chứng kiến vụ đóng đinh và đưa ra lời kể của một nhân chứng.

D: Hãy tiến về phía trước cho đến lần gặp mặt tiếp theo với anh ấy.

Khi tôi kết thúc câu nói, cô ấy đã tuôn trào cảm xúc và nước mắt. Tôi đã nghĩ có lẽ cô ấy đang nhìn thấy cái chết của anh ấy.

D: Sẽ ổn thôi. Nếu cảnh này làm phiền cô quá nhiều, cô luôn có thể nhìn vào nó như một người quan sát vậy. Có chuyện gì đang xảy ra vậy?

A: (Rưng rưng) Tôi... nó... oooh!

D: Đó là gì vậy?

A: Tôi đang đi trên đường, và tôi đang đi vào làng của những người phong. Và chú ấy đã ra đi. Ý tôi là, chú ấy đã phải trải qua cái chết về thể xác của mình. Nhưng chú ấy vẫn ở đó... Tôi thấy chú ấy! Tôi thấy chú ấy trên đường!

D: Cô có thể cho tôi biết anh ấy trông như thế nào không?

A: (Khóc) Chú ấy trông cũng vậy thôi. Trừ việc chú ấy đang mặc một chiếc áo choàng mới ra, thì chú ấy trông giống hệt.

D: Như thể anh ấy là thể vật chất, ý cô là thể sao? Anh ấy đi đã lâu chưa?

A: Ồ, cảm giác như đã vài tháng vậy.

D: Điều gì đang xảy ra?

A: (Cô ấy gần như choáng váng vì xúc động) Chú ấy... chú ấy không nói bằng miệng mà bằng tâm trí. Chú ấy muốn tôi biết rằng chú ấy luôn ở bên tôi, và rằng chú ấy yêu thương tôi. Và chú ấy tự hào rằng tôi đã có đủ sức mạnh để tiếp tục

phụng sự. Và không sợ hãi cho bản thân mình, mà giúp đỡ những người không thể tự giúp đỡ bản thân họ được. Đây là lý do tại sao chú ấy lại chọn thời điểm này để tỏ rõ với tôi.

D: Cô có đang một mình trên đường khi cô nhìn thấy anh ấy không?

A: Vâng. Tôi tạm nghỉ việc ở làng. Tôi làm việc này. Tôi đi dạo. Và khá an toàn để làm điều này. Tôi đi bộ một khoảng khi tôi cần suy nghĩ hoặc chỉ cần ở một mình một lúc.

D: Vậy là không ai khác nhìn thấy anh ta cả. Anh ấy có giao tiếp với cô rất lâu không?

A: Không, nhưng chú ấy cho tôi biết rằng chú ấy đang ở bên tôi và chú ấy sẽ ở lại với tôi và xuất hiện trước tôi. Và rằng chú ấy đang ở một nơi tốt hơn, nơi chú ấy có những việc cần làm, nơi chú ấy được cần đến (mỉm cười).

D: Vậy anh ấy chỉ bỏ đi hay thế nào?

A: (Dịu dàng) Chú ấy dường như đã biến mất. Tôi lại một mình trên đường.

D: Cô hẳn đã nghe những câu chuyện về những gì đã xảy ra với anh ấy. Cô có thể cho tôi biết được không? (Tạm dừng) Cô đã không ở đó, phải không?

A: (Vẫn còn xúc động) Không. Nhưng có những người lính La Mã, theo những gì tôi hiểu, và chú ấy đã bị bắt. Và họ kết tội chú ấy (gần như không nghe được) và đưa chú ấy vào chỗ... chết. Tôi phải đặt những câu hỏi như thế tôi không biết gì về câu chuyện trong Kinh thánh, để không ảnh hưởng đến cô ấy và để có được phiên bản không thiên vị của cô ấy.

D: Không có bất cứ điều gì bạn bè của anh ấy có thể làm sao?

A: Họ không có đủ sức mạnh. Bà không thể chiến đấu với những người lính La Mã trừ khi bà có nhiều sức mạnh hơn, nhiều quyền lực hơn họ.

D: Tôi không nghĩ rằng họ có thể giết ai đó mà không có lý do.

A: Họ nói rằng chú ấy đang báng bổ chính phủ... La Mã. Ngoài ra, một số nhà lãnh đạo tôn giáo cảm thấy chú ấy đã phạm thượng chống lại Đức Chúa Trời và những lời dạy của họ. Họ cảm thấy họ không thể để người đàn ông này sống, người đang truyền bá những thứ này chống lại chính phủ và chống lại Đền thờ. Và họ cảm thấy chú ấy... họ cảm thấy... (giọng cô ấy vỡ ra).

D: Điều gì cơ?

A: (Cô ấy lấy lại bình tĩnh) Họ cảm thấy những gì chú ấy đang nói không có chút sự thật nào và rằng chú ấy đã nói dối mọi người. Họ nói rằng chú ấy không thể thực hiện phép lạ. Họ cố ép chú ấy thực hiện những điều kỳ diệu. Và chú ấy không thể. Và sau đó là bạo loạn. Những tín đồ của chú ấy, một số ít những tín đồ của chú ấy đang chiến đấu với những người lính trên đường phố. Và đã có người bị giẫm đạp và chết.

D: Ý cô là những tín đồ của anh ấy đang chiến đấu với người La Mã vì những gì người La Mã đã nói sao?

A: Những tín đồ của chú ấy đang cố gắng bảo vệ chú ấy.

D: Để giữ cho anh ta không bị bắt, ý cô là vậy sao?

A: Vâng, và họ không có đủ người.

D: Sau đó một số người trong số họ đã chết trên đường phố?

A: Vâng. Những người lính bắt đầu chiến đấu, và sau đó thị trấn trở nên điên cuồng. Mọi người đang bị giẫm đạp và những người lính tìm bắt bất kỳ ai.

D: Cô nói rằng họ đã cố gắng bắt anh ấy thực hiện những phép mầu và anh ấy không thể. Cô nghĩ rằng anh ấy không thể hay anh ấy sẽ không làm?

A: Tôi nghĩ... (chắc chắn) tôi nghĩ rằng họ sẽ tìm ra cách để giết chú ấy, bất kể là thế nào chăng nữa. Tôi nghĩ chú ấy biết rằng điều kỳ diệu có thể xảy ra với bất kỳ ai. Nhưng nếu họ không tin rằng họ có thể được chữa lành hoặc mọi thứ có thể thay đổi, thì điều đó sẽ không xảy ra. Chú ấy không thể bắt một người mù nhìn thấy nếu người mù không muốn nhìn thấy. Hoặc nếu có điều gì đó khác mà người mù vẫn đang thực hiện.

D: Tôi đoán đó là một thử thách mà họ đã đưa ra cho anh ta.

A: Một thử thách vốn để khiến chú ấy thất bại, và chú ấy biết điều đó. Chú ấy đã thực hiện chuyển đi đó trong khi biết trước kết quả. Chú ấy đã biết điều gì sắp xảy ra. Họ sẽ không thực hiện một thử thách mà chú ấy có thể sống sót qua được. Họ cảm thấy bị đe dọa quá nhiều (bởi Giê-su).

D: Dù sao thì cũng rất khó để thực hiện phép mầu trong bầu không khí như vậy.

A: Vâng. Và chú ấy cũng không đồng hành cùng mọi người vì mục đích này. Vì vậy, họ đưa chú ấy vào một... đó là một phiên tòa nhưng đó là một sự chế giễu. Và rồi họ lên kế hoạch cho... cái chết của chú ấy.

D: Cô có biết anh ta bị giết như thế nào không? (Naomi thốt lên một tiếng thở dài). Tôi biết việc trả lời những câu hỏi này khiến cô phiền lòng, nhưng tôi chỉ muốn biết những gì cô đã được kể lại.

A: A, họ giết người... họ làm những thập tự giá bằng gỗ. ('Thập tự giá' dường như là một từ xa lạ đối với Naomi). Đây là cách họ đưa mọi người vào chỗ chết... theo cách tồi tệ nhất vào thời này. Họ dựng những cây thánh giá bằng gỗ này lên và đóng đinh mọi người ở đó. Và họ để mọi người chết. Họ giết người, rất nhiều người, theo cách này. Đặc biệt là những người họ muốn làm tấm gương cho người khác. Họ muốn đảm bảo rằng họ có thể kiểm soát quần chúng bằng sự sợ hãi.

D: Nghe có vẻ như đó là một cách giết người thật tồi tệ. Cô có nghe bất kỳ câu chuyện nào khác về những gì đã xảy ra vào thời điểm đó không?

A: Tôi đã nghe nhiều câu chuyện. Tôi không biết điều gì thực sự là sự thật. Nhưng một số người nói rằng họ đã nhìn thấy chú ấy chết trên cây thập tự đó, nhưng họ lại thấy chú ấy hiện ra với họ vào buổi tối hôm sau hoặc ngày hôm sau. Và sau đó tôi cũng nghe nói rằng họ không thể tìm thấy xác chú ấy. Tôi đã nghe nhiều điều.

D: Cô có nói chuyện với bất cứ ai thực sự ở đó khi anh ta chết không?

A: Có ạ. Tôi đã nói chuyện với những người đã nhìn thấy chú ấy trên thập tự giá.

D: Họ có nói với cô bất cứ điều gì đã xảy ra trong khi anh ấy đang hấp hối không?

A: Họ nói rằng bằng cách nào đó chú ấy đã có thể kiểm soát được cơn đau.

D: Điều đó thật tuyệt vời. Vậy thì cô biết rằng anh ấy đã không đau khổ.

A: Tôi nghe ai đó nói rằng họ đã nhìn thấy loại ánh sáng giống như tôi nhìn thấy từ trung tâm trái tim và từ đầu của chú ấy. Họ nhìn thấy những luồng ánh sáng vàng giống như vậy. Họ cũng thấy rằng khi chú ấy được đưa xuống khỏi giá treo bằng gỗ, nét mặt của chú ấy có một sự bình tĩnh. (Ngừng hồi tưởng) Nhưng tôi nghe nói rằng mọi người đã thấy chú ấy xuất hiện sau đó.

D: Anh ta bị treo ở đó có lâu không? Tôi nghe nói phải mất một thời gian dài để chết theo cách đó.

A: Tôi không nhớ được thời gian. Tôi không nhớ...

D: Nhưng anh ấy đã có thể kiểm soát được cơn đau.

A: Vâng. Tôi đã nghe điều đó từ một số người. Họ ngạc nhiên về sự bình tĩnh của chú ấy. Cứ như thể chú ấy không có ở đó. (Tạm dừng) Vào buổi sáng, chú ấy đã... Tôi biết họ đã hạ chú ấy xuống vào lúc bình minh.

Câu nói tương tự này, về việc Chúa Giê-su không đau khổ và dường như không cảm thấy đau đớn, đã được tường thuật lại trong quyển Chúa Giê-su và người Essene. Nó giống như thể ông ta đã tự loại đi bản thân mình, có thể bằng cách đi ra khỏi cơ thể của mình. Dù ông ấy làm nó bằng bất kỳ cách gì, thì ông ấy đã đủ tiến bộ để biết cách tách mình khỏi những gì cơ thể ông ấy đang trải qua. Người ta cũng cho biết rằng ông đã chết trong một thời gian ngắn hơn rất nhiều so với việc đóng đinh thông thường. Vì vậy, ông ta dường như có toàn quyền kiểm soát cơ thể vật lý của mình.

D: Cô nói cô nghe mọi người nói rằng họ không thể tìm thấy xác của anh ấy sao?

A: Đó là những gì tôi đã nghe.

D: Cô đã nghe gì về điều đó?

A: Tôi nghe nói họ đã đắp yên thi thể của chú ấy và che phủ lên trên. Và rằng có những người lính canh gác.

D: Tại sao những người lính lại canh gác ở đó?

A: Tôi nghĩ người La Mã rất sợ những tin đồn của chú ấy và danh tiếng mà chú ấy có. Họ đang lo lắng. Vì vậy, tôi đoán họ nghĩ chú ấy là tù nhân của chính phủ.

D: Ngay cả sau khi anh ấy chết sao?

A: Vâng. Tôi nghĩ rằng họ đã tràn ngập sự sợ hãi bởi vì chú ấy đã giành được quá nhiều quyền kiểm soát. Đó là lý do tại sao họ không thể để chú ấy sống lâu hơn nữa. Tôi nghe nói rằng những tin đồn sẽ đến và lấy xác.

D: Đó là lý do tại sao họ có lính ở đó ư?

A: Vâng. Nhưng tôi nghe nói khi họ đến lấy đồ che phủ xuống, thì xác không có ở đó. Đây là những gì tôi đã nghe (cười khúc khích, như thể nó thật vô lý). Tôi không biết. Những người lính đã đi kiểm tra. Tôi nghĩ những tin đồn và gia đình cuối cùng đã được phép nhìn thấy thi thể. Và tôi nghĩ rằng cuối cùng chính phủ có thể đã trao xác cho gia đình. Nhưng họ đã đi kiểm tra, và họ nói rằng cái xác đã biến mất. Tôi không biết điều gì có thể đã thực sự xảy ra. Họ có thể đã đánh thuốc mê những người lính hoặc khiến họ say xỉn. Những tin đồn có thể đã lấy xác. Họ có thể đã làm nhiều điều để trông có vẻ như cái xác đã tự biến mất.

D: Thật khó tin phải không?

A: Vâng. Có rất nhiều câu chuyện được truyền tai nhau. Và nếu bà không có ở đó... thì chúng đã cứ bị thổi phồng lên. Những câu chuyện đã được thêm thắt nhiều khi chúng được truyền tới tai bà. Nhưng tôi biết rằng chính phủ và Đền thờ sợ hãi sự tin nhiệm và quyền lực, và nghe nói về những phép lạ và sự chữa lành đã xảy ra. Họ cảm thấy bị đe dọa, vì vậy cuối cùng họ sẽ tìm ra cách để giết chú ấy.

D: Vâng, có vẻ như họ coi anh ta là một mối đe dọa. Nhưng chúng ta biết anh ấy không bao giờ làm bất cứ điều gì mà có thể làm tổn thương bất cứ ai. Cô nói cô cũng nghe những câu chuyện rằng anh ấy đã xuất hiện trước mọi người nữa phải không? Ý cô là theo cách anh ấy xuất hiện với cô trên đường sao?

A: Tôi nghe nói rằng chú ấy bắt đầu xuất hiện ngay tại Jerusalem.

D: Cô có biết anh ấy đã xuất hiện với ai không?

A: Không ạ. Các nhóm người khác nhau. Tôi chỉ nghe nói rằng chú ấy bắt đầu xuất hiện ở một vài nơi.

D: Tôi tự hỏi liệu anh ấy trông giống như khi cô nhìn thấy anh ấy, hay anh ấy giống như một linh hồn. Họ nói rằng họ đã nhận ra anh ấy à?

A: Họ nói rằng chú ấy đã xuất hiện và sau đó chú ấy đã biến mất. Nhưng chú ấy trông vẫn vậy. Họ đã nhận ra chú ấy.

D: Có ai nói liệu anh ấy có nói chuyện với họ hay không?

A: (Tạm dừng) Một nhóm nói rằng họ đã nghe chú ấy nói rằng họ đã được tha thứ. Tôi không nghe những người khác nói gì, nhưng chú ấy đã không nói chuyện tất cả mọi lần. Đôi khi chú ấy chỉ xuất hiện mà thôi.

D: Cô có biết liệu anh ta đã xuất hiện với bất kỳ tin đồn nào của mình, ngoài cô không?

A: Có ạ. Tôi nghe nói rằng chú ấy đã hiện ra với họ... và nói rằng chú ấy đã tha thứ cho tất cả, và rằng họ nên tìm thấy sức mạnh để sống thật và tiếp tục sự truyền dạy của Đức Chúa Trời.

D: Cô nghĩ anh ấy có ý gì khi nói rằng anh ấy đã tha thứ cho họ? Những tin đồn của anh ta?

A: Bởi vì có ai đó – thực sự có nhiều hơn một người. Chú ấy đã bị phản bội. Người La Mã hẳn phải biết cách lừa chú ấy trước mặt công chúng.

D: Câu chuyện cô đã nghe về điều đó là gì?

A: Người La Mã biết được những tin đồn có thể được trả bằng quyền lực hoặc sự giàu có.

D: Tôi không thể nghĩ nổi rằng bất kỳ tin đồn nào của anh ấy sẽ làm điều đó.

A: Có nhiều người tự nhận là tín đồ, nhưng con người có thể dễ dàng bị cám dỗ khi muốn cuộc sống cá nhân của họ dễ dàng hơn. Và không nhiều người hối hận về sau.

D: Tôi không thể thấy làm thế nào mà bất cứ ai đã từng thân thiết với anh ấy và đi cùng anh ấy lại có thể phản bội anh ấy.

A: Người La Mã biết nên tìm gặp người nào.

D: Họ đã phản bội anh ấy như thế nào?

A: Họ đã cung cấp cho người La Mã thông tin để thiết lập một kế hoạch gian trá, để có thể buộc tội chú ấy, cũng như có thể khiến chú ấy thất bại. Họ nảy ra ý tưởng trình bày một thử thách mà họ biết rằng sẽ thất bại. Họ sẽ sắp xếp ai đó không được chữa lành và điều kỳ diệu sẽ không xảy ra. Họ biết cách làm cho mọi người thấy rằng Nazarene không chân thật. Rằng người đàn ông này đã chống lại mọi người. Có một đám đông lớn tụ tập, và những người lính La Mã bắt đầu chất vấn Nazarene nơi công cộng và buộc tội chú ấy và khiến chú ấy có vẻ như một kẻ ngốc. Và có một đám đông lớn. Khi anh ta không thể làm những gì họ yêu cầu, thì họ la lên, 'Anh ta chưa từng làm bất kỳ điều gì mà mọi người nói anh ta đã làm. Anh ta là một... con quỷ'. Đó là một cuộc bạo động.

D: Nhưng cô đã nói với tôi một lần rằng họ đã thử những loại thử nghiệm này trước đây, và Giê-su đã có thể vạch trần chúng. Tại sao anh ấy lại không làm điều đó lần này?

A: Chú ấy biết đây là thời điểm của mình. Đây là cách mà chú ấy vốn sẽ thắng thiên. Chú ấy biết điều này khi đồng loại của chính chú ấy đã tấn công chú ấy. Chú ấy biết rằng mọi người, quần chúng, chưa sẵn sàng cho cách sống và chân lý của chú ấy. Chú ấy biết có một nhóm nhỏ người sẽ tiếp tục công việc của chú ấy. Nhưng chú ấy biết đây là một thế giới quá tàn bạo và thô sơ, vì vậy chú ấy đã hoàn thành mục đích của mình. Vào lúc này, chú ấy đã làm được những gì chú ấy có thể làm.

D: Cô có nghe câu chuyện nào khác về những người nhìn thấy anh ấy sau khi anh ấy chết không?

A: Có ạ. Nhiều tháng trôi qua, tôi bắt đầu nghe tin rằng chú ấy đã xuất hiện ở một số ngôi làng nhỏ hơn mà chú ấy từng đến, nơi những tín đồ của chú ấy ở. Và... tôi nghe thấy những điều này nhưng tôi... họ nói rằng chú ấy đã thực hiện việc chữa bệnh và phép lạ. Tôi biết rằng mọi người có thể đã nhìn thấy chú ấy, nhưng tôi tự hỏi liệu trong số những tín đồ của chú ấy, liệu họ có đang sống bằng trái tim và sống theo sự thật, liệu có thể nào họ cũng đang tự chữa lành cho mình hay không. Và cảm thấy rằng, bởi vì họ đã nhìn thấy chú ấy, chú ấy đã thực hiện những điều kỳ diệu. Nhưng tôi nghĩ khi gặp chú ấy, điều đó đã tiếp thêm sức mạnh và niềm tin cho họ để tiếp tục.

D: Có thể là như thế. A, điều gì đã xảy ra với những tín đồ?

A: Họ sống trong nhiều sợ hãi. Những người trong thành phố, nơi họ cảm thấy an toàn, tiếp tục các cuộc họp dưới tầng hầm của họ. Và những người ở các làng bên ngoài đang tiếp tục cuộc sống của họ. Họ vẫn là tín đồ của chú ấy, nhưng họ có thể là tín đồ của chú ấy và chính phủ không cần phải biết. Và sau đó những người trên đường hành hương... à, dù sao thì cũng chẳng có ai quan tâm đến những người mà họ giúp đỡ. Vì vậy, họ được an toàn một cách tương đối.

D: Người La Mã không coi họ là một mối đe dọa.

A: Không. Chính phủ không quan tâm đến những người bị phong hoặc những ngôi làng quá nghèo. Họ sẽ không giúp đỡ. Và không ai muốn phục vụ người bệnh. Họ sợ bệnh tật. Vì vậy, chúng tôi được an toàn.

D: Họ có thể nghĩ rằng nếu không có một nhà lãnh đạo thì những người khác sẽ không làm được gì cả.

A: Đúng là như vậy. Vì vậy, họ có thể giữ nó kín đáo dưới bề mặt, đồng thời vẫn tiếp tục dạy và sống theo sự thật theo cách tốt nhất mà họ có thể.

D: Tôi cảm ơn cô đã kể cho tôi nghe những câu chuyện mà cô đã nghe. Ít nhất thì cô cũng biết rằng cô đã nhìn thấy anh ta, vì vậy cô biết rằng phần đó là sự thật.

A: Vâng, và tôi cảm nhận được chú ấy. Ý tôi là, tôi đã được lấp đầy. Tôi biết chú ấy đang ở bên tôi.

D: Cô đã trở về Jerusalem để gặp cha mẹ của cô chưa?

A: (Thở dài) Tôi sẽ làm điều đó trong chuyến hành hương tiếp theo của tôi tới khu vực đó.

D: Họ có lẽ đang tự hỏi điều gì đã xảy ra?

A: Tôi đã cố gắng gửi lời nhắn cho họ thông qua những người đi theo hướng đó. Vì vậy, tôi hy vọng họ đã nhận được chúng.

D: Nếu cô có cơ hội nói chuyện với họ, họ có thể biết nhiều sự thật hơn về những gì đã xảy ra, bởi vì họ ở trong cùng một thành phố mà. Được rồi, chúng ta hãy rời khỏi cảnh đó. Và chúng ta hãy chuyển sang lần tới khi cô đến Jerusalem để gặp cha mẹ mình. Chúng ta hãy chuyển sang thời điểm đó. Cô có bao giờ từng trở lại Jerusalem không?

A: Có ạ.

D: Tôi cho rằng có lẽ khá là xúc động sau một thời gian quá dài không gặp họ.

A: Vâng. Họ... ồ, tôi nhận thấy... chà, tôi già hơn rất nhiều. Vì vậy, tôi để ý tuổi tác, nhưng tôi cũng để ý đến nỗi buồn. Có một nỗi buồn bình lặng.

D: Điều gì đã gây ra điều đó, cô có biết không?

A: Chỉ là sự biến động trong chính quyền, và việc bị kéo theo quá nhiều hướng. Nó đã rất khó khăn cho họ. Họ tin vào những gì Nazarene đã nói, nhưng họ không phải là tín đồ chân chính. Họ giữ một số niềm tin truyền thống của họ, nhưng họ không thể hoàn toàn tin vào luật của Đền thờ vì sự độc ác và bất công. Vì vậy, họ làm những gì tốt nhất có thể để tồn tại qua ngày.

D: Nhưng không phải cô nói cha của cô là anh trai của Nazarene sao?

A: Ông ấy là anh em cùng cha khác mẹ, nhưng ông ấy có nhiều niềm tin khác nhau. Tôi nghĩ sau những gì họ đã trải qua cùng với việc chú ấy đã chết như thế nào, và biết rằng chú ấy bị buộc tội vì những điều không đúng sự thật, họ như mất đi một phần trái tim mình. Dường như họ chỉ đang cử động, và đang trải qua cuộc sống ngay bây giờ.

D: Vâng, tôi có thể hiểu điều đó. Cô có thể hỏi họ xem liệu họ có ở đó khi anh ấy chết không được không?

Cô ấy nói chậm rãi như thể cô ấy có thể đã hỏi họ, họ đang trả lời, và cô ấy đang lặp lại.

A: (Buồn bã) Họ đã nhìn thấy chú ấy trên thập tự giá. Và họ đã cầu nguyện. Cha tôi nói rằng đã có lúc ông ấy nhìn lên, và ánh mắt họ chạm nhau. Ông ấy nói rằng ông ấy cảm thấy... ông ấy cảm thấy một sự ấm áp và một tình yêu thương. (Xúc động) Và nó không thuộc về thế giới này, ông ấy nói.

D: Cô có thể hỏi ông ấy xem liệu có điều gì bất thường hoặc khác thường đã xảy ra không? (Nét mặt của cô ấy thể hiện cảm xúc). Điều gì cơ?

A: A... (thở dài) ông ấy nói... và như thể tôi đang nhìn thấy điều đó qua đôi mắt của cha tôi. Ông ấy nói rằng khi họ hạ chú ấy xuống, ông ấy nhìn thấy một hình ảnh của em trai mình trong một chiếc áo choàng sạch sẽ, như thể là trong một cơ thể khác vậy... (khóc) như thể cơ thể vật chất đi theo một hướng, và cơ thể khác này xuất hiện như ông ấy đã biết nó, như khi nó còn toàn vẹn và khỏe mạnh

vậy, và nó đã đi theo một hướng khác. Ông ấy đã nhìn thấy điều tương tự như tôi đã thấy trên đường. (Rơi nước mắt) Và ông ấy đã mô tả điều tương tự và cảm giác tương tự.

D: Hãy hỏi ông ấy xem liệu ông ấy có nghe những câu chuyện về việc cái xác đã biến mất không? Ông ấy có biết gì về điều đó không?

A: Vâng. Ông ấy nói rằng sáng hôm sau họ định sẽ đến lấy xác của chú ấy. Và họ mở nắp đá granite, và ông ấy nói rằng cái xác đã biến mất.

D: Ông ấy đã thấy nó biến mất sao?

A: Vâng, nhưng ông ấy thực sự không biết giải thích thế nào. Bởi vì, giống như tôi, ông ấy nói nhiều thứ có thể đã xảy ra, giữa những người lính và một số tín đồ thân cận của chú ấy và những người theo đạo. Sau những gì ông đã nhìn thấy ở thập tự giá, cha tôi cảm thấy, rằng cơ thể vật lý không còn ý nghĩa gì nữa. Nhưng ông ấy nói không có cái xác nào cả.

D: Có ai khác đi với cha của cô khi ông ấy đến đó không?

A: Ông ấy nói một số tín đồ đã đi cùng với Nazarene. Có thể có khoảng một tá người trong số họ.

D: Những người lính nghĩ gì khi cái xác không còn nữa?

A: Lúc đầu những người lính bị sốc. Sau đó, họ trở nên tức giận, bởi vì họ biết rằng họ sẽ phải chịu trách nhiệm cho bất cứ điều gì đã xảy ra. Nhưng rõ ràng đó là một cú sốc, bởi vì họ không biết cái xác đã biến mất như thế nào.

D: Vậy thì có vẻ như họ không có liên quan gì đến điều đó.

A: Không. Tôi tin rằng có nhiều loại thảo mộc hoặc gia vị khác nhau mà người ta có thể trộn vào thức ăn hoặc đồ uống, và làm cho mọi người dễ ngủ. Vì vậy, tôi

không biết. Có nhiều cách mà điều này có thể xảy ra. Những người lính không nhớ được bất cứ điều gì, họ nói vậy.

D: Phải, điều đó có vẻ khả thi. Vậy thì có thể ai đó đã sụt qua họ và đến được với cái xác ư?

A: Tôi nghĩ điều đó có thể đã xảy ra.

D: Nơi đó anh ấy không bị niêm phong lại hay bất cứ thứ gì sao?

A: Chú ấy được đặt trong một ngôi mộ, và sau đó ngôi mộ này được canh giữ bởi những người lính. Vì vậy, sẽ phải tốn một số kế hoạch để làm điều này, nếu cái xác không tự nó biến mất.

D: Điều đó có khả thi không, cô có nghĩ thế không?

A: Tôi không nghĩ vậy.

D: Điều đó hẳn sẽ rất kỳ lạ.

A: Vâng. Tôi không biết chính phủ, các tín đồ, các nhà lãnh đạo tôn giáo, hoặc bất cứ ai có thể đã làm điều này, đã lên kế hoạch gì.

D: Vâng. Nhưng dù sao thì cái xác cũng đã biến mất. Tôi đã tưởng rằng ngôi mộ có thể đã bị phong ấn để không ai có thể vào được.

A: Đúng ra là như vậy. Nhưng... sẽ phải mất nhiều hơn hai người mới có thể đưa nó ra khỏi ngôi mộ. Nó thật nặng nề. Vì vậy, một điều gì đó đã được lên kế hoạch.

D: Cô sẽ ở với bố mẹ cô thật lâu chứ?

A: Không ạ, chỉ là một chuyến thăm ngắn mà thôi. Rồi tôi sẽ có nhiều nơi để đi, nhiều người để chăm sóc.

D: Cô có ở một mình không?

A: Không, có những môn đồ khác đã đến Jerusalem. Tôi không đi trên đường một mình. Nó thường là một nhóm nhỏ.

D: À, tôi biết bố mẹ cô rất vui khi gặp cô và đi thăm viếng cùng với cô.

A: Vâng. Thật tốt khi nhìn thấy họ. Nhưng nơi này rất xa lạ với tôi.

D: Có vẻ như đã lâu lắm rồi từ khi cô rời khỏi đó.

A: Vâng. Và tôi cảm thấy toàn bộ bầu không khí của khu vực này không phù hợp với tôi.

D: Tôi cho rằng có nhiều thay đổi kể từ khi cô rời đi. Cô đã thay đổi về nhiều mặt kể từ khi cô rời khỏi nhà của bố mẹ cô.

A: Vâng. (Cười thầm) Nhiều đời kiếp.

D: Nhiều thay đổi. Được rồi. Chúng ta hãy rời khỏi khung cảnh đó, và tôi muốn cô một lần nữa tiên đến một ngày quan trọng trong cuộc đời cô, xảy ra sau thời điểm đó. Một ngày quan trọng khi điều gì đó mà cô cho là quan trọng sẽ được thực hiện. Tôi sẽ đếm đến ba và chúng ta sẽ ở đó nhé. 1... 2... 3... đó là một ngày quan trọng trong cuộc đời cô. Một ngày mà cô cho là quan trọng. Cô đang làm gì đấy? Cô đang nhìn thấy điều gì?

A: Tôi đang ở trong một ngôi làng. Và tôi đã khá lớn tuổi. (Giọng của cô ấy chắc chắn là nghe có vẻ già hơn). Nhưng chúng tôi đã rất thành công trong việc phát triển một cộng đồng dựa trên sự thật và những giáo lý của Nazarene và của Đức Chúa Trời. Tôi biết nhóm này sẽ tiếp tục dạy những người khác, và nó sẽ không bao giờ chết đi. Và một ngày nào đó, hy vọng mà chú ấy dành cho nhân loại sẽ phát triển thành những gì chú ấy muốn. Vì vậy, tôi đoán ngày này quan trọng chủ yếu vì tôi biết thời gian của chính mình đang đến gần hơn. Và tôi có thể thắng

thiên với một trái tim trọn vẹn khi biết rằng tôi đã dạy được cho nhiều người, và họ là chân thật. Họ sẽ tiếp tục dạy những người khác và phát triển. Tôi đã ở với gia đình này của tôi trong nhiều năm trong cộng đồng này. Và chúng tôi được an toàn. Chúng tôi được an toàn trước chính phủ và tôn giáo. Chúng tôi vẫn có thể đi hành hương và phụng sự. Và chúng tôi đang phát triển và chúng tôi có sức mạnh.

D: Có ai đặt tên cho ngôi làng của cô không?

A: Có ạ. Chúng tôi đã gọi nó là Bethsharon. (Ngữ âm. Trọng âm ở âm cuối).

Người tư vấn người Do Thái của tôi nói Beth đứng trước một địa danh có nghĩa là 'ngôi nhà' (một ví dụ là Bethlehem, có nghĩa là 'Nhà của Bánh mì'). Anh ấy nói Bethsharon có thể có nghĩa là 'Ngôi nhà của hoa hồng', bởi vì từ sharon là một loài hoa. Điều này nghe có vẻ hợp lý và phù hợp với địa danh của người Do Thái. Sau đó, khi tôi thực hiện nghiên cứu của mình, tôi phát hiện ra một thị trấn tồn tại vào thời Chúa Kitô, và nằm ngay trên sông Jordan, đặt nó ở vị trí thích hợp. Đó là Bethshean (có nghĩa là 'Ngôi nhà yên tĩnh', 'Ngôi nhà yên bình', 'Ngôi nhà an toàn, hoặc 'Nhà ở yên tĩnh'). Bethshean được biết đến nhiều hơn vào thời Chúa Kitô với tên tiếng Hy Lạp là Scytholopolis, và là một thành phố lớn. Làng của những người phong chắc chắn sẽ không giống như một thành phố lớn, nhưng tên Do Thái chắc chắn sẽ áp dụng cho một nơi biệt lập. Tôi chỉ giả định, nhưng có lẽ khi cái tên Hy Lạp nổi lên, những người theo Chúa Giê-su đã chọn tên Do Thái cho ngôi làng nhỏ hơn. Có thể cái tên đó thực sự là Bethsharon, và Bethshean chỉ là một sự tương đồng về mặt ngữ âm mà thôi. Có quá ít thông tin về địa danh của các thị trấn trong khoảng thời gian đó, đến nỗi bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra.

D: Cô đã từng kết hôn bao giờ chưa?

A: Không. (Cười khúc khích) Đó là một thời gian dài trước đây. Tôi biết rằng tôi đã kết hôn với niềm tin của mình. Và rằng tôi chỉ có thể làm công việc chân thật nhất, công việc tốt nhất, bằng cách ở một mình và tự do đi lang bạt và phụng sự.

Tôi đã không thể dạy tất cả những đứa trẻ này và giúp đỡ tất cả những đứa trẻ mồ côi và tạo dựng gia đình riêng của chúng tôi nếu tôi kết hôn.

D: Cô nói rằng cô đã ở đó với gia đình của cô, vì vậy đó là những gì tôi nghĩ cô có ý nói đến.

A: Cả ngôi làng đều là gia đình của tôi. Tất cả chúng tôi là một gia đình.

D: Cô có bao giờ gặp lại Giê-su, ngoài thời gian đó trên đường không?

A: Có ạ. Chú ấy xuất hiện với tôi theo cùng một cách đó mọi lúc, mọi nơi. Và tôi đoán khi tôi già hơn, tôi cũng nhìn thấy chú ấy nhiều hơn trong tâm trí của mình nữa. Nhưng chính khi tôi ra ngoài đi dạo một mình thì chú ấy sẽ xuất hiện.

D: Và anh ấy vẫn trông như cũ sao?

A: (Đây yêu thương) Vâng.

D: Anh ấy đã nói gì với cô trong những dịp đó vậy?

A: Ồ, đã có rất nhiều điều. Nhưng chú ấy chủ yếu nuôi hy vọng. Chú ấy cũng nói rằng những lời dạy của chú ấy và sự thật sẽ lại lan tỏa trong trái tim của mọi người. Và theo cách này, chú ấy sẽ quay trở lại. Chú ấy biết rằng loài người có thể sống mà không có rào cản của chính phủ và tôn giáo. Vì vậy, chú ấy không ngừng hy vọng và khuyến khích những người đang truyền dạy sự thật.

D: Cô có nghĩ rằng anh ấy muốn cô bắt đầu một tôn giáo mới không?

A: Không, không. Chú ấy chỉ muốn truyền bá sự thật về việc chăm sóc lẫn nhau và sống đúng với thánh linh, tức là Đức Chúa Trời. Chú ấy không bao giờ muốn bất kỳ sự phong thần nào. Chú ấy muốn chúng tôi quan tâm đến nhau như chúng tôi muốn được quan tâm.

D: Có ai nói về việc bắt đầu một tôn giáo xoay quanh anh ta và những giáo lý của anh ta không?

A: A, có rất nhiều người đã tiếp tục. Một số đệ tử của chú ấy đã cố gắng đạt được quyền lực thông qua những giáo lý của chú ấy, chứng tỏ đường lối của họ là đường lối duy nhất. Nhưng đó không phải là sự thật. Đó không phải là cách của chú ấy. Vì vậy, họ đang tạo ra chính xác những gì chú ấy đã tránh khỏi khi rời khỏi Đền thờ. Cho nên, điều đó đang diễn ra.

D: Sự khác biệt giữa việc gọi một số người trong số họ là 'môn đồ' và một số người trong số họ là 'tín đồ' là gì vậy?

A: Tôi đoán khi nghĩ về các môn đồ, chủ yếu là tôi nghĩ đến nhóm nhỏ này cùng với chú ấy. Nhưng những tín đồ là tất cả những người đã tin vào lời của chú ấy, quần chúng.

D: Tôi tự hỏi, bởi vì cô cũng đã từng ở với anh ấy, một thời gian.

A: Vâng. Nhưng đối với tôi nó chỉ đơn giản là tôi biết mục đích của mình. Tôi đã rõ ràng. Tôi đã có một điều gì đó rất đặc biệt. Tôi không muốn giành quyền kiểm soát, tôi chỉ muốn sống chân thật.

D: Vậy một số người trong số họ đã muốn quyền lực, và đó không phải là điều anh ấy muốn?

A: Không hề. Đó là lý do tại sao chú ấy rời bỏ trái đất khi còn trẻ như vậy. Chú ấy đã biết rằng không hợp thời. Chú ấy đã làm tất cả những gì chú ấy có thể làm.

D: Được rồi. Tôi cảm ơn cô đã nói chuyện với tôi và kể với tôi nhiều điều này. Và tôi muốn quay lại và nói chuyện với cô vào lúc khác. Chúng ta hãy rời khỏi cảnh đó.

Sau đó tôi đưa Anna trở lại trạng thái tỉnh táo hoàn toàn. Khi Anna tỉnh dậy, cô vẫn nhớ cảnh bị đóng đinh. Tôi bật lại máy ghi âm để ghi lại những bình luận của cô ấy.

D: Cô nói rằng khi cô nhìn thấy cảnh tượng qua đôi mắt của cha cô, nó trông rất kinh khủng vì có máu trên khắp người Chúa Giê-su, không chỉ ở một số nơi nhất định.

A: Nếu bà nhìn thấy ông ta trên cây thập tự đó, như tôi nhìn thấy nó qua đôi mắt của cha tôi, bà sẽ run rẩy và sốc đến mức bà khó thở, khi nhìn thấy một điều gì đó man rợ được thực hiện với một người khác. Bà sẽ nghĩ rằng thật là đau đớn tột cùng khi những chiếc đinh này đóng xuyên qua bà. Và sau đó có những vết đâm và máu chảy ra từ bà. Và ông ấy trông gần như xám xịt. Ông ấy trông không giống da thịt.

D: Cũng có vết đâm trên người ông ấy nữa à?

A: Tôi thấy máu chảy ra từ nhiều nơi khác nhau. Vì vậy, tôi nghĩ, vâng, tôi nghĩ ông ấy đã bị cắt vào một số chỗ. Tuy nhiên, như tôi đã nói, tôi biết rằng về mặt vật lý, ông ấy không thực sự cảm thấy bất cứ điều gì.

D: Ông ấy có thứ gì trên đầu không?

A: Tóc của ông ấy có vẻ như thật sự bị xỉn màu, đại loại là lấm bùn và ẩm ướt.

D: Tôi chỉ tò mò, bởi vì cô biết đây, chúng tôi có những bức tranh về những gì chúng tôi nghĩ đã xảy ra.

A: Vâng. Nhưng tôi không thấy một... đây là tôi bây giờ nói rằng tôi đã xem ảnh của ông ấy. Và những người theo đạo Thiên chúa nói rằng anh ta có một chiếc mào gai, nhưng tôi không thực sự thấy điều đó rõ ràng lắm. Tôi đang nhìn thấy, như tôi đã nói, mái tóc lấm tẩm, bẩn thỉu, đầy bùn. Có thể chỉ do bị lẫn lộn trên mặt đất hoặc thứ gì đó, như bụi bẩn hoặc lá cây hoặc...

D: Có lẽ đó là điều thực sự đang xảy ra với ông ấy.

A: Tôi không biết.

D: Có lẽ những vết cắt cũng được thực hiện trước khi ông ấy bị đưa lên thập tự giá.

A: Vâng. (Một tiết lộ bất ngờ 😊Ồ, tôi biết rồi!

Tôi nghĩ những gì tôi cảm thấy là chắc chắn đã có binh lính hoặc người dân trong cảnh đám đông hỗn loạn cứ đâm vào ông ta. Tôi cảm thấy rằng mọi thứ như thế đã diễn ra. Tôi thực sự nghĩ rằng ông ấy đã nhận thức được tất cả các bước mà ông ấy phải trải qua trước khi chúng xảy ra. Và tôi nghĩ ông ấy đang chuẩn bị cho mình từng bước trên con đường. Ngay cả trong cảnh đám đông hỗn loạn, tôi nghĩ ông ấy đã đang chuẩn bị cho mình để chống lại nỗi đau. Bởi vì tôi nghĩ rằng nỗi đau là do mọi người đâm vào ông ấy và ông ấy bị ném xuống, và thực tế là bị giẫm lên.

D: A, đối với tôi, thật hợp lý khi ông ấy có thể sẽ không trải qua bất cứ điều gì, bởi vì ông ấy sẽ có thể loại đi bản thân mình từ việc đó.

A: Vâng, và tôi nghĩ ông ấy đã làm điều đó ngay cả trước khi ông ấy bị đưa lên thập tự giá. Tôi có thể nhìn thấy nó qua đôi mắt của cha tôi. Bây giờ tất cả những điều này đang trở lại. Tôi có thể cảm thấy cha tôi đang giao tiếp bằng mắt với ông ấy. Khi mắt họ chạm nhau, cứ như thể mắt ông ấy là mắt của... ai đó khác. Ý tôi là chúng là đôi mắt của ông ấy, nhưng chúng không đang chịu đau. Chúng đã lấp đầy cha tôi bằng sự ấm áp và tình yêu thương, và nói rằng điều đó là không sao cả.

Họ đã dạo bước cùng Chúa Jesus – Chương 11 Cái chết chỉ là một cuộc hành hương khác.

Tôi biết sẽ phải có thêm một buổi thôi miên nữa để hoàn thành câu chuyện về mối quan hệ của Naomi với Chúa Giê-su. Chúng tôi sẽ phải đưa cô ấy đi qua phần cuối cùng của cuộc đời cô ấy. Tôi cũng muốn tìm hiểu thêm một số điều mà cô ấy đã nghe về ông ấy, những tin đồn hay những điều khác. Tôi đã sử dụng từ khóa của Anna và đếm để cô ấy quay trở lại.

D: 1... 2... 3... chúng ta đã quay ngược thời gian trở về thời Naomi còn sống, về cuối cuộc đời của cô ấy. Cô đang làm gì đấy? Cô nhìn thấy gì?

Giọng của Anna có vẻ già nua và mệt mỏi, và nó vẫn như vậy trong suốt buổi thôi miên. Nó hoàn toàn trái ngược với phẩm chất ngây thơ trong sáng của cô bé mười ba tuổi mà câu chuyện của cô đã chi phối phần lớn lời dẫn chuyện này.

A: Tôi đang ở trong làng với những người bị bệnh phong. Và tôi đang chăm sóc cho họ.

D: Cô đã bao giờ bị lây bệnh từ họ hay không?

A: Không. Không, hầu hết cuộc đời tôi đều có sức khỏe tốt. Tôi đã học được nhiều điều về việc chữa lành. Và tôi đã tự bảo vệ mình.

D: Đó là nỗi sợ hãi chung của mọi người, phải không? Họ sợ mình có thể mắc phải căn bệnh đó?

A: Vâng. Và sợ hãi là thứ mang lại hầu hết các bệnh tật.

D: Người bình thường sẽ sợ đến ngôi làng đó, phải không?

A: Vâng. Rất khó để mọi người quan tâm đến những người thực sự cần.

D: Bây giờ cô bao nhiêu tuổi?

A: (Thở dài) Tôi... sáu mươi... tám. (Cô ấy có vẻ không chắc).

D: Vậy thì cô đã sống lâu rồi phải không?

A: (Yếu ớt) Phải, tôi đã.

D: Cô cảm thấy thế nào về cuộc sống của mình?

A: Tôi cảm thấy... tôi cảm thấy mình đã được ban phước lành về nhiều mặt. Tôi cảm thấy tôi đã được phụng sự. Và tôi mong chờ được tiếp tục.

D: Cô có từng kết hôn bao giờ không?

A: Không. Tôi gần như đã kết hôn. Nhưng điều đó hẳn đã không khả thi.

D: Cô có bao giờ hối tiếc về điều đó không?

A: Nhìn chung thì không. Tôi đã lấp đầy bản thân mình bằng những điều khác. Tôi biết người đàn ông tôi yêu... Tôi đã được ban phước lành qua những giây phút hiếm hoi đó. Nhưng điều đó tự nó đã đủ để lấp đầy phần đầy trong cuộc sống của tôi rồi. Tôi biết tôi còn những việc khác phải làm.

D: Cô đã thực sự tận tâm. Cô đã bao giờ về để gặp lại cha mẹ mình chưa?

A: (Thở dài)Ồ, tôi đã về. Ban đầu, khi họ còn sống, nếu tôi đi hành hương, có lẽ là mỗi năm một lần. Và thường xuyên nhất có thể sau đó. Nó trở nên khó khăn để thực hiện các chuyến đi. Và việc tìm những người đó để đào tạo và thay thế vị trí của tôi trở nên khó khăn hơn.

D: Vậy cô có dành phần lớn thời gian của mình trong ngôi làng của những người phong không?

A: Phần lớn thời gian của tôi. Nhưng tôi đã đến những ngôi làng khác. Một số ngôi làng là cộng đồng thường xuyên, nơi các cuộc họp được tổ chức để giảng dạy luật của Đức Chúa Trời và việc chữa lành. Và những làng khác chỉ để đền phụng sự khi tôi được cần đến.

D: Trong số này có bất kỳ ngôi làng nào lớn không?

A: Không. Hầu hết họ chỉ là những cộng đồng nhỏ, nơi mọi người không được chăm sóc.

D: Tôi đang thắc mắc về một số tên của những địa điểm mà tôi có thể nhận ra.

A: A, tôi tiếp tục quay trở lại khi có thể, đến Bar-el. Tôi đã đến một ngôi làng của Ramat (phiên âm), và vùng bệnh phong, Grafna (phiên âm).

Tôi không ngạc nhiên khi tôi không thể tìm thấy bất kỳ thị trấn nào trong số những thị trấn này trong tập bản đồ của Israel ngày nay. Nghiên cứu của tôi chỉ ra rằng có một số lượng lớn các cộng đồng nhỏ trong khu vực đó mà tên của chúng (nếu chúng đã từng được ghi lại) vẫn chưa xuất hiện với chúng tôi, hoặc chúng có thể đã thay đổi qua nhiều thế kỷ. Người đàn ông Do Thái đã giúp tôi nghiên cứu cho biết tên của các thị trấn chắc chắn là của người Do Thái. Bar-el có nghĩa là 'Giếng trời', Beth-sharon (đã đề cập trước đó) có nghĩa là 'Ngôi nhà của hoa hồng'. Ramat có nghĩa là 'ngọn đồi' và có lẽ đã có một từ khác trong tên. Anh ấy không thể xác định ngay được Grafna, ngoại trừ việc nói rằng nó chắc chắn mang âm hưởng của người Do Thái. Khi tôi kể những sự thật này với Anna, cô ấy nói rằng điều đó khiến cô ấy lạnh sống lưng. Cô biết những chi tiết này không xuất phát từ tâm trí tỉnh táo của cô, bởi vì cô không biết bất kỳ tiếng Do Thái nào, và không được tiếp xúc với nó trong đền thờ của cô (Đền thờ Do Thái Cải cách). Ban đầu tôi nghĩ rằng mọi người Do Thái sẽ tự động biết tiếng Do Thái,

nhưng tôi cho rằng điều đó cũng phi logic như việc mong đợi rằng tất cả người theo đạo Công giáo sẽ biết tiếng Latin vậy.

D: Nhưng cô chủ yếu ở trong một khu vực đó thôi? Có phải không?

A: Vâng. Tôi trở nên khó đi lại hơn. Và tôi đã dành hầu hết thời gian ở đây, nơi tôi được cần đến nhất.

D: Cô đã từng đến Nazareth chưa?

A: Tôi đã ở đó, vâng.

D: Nazareth trông giống như thế nào? Nó có phải là một thành phố lớn không?

Tôi đang cố gắng so sánh mô tả của cô ấy với mô tả của Katie trong quyển Chúa Giê-su và người Essene.

A: Đó là một thị trấn có quy mô khá. Những con phố lộng gió và những tòa nhà quét vôi trắng. Một khu chợ trong cộng đồng cũ.

A: Nó tương tự nhưng nhỏ hơn. Tôi nhớ... tôi nhớ khu vực trung tâm nơi có chợ... và mọi người đến lấy nước. Đê tôi xem. Và có một số ngọn đồi ở phía sau. Nhưng nó nhỏ so với thành phố khác.

D: Tôi đã thắc mắc liệu vùng quê mà cô phải đi qua có giống nhau không.

A: À, vùng nông thôn quanh đó. Nó là... Tôi nhìn thấy một số ngọn đồi. Tôi thấy... những con đường đầy bụi. Ồ, nó có thể là tương tự, vâng.

D: Tôi đã nghe tên một số nơi, và tôi tự hỏi liệu cô đã từng đến những nơi này trong những chuyến hành hương của mình chưa. Còn Capernaum thì sao? Cô đã bao giờ nghe nói về nơi đó chưa?

A: Vâng. Capernaum.

D: Nơi đó nằm gần đó phải không?

A: Đây có phải là... đã lâu rồi. Tôi nghĩ đây là bên ngoài, cách xa Jerusalem. Tôi nghĩ giàu có... Tôi nhớ một chủ đất giàu có ở đó, và có một số vấn đề. Nhưng thời gian của tôi chủ yếu dành cho những nơi tôi cần, và phục vụ trong khả năng mà tôi đã được đào tạo.

D: Còn sông Jordan thì sao? Cô đã bao giờ nghe nói về điều đó chưa?

A: Ồ, vâng! Sông Jordan, vâng. (Tạm dừng, như thể đang suy nghĩ). Điều này... Tôi nhớ khi tôi còn nhỏ, đi bộ ở khu vực này. Nó thật đáng yêu. Phải. (Đoạn này có vẻ như đang hồi tưởng).

D: Cô đã bao giờ nghe nói về một nơi gọi là Qumran chưa?

Đây là nơi đặt cộng đồng bí mật và ngôi trường bí ẩn của người Essene, trên những vách đá phía trên Biển Chết.

A: À, vâng. (Cười khúc khích) Nazarene... Tôi đã nghe Nazarene nói điều này. Và tôi nhớ cha mẹ tôi đã nói về điều đó. Đó là một cộng đồng nơi các tín ngưỡng nhất định được tuân theo, và việc giảng dạy vẫn tiếp diễn. Và Nazarene đã dành thời gian ở đó.

Đó là sự xác thực khi cô ấy gọi Qumran là một cộng đồng. Nó luôn được gọi như vậy (ngay cả bởi các nhà khảo cổ học). Nó không bao giờ được gọi là thị trấn hay làng mạc.

D: Anh ấy có nói với cô về điều này không?

A: Tôi nhớ chú ấy đã nói với tôi điều này, vâng. chú ấy nói với tôi khi chú ấy đang dạy tôi cách chữa bệnh và cách phục vụ.

D: Anh ấy đã nói gì với cô về thời gian ở đó?

A: Chú ấy nói với tôi rằng chú ấy đã được dạy về Cây Sự sống cổ xưa. Chú ấy nói với tôi rằng chú ấy đã học triết lý và chữa bệnh. Và chú ấy đã học được những điều mà người ta không được dạy trong nền giáo dục bình thường.

D: Đây có phải là loại cộng đồng nơi những thứ như thế được dạy không?

A: Vâng. Và trong trường học ở đó. Nhưng tôi đoán cộng đồng này có một triết lý khác.

D: Cô có nghĩ rằng đây có thể là nơi anh ấy học được nhiều thứ mà anh ấy đã sử dụng không?

A: Tôi tin rằng điều này là đúng, phải. Tôi tin rằng chú ấy cũng có thể rất giỏi trong việc tìm kiếm thông tin, mà những học trò khác có thể đã không tìm kiếm. Và có quyền truy cập vào tài liệu mà chỉ một số ít có quyền truy cập. Bởi vì chú ấy quan tâm hoặc khám phá ra những điều bên trong bản thân mà chú ấy đã thắc mắc.

D: Nghe như thể anh ấy được dạy những điều mà người bình thường không biết. Đó hẳn phải là một loại trường khác biệt.

A: Vâng. Họ đã học được cách sống kết hợp với vũ trụ và tính liên kết của vạn vật. Và con đường của Cây Sự Sống này.

D: Ý cô là gì khi nói về Cây Sự sống?

A: Cây Sự sống là bí ẩn cổ xưa mà một số người sẽ che giấu và không bao giờ dạy lại. Đền thờ sẽ không dạy điều này.

D: Tại sao lại không? Tôi luôn tìm kiếm tri thức. Tôi không thể hiểu được việc mọi người che giấu nó.

A: Bởi vì họ sẽ bị mất kiểm soát nếu mọi người có thể tìm thấy sự thật trong chính họ. Hoặc có sự hiểu biết và tự học hỏi, cũng như duy trì được sức mạnh và niềm tin của chính mình vào sự liên kết với vạn vật và Nguồn – Chúa Trời của họ.

D: Tại sao họ lại coi Cây Sự sống là thứ mà mọi người không nên biết đến?

A: Bởi vì nó là sự thật. Nó là những con đường khác nhau của bản thể, cơ thể và linh hồn của một con người, và sự kết nối của nó với mặt trời và mặt trăng và thủy triều. Nó giải thích tại sao mọi thứ như vậy và chúng là gì.

D: Tôi nghĩ đây sẽ là những điều tuyệt vời để biết được.

A: Đây là những gì họ gọi là 'Kaballah'.

D:Ồ, tôi đã nghe từ đó. Phải mất một thời gian dài mới học được hết những điều đó.

A: Cần phải có sự tận tâm, vì không dễ dàng để tiếp thu được tất cả thông tin và học cách sử dụng nó trong cuộc sống hàng ngày của bà. Bà không thể truyền dạy thông tin này cho người bình thường, vì nó quá phức tạp. Vì vậy, bà phải học cách lọc điều này thành những cách đơn giản để bà có thể sử dụng nó trong cuộc sống hàng ngày và phụng sự theo cách này.

D: Anh ấy đã cố gắng dạy những tín đồ của mình một số điều này?

A: Tôi nghĩ chú ấy đã làm theo cách diễn giải của riêng mình để chúng tôi có thể hiểu được.

D: Ý cô là anh ấy đã làm nó trở nên không còn quá phức tạp nữa ư? Cô đã từng đến Qumran chứ?

A: Không, tôi không nhớ gì về việc ở đó, không.

D: Cô đã bao giờ nghe nói về Biển Chết chưa?

A: Vâng, tôi đã nghe nói về nó. Nó có một cái tên khác, nhưng tôi biết cái tên bà đang nói đến.

D: Cô đã nghe nó được gọi bằng tên gì?

A: (Do dự nhiều khi cô ấy cố gắng tìm ra cái tên). Nó là thứ gì đó... của Elot? Elot, có lẽ là Elot Stone... của Elot? Có một bãi biển mà tôi nhớ.

D: Tôi cũng đã nghe nó được gọi là Biển Chết và nhiều cái tên khác. Tại sao họ lại gọi nó như vậy, cô có biết không?

A: Tôi không biết tại sao nữa. (Cười) Tôi không nghĩ là mình nhớ. Biển Chết? Tôi thực sự không thể nhớ liệu tôi đã biết nó qua cái tên đó hay không, mặc dù nó nghe có vẻ quen thuộc, nhưng tôi không thể...

D: Không sao. Tôi chỉ tò mò về nó mà thôi. Đó là một số tên của những nơi mà tôi đã nghe nói đến.

Sau đó, Anna nói khi tỉnh dậy rằng, là Naomi, cô biết những nơi này bằng những cái tên khác nhau, nhưng cô không thể nhớ chúng. Cô nghĩ rằng Biển Chết được gọi là một cái gì đó giống như 'Hồ Asphalt'. Điều này khiến cô ấy lo lắng khi không thể nghĩ ra những cái tên chính xác. Nhưng điều đó hoàn toàn có thể hiểu được vì chúng tôi đang nói chuyện với một Naomi già nua, người mà có lẽ đã không thực hiện bất kỳ chuyến hành trình nào trong một thời gian khá dài. Tại thời điểm này trong cuộc đời, cô đã dành để phục vụ nhu cầu của những người bệnh phong.

Sau đó, tôi nghĩ đến mối liên hệ của nhân vật Lot trong Kinh thánh, người mà câu chuyện chắc chắn có liên quan đến Sodom và Gomorrah, những thành phố nằm chìm dưới nước của Biển Chết. Viên đá của Elot (Elot's Stone) có thể ám chỉ đến huyền thoại tượng muối (Pillar of Salt). Đó là một khả năng. Hồ Nhựa Đường

(Asphalt) cũng là một tên gọi khác của Biển Chết vì có một lượng lớn nhựa đường và hắc ín nằm ở đó. Một tên cổ khác là Biển Lot.

D: Còn Bethesda thì sao? Cô đã bao giờ nghe nói về điều đó chưa?

A: Bethesda? Tôi nghĩ đây là cùng một khu vực. Đây dường như là một cộng đồng nhỏ hơn khác. Những cái tên này đều quá quen thuộc, nhưng tôi đã rời xa tất cả thị trấn và thành phố nhỏ lâu rồi.

D: Tôi đã nghĩ rằng cô có thể biết chúng qua nhiều cái tên khác nhau. Nhưng sau đó cô hầu như đã ở lại một khu vực đó. Cô đã bao giờ được làm việc cùng với nhiều tín đồ chưa?

A: Chủ yếu ngay sau cái chết của chú ấy, nhiều người trong số họ đã tản ra và đi theo con đường riêng của họ, chỉ vì sợ hãi cho mạng sống của họ. Họ đã sống trong nỗi sợ hãi trong nhiều năm và lại tiếp tục hoạt động dưới lòng đất. Tôi chỉ trở nên mạnh mẽ và (thở dài) lắng nghe tiếng nói từ bên trong và từ trung tâm trái tim của chính mình, và tiếp tục con đường của mình. Tôi cảm thấy rất buồn vì mọi người không hiểu chú ấy thực sự đang cố gắng làm gì. Đây là những người mà chú ấy đã cố gắng rất nhiều để tiếp cận, nhưng họ không thể tiếp nhận được sự thật về những lời dạy của chú ấy và về Đức Chúa Trời, cũng như về sự thao túng thông qua Đền thờ và chính phủ. Mọi người dễ dàng chấp nhận cuộc sống bình thường của họ hơn nhiều, bởi vì họ quá sợ thay đổi. Cách sống đó không đòi hỏi suy nghĩ hay thắc mắc gì, vì vậy họ sẽ cứ tiếp tục và tuân theo. Và bởi vì chú ấy sống vì sự thay đổi, ngay cả những người vì chú ấy lúc ban đầu cũng quay lưng lại với chú ấy, chỉ vì sợ hãi, để tồn tại. Tôi nghĩ rằng những lời dạy của chú ấy vẫn đang được một số tín đồ của chú ấy tiếp tục. Nhưng họ đang tiếp tục trong ẩn dật và rất lạnh lẽo trong các cuộc họp ngầm riêng tư. Họ đã sống trong nỗi sợ hãi lớn.

D: Họ sợ ai đó sẽ đuổi theo họ phải không?

A: Vâng.

D: Vậy thì có vẻ như cô đang làm nhiều hơn những gì Chúa Giê-su muốn họ làm. Có phải không?

A: Đây là thông điệp cá nhân của tôi từ chú ấy. Và đây là nỗi buồn mà mọi người dường như không thể hiểu được. Chú ấy vẫn đang... dạy —ah, đôi khi rất khó nói chuyện. (Giọng cô ấy có vẻ già dặn và những từ ngữ thỉnh thoảng bị lè nhè). Chú ấy đang dạy về cuộc sống theo cách đơn giản nhất, theo cách chân thực nhất của nó. Đó là lý do tại sao chú ấy đã đi trên con đường của mình và giảng dạy.

D: Cô có nghĩ rằng hầu hết những tín đồ của anh ấy đã không ra ngoài và cố gắng giúp đỡ mọi người như cô đang làm không?

A: Khi họ có thể xuất hiện trở lại, nó đã rất yên tĩnh. Họ là nguồn gốc của sự sợ hãi đối với hầu hết mọi người, và người La Mã đã khiến mọi người chống lại họ. Người La Mã có tất cả quyền kiểm soát và quyền lực, vì vậy mọi người dễ dàng bị thao túng do sợ hãi.

D: Tôi thấy khó hiểu rằng tại sao họ lại sợ những người này.

A: Ồ, bởi vì họ có thể thực hiện một số giáo lý và có được những tín đồ. Và người La Mã có thể có điều gì đó để sợ hãi một lần nữa.

D: Có vẻ như họ sẽ không sợ nữa sau khi đã loại bỏ được nhân vật nòng cốt.

A: Những lời nói và lời dạy của chú ấy vẫn tồn tại, ngay cả khi chúng một lần nữa được dạy trong những buổi họp ngầm này. Nhưng hầu hết những người theo dõi chú ấy đều không xuất hiện trong một thời gian dài.

D: Vậy cô không có bất kỳ liên hệ nào với họ sao?

A: Tôi đã tiếp xúc với một số người đã giúp đỡ trong các ngôi làng, hoặc tôi sẽ gặp họ khi tôi đi hành hương.

D: Còn những người cô gọi là 'môn đồ' thì sao? Cô đã từng tiếp xúc với bất kỳ ai trong số họ chưa?

A: (Thở dài) Ồ, đã lâu rồi, nhưng, có ạ. Một số người trong số họ vẫn đang có các cuộc họp trong cácdock đứng gần Kinnereth. Và một số người trong số họ đang cố gắng giữ cho những lời của Nazarene tồn tại. Vì vậy, có một số người trong số họ đang tiếp tục.

D: Cô có thể nhớ tên của bất kỳ môn đồ nào của anh ấy mà vẫn đang làm điều đó không?

Tôi nhớ có Simeon (phát âm: Sim-e-on) và... (suy nghĩ) Abram (nghe giống A-from hơn). Có ... Peter.

Điều này được nói rất chậm như thể cô ấy khó nhớ. Naomi giờ đã là một bà lão và những sự kiện này dường như đã xảy ra nhiều năm về trước.

D: Đó là những người chính mà cô đã...

A: (Bị gián đoạn) tôi nhớ đã gặp lại, vâng.

D: Cô có nghe nói về một trong những môn đồ của anh ấy được gọi là 'Judas' không?

A: Ồ, vâng. Người mà đã chống lại chú ấy?

D: Vâng, tôi nghĩ anh ấy là người mà mọi người thường nói đến.

A: Vâng, chúng tôi đã biết về anh ta trước khi bất cứ điều gì xảy ra.

D: Bọn cô đã biết sao?

A: Vâng. Tôi đã có linh ảnh về điều này. Vâng, chúng tôi đã biết về anh ta.

D: Cô có thể cho tôi biết về điều đó được không? Cô đã biết được những gì?

A: (Buồn bã) Chà, tất cả những gì tôi có thể nhớ lại là cuộc gặp cuối cùng với Nazarene, và linh ảnh của tôi. Và việc chú ấy đã nói với tôi linh ảnh của tôi là đúng như thế nào. Và chú ấy đã biết.

D: Cô nói rằng cô biết điều gì đó sẽ xảy ra với anh ấy.

A: Vâng, và chú ấy cũng biết điều đó. Chú ấy biết rằng có một người, và có khả năng là nhiều hơn một người, những người mà có thể bị thao túng bằng những đồng tiền và những lời hứa về sự giàu có và quyền lực, những người mà sẽ quay lưng chống lại chú ấy. Những người mà, khi bị uy hiếp đủ, sẽ tin người La Mã và có thể bị mua chuộc.

D: Thật khó cho tôi để hiểu được làm thế nào ai đó xung quanh anh ấy lại có thể như vậy.

A: A, chúng ta đều có ý nguyện riêng mà. Và nếu người ta cho phép nỗi sợ hãi giành quyền kiểm soát, thì họ không thể phân biệt đâu là sự thật. Vì vậy, nó là một phần trong kế hoạch cuộc đời của họ.

D: Cô đã gặp Judas chưa?

A: Tôi biết anh ta vào một thời điểm cách đây rất nhiều năm, khi tôi lần đầu tiên đi hành hương cùng với Nazarene.

D: Anh ta có để lộ bất kỳ dấu hiệu nào vào thời điểm đó rằng anh ta là người như vậy không?

A: Không. Tôi không có liên lạc cá nhân, nhưng không có dấu hiệu nào cho thấy như vậy vào thời điểm rất lâu trước đó.

D: Chuyện gì đã xảy ra? Anh ta đã làm gì?

A: Anh ta đã bị thuyết phục (thở dài) bởi người La Mã đề giúp gây ra tranh cãi và thắc mắc về người làm phép lạ, về người đàn ông được gửi đến từ Đức Chúa Trời này. Anh ta khởi xướng những cuộc bạo loạn và anh ta khiến người dân trở nên bạo lực.

D: Ý cô là anh ta là một kẻ chủ mưu ư?

A: Vâng.

D: Có phải đây là khoảng thời gian mà Nazarene bị bắt không?

A: Vâng, và tất cả điều này đã được sắp đặt với sự giúp đỡ của anh ta.

D: Điều đó thật khó hiểu đối với tôi. Anh ta có nhận được gì khi làm việc đó không?

A: Có. Anh ta nhận được tiền của và đất đai.

D: Chuyện gì đã xảy ra với Judas? Anh ta vẫn còn sống chứ, hay cô đã bao giờ nghe thấy bất cứ điều gì về anh ta chưa?

A: Tôi đã nghe được nhiều câu chuyện khác nhau. Tôi nghe nói rằng anh ta đã bị sát hại. Và tôi nghe nói anh ta chỉ là... không thể sống với chính mình sau một thời gian, và tự sát. Tôi đã nghe rất nhiều điều.

D: Vậy là anh ta cũng không được hưởng tiền bạc hay đất đai, phải không?

A: Không, không thực sự được hưởng gì. Anh ta không thể đối phó với những gì đã xảy ra. Khi anh ta phải đối mặt với chính bản thân mình, nó đã vượt quá sức chịu đựng của anh ta.

D: Nhưng cô nói rằng Nazarene cũng thấy những linh ảnh rằng người đàn ông này sẽ làm tổn hại đến anh ấy theo một cách nào đó mà phải không?

A: Vâng. Chú ấy đã biết... chú ấy biết mục đích sống của mình là gì. Chú ấy biết tại sao chú ấy lại đến đây. Chú ấy biết khi nào thì chú ấy nên thăng thiên.

D: Vậy là anh ấy đã không cố gắng làm bất cứ gì về điều đó cả.

A: Chú ấy biết là có lý do của nó. Chú ấy biết đó là một phần của kế hoạch.

D: Vì vậy, anh ấy không cố gắng ngăn cản Judas bằng bất kỳ cách nào. Đó có phải là ý của cô không?

A: Vâng, đó là những gì tôi muốn nói. Chú ấy đã diễn lại kịch bản của cuộc đời mình, về mục đích cá nhân của chú ấy khi đến đây.

D: Như cô đã nói, đây hẳn phải là quyết định của Judas, ý nguyện của anh ta. Tôi nghĩ cô có thể đã nghe nhiều câu chuyện trong thời gian kể từ khi Nazarene chết. Tôi cũng đã nghe nhiều câu chuyện, và tôi không biết đâu là thật, đâu là giả.

A: (Cười) Tôi không biết liệu có ai trong số chúng tôi nghe được hay không.

D: Đó là lý do tại sao tôi muốn hỏi cô để xem liệu cô có thể đã nghe những câu chuyện tương tự như tôi đã nghe hay không. Cô đã từng nghe câu chuyện nào về sự ra đời của anh ấy chưa?

A: Vâng. Tôi nhớ bố mẹ tôi đã nói chuyện. Tôi còn quá nhỏ nên có những điều tôi thực sự không hiểu. Nhưng tôi biết mẹ chú ấy có nhiều con. Người ta cho rằng thông qua một phép mầu mà bà mới có thể mang thai một đứa trẻ như Giê-su. Nhưng nó đã xảy ra, và sau đó bà ấy sinh con một lần nữa. Mọi người đều nghĩ đó là một phép mầu. Nhưng (cười khúc khích) Tôi e rằng nó đã xảy ra theo cách nó thường xảy ra mà thôi. Và phép mầu thực sự nằm ở chính đứa trẻ, không phải ở việc đứa trẻ được sinh ra.

D: Đó có phải là câu chuyện duy nhất cô được nghe về sự ra đời của anh ấy không?

A: A. Mọi người dường như nghĩ rằng đó là một kiêu... giống như một kiêu thụ thai từ Đức Chúa Trời. Nhưng tôi tin rằng đây không phải là trường hợp đó. Họ đã cố gắng có con.

D: Cô nghĩ tại sao mọi người lại cố gắng làm cho nó giống như một sự thụ thai từ Đức Chúa Trời?

A: Tôi không biết. Tôi nghĩ đó là những ý tưởng do con người tạo ra, hoặc để thao túng và phục vụ mục đích quyền lực. Tôi không biết chắc chắn. Nhưng đây thực sự là một đứa trẻ kỳ diệu. Tuy nhiên, tôi nghĩ tất cả chúng ta có thể nói rằng chúng ta đều được thụ thai từ Đức Chúa Trời. Tất cả chúng ta đều là con cái của Đức Chúa Trời. Đã có những đứa trẻ đặc biệt khác.

D: Đó là những gì tôi đang nghĩ, bởi vì anh ấy quá đặc biệt, có lẽ họ đã tưởng rằng anh ấy hẳn phải được sinh ra một cách đặc biệt.

A: Vâng. Nhưng tôi biết có những người khác cũng đã bước đi trên trái đất này, với sự kết nối với Chúa, tình yêu và khả năng mà chú ấy đã có. Nhưng chú ấy thì... ồ, những ý tưởng do con người tạo ra về chú ấy!

D: Chà, đây là một số câu chuyện mà chúng tôi đã nghe, rằng anh ấy đã có một sự ra đời kỳ diệu.

A: (Cười) Phép mầu chính là việc bà ấy đã mang thai đứa trẻ khác thường này.

D: Vâng. Nhưng cô đã nói là cha của cô là anh trai của anh ấy, được sinh ra bởi một người phụ nữ khác. Có đúng như vậy không? Cha của cô là con trai của Joseph với một người khác? (Cô ấy ngập ngừng). Tôi có quyền biết không?

A: (Tạm dừng) của Joseph... vâng... bà nói, anh trai cùng cha khác mẹ?

D: Người mẹ là một người khác.

A: Vâng, vâng. Đúng vậy.

D: Đây là trước khi ông ấy kết hôn với mẹ của Nazarene sao?

A: Vâng.

D: Vậy thì bố của cô sẽ già hơn một chút, tôi cho là vậy, phải không?

A: Ông ấy già hơn. Điều này đúng. Tôi nhớ điều đó.

D: Cô đã bao giờ gặp mẹ của Nazarene chưa?

A: Khi còn nhỏ, tôi nhớ đã gặp bà ấy, vâng. Đó là một ký ức mơ hồ. Nhưng bà ấy chỉ là một người phụ nữ mà thôi. (Cười)

D: Tôi e rằng trong những câu chuyện tôi đã nghe, người ta đã cố gắng hạ thấp người mẹ, chỉ vì bà ấy là mẹ.

A: Qua ký ức của tôi khi còn nhỏ, họ là những người rất đơn giản. Cuộc đời của họ khá là tương tự như những cuộc đời khác. Tôi không nhớ bất cứ điều gì bất thường về bà ấy. Nhưng đây là từ thời thơ ấu của tôi. Và bà ấy dường như giống với mọi phụ nữ khác thôi.

D: Còn Joseph thì sao? Cô đã từng gặp ông ấy chưa?

A: Tôi nhớ đã gặp ông ấy, nhưng đó là những ký ức mơ hồ. Và tôi đã gặp họ ở tại một ngôi làng nhỏ bình thường. Họ chỉ làm những việc hàng ngày mà thôi. Đây chỉ là cuộc sống hàng ngày của người ta. Bà ấy đã làm tất cả những điều tương tự. Tôi không thể nhớ lại bất cứ điều gì ngoài việc họ đang làm những gì mà mọi người khác cần làm để sống.

D: Hiên nhiên là vậy, cách đây đã một khoảng thời gian dài rồi mà. Cho đến giờ tôi vẫn đang nhờ cô nhớ lại. Nhưng không có bất cứ điều gì nổi bật như một sự khác biệt cả.

A: Không. Họ là những người tốt. Có lẽ họ đã có nhiều hơn một chút đề... họ không nghèo. Nhưng họ chỉ là những người bình thường mà thôi. Giê-su theo đuổi niềm tin của mình theo cách mà chú ấy thấy phù hợp, nhưng cha mẹ của chú ấy thì vẫn tiếp tục nuôi dạy con cái và sống cuộc đời của họ.

D: Tôi cũng đã nghe nhiều điều về những phép mầu mà Nazarene đã thực hiện. Đã có tin đồn rằng anh ấy có thể đưa những người từ cõi chết trở về. Cô đã nghe những câu chuyện đó chưa?

A: Vâng. Tôi đã thấy những sự chữa lành. Tôi đã học được. Tôi biết rằng có những lúc một người có thể rất gần với cái chết, khi mà tất cả các dấu hiệu đã chậm lại đến mức họ có thể trông như vậy. Hoặc có thể trong vài phút ngắn ngủi họ đã ra đi. Có thể đưa họ trở lại nếu thực sự không phải thời điểm của họ. Và tôi đã thấy điều này.

D: Cô đã thấy anh ấy làm điều này chưa?

A: Tôi đã thấy chú ấy làm điều đó một lần, vâng.

D: Cô có thể kể cho tôi biết về kinh nghiệm đó không?

A: Tôi nhớ lại điều này khi tôi ở làng Bar-el. Chú ấy đang dạy tôi, và tôi được phép quan sát khi chú ấy đi từ nhà này đến nhà khác. Ở đó có một người đàn ông bị ốm và sốt. Và đó không phải là thời điểm của ông ấy, tôi đoán vậy. Tôi nhớ mình đã ở trong nhà của họ và nhìn thấy vợ của ông ấy. Và có một đứa trẻ. (Cô ấy trở nên xúc động). Và tôi biết... ồ, thật khó để tìm ra lời nói... (Khóc) nhưng còn hơn là nó đang diễn ra một cách vật lý thật sự nữa. Tôi biết rằng giữa sự chữa lành của Nazarene và sự tận tụy và tình yêu sâu sắc của người vợ, ông ấy đã được mang trở lại (*với sự sống). Tôi thấy Nazarene đã đặt tay lên người đàn ông này.

Và tôi đã thấy người đàn ông này tỉnh lại. Tôi nhớ người vợ đã được bảo rằng đã đến lúc ông ấy chết, nhưng không phải vậy. Ông ấy đã được hồi sinh sau cơn sốt. (Khịt mũi) Tôi nghĩ đó là sự đào tạo và kiến thức mà chú ấy có được về bản thân khi sống nối kết với Nguồn – Chúa Trời của vũ trụ, nằm trong trung tâm trái tim của một người. Tôi nghĩ chú ấy đã nhận thức được những gì có thể được thực hiện. Nhưng nó cũng liên quan đến sự thật và niềm tin vào sự chữa lành của người kia. Phải có một mong muốn để đi tiếp và tiếp tục trong cuộc đời này.

D: Cô có nghĩ rằng anh ta có thể làm điều này nếu một người đã thực sự chết trong một thời gian dài không?

A: Không. Tôi nghĩ người đó phải muốn được hồi sinh. Người đó phải cần làm điều gì đó nhiều hơn, ở đây, trong cuộc đời này.

D: Cô có nghĩ rằng đây có thể là phép màu vĩ đại nhất mà cô từng nghe về những việc anh ấy đã làm, đưa nhiều người từ cõi chết trở về không?

A: Tôi nghĩ... Tôi nghĩ điều này có thể là nó đây. Nhưng đối với tôi để thấy những sự chữa lành khác và để làm cho một ai đó trở nên toàn vẹn hoặc mang lại niềm vui và tình yêu thương cho họ hoặc gia đình họ là như nhau. Để trao trả lại trái tim và linh hồn toàn vẹn. Nhưng tôi đoán đối với hầu hết đàn ông, phụ nữ, điều này có thể là nó (đưa người từ cõi chết trở về).

D: Tôi đã thắc mắc nó là gì, theo quan điểm của cô. Anh ấy đã làm rất nhiều điều tuyệt vời.

A: Vâng. Thật khó nói, đối với mỗi phép màu mà chú ấy đã tạo ra cùng với sự giúp đỡ của người được chữa lành đó, việc được nhìn thấy khuôn mặt của những người thân yêu của người đó cũng là một phép màu. Điều đó cũng quan trọng y như vậy. Điều đó cũng mang tính chữa lành như toàn bộ những điều còn lại vậy.

D: Vâng. Tôi nghĩ thật tuyệt vời khi cô được phép bầu bạn với anh ấy và học hỏi từ anh ấy. Điều này rất quan trọng. Và tôi nghĩ rằng cô cũng đã làm được nhiều điều theo cách của mình, thông qua việc giúp đỡ người khác.

A: Tôi đã cố gắng.

D: Và chia sẻ những lời dạy này với những người khác. Điều này rất quan trọng. Tôi nghĩ rằng cô cũng đã làm được rất nhiều điều với cuộc sống của mình, theo cách đó. Được rồi. Tôi muốn cô tiến tới ngày cuối cùng của cuộc đời cô trong kiếp sống đó. Cô có thể nhìn vào nó như một người quan sát nếu cô muốn. Nó sẽ không làm phiền cô chút nào khi cô nhìn vào nó và cho tôi biết những gì đã xảy ra vào ngày hôm đó. Sự thay đổi diễn ra ngay lập tức. Tôi đã không cần phải đếm.

A: (Thở dài) Tôi biết đã đến thời khắc của mình. Tôi nghĩ rằng tôi chỉ đang mệt mỏi và sẵn sàng để ra đi mà thôi.

D: Cô đã sống một cuộc đời khá dài, phải vậy không?

A: Vâng. Tôi nghĩ rằng có một số ít người mà tôi đã làm việc cùng có thể thay thế vị trí của tôi, sẽ hoạt động trong ngôi làng này và thực hiện cuộc hành hương và sẽ tiếp tục công việc. Nhưng tôi đã đi bộ ra ngoài làng để đến nơi mà tôi đi đến. Và tôi đang ngồi dựa vào một cái cây. Đây là nơi tôi thường nghĩ, cầu nguyện hoặc nói chuyện với Nazarene.

D:Ồ? Anh ấy vẫn nói chuyện với cô ở đó?

A: Vâng.Ồ, tôi có thể cảm nhận được chú ấy cho dù tôi đang ở đâu. Nhưng ở đây, tôi đi ra ngoài làng, và không hề bận tâm. Tôi có thể ngồi trong bình an, và thực sự cảm nhận được ánh sáng, sự ấm áp và ánh sáng tỏa ra. (Chậm rãi) Và vậy cho nên, chú ấy sẽ chào đón tôi đến cấp độ tiếp theo.

D: Hãy tiếp tục cho đến khi điều đó đã xảy ra rồi. Cô nhìn thấy gì?

A: (Cười) Tôi có thể làm được điều này. Điều này rất khác biệt. Tôi có thể nhìn thấy cơ thể của mình... (cười khúc khích) Tôi có thể thấy tôi chỉ dựa vào gốc cây của tôi, ngồi ở đó rất bình yên.

D: Đó là một cái chết bình an sao?

A: Vâng, có sự bình an ở đó. Tôi đã cảm thấy rất mệt. Tôi nhắm mắt lại, và bây giờ tôi đang đứng đây nhìn cơ thể mình. Nó xảy ra nhanh như vậy. Nó rất lạ, nhưng tôi cũng cảm thấy nó rất tuyệt vời.

D: Cô còn nhìn thấy gì nữa không?

Cô ấy đang cười, và tôi có thể cảm thấy hạnh phúc đang tỏa ra từ cô ấy.

A: Tôi thấy Nazarene đang vẫy gọi tôi. Tôi nghe chú ấy nói rằng tôi được chào đón. Và từ bây giờ đây là nhà của tôi. Và nhiều niềm vui và sự học hỏi sẽ chờ đợi tôi. Và tôi nhìn thấy con đường này trước mặt. (Cười) Dường như chúng tôi đang trong một chuyến hành hương khác vậy.

D: Cô đang đi xuống con đường sao?

A: Chú ấy nắm lấy tay tôi. Tôi cảm thấy như thể mọi thứ rất chậm, tôi đang di chuyển rất chậm. Có vẻ như tôi đang đi đến một ngôi làng khác ở phía xa. Đó là một cảm giác của việc trở về nhà và được ở nơi tôi phải ở. Nếu đây là cái chết, thì cái chết chỉ là một cuộc hành hương khác mà thôi.

D: Cô nghĩ gì về cuộc sống mà cô vừa rời khỏi của mình?

A: Ồ, tôi cảm thấy... tôi cảm thấy rằng tôi đã cố gắng làm tốt nhất có thể. Ôi, nhưng tôi đau, tôi đau cho con người, những con người trên thế giới này quá chậm chạp trong việc học hỏi và nhìn nhận sự thật.

D: Tôi nghĩ cô đã học được nhiều điều trong cuộc sống đó, phải vậy không?

A: Ôi, tôi thật có phúc trong cuộc đời đó. Tôi ngập tràn tình yêu và sự quan tâm, và Nazarene không bao giờ rời bỏ tôi. Tôi đoán anh ấy là người tôi yêu. Và tôi đoán đó là lý do tại sao tôi vẫn không nên kết hôn. Vì tôi đã tràn ngập tình yêu và tri thức, ý thức rằng tôi phải làm mọi việc một cách đơn lẻ để có thể hoàn thành tốt nhất có thể.

D: Nghe như thể đó đã là một cuộc sống tốt đẹp. Cô đã hoàn thành nhiều thứ. Cô có biết bây giờ cô đang đi đâu không?

A: Tôi chỉ biết rằng tôi sẽ đến một nơi mà tôi cảm thấy như là tổ ấm của mình, nơi tôi sẽ được học hỏi.

D: Điều đó có vẻ là rất tốt. Cô đã có một cuộc sống rất tốt, và tôi cảm ơn cô đã chia sẻ với tôi những kiến thức mà cô có được trong cuộc sống đó. Tôi thực sự cảm kích điều đó rất nhiều.

A: Và tôi cảm ơn bà.

D: Được rồi. Chúng ta hãy rời khỏi cảnh đó thôi.

Tôi đưa Anna trở lại trạng thái tỉnh táo hoàn toàn, và Naomi thoái lui lần cuối cùng, không bao giờ được gọi lại nữa.

Nhiều tháng trôi qua, và khi tôi thỉnh thoảng nhìn thấy Anna, cô ấy nói rằng cô ấy thực sự tò mò về các chi tiết của buổi hồi quy. Cô cố gắng một cách chân thành, để nghe lại những đoạn băng nhiều lần, nhưng kỳ lạ thay, cô không bao giờ có thể nghe xa hơn. Cô không thể chấp nhận rằng những lời này là từ mình. Quá nhiều cảm xúc tiềm ẩn đã được khuấy động sâu trong cô. Những cảm giác này luôn buộc cô phải tắt máy ghi âm. Anna nói với rất ít người về sự hồi quy, chỉ có những người bạn thân mà cô ấy có thể tin tưởng, và ngay cả với những người này, cô ấy cũng kể một cách ngập ngừng và ít ỏi, cũng không bao giờ kể về trải nghiệm đầy đủ cả. Nó mang tính cá nhân một cách quá sâu sắc, để có thể mạo

hiềm với nguy cơ bị chế giễu hoặc không tin tưởng, vì vậy cô ấy giữ kín nó trong lòng.

Sau vài tháng, tôi hỏi cô ấy rằng liệu cô ấy có cảm thấy thoải mái hơn khi đọc bản ghi chép không, vì cô ấy không thể chịu đựng được khi nghe chính giọng mình nói những điều này. Cô ấy háo hức làm điều này, bởi vì cô ấy tò mò muốn biết chi tiết. Tôi đưa cho cô ấy bản ghi chép trực tiếp lấy từ băng. Và cô ấy có thể đọc chúng vì chúng mang lại sự khách quan mà cô ấy cần. Nó loại bỏ mối liên hệ cá nhân trong giọng nói của chính cô ấy, và khiến nó giống như đọc một cuốn tiểu thuyết viễn tưởng. Nhưng ngay cả với sự khách quan này, câu chuyện về mối quan hệ của Naomi với Chúa Giê-su đã trở nên rõ ràng.

Khi Anna trả lại bản ghi chép, cô ấy đính kèm một ghi chú ngắn gọn: "Băng tắt cả sự tồn tại của tôi, tôi cảm ơn vì đã trả lại cho tôi một phần của chính bản thân tôi. Một phần rất quan trọng trên con đường trở về nhà của tôi. Từ ngữ không thể diễn đạt hết được sự cảm kích của tôi. Bà thực sự đã làm tôi cảm động, và vì bà mà tôi đã trưởng thành."

Anna không được đào tạo về nghệ thuật, nhưng cô ấy nói rằng thỉnh thoảng cô ấy có thể phác thảo hoặc vẽ những bức tranh đáng chú ý. Tâm trạng thường sẽ đến bất ngờ. Tài năng này có thể đến từ một tiền kiếp khác mà chưa được khám phá ra. Sau những buổi thôi miên này về mối quan hệ của Naomi với Chúa Giê-su, cô đã phác thảo bức tranh kèm theo một cách không thể giải thích được. Cô cho biết nó giống với hình ảnh của cô về Chúa Giê-su nhất có thể.

Những ký ức về mối quan hệ của cô với Chúa Giê-su đã lặn sâu vào tiềm thức, và cuộc sống của hai người phụ nữ này trở lại bình thường. Nhưng tôi tự hỏi liệu họ có bao giờ thực sự bình thường trở lại hay không. Họ quay trở lại cuộc sống thường ngày của họ, và những sự hồi quy đã bị lãng quên. Đó là một phần chuyên tiếp thú vị (*giữa các giai đoạn trong cuộc sống) và không có gì hơn. Nó đã giúp Mary hiểu những vấn đề cô gặp phải liên quan đến đàn ông trong cuộc sống hiện tại. Tôi tin rằng nó cho phép cô ấy hiểu những cảm xúc này đến từ đâu, và chúng đã hạn chế cô ấy như thế nào. Cô phát triển mối quan hệ với một người bạn nam và

đắm mình vào công việc kinh doanh vườn ươm của mình. Điều này và việc chăm sóc các con nhỏ của cô ấy đủ để giữ cho cô ấy hoàn toàn bận rộn.

Hình ảnh gương mặt Chúa Giê-su của Anna khi cô ấy tỉnh dậy từ trạng thái thôi miên

Anna bận rộn hơn bao giờ hết với cơ sở phục vụ bữa sáng của mình. Việc cô và chồng có được nhiều tài sản cho thuê hơn cũng khiến cô phải chú tâm hơn. Bất cứ lúc nào rảnh rỗi, cô ấy đều tình nguyện phục vụ tại một trung tâm tế bần, và tư vấn cho bệnh nhân và gia đình họ về cái chết. Bằng cách này, tôi tin rằng cô ấy đang cho phép tình yêu thương đầy quan tâm và không ích kỷ của Naomi dành cho những người bệnh và đang hấp hối được chảy trôi vào cuộc sống hiện tại của cô ấy. Những người khác đã nói với tôi rằng làm việc trong chương trình tế bần thường có thể gây trầm cảm, bởi vì sự tập trung vào việc tiếp cận cái chết. Nhưng Anna thấy hài lòng và được tưởng thưởng sâu sắc khi được phụng sự theo cách này. Cô cho biết cô đã thử làm công việc tình nguyện ở các lĩnh vực khác, nhưng không có gì khiến cô cảm thấy hài lòng như làm việc với những người mắc bệnh nan y. Cô đã tìm thấy vị trí thích hợp của mình trong công việc này.

Vì vậy, tôi tin rằng mối liên hệ với Chúa Giê-su vẫn còn sức ảnh hưởng trong cuộc sống của những người phụ nữ này, mặc dù ở mức độ tiềm thức chứ không phải mức độ mà họ sẽ dễ dàng thừa nhận. Tôi tin rằng họ đã xử lý những sự hồi quy này một cách trưởng thành và lành mạnh. Họ đã trả lại một phần lịch sử đã mất cho chúng ta, vì những ký ức về mối liên hệ này đã được ẩn giấu ở một góc khuất trong tiềm thức của họ. Tôi tin rằng mục đích cuối cùng của những sự hồi quy trong quyển sách này, và trong quyển Chúa Giê-su và người Essene, là trả lại Chúa Giê-su nguyên thủy ban đầu cho chúng ta. Để cho chúng ta được thấy ông ấy thực sự là gì. Tôi luôn cảm thấy rằng ông ấy phải có điều gì đó rất khác biệt và đặc biệt, để khiến cho những hành động của ông ấy chịu đựng được thử thách của thời gian. Nhưng tôi chưa bao giờ thực sự hiểu được điều đó là gì, cho đến khi những sự hồi quy này diễn ra.

Khi tôi ngồi trong phòng ngủ tối om và nghe người phụ nữ trên giường đang say mê kể lại câu chuyện này, tôi có cái nhìn thoáng qua về nhân cách thực sự của Chúa Giê-su, sức hút to lớn của một người đàn ông và sự dịu dàng tột độ. Tôi chưa bao giờ cảm thấy tình yêu như vậy phát ra từ một con người trước đây. Khi Mary và Anna kể về cuộc gặp gỡ của họ, tình yêu trong giọng nói của họ đã nói lên rất nhiều điều. Tôi ngồi đó trên ghế và để cho cảm giác to lớn này chảy tràn qua người, và tôi cố gắng tiếp thu nó như thể bằng cách thẩm thấu nó. Tôi cảm thấy như thể tôi cũng đang ở trong sự hiện diện của ông ấy, và tôi nhận ra tại sao ông ấy lại có tác động như vậy đối với mọi người. Bạn không thể nào ở trong sự hiện diện đó mà không yêu ông ấy cho được.

Trước khi bắt đầu viết cuốn sách này, tôi đã phát một phần đoạn băng cho một người đàn ông, và anh ấy rõ ràng cũng cảm động trước những lời nói của những người phụ nữ. Tôi thở dài và nói, "Bây giờ, làm thế nào để tôi có thể truyền tải được cảm xúc đó lên giấy đây?" Ông ấy trả lời, với một ánh mắt xa xăm, "Bà phải cố gắng." Vì vậy, đó là những gì tôi đã làm. Tôi đã cố gắng để chuyển cảm xúc đó qua chữ viết trên giấy, xin thứ lỗi dù nó có thể là vậy. Tôi nghĩ bất cứ ai đã không từng có mặt ở đó thì sẽ không bao giờ đánh giá cao nhiệm vụ khó khăn mà tôi được giao này.

Tôi cảm thấy mình có được đặc ân tham gia vào những khoảnh khắc này trong lịch sử và tôi biết mình có nghĩa vụ phải cố gắng đưa chúng đến với nhân loại. Tôi hy vọng tôi đã thành công trong việc tiết lộ Chúa Giê-su là một con người hiền lành, chu đáo, người có thể phát triển và sử dụng những tài năng đang nằm yên bên trong tất cả chúng ta. Một người đàn ông có tình yêu thương vô hạn dành cho người Trái Đất.

Dolores Cannon, một nhà thôi miên hồi quy trị liệu kiêm nhà nghiên cứu tâm linh, người ghi chép lại những trị thức đã bị "Thất Lạc", sinh năm 1931 tại St. Louis, Missouri. Bà được học hành và sống ở Missouri cho đến khi kết hôn vào năm 1951 với một người lính Hải quân. Bà đã dành 20 năm tiếp theo để đi du lịch khắp nơi trên thế giới với tư cách là một người vợ điển hình của Hải quân và nuôi nấng gia đình của mình.

Vào năm 1968, bà ấy đã có cuộc tiếp xúc lần đầu với tiền kiếp thông qua thôi miên hồi quy, khi chồng của bà, một người thôi miên nghiệp dư, tình cờ gặp được tiền kiếp của một người phụ nữ có vấn đề về cân nặng mà ông ấy đã làm việc cùng. Vào thời điểm đó, "tiền kiếp" là đề tài không chính thống và rất ít người làm thử nghiệm trong lĩnh vực này. Nó khơi gợi sự quan tâm của bà ấy, nhưng phải được gác lại vì nhu cầu của cuộc sống gia đình đã được ưu tiên hơn.

Vào năm 1970, chồng bà ấy giải ngũ, vì là một cựu chiến binh tàn tật, và họ nghỉ hưu ở đồi Arkansas. Sau đó, bà bắt đầu sự nghiệp viết văn của mình và bắt đầu bán các bài báo của mình cho nhiều tạp chí và tờ báo khác nhau. Khi các con của bà bắt đầu cuộc sống riêng, niềm yêu thích của bà với thôi miên hồi quy và luân hồi đã được đánh thức một lần nữa. Bà đã học nhiều phương pháp thôi miên khác nhau và do đó, đã phát triển được kỹ thuật độc đáo của riêng bà, giúp bà có được thông tin tiết lộ hiệu quả nhất từ các đối tượng được thôi miên của mình. Từ năm 1979, bà đã thu hồi và lập danh mục những thông tin đã thu thập được từ hàng trăm tình nguyện viên. Năm 1986, bà đã mở rộng các cuộc điều tra của mình sang lĩnh vực UFO. Bà đã thực hiện các nghiên cứu tại chỗ về các vụ hạ cánh nghi ngờ là từ UFO, và đã điều tra các Vòng Tròn Hoa Màu (Crop Circle) ở Anh. Phần lớn công việc của bà trong lĩnh vực này là thu thập bằng chứng thông qua việc thôi miên từ những người được nghi ngờ rằng đã bị bắt cóc.

Những quyển sách đã xuất bản của bà bao gồm: Những cuộc đối thoại với Nostradamus Tập I, II, III – Chúa Giê-su và người Essene – Họ đi cùng Chúa Giê-su – Giữa cái Chết và sự Sống – Một linh hồn nhớ về Hiroshima – Người Trông Nom Trái Đất – Di sản từ những vì Sao – Truyền thuyết về sự sụp đổ của vì Sao – Những Người Canh Giữ.

Một số quyển sách của bà hiện đang có sẵn bằng các ngôn ngữ khác nhau.

Dolores Cannon có bốn người con và mười hai đứa cháu, những người giữ cho bà được cân bằng ôn hòa giữa thế giới "thực" là gia đình bà, và thế giới "vô hình" là công việc của bà.

Nếu bạn muốn trao đổi với Dolores Cannon về công việc của bà ấy, bạn có thể viết thư cho bà ấy theo địa chỉ sau đây. (Vui lòng gửi kèm theo một phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ để bà ấy trả lời.) Bạn cũng có thể trao đổi qua Trang Web của chúng tôi.

Dolores Cannon

P.O. Box 754

Huntsville, AR 72740

Nhà Xuất Bản Ozark Mountain

WWW.OZARKMT.COM

Họ đã dạo bước cùng Chúa Jesus – PHỤ LỤC

Từ trang 1 đến 4:

Ấn phẩm Hoa Kỳ Đầu Tiên © 2000 Nhà Xuất Bản Ozark Mountain

© Bản quyền năm 1994, Dolores Cannon

Được xuất bản lần đầu bởi Gateway Books,

The Hollies, Wellow, Bath, BA2 8QJ, United Kingdom.

In lần đầu tiên năm 1994 Tái bản: 1995

Được phép sao chép các bản vẽ và ảnh từ: "Khảo cổ học về Đền thờ của Herod," của FJ Hollis DD Được xuất bản năm 1934 bởi JM Dent and Sons Ltd. London.

Mọi quyền được bảo lưu. Không một phần nào của cuốn sách này, dù là một phần hay toàn bộ, có thể được sao chép, truyền tải hoặc sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào, bao gồm điện tử, nhiếp ảnh hoặc cơ học, kể cả sao chép, ghi âm, hoặc bằng bất kỳ hệ thống lưu trữ và truy xuất thông tin nào, mà không được cho phép bằng văn bản từ Nhà Xuất Bản Ozark Mountain, ngoại trừ các trích dẫn ngắn gọn trong các bài báo và bài phê bình văn học

Để được cấp phép, hoặc đăng nhiều kỳ, bản rút gọn, phóng tác hoặc đổi với danh mục các ấn phẩm khác của chúng tôi, hãy viết thư cho Nhà Xuất Bản Ozark Mountain, ở PO Box 754, Huntsville, AR 72740, Người nhận: Phòng Cấp Phép.

Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ – Dữ liệu Biên mục trong ấn phẩm

Cannon, Dolores. 1931-

Họ đã bước đi cùng Chúa Giê-su bởi Dolores Cannon

Phần tiếp theo của quyển: Chúa Giê-su và những người Essene

Nhiều nhân chứng hơn kể lại những phần còn thiếu trong cuộc đời của Chúa Giê-su.

Thông tin thu được thông qua thôi miên hồi quy, do Dolores Cannon thực hiện. Bao gồm Thư mục tham khảo.

Chúa Giê-su. 2. Lịch sử 3. Thuật thôi miên. 4. Luân hồi

Cannon, Dolores, 1931 – II. Tiêu đề.

Số thẻ danh mục của Thư Viện Quốc Hội Catalog Card Number: 99-076755

ISBN: 1-886940-09-6

Vẽ trang bìa: Nanette M. A. Crist Johnson

Xem Tiểu sử của họa sĩ ở phía sau.

Thiết kế trang bìa: Lawrence Levy, Drawing Board Studios

Thiết kế sách: Tom Cannon

Kiểu chữ của văn bản: Times New Roman

Được xuất bản bởi:

NHA XUẤT BẢN RZARK MOUNTAIN

P.O. Box 754

Huntsville, AR 72740-0754

Được in ở Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Mục Lục

Chapter 1. Khám phá những cuộc gặp gỡ với Chúa Giê-su 1

Chapter 2. Cuộc gặp gỡ với Chúa Giê-su 10

Chapter 3. Sự Chữa Lành 27

Chapter 4. Đền Thờ và Jerusalem Cũ 48

Chapter 5. Giới thiệu về cháu gái của Chúa Giê-su 64

Chapter 6. Sự khởi hành 82

Chapter 7. Làng của những người bệnh phong 101

Chapter 8. Ngôi Làng ở vùng Biên Hồ Galilee 121

Chapter 9. Linh Ảnh về cái Chết của Chúa Giê-su 141

Chapter 10. Câu chuyện của Naomi về sự đóng đinh 158

Chapter 11. Cái chết chỉ là một cuộc hành hương khác 176

Phụ Lục 194

Danh sách các tranh ảnh minh họa

Biên Hồ Galilee vào thời Chúa Giê-su 9

Jerusalem của Herod 46

Mô hình Đền thờ Herod nhìn từ phía Đông Nam 47

Khu Thánh Địa của Đền Thờ 60

Tòa Nữ Cung 61

Dãy mười hai bậc thang dẫn đến phần Công Vòm của Đền thờ 63

Hình ảnh gương mặt Chúa Giê-su của Anna khi cô ấy tỉnh dậy từ trạng thái thôi miên 191

Một số xác minh bất ngờ nhất về tài liệu trong sách của tôi thường đến từ độc giả của tôi. Họ tìm thấy những thứ mà tôi không bao giờ có thể tìm thấy trong nghiên cứu của mình. Sau đây là từ một bức thư tôi nhận được vào năm 1997.

“Tôi có một số thông tin mà bà có thể thấy thú vị liên quan đến sự hồi quy của Anna với tư cách là Naomi. Bà đã hỏi Naomi tên những thị trấn mà cô ấy đã đến để giúp đỡ những người bị phong và những người nghèo khác. Bà đã lưu ý rằng khi kiểm tra, bà không thể tìm thấy tên của các thị trấn. Nhưng tôi nhớ rằng tôi có một số bản đồ cũ về vùng đất thánh ở phía sau cuốn Kinh thánh của tôi, với nhan đề Bản dịch Kinh thánh của Thế giới Mới, vì vậy tôi đã kiểm tra các thị trấn. Hãy nhớ rằng những từ bà viết đã được đánh vần theo phiên âm, khi tôi phát âm chúng ra, đây là những gì tôi phát hiện ra:

Bethsharon Có một thị trấn nhỏ tên là “Beth-haron” cách Jerusalem không xa về phía bắc.

Ramat Trong cùng một khu vực cơ bản là một thị trấn nhỏ được gọi là ‘Ramah’.

Grafna Cũng gần đó là “Gophna”

Bar-el Xa hơn một chút về phía bắc từ những thị trấn nhỏ này là một thị trấn được gọi là “Ba’al-hazor”.

(Dấu nháy đơn trong các từ thường có nghĩa là một chữ cái đã bị bỏ đi. Ngoài ra, cô ấy có thể gọi tắt nó là Ba’al.)

Abram Bà nói rằng cô ấy phát âm tên của anh ấy là A-from. Một cái tên phổ biến trong khu vực đó là Ephraim được phát âm theo cùng một cách. Và tình cờ có một thị trấn nhỏ khác nằm giữa Gophna và Ramah, có tên là Ephraim.

Tất cả các thị trấn này đều nằm trong vùng lân cận cơ bản của Bethel, không quá xa về phía bắc của Jerusalem.

Không cần phải nói, tôi rất biết ơn độc giả của tôi đã cung cấp thông tin ít được biết đến này.